



# **Báo cáo**

## **Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng**

### **Xã Nguyễn Việt Khái – Huyện Phú Tân (Ban quản lý Rừng phòng hộ Sào Lưới) – Tỉnh Cà Mau**

MỤC LỤC

A.	Giới thiệu chung	4
1.	Vị trí địa lý	Error! Bookmark not defined.
2.	Đặc điểm địa hình	Error! Bookmark not defined.
3.	Đặc điểm thời tiết khí hậu	4
4.	Xu hướng thiên tai, khí hậu	5
5.	Phân bố dân cư, dân số	6
6.	Hiện trạng sử dụng đất đai	6
7.	Đặc điểm và cơ cấu kinh tế	7
B.	Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã	8
1.	Lịch sử thiên tai	8
2.	Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH	9
3.	Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH	10
4.	Đối tượng dễ bị tổn thương	10
5.	Hạ tầng công cộng	11
6.	Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê, kè)	18
7.	Nhà ở	19
8.	Nước sạch, vệ sinh và môi trường	19
9.	Hiện trạng dịch bệnh phổ biến	20
10.	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	21
11.	Hoạt động sản xuất kinh doanh	23
12.	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	23
13.	Phòng chống thiên tai/TU'BĐKH	32
14.	Các lĩnh vực/ngành then chốt khác	33
15.	Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TU'BĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)	33
C.	Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã	35
1.	Rủi ro với dân cư và cộng đồng	35
2.	Hạ tầng công cộng	48
3.	Công trình thủy lợi	65
4.	Nhà ở	65
5.	Nước sạch, vệ sinh và môi trường	75
6.	Y tế và quản lý dịch bệnh	83
7.	Giáo dục	92
8.	Rừng	99
9.	Trồng trọt	105
10.	Chăn nuôi	113
11.	Thủy Sản	120
12.	Du lịch	132
13.	Buôn bán và dịch vụ khác	132
14.	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	132
15.	Phòng chống thiên tai/TU'BĐKH	145
16.	Giới trong PCTT và BĐKH	147
17.	Các lĩnh vực/ngành then chốt khác	155

D.	Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp	
	170	
1.	Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH.....	170
2.	Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH.....	173
3.	Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã .....	177
4.	Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã .....	177
E.	Phụ lục	
	178	
1.	Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá.....	178
2.	Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn.....	178
3.	Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
F.	Một số kiến thức tham khảo chung về Đánh giá rủi ro thiên tai	
	<b>Error! Bookmark not defined.</b>	
1.	Khái niệm .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
2.	Nội dung đánh giá.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>

## A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần cùng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

### 1. Vị trí địa lý

Nguyễn Việt Khái tọa lạc tại tọa độ 8° 48'26"B 104°50'1"18"E là xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển cách Trung tâm hành chính huyện Phú Tân 13 km về phía Tây Nam, xã có diện tích đất tự nhiên là 10.887 ha, dân số 13.668 người, mật độ dân số trung bình 125 người/km<sup>2</sup>. Địa giới hành chính xã được chia thành 14 ấp, có phía Đông giáp với Biển Đông; phía Tây giáp với xã Rạch Chèo huyện Phú Tân; phía Nam giáp với Cửa sông Bảy Háp; phía Bắc giáp với Thị trấn Cái Đồi Vàm. Xã có bờ biển dài 17 km thuận lợi cho việc phát triển kinh tế biển.

### 2. Đặc điểm địa hình và thủy văn

Xã Nguyễn Việt Khái là xã Bãi ngang ven biển vùng đặc biệt khó khăn địa giới hành chính được chia thành 14 ấp trong đó có 5 ấp đặc biệt khó khăn theo Quyết định 582/QĐ-CP, có 7 ấp ven biển khi có thiên tai xảy ra dễ bị chia cắt đường thủy cũng như đường bộ. Do địa hình trũng và thấp, sông ngòi chằng chịt, lòng sông hãm và sâu dòng chảy mạnh thường gây sạt lở tại các tuyến sông. Dân cư phân bố không đồng đều tập trung tại hai cửa sông lớn là cửa Sào Lưới và Cửa Gò Công, sinh sông chủ yếu bằng nghề nuôi trồng và khai thác thủy sản, trình độ dân trí thấp, có đồng hộ đồng bào dân tộc sinh sống.

Do địa bàn xã trũng và thấp nên dễ bị chia cắt khi thủy triều dâng. Xã có bờ biển dài 17km ở phía Đông nên hàng năm mỗi khi triều cường dâng cao sông biển làm mất hàng chục ha đất rừng phòng hộ xung yếu của xã. Đặc điểm thủy văn của xã Nguyễn Việt Khái là xã có nhiều sông ngòi chằng chịt có dòng chảy ra sông Bảy Háp được phân chia thành 02 con nước 15 và 30 âm lịch hàng tháng, nước ròng và lớn xảy ra kéo dài trên 7 giờ. Vào mùa Bắc vào khoảng tháng 9 đến tháng 12 hàng năm thủy triều dâng cao hơn so với các tháng còn lại trong năm.

### 3. Đặc điểm thời tiết khí hậu

S T T	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của Cà Mau năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	Nhiệt độ trung bình	Độ C	28,2 °C		Tăng 1,8°C
2	Nhiệt độ cao nhất	Độ C	36,1°C	13/5	Tăng thêm khoảng 1,4-2,8°C
3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ C	20,7 °C	09/2	Tăng thêm/Giảm khoảng 1,6-1,8°C (Hình 5.7a, trang 52 – kịch bản BĐKH)
4	Lượng mưa Trung bình	mm	2.400 mm	Tháng 10, tháng 11	Tăng thêm khoảng 10,8% (Giao động trong khoảng 6% đến 16,2% mm) (Bảng 5.a, trang 55)

5	Lượng mưa cực trị - 5 ngày lớn nhất trong năm	mm	1. Trạm Khí tượng Cà Mau 69.7 (ngày 29/7) 63.3 (2/8) 81.5 (22/9) 53.9 (28/10) 46.9 (12/12) 2. Trạm Năm Căn 60.5 (26/7) 115.5 (22/9) 110.9 (22/10) 55.5 (30/11) 68.5 (2/12) 3. Trạm Sông Đốc 68.8 (30/5) 88.0 (24/6) 87.5 (26/7) 113.0 (28/8) 121.7 (22/9)		Tăng thêm khoảng 20-40ml/đợt (Hình 5.14a, trang 59)
(*) Dữ liệu được nhập theo số liệu của trạm khí tượng TP Cà Mau.					

**4. Xu hướng thiên tai, khí hậu**

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của Cà Mau năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	Xu hướng hạn hán: tăng, nắng nóng kéo dài 5-8			X	
2	Xu hướng bão: tăng, ít thay đổi, tập trung cuối mùa bão. Khoảng 15-16 cơn bão/năm			X	
3	Xu hướng lũ: tăng (xảy ra bất ngờ, lớn lên vào ban đêm, ngày càng mạnh, từ tháng 9-11)			X	
4	Số ngày rét đậm: tăng, xu hướng kéo dài, số ngày rét đậm trên 1 đợt rét từ tháng 12 năm nay đến tháng 1 năm sau		X		
5	Mực nước biển tại các trạm hải văn			X	Tăng 25cm( Giao động trong khoảng 17-35 cm tại các trạm từ mũi Cà Mau đến Kiên Giang) (Bảng 6.7, trang 69- RCP 8.5)
6	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão: ngày càng tăng từ tháng 8-11			X	Cà Mau có 3 mặt tiếp giáp với biển (Đông, Tây, Nam) khoảng 57,7% diện tích tỉnh Cà Mau có nguy cơ bị ngập trong đó huyện Trần Văn Thời (90,02% diện tích), huyện Cái Nước (87% diện tích) (Bảng B11, kịch bản nước dâng 100cm vào cuối TK, trang 134)
	Một số nguy cơ thiên tai khí hậu khác xảy ra tại địa phương (giông, lốc, sụt lún đất, động đất, sóng thần)				

*(\*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật*

**5. Phân bố dân cư, dân số**

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
				Tổng	Nữ	Nam		
1	Cái Đồi Nhỏ	348	19	1.541	774	767	25	4
2	Cái Đồi Nhỏ A	230	11	910	453	458	17	18
3	Cái Đồi Nhỏ B	153	7	594	290	294	8	6
4	Tân Quảng A	209	8	914	457	458	19	0
5	Tân Quảng B	274	14	1.178	593	585	13	4
6	Tân Quảng Đông	273	21	1.120	555	565	27	1
7	Tân Quảng Tây	251	14	1.096	544	552	23	0
8	Sào Lưới	206	7	746	371	375	19	13
9	Sào Lưới Đông	129	6	512	253	258	17	9
10	Sào Lưới Tây	232	10	939	467	472	22	0
11	Gò Công	460	21	2.002	993	1009	67	12
12	Gò Công Đông	246	8	998	491	497	36	6
13	Xẻo Sâu	118	7	476	236	239	25	2
14	Coi Sáu	166	5	642	319	323	11	4
	<b>Tổng số</b>	<b>3.295</b>	<b>158</b>	<b>13.668</b>	<b>6.876</b>	<b>6.792</b>	<b>329</b>	<b>153</b>

**6. Hiện trạng sử dụng đất đai**

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
<b>I</b>	<b>Tổng diện tích đất tự nhiên</b>	10.887
<b>1</b>	<b>Nhóm đất Nông nghiệp</b>	8.056,92
<b>1.1</b>	<b>Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp</b>	441,59
1.1.1	Đất lúa nước	0
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	0
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	0
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	441,59
<b>1.2</b>	<b>Diện tích Đất lâm nghiệp</b>	2.464,56

1.2.1	Đất rừng sản xuất	994,70
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	1.535,54
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	0
<b>1.3</b>	<b>Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản</b>	
1.3.1	Diện tích thủy sản nước ngọt	0
1.3.2	Diện tích thủy sản nước mặn/lợ	5.351,88
<b>1.4</b>	<b>Đất làm muối</b>	0
<b>1.5</b>	<b>Diện tích Đất nông nghiệp khác</b> (Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ươm tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)	
<b>2</b>	<b>Nhóm đất phi nông nghiệp</b>	2.458,34
<b>3</b>	<b>Diện tích Đất chưa Sử dụng</b>	170,55
	<b>Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng</b>	
	- Đất nông nghiệp	- 14%
	- Đất ở	- 10%

**7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế**

T	Loại hình sản xuất	Giá trị sản xuất của lĩnh vực/ngành nghề (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Thu nhập bình quân/hộ	Tỉ lệ phụ nữ tham gia chính (%)
<b>Nông nghiệp:</b>					
1	Trồng trọt (rau xanh để dùng và bán tại địa phương)	7%	1.986	15-20 triệu đ/hộ /năm	80%
2	Chăn nuôi (heo, gà, vịt quy mô nhỏ hộ gia đình dùng và bán tại địa phương)	11%	130	20-25 triệu đồng / hộ/ năm	80%
3	Nuôi trồng thủy sản sinh thái (tôm, cua)	36%	2.983	37 triệu đồng/ hộ/ năm	45%
4	Đánh bắt hải sản gần bờ	35%	928	37 triệu đồng/hộ/năm	15%
<b>Tiểu thủ công nghiệp:</b>					
5	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp)	0	0	(triệu VND/năm)	0
6	Buôn bán tạp hoá	5%	101	40 triệu VND hộ/năm	95%
7	Du lịch	0	0	(triệu VND/năm)	0
8	Ngành nghề khác- Vd. Đi làm ăn xa, thợ nề, dịch vụ vận tải.v.v	7%	81	40 triệu VND hộ/năm	50%
<b>Ghi chú khác:</b> Không có số liệu ghi “0”					

## B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã

### 1. Lịch sử thiên tai

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính		Số lượng	
						Nam	Nữ
03/10/1997	Bão số 5	7 ấp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gò Công,</li> <li>- Sào Lưới,</li> <li>- Cái Đôi Nhỏ,</li> <li>- Tân Quảng,</li> <li>- Tân Quảng A,</li> <li>- Tân Quảng B,</li> <li>- Cái Đôi Nhỏ B</li> </ul>	1. Số người chết/mất tích: Không có		Nam	Nữ
				2. Số người bị thương:		0	0
				3. Số nhà bị thiệt hại:		1.597	
				4. Số trường học bị thiệt hại:		5	
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:		1	
				6. Số km đường bị thiệt hại:		0	
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:		1.090	
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:		0	
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:		2,18	
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:		0	
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:		0	
				1. Các thiệt hại khác...:			
				<b>13. Ước tính thiệt hại kinh tế:</b>			<b>950.000.000đ</b>
Năm 2016	Hạn	14 ấp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gò Công,</li> <li>- Gò Công Đông,</li> <li>- Sào Lưới,</li> <li>- Sào Lưới Tây,</li> <li>- Sào Lưới Đông,</li> <li>- Tân Quảng A,</li> <li>- Tân Quảng B,</li> <li>- Tân Quảng Tây,</li> <li>- Tân Quảng Đông,</li> <li>- Cái Đôi Nhỏ,</li> <li>- Cái Đôi Nhỏ A,</li> <li>- Cái Đôi Nhỏ B,</li> <li>- Cơi Sầu,</li> <li>- Xèo Sầu</li> </ul>	1. Số người chết/mất tích: Không có		Nam	Nữ
				2. Số người chết/mất tích:		0	0
				3. Số người bị thương:		0	0
				4. Số nhà bị thiệt hại:		0	0
				5. Số trường học bị thiệt hại:		0	0
				6. Số trạm y tế bị thiệt hại:		0	
				7. Số km đường bị thiệt hại:		0	
				8. Số ha rừng bị thiệt hại:		75	
				9. Số ha ruộng bị thiệt hại:		0	
				10. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:		2,14	
				11. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:		0	
				12. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:		0	



Năm 2015, 2016, 2017: <b>Triều cường ngập nước hàng năm</b>	7 áp ngập trên 1m	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gò Công</li> <li>- Gò Công Đông</li> <li>- Sào Lưới</li> <li>- Cơi Sáu</li> <li>- Xẻo Sâu</li> <li>- Tân Quảng Đông</li> <li>- Sào Lưới Tây</li> </ul>	13. Các thiệt hại khác...:	0	
			<b>14. Ước tính thiệt hại kinh tế:</b>	<b>1,5 tỷ</b>	
			1. Số người chết/mất tích:	0	0
			2. Số người bị thương:	0	0
			3. Số nhà bị thiệt hại:	729	
			4. Số trường học bị thiệt hại:	2	
			5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	1	
			6. Số km đường bị thiệt hại:	27	
			7. Số ha rừng bị thiệt hại:	0	
			8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	0	
			9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	2,05	
			10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	0	
			11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0	
			12. Các thiệt hại khác...:	0	
<b>13. Ước tính thiệt hại kinh tế:</b>	<b>950.000.000 đ</b>				

**Ghi chú thêm:** Sét là loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra khi có mưa to và lốc xoáy vào các tháng 5 và sáu Dương lịch). Sét thường xảy ra trên biển và gây thiệt hại đến tính mạng của người dân khai thác thủy sản trên biển do không có cột thu lôi và người dân không tìm được nơi trú ẩn khi có giông lốc xảy ra. Ở khu dân cư và đất liền không bị ảnh hưởng do sét vì đã có nhiều cột thu lôi đặt ở các trường học và điểm công cộng.

**2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH**

ST T	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến <sup>1</sup>	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
1	Bão	Gò Công	Trung bình	Giữ nguyên	Trung bình
		Gò Công Đông	Trung bình	Giữ nguyên	Trung bình
		Sào Lưới	Trung bình	Giữ nguyên	Trung bình
		Xẻo Sâu	Trung bình	Giữ nguyên	Trung bình
		Sào Lưới Tây	Trung bình	Giữ nguyên	Trung bình
		Cơi Sáu	Trung bình	Giữ nguyên	Trung bình
2	Hạn Hán	14/14 ấp	Cao	Giữ nguyên	Cao
3	Ngập lụt do nước dâng do bão	Gò Công	Trung bình	Giữ nguyên	Trung bình
		Gò Công Đông	Trung bình	Giữ nguyên	Trung bình
		Sào Lưới	Trung bình	Giữ nguyên	Trung bình

<sup>1</sup> Theo Quy định của các loại hình thiên tai được quy định trong luật PCTT

		Xẻo Sâu	Trung bình	Giữ nguyên	Trung bình
		Sào Lưới Tây	Trung bình	Giữ nguyên	Trung bình
		Cơi Sầu	Trung bình	Giữ nguyên	Trung bình
5	Lốc xoáy và sét	Cơi Sầu	Cao	Giữ nguyên	Cao
		Sào Lưới	Cao	Giữ nguyên	Cao
		Gò Công	Cao	Giữ nguyên	Cao
		Gò Công Đông	Cao	Giữ nguyên	Cao

**3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH**



TT		Nữ		Tông		Nữ		Tông		Nữ		Tông		Nữ		Tông	
01	Gò Công	83	182	161	329	45	32	71	8	21	01	04	21	58	14	56	
02	Gò Công Đông	59	132	158	295	29	31	74	5	14	01	03	11	28	01	04	
03	Xẻo Sâu	19	41	16	36	29	11	23	5	12	02	04	12	28	01	05	
04	Cơi Sầu	26	53	48	95	39	7	19	4	12	0	03	14	50	02	05	
05	Tân Quang B	21	53	69	141	35	71	163	9	17	02	06	12	59	03	09	
06	Tân Quang Tây	23	49	56	142	29	35	91	7	15	00	02	16	93	4	15	
07	Tân Quang A	29	51	74	139	32	49	92	05	14	01	01	42	86	00	01	
08	Tân Quang Đông	28	56	76	131	27	72	146	7	19	01	04	34	142	00	01	
09	Sào Lưới	29	61	52	104	56	21	48	02	10	02	05	17	85	04	12	
10	Sào Lưới Đông	24	51	56	111	36	08	18	08	19	00	02	10	70	01	06	
11	Sào Lưới Tây	24	51	42	97	28	29	62	4	9	00	02	45	94	01	04	
12	Cái Đồi Nhỏ	26	53	61	129	54	59	114	7	21	01	03	54	118	02	11	
13	Cái Đồi Nhỏ A	21	49	58	112	39	39	79	6	18	00	02	26	83	00	08	
14	Cái Đồi Nhỏ B	19	41	38	79	21	48	103	7	16	01	03	16	31	01	09	

**5. Hạ tầng công cộng**

**a) Điện**

TT	Xã	Hệ thống điện	Năm xây dựng	Đơn vị tính	Hiện trạng	
					Kiên cố	Chưa kiên cố
	14/14 ấp	Cột điện	2012	Cột	2.146	0
	14/14 ấp	Dây điện	2012	295 Km	153,76	0
	14/14 ấp	Trạm điện	2012	Trạm	32	
	<b>Ấp</b>					
1	<b>Gò Công Đông</b>	Cột điện	1998	Cột	86	0
		Dây điện	1998	km	8,6	0
		Trạm điện	1998	Trạm	4	0
2	<b>Sào Lưới Tây</b>	Cột điện	2004	100 Cột	130	0
		Dây điện	2004	Km	9,1	0
		Trạm điện	2004	Trạm	3	0
3	<b>Tân Quảng Tây B</b>	Cột điện trước chia hơi (trước công tơ)	2000	Cột	210	0
		Cột điện sau chia hơi (sau công tơ)	2000-2010	%	25%	75%
		Dây điện		km	14,7	0
		Trạm điện			2	0
4	<b>Tân Quảng Đông</b>	Cột điện trước chia hơi (trước công tơ)	2000	Cột	230	0
		Cột điện sau chia hơi (sau công tơ)	2000-2010	%	25%	75%
		Dây điện	2000-2010	km	21,8	0
		Trạm điện	2000-2010	Trạm	3	0
5	Cái Đồi Nhỏ	Cột điện	1995	Cột	180	0
		Dây điện	1995	km	12,56	0
		Trạm điện	1995	Trạm	3	0
6	Cái Đồi Nhỏ A	Cột điện	1995	Cột	172	0
		Dây điện	1995	km	12,4	0
		Trạm điện	1995	Trạm	2	0

7	Cái Đôi Nhỏ B	Cột điện trước chia hơi (trước công tơ)	2008	Cột	159	0
		Cột điện sau chia hơi (sau công tơ)	2000-2010	%	25%	75%
		Dây điện trước công tơ		km	12	0
		Dây điện sau công tơ		km	4	
		Trạm điện		Trạm	4	0
8	Tân Quảng A	Cột điện	1999	Cột	164	0
		Dây điện	1999	km	13	0
		Trạm điện	1999	Trạm	4	0
9	Tân Quảng Tây	Cột điện	1999	Cột	141	0
		Dây điện	1999	km	11	0
		Trạm điện	1999	Trạm	2	0
10	Sào Lưới	Cột điện trước chia hơi (trước công tơ)	2010	Cột	135	0
		Cột điện sau chia hơi (sau công tơ)	2010	%	25%	75%
		Dây điện trước công tơ		km	10,5	0
		Dây điện sau công tơ		km	6	
		Trạm điện		Trạm	2	0
11	Sào Lưới Đông	Cột điện trước chia hơi (trước công tơ)	2009	Cột	142	0
		Cột điện sau chia hơi (sau công tơ)	2009	%	25%	75%
		Dây điện trước công tơ		km	12	0
		Dây điện sau công tơ		km	3	0
		Trạm điện		Trạm	2	0
12	Xèo Sâu	Cột điện trước chia hơi (trước công tơ)	2009	Cột	151	0
		Cột điện sau chia hơi (sau công tơ)	2009	%	25%	75%
		Dây điện trước công tơ		km	13	0

		Dây điện sau công tơ		km	5	
		Trạm điện		Trạm	2	0
13	Coi Sáu	Cột điện trước chia hơi (trước công tơ)	2015	Cột	84	0
		Cột điện sau chia hơi (sau công tơ)	2015	%	25%	75%
		Dây điện trước công tơ		km	6	0
		Dây điện sau công tơ		km	7	0
		Trạm điện		Trạm	1	0
14	Gò Công	Cột điện	1998	Cột	126	0
		Dây điện	1998	km	9,5	0
		Trạm điện	1998	Trạm	4	0

**b) Đường và cầu cống**

TT	Tên Ấp	Đường, Cầu cống	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Nhựa	Bê Tông	Đất
	-	<b>Đường</b>					
1	Cái Đôi Nhỏ	<i>Đường quốc lộ</i>	0	Km	0	0	0
		<i>Đường tỉnh/huyện</i>	2011	Km	2km	0	0
		<i>Đường xã</i>	2011	Km	2km	0	0
		<i>Đường ấp</i>	2007-2017	Km	0	18km	10km
		<i>Đường nội đồng (bờ bao)</i>		Km	0	0	100%
2	Cái Đôi Nhỏ A	<i>Đường quốc lộ</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường tỉnh/huyện</i>	2011	Km	3km	0	0
		<i>Đường xã</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường ấp</i>	2010-2017	Km	0	16km	2km
		<i>Đường nội đồng</i>		Km	0	0	100%

TT	Tên Ấp	Đường, Cầu cống	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Nhựa	Bê Tông	Đất
3	Cái Đồi Nhỏ B	<i>Đường quốc lộ</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường tỉnh/huyện</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường xã</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường ấp</i>	2010-2017	Km	0	11km	5km
		<i>Đường nội đồng (bờ bao)</i>		Km	0	0	100%
4	Tân Quảng A	<i>Đường quốc lộ</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường tỉnh/huyện</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường xã</i>	2011	Km	2km	0	0
		<i>Đường ấp</i>	2007-2010	Km	0	18km	01km
		<i>Đường nội đồng</i>		Km	0	0	100%
5	Tân Quảng B	<i>Đường quốc lộ</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường tỉnh/huyện</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường xã</i>		Km	2	0	0
		<i>Đường ấp</i>	2007-2017	Km	0	20	1
		<i>Đường nội đồng (bờ bao)</i>		Km	0	0	100%
6	Tân Quảng Đông	<i>Đường quốc lộ</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường tỉnh/huyện</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường xã</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường ấp</i>	2005-2017	Km	0	22km	0
		<i>Đường nội đồng (bờ bao)</i>		Km	0	0	100%
7	Tân Quảng Tây	<i>Đường quốc lộ</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường tỉnh/huyện</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường xã</i>		Km	0	0	0

TT	Tên Ấp	Đường, Cầu cống	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Nhựa	Bê Tông	Đất
	-	<i>Đường ấp</i>	2007-2017	Km	0	13km	1
		<i>Đường nội đồng (bờ bao)</i>		Km	0	0	100%
8	Sào Lưới	<i>Đường quốc lộ</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường tỉnh/huyện</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường xã</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường ấp</i>	2015-2017	Km	0	3	18
		<i>Đường nội đồng (bờ bao)</i>		Km	0	0	100%
9	Sào Lưới Tây	<i>Đường quốc lộ</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường tỉnh/huyện</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường xã</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường ấp</i>	2015-2017	Km	0	5	7
		<i>Đường nội đồng (bờ bao)</i>		Km	0	0	100%
10	Sào Lưới Đông	<i>Đường quốc lộ</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường tỉnh/huyện</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường xã</i>	2011	Km	1,4km	0	0
		<i>Đường ấp</i>		Km	0	3	4
		<i>Đường nội đồng (bờ bao)</i>		Km	0	0	100%
11	Gò Công	<i>Đường quốc lộ</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường tỉnh/huyện</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường xã</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường ấp</i>	2015-2017	Km	0	9	7
		<i>Đường nội đồng (bờ bao)</i>		Km	0	0	100%
12	Gò Công Đông	<i>Đường quốc lộ</i>		Km	0	0	0

TT	Tên Ấp	Đường, Cầu cống	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Nhựa	Bê Tông	Đất
	-						
		<i>Đường tỉnh/huyện</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường xã</i>		Km	3km	0	0
		<i>Đường ấp</i>		Km	0	5	4
		<i>Đường nội đồng (bờ bao)</i>		Km	0	0	100%
13	Xẻo Sâu	<i>Đường quốc lộ</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường tỉnh/huyện</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường xã</i>	2011	Km	3	0	0
		<i>Đường ấp</i>	2015-2017	Km	0	5	10
		<i>Đường nội đồng (bờ bao)</i>		Km	0	0	100%
14	Cơi Sáu	<i>Đường quốc lộ</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường tỉnh/huyện</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường xã</i>		Km	0	0	0
		<i>Đường ấp</i>		Km	0	2	7
		<i>Đường nội đồng (bờ bao)</i>		Km	0	0	100%
		<b>Cầu, Cống</b>	<b>Năm xây dựng</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Kiên cố</b>	<b>Yếu/ không đảm bảo tiêu thoát</b>	<b>Tạm</b>
1	Cái Đôi Nhỏ	<i>Cầu giao thông</i>	2007-2017	Cây	02	02	0
2	Cái Đôi Nhỏ A	<i>Cầu giao thông</i>	2007-2017	Cây	01	01	0
3	Cái Đôi Nhỏ B	<i>Cầu giao thông</i>	2007-2017	Cây	01	02	0
4	Tân Quảng A	<i>Cầu giao thông</i>	2007-2017	Cây	0	03	0
5	Tân Quảng B	<i>Cầu giao thông</i>	2007-2017	Cây	01	02	0
6	Tân Quảng Đông	<i>Cầu giao thông</i>	2007-2017	Cây	01	04	0
7	Tân Quảng Tây	<i>Cầu giao thông</i>	2007-2017	Cây	01	03	0



TT	Tên Ấp	Đường, Cầu cống	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
	-				Nhựa	Bê Tông	Đất
8	Sào Lưới	Cầu giao thông	2007-2017	Cây	0	03	0
9	Sào Lưới Tây	Cầu giao thông	2007-2017	Cây	01	02	0
10	Sào Lưới Đông	Cầu giao thông	2007-2017	Cây	02	01	0
11	Gò Công	Cầu giao thông	2007-2017	Cây	01	03	0
12	Gò Công Đông	Cầu giao thông	2007-2017	Cây	01	02	0
13	Xẻo Sâu	Cầu giao thông	2007-2017	Cây	02	0	0
14	Coi Sáu		2007-2017	Cây	01	02	0

**c) Trường**

TT	Trường	Thôn <sup>2</sup>	Năm xây dựng	Số phòng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
01	Mẫu giáo Hoa Tường Vi	Tân Quảng Đông	2012	08	08	0	0
02	Mẫu giáo Sơn Ca	Gò Công	2009	04	04	0	0
03	Tiểu Học Việt Khái 2	Gò Công Đông	2003	18	18	0	0
04	Tiểu Học Việt Khái 1	Tân Quảng Đông	1997	23	23	0	0
05	Tiểu học Việt Khái 3	Cái Đồi Nhỏ	2005	18	18	0	0
06	Trung Học Cơ sở Gò Công	Gò Công Đông	2006	11	11	0	0
07	Trung Học cơ Sở Võ Thị Sáu	Cái Đồi Nhỏ	2010	19	19	0	0
08	Trung Học cơ sở Việt Khái	Tân Quảng Đông	2007	16	16	0	0
<i>Ghi chú khác:</i>							

**d) Cơ sở Y tế**

TT	Cơ sở Y tế	Thôn/Ấp	Năm xây dựng	Số Giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm

<sup>2</sup>Nếu trường thuộc quản lý của huyện nhưng nằm tại thôn/xã này thì vẫn phải thống kê

Bệnh viện <sup>3</sup>	0	0	0	0	0	0	0
Trạm y tế	Gò Công Đông	2000	11	9	9	0	0
Cơ sở khám tư nhân	Gò Công	2013	04	02	02	0	0
	Gò Công Đông	2018	01	01	0	01	0
	Cái Đoi Nhỏ	2017	01	01	0	01	0
	Sào Lưới Tây	2017	02	01	0	01	0
<b>Ghi chú khác:</b> Các cơ sở khám tư nhân là của các bác sỹ của bệnh huyện							

**e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa**

TT	Trụ sở	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Trụ Sở UBND xã	Gò Công Đông	1997	12	12	0	0
	Nhà văn hóa thôn		2012	Cái	0	12	0
<b>Ghi chú khác:</b> Trụ sở UBND xã nêu trên là cơ sở cũ, hiện tại UBND xã đang xây dựng trụ sở mới và 2019 sẽ hoàn thiện.							

**f) Chợ**

TT	Chợ	Thôn/Áp	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Chợ huyện/xã	0		Cái	0	0	0
	Chợ tạm/chợ cóc	0		Cái	0	0	0
	Chợ chạy (bán rong)	14/14			0	0	0
<b>Ghi chú khác:</b>							

**6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê, kê, kè)**

TT	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố (không an toàn)
	Đê Biển Đông	km	1999	17km	0	0
	Kè	Km	0	0	0	0
	Kênh mương	Km	0	0	0	0

<sup>3</sup>Bệnh viện tỉnh, huyện nhưng nằm trên địa bàn xã thì vẫn phải thống kê

	Công thủy lợi	Cái	0	0	0	0
	Đập thủy lợi	Cái	0	0	0	0
	Trạm bơm	Cái	0	0	0	0
<p><b>Ghi chú khác:</b> Đê Biển Đông trước đây xây dựng để phục vụ sản xuất nông nghiệp của xã, nhưng từ năm 2002 diện tích sản xuất nông nghiệp dần chuyển sang nuôi trồng thủy sản, nên Đê Biển Đông không còn tác dụng cho sản xuất nông nghiệp nữa.</p>						

**7. Nhà ở**

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
01	Cái Đồi Nhỏ	348	92	129	107	20
02	Cái Đồi Nhỏ A	230	69	71	55	35
03	Cái Đồi Nhỏ B	153	42	61	39	11
04	Tân Quảng A	209	51	72	67	19
05	Tân Quảng B	274	107	69	81	17
06	Tân Quảng Đông	273	89	118	38	28
07	Tân Quảng Tây	251	72	131	39	9
08	Sào Lưới	216	45	92	48	31
09	Sào Lưới Đông	129	37	46	20	26
10	Sào Lưới Tây	242	51	114	55	22
11	Gò Công	460	72	174	135	79
12	Gò Công Đông	256	56	81	77	42
13	Xẻo Sầu	128	29	41	31	27
14	Cơi Sầu	126	31	39	40	16
	<b>Tổng</b>	3.295	843	1.238	832	382
<p><b>Ghi chú khác</b></p>						

**8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường**

TT	Tên thôn	Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt					Số hộ sử dụng nhà vệ sinh		
			Giếng (đào/khoan)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước	Hộp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại)	Tạm	Không có

<b>01</b>	Cái Đôi Nhỏ	348	301	0	0	0	0	273	75	0
<b>02</b>	Cái Đôi Nhỏ A	230	198	0	0	0	0	154	76	0
<b>03</b>	Cái Đôi Nhỏ B	153	109	0	0	0	0	97	56	0
<b>04</b>	Tân Quảng A	209	189	0	0	0	0	164	45	0
<b>05</b>	Tân Quảng B	274	218	0	0	0	0	192	82	0
<b>06</b>	Tân Quảng Đông	273	229	0	0	0	0	192	81	0
<b>07</b>	Tân Quảng Tây	251	192	0	0	0	0	183	68	0
<b>08</b>	Sào Lưới	216	72	0	1	0	0	179	37	0
<b>09</b>	Sào Lưới Tây	242	187	0	0	0	0	173	69	0
<b>10</b>	Sào Lưới Đông	129	92	0	0	0	0	109	20	0
<b>11</b>	Gò Công	460	192	0	0	0	0	392	68	0
<b>12</b>	Gò Công Đông	256	49	0	1	0	0	195	61	0
<b>13</b>	Xẻo Sâu	128	98	0	0	0	0	74	54	0
<b>14</b>	Coi Sáu	126	101	0	0	0	0	98	28	0
	<b>Tổng</b>	3.295	2.227	0	2	0	0	2.473	822	0
<p><b>Ghi chú khác:</b> 100% ấp (14/14 ấp) đều có số lượng nhà vệ sinh tự hoại và bán tự hoại làm từ năm 2017-2018 theo tiêu chuẩn nông thôn mới năm 2020. Các hộ này đã được vay để hoàn thành. Tuy vậy vẫn còn nhiều hộ không có khả năng làm nhà vệ sinh tự hoại hoặc bán tự hoại do điều kiện kinh tế khẩn (hộ nghèo, cận nghèo và hộ già, neo đơn) không có khả năng để vay nên vẫn chưa làm được.</p>										

**9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến**

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Trong đó Người cao tuổi	Trong đó Người khuyết tật
	Sốt rét	00	00	00	00	00
	Sốt xuất huyết	00	00	00	00	00
	Viêm đường hô hấp	29	198	546	85	05
	Tay chân miệng	01	0	0	0	0
	Số ca bệnh phụ khoa (thường do đk nước sạch và vệ sinh không đảm bảo)	0	129	0	0	0
<b>Ghi chú khác:</b>						

10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý

TT	Loại rừng	Năm trồng rừng	Thôn	Tổng diện tích (ha)	Diện tích có rừng (ha)	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được trồng bản địa	Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng	Diện tích do dân làm chủ rừng
	Rừng ngập mặn		Xã Nguyễn Việt Khái	4.640,58	2.386,21	98%	Đước		
	Rừng sản xuất	1992	Cái Đồi Nhỏ B	401,06	220,58	98%	Đước	Nuôi trồng thủy sản sinh thái (tôm, cua, cá)	0
		1992	Coi 6	8,82	4,2	98%	Đước	Nuôi trồng thủy sản sinh thái (tôm, cua, cá)	0
		1992	Sào Lưới Tây	307,96	169,36	98%	Đước	Nuôi trồng thủy sản sinh thái (tôm, cua, cá)	0
		1992	Sào Lưới Đông	400,43	218,23	98%	Đước	Nuôi trồng thủy sản sinh thái (tôm, cua, cá)	0
		1992	Sào Lưới	200,42	108,23	98%	Đước	Nuôi trồng thủy sản sinh thái (tôm, cua, cá)	
	Rừng trên cát	0		0	0	0			0
	Rừng tự nhiên (Phần này có thể bỏ vì đã có mục rừng phòng hộ rất xung yếu)	Tự hình thành	Gò Công	129		75%	Mắm, đước	0	0
			Gò Công Đông	79		75%	Mắm, đước	0	0
			Xẻo Sâu	139		75%	Mắm, đước	0	0
			Coi Sáu	208		75%	Mắm, đước	0	0
			Sào Lưới	198		75%	Mắm, đước	0	0
	Diện tích quy hoạch trồng rừng ngập mặn nhưng chưa trồng	0	0	0	0	0	0	0	0
	Diện tích quy hoạch trồng rừng trên	0	0	0	0	0	0	0	0

TT	Loại rừng	Năm trồng rừng	Thôn	Tổng diện tích (ha)	Diện tích có rừng (ha)	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được trồng bản địa	Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng	Diện tích do dân làm chủ rừng
	cátchung chưa trồng								
	Rừng phòng hộ xung yếu		Coi 6	337,78	176,19	98%	Mắm, đước	0	0
			Cái Đồi Nhỏ B	233,94	122,03	98%	Mắm, đước	0	0
			Sào Lưới Tây	50	26,08	98%	Mắm, đước	0	0
			Sào Lưới	531,56	277,26	98%	Mắm, đước	0	0
			Gò Công	320,44	167,14	98%	Mắm, đước	0	0
			Gò Công Đông	479,79	250,26	98%	Mắm, đước	0	0
			Xẻo Sâu	360,51	188,04	98%	Mắm, đước	0	0
			Tân Quảng A	196,14	102,31	98%	Mắm, đước	0	0
	Rừng phòng hộ rất xung yếu		Xẻo Sâu		49,3	100%	Mắm, đước	0	0
			Coi Sáu		77,32	100%	Mắm, đước	0	0
			Sào Lưới Tây		108,5	100%	Mắm, đước	0	0
			Sào Lưới		37,54	100%	Mắm, đước	0	0
			Gò Công		48,9	100%	Mắm, đước	0	0
			Gò Công Đông		34,74	100%	Mắm, đước	0	0
	<b>Tổng</b>								
	<b>Ghi chú khác:</b>								
	- Rừng phòng hộ xung yếu là rừng gần biển được giao khoán cho các hộ quản lý và được khai thác sau 20 năm trồng theo kế hoạch của Ban quản lý rừng phòng hộ Sào Lưới. Tổng diện tích rừng phòng hộ xung yếu là								

TT	Loại rừng	Năm trồng rừng	Thôn	Tổng diện tích (ha)	Diện tích có rừng (ha)	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được trồng bản địa	Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng	Diện tích do dân làm chủ rừng
	2.510.16ha có 9/14 ấp của xã. Diện tích đã thành rừng là 1.309,31ha. (giao khoán cho hộ trồng rừng kết hợp nuôi trồng thủy sản nên rừng được chăm sóc, bảo vệ và phát triển tốt). - Rừng phòng hộ rất xung yếu là rừng ven biển (cây Đước, Mắm, vừa tự nhiên vừa trồng). Rừng này là rừng Quốc gia không giao khoán cho dân và cũng không cho tác động dưới mọi hình thức (khai thác rừng, khai thác nguồn lợi thủy sản có trồng rừng: cá kèo con, ba khía, các loại ốc...). Tổng diện tích rừng phòng hộ rất xung yếu là 811,73ha nằm ở 6/14 ấp của xã (đã thành rừng là 356,3ha). - Xã còn một số nơi có bãi bồi tự nhiên với diện tích khoảng 396,1ha chủ yếu nằm ở ấp Cơi Sáu. Do đặc điểm cây tự nhiên (cây Mắm) đang mọc tự nhiên dần dần lấn biển theo câu ca của người dân địa phương là “Cây mắm đi trước, cây Đước theo sau, cây Tràm theo sát”.								

**11. Hoạt động sản xuất kinh doanh (Lãnh làm lại theo ấp)**

• Ấp Gò Công							
TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Ấp Gò Công	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ(%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt	Ha					
	- Hoa màu	2,5ha		108	84%	Không có vì sản xuất phục vụ trong gia đình	10-20%
	- Cây hàng năm	0.5 ha		116	84%		
	Chăn nuôi						
	- Gia súc	105 con		127	84%	Gia Súc (Heo)	10%
	- Gia cầm	1.240 con				Gà, vịt	10%
	Thủy Hải Sản Đánh bắt			106	10%		0%
	- Người dân đi biển	Hộ		106		Khai thác tôm mực, cá khoai chủ yếu gần bờ	0%
	- Tàu thuyền gần bờ	Tàu		92			0%
	- Tàu thuyền xa bờ	Tàu		14			
	Thủy hải sản Nuôi trồng						
	- Ao nuôi, Vuông nuôi	495 ha		181	45%	Tôm, cua	40-50%
	Du lịch	0	0	0	0	0	0
	Buôn bán và dịch vụ khác			49	50%	Tập hóa, rau cải, vật liệu xây dựng	10%
• Ấp Gò Công Đông							
TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Ấp Gò Công Đông	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ(%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát	Tỷ lệ (%) thiệt hại

	Trồng trọt	ha				triển (*)	(**)
	- Hoa màu	3.0ha		123	80%	Không có vì sản xuất phục vụ trong gia đình	10 – 20%
	- Cây hàng năm	0.51ha		125	80%		
	Chăn nuôi						
	- Gia súc	98 con		127	84%	Gia Súc (Heo)	10%
	- Gia cầm	1.312 con		134	91%	Gà, vịt	10%
	Thủy Hải Sản Đánh bắt						
	- Người dân đi biển	Hộ		76		Khai thác tôm mực, cá khoai chủ yếu gần bờ	0%
	- Tàu thuyền gần bờ	81 Tàu					0%
	- Tàu thuyền xa bờ	11 Tàu					
	Thủy hải sản Nuôi trồng	429 ha		181	46%	Tôm, cua	40-50%
	- Ao nuôi, Vuông nuôi						
	Du lịch	0	0	0	0	0	0
	Buôn bán và dịch vụ khác			71	50%	Tập hóa, rau cải, vật liệu xây dựng	10%

• **Áp Xẻo Sâu**

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Áp Xẻo Sâu	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ(%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt	ha					
	- Hoa màu	4,5		98	80%	Không có vì sản xuất phục vụ trong gia đình	10 – 20%
	- Cây hàng năm	0,85		98	80%		
	Chăn nuôi						
	- Gia súc	76 con		67	84%	Gia Súc (Heo)	10%
	- Gia cầm	912 con		54	91%	Gà, vịt	10%
	Thủy Hải Sản Đánh bắt						
	- Người dân đi biển	Hộ		45	0	Khai thác tôm mực, cá khoai chủ yếu gần bờ	0%
	- Tàu thuyền gần bờ	27 tàu		27	0		0%
	- Tàu thuyền xa bờ	02 tàu		02	0		



	Thủy hải sản Nuôi trồng - Ao nuôi, Vuông nuôi	408		118	46%	Tôm, cua	40-50%
	Du lịch		0	0	0	0	0
	Buôn bán và dịch vụ khác			15	50%	Tập hóa, rau cải, vật liệu xây dựng	10%
<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Áp Sào Lưới</b></li> </ul>							
TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính (Ha, con)	Áp Sào Lưới	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ(%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt	ha				Không có vì sản xuất phục vụ trong gia đình	10 – 20%
	- Hoa màu	1.0		108	80%		
	- Cây hàng năm	0.25		95	80%		
	Chăn nuôi - Gia súc	98 con		105	84%	Gia Súc (Heo)	10%
	- Gia cầm	1.018 con		124	91%	Gà, vịt	10%
	Thủy Hải Sản Đánh bắt					Khai thác tôm mực, cá khoai chủ yếu gần bờ	0%
	- Hộ có người dân đi biển	hộ		121	10%		
	- Tàu thuyền gần bờ	101 tàu		101	10%		
	- Tàu thuyền xa bờ	20 tàu		20	0		
	Thủy hải sản Nuôi trồng - Ao nuôi, Vuông nuôi	240 ha		95 hộ	46%	Tôm, cua	40-50%
	Du lịch		0	0	0	0	0
	Buôn bán và dịch vụ khác			25	50%	Tập hóa, rau cải, vật liệu xây dựng	10%
<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Áp Sào Lưới</b></li> </ul>							
TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính(ha, con)	Áp Saò Lưới	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ(%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt	ha				Không có vì sản xuất phục vụ trong gia đình	10 – 20%
	- Hoa màu	3,18 ha		134	80%		

- Cây hàng năm	0.18 ha		97	80%		
Chăn nuôi - Gia súc	118 con		76	84%	Gia Súc (Heo)	10%
- Gia cầm	- 1.064		124	91%	Gà, vịt	10%
Thủy Hải Sản Đánh bắt						
- Người dân đi biển	- 24 Hộ		24 Hộ		Khai thác tôm mực, cá khoai chủ yếu gần bờ	0%
- Tàu thuyền gần bờ	- 24 tàu		24 tàu			0%
- Tàu thuyền xa bờ	- 00 tàu		0	0		0
Thủy hải sản Nuôi trồng - Ao nuôi, Vuông nuôi	420 ha		186 hộ	46%	Tôm, cua	40-50%
Du lịch		0	0	0	0	0
Buôn bán và dịch vụ khác			14	50%	Tập hóa, rau cải, vật liệu xây dựng	10%

• **Áp Cơi Sáu**

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Áp Cơi Sáu	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ(%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt	ha				Không có vì sản xuất phục vụ trong gia đình	10 – 20%
	- Hoa màu	2,35		115	80%		
	- Cây hàng năm	0.34		107	80%		
	Chăn nuôi - Gia súc	96 con		45	84%	Gia Súc (Heo, Dê)	10%
	- Gia cầm	1.242 con		134	91%	Gà, vịt	10%
	Thủy Hải Sản Đánh bắt						
	- Người dân đi biển	- 46 Hộ		46 Hộ	0	Khai thác tôm mực, cá khoai chủ yếu gần bờ	0%
	- Tàu thuyền gần bờ	- 46 tàu		46 tàu	0		0%
	- Tàu thuyền xa bờ	- 00 tàu		0	0		0
	Thủy hải sản Nuôi trồng - Ao nuôi, Vuông nuôi	205 ha		125 hộ	46%	Tôm, cua	40-50%
	Du lịch		0	0	0	0	0

	Buôn bán và dịch vụ khác			9	50%	Tập hóa, rau cải, vật liệu xây dựng	10%
<p align="center">• <b>Áp Sào Lưới Đông</b></p>							
TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Áp Sào Lưới Đông	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ(%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt	ha				Không có vì sản xuất phục vụ trong gia đình	10 – 20%
	- Hoa màu	3.25		109	80%		
	- Cây hàng năm	0.25		98	80%		
	Chăn nuôi - Gia súc	74 con		45	84%	Gia Súc (Heo)	10%
	- Gia cầm	981 con		97	91%	Gà, vịt	10%
	Thủy Hải Sản Đánh bắt					Khai thác tôm mực, cá khoai chủ yếu gần bờ	0%
	- Người dân đi biển	- 25 Hộ		25 Hộ	0		
	- Tàu thuyền gần bờ	- 25 tàu		25 tàu	0		
	- Tàu thuyền xa bờ	- 00 tàu		0	0	Tôm, cua	0
	Thủy hải sản Nuôi trồng - Ao nuôi, Vuông nuôi	118 hộ		295 ha	46%		
	Du lịch		0	0	0	0	0
	Buôn bán và dịch vụ khác			14	50%	Tập hóa, rau cải, vật liệu xây dựng	10%
<p align="center">• <b>Áp Cúi Đồi Nhỏ</b></p>							
TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Áp Cúi Đồi Nhỏ	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ(%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt	ha				Không có vì sản xuất phục vụ trong gia đình	10 – 20%
	- Hoa màu	3.54		248	80%		
	- Cây hàng năm	1,19		239	80%		

	Chăn nuôi - Gia súc	154 con		205	84%	Gia Súc (Heo)	10%
	- Gia cầm	1.816 con		272	91%	Gà, vịt	10%
	Thủy Hải Sản Đánh bắt						
	- Người dân đi biển	- 02 Hộ		02	0	Khai thác tôm mực, cá khoai chủ yếu gần bờ	0%
	- Tàu thuyền gần bờ	- 02 tàu		02	0		0%
	- Tàu thuyền xa bờ	- 00 tàu		0	0		0
	Thủy hải sản Nuôi trồng - Ao nuôi, Vuông nuôi	305 hộ		453	46%	Tôm, cua	40-50%
	Du lịch		0	0	0	0	0
	Buôn bán và dịch vụ khác			45	50%	Tập hóa, rau cải, vật liệu xây dựng	10%
<p>• <b>Áp Cú Đới Nhỏ</b></p>							
TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Áp Cú Đới Nhỏ	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ(%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt	ha				Không có vì sản xuất phục vụ trong gia đình	10 – 20%
	- Hoa màu	2.59		136	80%		
	- Cây hàng năm	0.95		124	80%		
	Chăn nuôi - Gia súc	- 112 con		76 hộ	84%	Gia Súc (Heo)	10%
	- Gia cầm	- 1.345		185 hộ	91%	Gà, vịt	10%
	Thủy Hải Sản Đánh bắt	-					
	- Người dân đi biển	- 01 Hộ		01	0	Khai thác tôm mực, cá khoai chủ yếu gần bờ	0%
	- Tàu thuyền gần bờ	- 01 tàu		01	0		0%
	- Tàu thuyền xa bờ	- 00 tàu		0	0		0
	Thủy hải sản Nuôi trồng - Ao nuôi, Vuông nuôi	181 hộ		318 ha	46%	Tôm, cua	40-50%
	Du lịch		0	0	0	0	0

	Buôn bán và dịch vụ khác			7 hộ	50%	Tập hóa, rau cải, vật liệu xây dựng	10%
<p align="center">• <b>Áp Cái Đôi Nhỏ B</b></p>							
TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Áp Cái Đôi Nhỏ B	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ(%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt	ha				Không có vì sản xuất phục vụ trong gia đình	10 – 20%
	- Hoa màu	2,14		93	80%		
	- Cây hàng năm	0.37		89	80%		
	Chăn nuôi					Gia Súc (Heo)	10%
	- Gia súc	- 75 con		46	84%		
	- Gia cầm	- 981		98	91%	Gà, vịt	10%
	Thủy Hải Sản Đánh bắt	-				Khai thác tôm mực, cá khoai chủ yếu gần bờ	0%
	- Người dân đi biển	- 16 Hộ		16	0		
	- Tàu thuyền gần bờ	- 16 tàu		16	0		
	- Tàu thuyền xa bờ	- 00 tàu		0	0		
	Thủy hải sản Nuôi trồng					Tôm, cua	40-50%
	- Ao nuôi, Vuông nuôi	128 hộ		205	46%		
	Du lịch		0	0	0	0	0
	Buôn bán và dịch vụ khác			11	50%	Tập hóa, rau cải, vật liệu xây dựng	10%
<p align="center">• <b>Áp Tân Quảng A</b></p>							
TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Áp Tân Quảng A	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ(%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt	ha				Không có vì sản xuất phục vụ trong gia đình	10 – 20%
	- Hoa màu	3.05		154	80%		
	- Cây hàng năm	0.52		136	80%		
	Chăn nuôi					Gia Súc (Heo)	10%
	- Gia súc	- 116		79	84%		

	- Gia cầm	- 1.380		156	91%	Gà, vịt	10%
	Thủy Hải Sản Đánh bắt	-					
	- Người dân đi biển	- 00 Hộ		0	0	Khai thác tôm mực, cá khoai chủ yếu gần bờ	0%
	- Tàu thuyền gần bờ	- 00tàu		0	0		0
	- Tàu thuyền xa bờ	- 00 tàu		0	0		0
	Thủy hải sản Nuôi trồng - Ao nuôi, Vuông nuôi	315 ha		194	46%	Tôm, cua	40-50%
	Du lịch		0	0	0	0	0
	Buôn bán và dịch vụ khác			10	50%	Tập hóa, rau cải, vật liệu xây dựng	10%
<p>• <b>Áp Tân Quảng B</b></p>							
TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Áp Tân Quảng B	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ(%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt	ha					
	- Hoa màu	3.94		198	80%	Không có vì sản xuất phục vụ trong gia đình	10 – 20%
	- Cây hàng năm	0,95		135	80%		
	Chăn nuôi - Gia súc	112con		78	84%	Gia Súc (Heo)	10%
	- Gia cầm	2.016 con		205	91%	Gà, vịt	10%
	Thủy Hải Sản Đánh bắt						
	- Người dân đi biển	Hộ		0	0	Khai thác tôm mực, cá khoai chủ yếu gần bờ	0%
	- Tàu thuyền gần bờ	Tàu		0	0		0%
	- Tàu thuyền xa bờ	Tàu		0	0		0
	Thủy hải sản Nuôi trồng - Ao nuôi, Vuông nuôi	267 hộ		405 ha	46%	Tôm, cua	40-50%
	Du lịch		0	0	0	0	0
	Buôn bán và dịch vụ khác			07	50%	Tập hóa, rau cải, vật liệu xây dựng	10%

<b>• Áp Tân Quảng Tây</b>							
TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Áp Tân Quảng Tây	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ(%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt	ha					
	- Hoa màu	2,56		189	80%	Không có vì sản xuất phục vụ trong gia đình	10 – 20%
	- Cây hàng năm	0.68		137	80%		
	Chăn nuôi						
	- Gia súc	116 con		82	84%	Gia Súc (Heo)	10%
	- Gia cầm	1.264 con		187	91%	Gà, vịt	10%
	Thủy Hải Sản Đánh bắt						
	- Người dân đi biển	Hộ		01	0	Khai thác tôm mực, cá khoai chủ yếu gần bờ	0%
	- Tàu thuyền gần bờ	01 tàu		01	0		0%
	- Tàu thuyền xa bờ	00 tàu		0	0		0
	Thủy hải sản Nuôi trồng						
	- Ao nuôi, Vuông nuôi	348 ha		232	46%	Tôm, cua	40-50%
	Du lịch		0	0	0	0	0
	Buôn bán và dịch vụ khác			21	50%	Tập hóa, rau cải, vật liệu xây dựng	10%
<b>• Áp Tân Quảng Đông</b>							
TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Áp Tân Quảng Đông	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ(%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt	ha					
	- Hoa màu	4,56		216	80%	Không có vì sản xuất phục vụ trong gia đình	10 – 20%
	- Cây hàng năm	1,09		205	80%		
	Chăn nuôi						
	- Gia súc	- 118		76	84%	Gia Súc (Heo)	10%
	- Gia cầm	- 1.829		198	91%	Gà, vịt	10%
	Thủy Hải Sản Đánh bắt	-				Khai thác tôm	

- Người dân đi biển	- 05 Hộ		05	0	mực, cá khoai chủ yếu gần bờ	0%
- Tàu thuyền gần bờ	- 05 tàu		05	0		0%
- Tàu thuyền xa bờ	- 00 tàu		0	0		0
Thủy hải sản Nuôi trồng - Ao nuôi, Vuông nuôi	538 ha		269	46%	Tôm, cua	40-50%
Du lịch		0	0	0	0	0
Buôn bán và dịch vụ khác			14	50%	Tập hóa, rau cải, vật liệu xây dựng	10%

**12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm**

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Áp	
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh		90%	2.968	14/14
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh		90%	2.968	14/14
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa		14	14/14
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn		58%	1.936	14/14
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm		0	0
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu).	Hộ		0	0
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ		928	14/14 ấp

**13. Phòng chống thiên tai/TU'BDKH**

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BĐKH hàng năm	Thôn	7	Ấp Gò Công, Gò Công Đông, Xẻo Sâu, Cơi Sấu, Sào Lưới, Sào Lưới Đông, Cái Đồi Nhỏ B
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	03	Mẫu giáo Sơn Ca, Tiểu học Việt Khái 2, Trung học cơ sở Gò Công
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	01	Tại xã
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	27	Của xã không có ấp
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	03	hậu cần



	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRT-DVCD hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	0	Chưa được tập huấn
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	28	75% là Dân quân tự vệ và 25% Công an viên của ấp
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	0	Điều kiện đi lại phức tạp khó khăn nữ không nên tham gia
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TƯĐDKH dựa vào cộng đồng	Người	0	Chưa thành lập
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	0	Chưa thành lập
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:			
	- Ghe, thuyền:	Chiếc	02	Do dự án CRSD trang cấp năm 2016 còn sử dụng tốt cho Ban PCTT xã
	- Áo phao	Chiếc	145	Do xã tự trang bị cho thành viên BCHPCTT xã và ấp
	- Loa thùng di động	Chiếc	14	Do xã tự trang bị cho các ấp
	- Đèn pin	Chiếc	34	Do xã tự trang bị cho các ấp
3	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	01	Do xã trang bị cho BCHPCTT xã
	- Lều bạt	Chiếc	0	Chưa có kinh phí để mua
	- Xe vận tải	Chiếc	02	Thoả thuận trưng dụng của dân
8	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng			
	- Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	Đơn vị	0	0
9	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ các ấp	Đơn vị	0	0

**14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác**

- Trồng rừng kết hợp nuôi trồng thủy sản (tôm, cua, cá) sinh thái
- Đánh bắt thủy sản

**15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TƯĐDKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)**

T	T	Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ	TÊN ẤP													Khả năng của xã (Cao, Trung Bình, Thấp)	
			Gò Công Đông	Gò Công Tây	Xẻo Sâu	Sào Lưới	Sào Lưới Tây	Sào Lưới Đông	Cái Đồi Nhỏ B	Tân Quảng A	Tân Quảng B	Tân Quảng Đông	Tân Quảng Tây	Cái Đồi Nhỏ A	Cái Đồi Nhỏ		Coi Sáu
1		Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và	Cao (100% có ý thức PCTT)	TB (50% có ý thức)	Thấp (50% có ý thức, thiếu kiến thức)	Thấp (50% có ý thức, thiếu kiến thức)	TB (50% có ý thức, thiếu kiến thức)	TB (50% có ý thức, thiếu kiến thức)	Cao (90% có ý thức, kiến thức)	TB (60% có ý thức, thiếu kiến thức)	TB (65% có ý thức, thiếu kiến thức)	TB (60% có ý thức, thiếu kiến thức)	Cao (80% có ý thức và kinh nghiệm PCTT)	Cao (90% có ý thức, kinh nghiệm PCTT)	TB (65% có ý thức, thiếu kiến thức)	Cao (90% có ý thức)	Trung bình

	tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)						người trẻ nhiều, người già ít)		PCTT)	PCTT)							
2	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng	Cao (100% có ý thức bảo vệ đường lộ, cầu)	Thấp (50% có ý thức)	Cao (80% có ý thức)	TB (60% có ý thức, kiến thức)	Thấp (45% có ý thức)	Thấp (45% có ý thức)	Cao (95% có ý thức)	TB (70% có ý thức, kiến thức)	Cao (95% có ý thức)	Cao (85% có ý thức bảo vệ công trình công cộng)	Cao (80% có ý thức, kiến thức)	Cao (95% có ý thức)	TB (65% có ý thức)	TB (60% có ý thức)		Trung bình
	- Điện	Cao	Cao	Cao	Thấp	Cao	Thấp	Cao	Cao	TB	Cao	Cao	Cao	Cao	TB		Cao
	- Đường và cầu cống	Cao	Cao	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Cao	TB	TB	Cao	TB	TB	Thấp	Cao		Trung bình
	- Trường	Cao	Cao	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Cao	Thấp	Thấp	Cao	TB	TB	Cao	Cao		Trung bình
	- Trạm	Cao	Cao	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Cao	Thấp	TB	Thấp	TB	TB	Cao	Cao		Trung bình
	- Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa	Thấp (40% có ý thức)	Cao	Cao	Cao	Cao	TB TB (60% có ý thức)	Cao	TB	Cao	TB	Cao	TB (60% có ý thức)	Cao	Cao		Cao
	- Chợ	Thấp (40% có ý thức)	Thấp (50% có ý thức)	Thấp	Cao	TB (60% có ý thức)	Thấp	Thấp (50% có ý thức)	Thấp	Cao	Thấp	Thấp	TB	Thấp	Cao		Thấp
3	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp		Thấp
4	Kỹ năng và kiến thức chống chông nhà cửa	Cao (100% hệ có ý thức và biết cách)	TB (55% có ý thức)	TB (65% có ý thức)	Cao (90% có ý thức, kiến thức)	Cao (95% có ý thức, kiến thức)	Thấp	Cao (90% có ý thức)	TB (55% có ý thức)	Thấp (55% có ý thức, thiếu kiến thức)	Cao (80% có ý thức)	TB (60% có ý thức)	Cao (80% có ý thức)	Cao (85% có ý thức, kiến thức)	Cao (95% có ý thức, kiến thức)		Trung bình
5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	Thấp (40% có ý thức)	Thấp (40% có ý thức)	TB (65% có ý thức)	Cao (90% có ý thức)	Cao (80% có ý thức)	Thấp (55% có ý thức)	Cao (95% có ý thức)	TB (55% có ý thức)	Thấp (50% có ý thức)	Cao (85% có ý thức)	Cao (80% có ý thức)	Cao (90% có ý thức)	Cao (90% có ý thức)	Cao (90% có ý thức)		Trung Bình
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh	Cao (80% có ý thức vì dân trí cao)	Thấp (35% có ý thức)	Cao (85% có ý thức)	Cao (90% có ý thức, kiến thức)	Cao (80% có ý thức, kiến thức)	Thấp (55% có ý thức, thiếu kiến thức)	TB	Cao (80% có ý thức, kiến thức)	TB (65% có ý thức)	TB	TB (70% có ý thức, thiếu kiến thức)	Cao (90% có ý thức)	Cao (90% có ý thức, kiến thức)	Cao (95% có ý thức, kiến thức)		Trung bình

	phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân																
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	Cao (80% có ý thức và kiến thức)	Cao (70% có ý thức và kiến thức)	Cao	TB (60% có ý thức, thiếu kiến thức)	Cao (90% có ý thức và kiến thức)	Cao (70% có ý thức và kiến thức)	TB (60% có ý thức)	Thấp (50%)	Thấp (45%)	Thấp (50%)	Thấp	TB (60% có ý thức)	Thấp (50% có ý thức)	Cao (90% có ý thức, kiến thức)	Trung bình	
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Cao (70% có ý thức và kiến thức)	Cao (80% có ý thức và kiến thức)	Cao (100% có ý thức)	TB (50% có ý thức, thiếu kiến thức)	Cao (80% có ý thức và kiến thức)	TB (50% có ý thức, thiếu kiến thức)	Cao (80% có ý thức và kiến thức)	TB (50% có ý thức, thiếu kiến thức)	TB (50% có ý thức, thiếu kiến thức)	TB (60% có ý thức)	Thấp	TB (60% có ý thức)	Thấp (50% có ý thức, thiếu kiến thức)	Cao (90% có ý thức, kiến thức)	Trung bình	
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	TB (50% có DT)	TB (50% nhận được cảnh báo)	Cao	Cao (100% có DT)	Cao (90%)	Cao (90% có DT di động)	Thấp (45% nhận được cảnh báo)	Cao (90% nhận được cảnh báo)	Cao (90% có DT di động)	Cao (90% có DT di động)	Cao (90% có DT di động)	Cao (90% có điện thoại di động)	Cao (90% có DT di động)	Cao (90% có DT)	Cao	
	<b>Khả năng của thôn (Cao, Trung Bình, Thấp)</b>	Cao	TB	TB	TB	Cao	TB	Cao	TB	TB	TB	TB	Cao	Cao	Cao	Trung bình	

## C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã

### 1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét	Gò công Đông	246	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>100% áp bị triều cường ngập nước trên 1 mét (so với cột mốc)</li> <li>Điện: 86 cột điện kiên cố, 8,6km dây điện (năm xây dựng: 1998).</li> <li>100% đường nội đồng bằng đất đen, đi lại trơn trượt sau triều rút.</li> <li>Cầu yếu: 02 cây (2007)</li> <li>Nhà yếu: 77.</li> <li>Nhà đơn sơ: 42.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Lộ nhựa: 3km (2011)</li> <li>Lộ bê tông xã: 210 m (2018)</li> <li>Lộ bê tông ấp: 6.162 m</li> <li>Cầu kiên cố: 01 cây (2017).</li> <li>Có 02 trường học kiên cố (2003-2006).</li> <li>Nhà kiên cố: 56.</li> <li>Nhà bán kiên cố: 81.</li> <li>Có 01 trạm y tế kiên cố (2000)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nguy cơ thiệt hại về người</li> <li>Thiệt hại về nhà, tài sản</li> <li>Hư hỏng đường giao thông</li> <li>Hư hỏng công trình công cộng</li> <li>Dịch bệnh ảnh hưởng sức khỏe người dân</li> <li>Thiếu nước sinh hoạt</li> </ul>	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 28 hộ kinh tế khó khăn không kinh phí để làm gác kê đồ</li> <li>- Không có trạm truyền thanh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 Trạm biên phòng kiên cố. (2000)</li> <li>- 90% hộ có ti vi</li> <li>- 100% hộ dân sử dụng điện.</li> <li>- Có 1 bưu điện kiên cố.</li> <li>- 100% hộ dân có điện thoại di động.</li> <li>- 80% hộ dân có sử dụng võ máy phục vụ đi lại, có thẻ huy động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ô nhiễm môi trường</li> </ul>	
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 427 (217 nữ)</li> <li>- Phụ nữ có thai: 29</li> <li>- Người cao tuổi: 74 (31 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 14 (05 nữ)</li> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 03 (01 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 28 (11 nữ)</li> <li>- Dân tộc Khơ me: 04 (1 nữ)</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp có 1 Tổ phòng chống thiên tai có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Áp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn áp khi có thiên tai xảy ra bằng cách sử dụng điện thoại di động liên lạc và trưng dụng các thùng loa di động trong các hộ dân.</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng cũng như bão, lốc xoáy.</li> <li>- 20% người dân không biết bơi.</li> <li>- 80% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> <li>- Đa số người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường.</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân biết bơi lội (người lao động chính)</li> <li>- Có 80% hộ dân có ý thức kê đồ đạc lên cao, gia cố nhà ở, phòng chống triều cường</li> <li>- Có vận động nhân dân đóng góp để sửa chữa lộ hư hỏng.</li> <li>- Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng khi tổ chức sơ tán dân đến vùng an toàn.</li> </ul>		
Triều cường, Ngập nước, Bão, Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét	Gò Công	460	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 áp bị triều cường ngập nước trên 1 mét (so với cột mốc)</li> <li>- Điện: 126 cột điện kiên cố, 9,5km dây điện (năm xây dựng: 1998).</li> <li>- 100% đường nội đồng bằng đất đen, đi lại trơn trượt sau triều rút.</li> <li>- Cầu yếu: 03 cây (2007).</li> <li>- Nhà yếu: 135.</li> <li>- Nhà đơn sơ: 79.</li> <li>- 58 hộ kinh tế khó khăn không kinh phí để làm gác kê đồ.</li> <li>- Không có trạm truyền</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lộ bê tông áp: 9,0km</li> <li>- Cầu kiên cố: 01 cây (2017)</li> <li>- Có 01 trường kiên cố (2009).</li> <li>- Có 01 trụ sở BQL rừng phòng hộ Sào Lưới (2014).</li> <li>- Nhà kiên cố: 72</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 174.</li> <li>- 90% hộ có ti vi</li> <li>- 100% hộ dân sử dụng điện.</li> <li>- 90% hộ dân có sử dụng võ máy phục vụ đi lại, có thẻ huy động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiệt hại về người</li> <li>- Thiệt hại về nhà, tài sản</li> <li>- Hư hỏng đường giao thông</li> <li>- Hư hỏng công trình công cộng</li> <li>- Dịch bệnh ảnh hưởng sức khỏe người dân</li> <li>- Thiếu nước sinh hoạt</li> <li>- Ô nhiễm môi trường</li> </ul>	Cao

			<p>thanh.</p> <p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 511 (244 nữ)</li> <li>- Phụ nữ có thai: 45</li> <li>- Người cao tuổi: 71 (32 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 21 (08 nữ).</li> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 04 (01 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 58 (21 nữ)</li> <li>- Dân tộc Khơ me: 56 (14 nữ)</li> </ul> <p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng cũng như bão, lốc xoáy.</li> <li>- 20% người dân không biết bơi.</li> <li>- 80% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> <li>- Đa số người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ấp có 1 Tổ phòng chống thiên tai có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Ấp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra bằng cách sử dụng điện thoại di động liên lạc và trưng dụng các thùng loa di động trong các hộ dân.</li> </ul> <p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân biết bơi lội (người lao động chính)</li> <li>- Có 80% hộ dân có ý thức kê đồ đạc lên cao, gia cố nhà ở, phòng chống triều cường</li> <li>- Có vận động nhân dân đóng góp để sửa chữa lộ hư hỏng.</li> <li>- Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng khi tổ chức sơ tán dân đến vùng an toàn.</li> </ul>		
<p><b>Triều cường, Ngập nước, Bão, Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét</b></p>	Xẻo Sâu	118	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 ấp bị triều cường ngập nước trên 1 mét (so với cột mốc)</li> <li>- Điện: 86 cột điện kiên cố, 8,6km dây điện (năm xây dựng: 1998).</li> <li>- 25% cột điện sau chia hời, có 5km dây (xây dựng năm 2009).</li> <li>- 100% đường nội đồng bằng đất đen, đi lại trơn trượt sau triều rút.</li> <li>- Nhà yếu: 31.</li> <li>- Nhà đơn sơ: 27.</li> <li>- 28 hộ kinh tế khó khăn không kinh phí để làm gác kê đồ</li> <li>- Trạm Y tế ở xa ấp</li> <li>- Không có trạm truyền thanh.</li> <li>- Địa hình thấp, địa bàn sinh sống bị chia cắt bởi kênh rạch chằng chịt, phương tiện đi lại còn khó khăn.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện: 151 cột điện kiên cố, 13km dây điện (năm xây dựng: 2009).</li> <li>- Lộ nhựa xã: 3km (2011).</li> <li>- Lộ bê tông ấp: 5km (2015-2017)</li> <li>- Cầu kiên cố: 02 cây (2017).</li> <li>- Nhà kiên cố: 29</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 41</li> <li>- 90% hộ có ti vi.</li> <li>- 100% hộ dân sử dụng điện.</li> <li>- 100% hộ dân có sử dụng võ máy phục vụ đi lại, có thể huy động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiệt hại về người</li> <li>- Thiệt hại về nhà, tài sản</li> <li>- Hư hỏng đường giao thông</li> <li>- Hư hỏng công trình công cộng</li> <li>- Dịch bệnh ảnh hưởng sức khỏe người dân</li> <li>- Thiếu nước sinh hoạt</li> <li>- Ô nhiễm môi trường</li> </ul>	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có nơi tránh trú khi cần di dời.</li> </ul>			
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 77 (35 nữ)</li> <li>- Phụ nữ có thai: 29</li> <li>- Người cao tuổi: 23 (11 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 12 (05 nữ)</li> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 04 (02 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 28 (12 nữ)</li> <li>- Dân tộc Khơ me: 05 (01 nữ)</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ấp có 1 Tổ phòng chống thiên tai có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Ấp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra bằng cách sử dụng điện thoại di động liên lạc và trưng dụng các thùng loa di động trong các hộ dân.</li> </ul>	-	
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng cũng như bão, lốc xoáy.</li> <li>- 20% người dân không biết bơi.</li> <li>- 80% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> <li>- Đa số người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường.</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân biết bơi lội (người lao động chính)</li> <li>- Có 80% hộ dân có ý thức kê đồ đạc lên cao, gia cố nhà ở, phòng chống triều cường</li> <li>- Có vận động nhân dân đóng góp để sửa chữa lộ hư hỏng.</li> <li>- Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng khi tổ chức sơ tán dân đến vùng an toàn.</li> </ul>		
Triều cường, Ngập nước, Bão, Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét	Sào Lưới	216	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 ấp bị triều cường ngập nước trên 1 mét (so với cột mốc)</li> <li>- Điện: 25% cột điện sau chia hơi, 6km dây điện (năm xây dựng: 2010).</li> <li>- 100% đường nội đồng bằng đất đen, đi lại trơn trượt sau triều rút.</li> <li>- Cầu yếu: 03 cây (2007).</li> <li>- Nhà yếu: 48.</li> <li>- Nhà đơn sơ: 31.</li> <li>- 85 hộ kinh tế khó khăn không kinh phí để làm gác kê đồ</li> <li>- Trạm Y tế ở xa ấp</li> <li>- Không có trạm truyền thanh.</li> <li>- Địa hình thấp, địa bàn sinh sống bị chia cắt bởi kênh rạch chằng chịt, phương tiện đi lại còn khó khăn.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện: 135 cột điện kiên cố, 10,5km dây điện (năm xây dựng: 2010).</li> <li>- Lộ bê tông ấp: 6km (2015-2017)</li> <li>- Nhà kiên cố: 45</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 92</li> <li>- 90% hộ có ti vi</li> <li>- 100% hộ dân sử dụng điện.</li> <li>- 100% hộ dân có sử dụng võ máy phục vụ đi lại, có thể huy động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiệt hại về người</li> <li>- Thiệt hại về nhà, tài sản</li> <li>- Hư hỏng đường giao thông</li> <li>- Hư hỏng công trình công cộng</li> <li>- Dịch bệnh ảnh hưởng sức khỏe người dân</li> <li>- Thiếu nước sinh hoạt</li> <li>- Ô nhiễm môi trường</li> </ul>	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có nơi tránh trú khi cần di dời.</li> </ul>			
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 165 (81 nữ)</li> <li>- Phụ nữ có thai: 56</li> <li>- Người cao tuổi: 48 (21 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 12 (00 nữ)</li> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 05 (02 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 85 (17 nữ)</li> <li>- Dân tộc Khơ me: 12 (04 nữ)</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ấp có 1 Tổ phòng chống thiên tai có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Ấp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra bằng cách sử dụng điện thoại di động liên lạc và trưng dụng các thùng loa di động trong các hộ dân.</li> </ul>	-	
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng cũng như bão, lốc xoáy.</li> <li>- 20% người dân không biết bơi.</li> <li>- 80% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> <li>- Đa số người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường.</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân biết bơi lội (người lao động chính)</li> <li>- Có 80% hộ dân có ý thức kê đồ đạc lên cao, gia cố nhà ở, phòng chống triều cường</li> <li>- Có vận động nhân dân đóng góp để sửa chữa lộ hư hỏng.</li> <li>- Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng khi tổ chức sơ tán dân đến vùng an toàn.</li> </ul>		
Triều cường, Ngập nước, bão, Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét	Sào Lưới Tây	242	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% ấp bị triều cường ngập nước trên 1 mét (so với cột mốc)</li> <li>- 100% đường nội đồng bằng đất đen, đi lại trơn trượt sau triều rút.</li> <li>- Cầu yếu: 02 cây (2007).</li> <li>- Nhà yếu: 55</li> <li>- Nhà tạm: 22</li> <li>- Trạm Y tế ở xa ấp</li> <li>- 94 hộ kinh tế khó khăn không kinh phí để làm gác kê đồ</li> <li>- Có 1 trạm truyền thanh đã bị hư hỏng.</li> <li>- Trạm Y tế ở xa ấp</li> <li>- Địa hình thấp, địa bàn sinh sống bị chia cắt bởi kênh rạch chằng chịt, phương tiện đi lại còn khó khăn.</li> <li>- Không có nơi tránh trú khi cần di dời.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện: 130 cột điện kiên cố, 9,1km dây điện (năm xây dựng: 2004).</li> <li>- Lộ bê tông ấp: 5km (2015-2017).</li> <li>- Cầu kiên cố: 01 cây (2017).</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 51</li> <li>- Nhà kiên cố: 114</li> <li>- 100% hộ dân có sử dụng võ máy phục vụ đi lại, có thể huy động khi triều cường dâng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiệt hại về người</li> <li>- Thiệt hại về nhà, tài sản</li> <li>- Hư hỏng đường giao thông</li> <li>- Hư hỏng công trình công cộng</li> <li>- Dịch bệnh ảnh hưởng sức khỏe người dân</li> <li>- Thiếu nước sinh hoạt</li> <li>- Ô nhiễm môi trường</li> </ul>	Cao
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 147 (66 nữ)</li> <li>- Phụ nữ có thai: 28</li> <li>- Người cao tuổi: 62 (29 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 09 (04 nữ)</li> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 02 (00 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 94(45 nữ)</li> <li>- Dân tộc Khơ me: 04 (01 nữ)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ấp có 1 Tổ phòng chống thiên tai có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Ấp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra bằng cách sử dụng điện thoại di động liên lạc và trung dụng các thùng loa di động trong các hộ dân.</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng cũng như bão, lốc xoáy.</li> <li>- 20% người dân không biết bơi.</li> <li>- 80% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> <li>- Đa số người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường.</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân biết bơi lội (người lao động chính)</li> <li>- Có 80% hộ dân có ý thức kê đồ đạc lên cao, gia cố nhà ở, phòng chống triều cường</li> <li>- Có vận động nhân dân đóng góp để sửa chữa lộ hư hỏng.</li> <li>- Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng khi tổ chức sơ tán dân đến vùng an toàn.</li> </ul>		
Triều cường, Ngập nước, Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét	Sào Lưới Đông	129	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% ấp bị triều cường ngập nước dưới 1 mét (so với cột mốc)</li> <li>- Điện: 25% cột sau chia hơi, 03km dây điện (năm xây dựng: 2009).</li> <li>- 100% đường nội đồng bằng đất đen, đi lại trơn trượt sau triều rút.</li> <li>- Cầu yếu: 01 cây (2007).</li> <li>- Nhà yếu: 20.</li> <li>- Nhà tạm: 26.</li> <li>- Địa hình thấp, địa bàn sinh sống bị chia cắt bởi kênh rạch chằng chịt, phương tiện đi lại còn khó khăn.</li> <li>- 70 hộ kinh tế khó khăn không kinh phí để làm gác kê đồ</li> <li>- Không có nơi tránh trú khi cần di dời.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện: 142 cột điện kiên cố, 12km dây điện (năm xây dựng: 2009).</li> <li>- Lộ nhựa xã: 1,4km (2011)</li> <li>- Lộ bê tông ấp: 3km.</li> <li>- Cầu kiên cố: 02 cây (2017).</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 37</li> <li>- Nhà kiên cố: 46.</li> <li>- 100% hộ dân có điện</li> <li>- 95% hộ có TV để nghe dự báo thời tiết, thiên tai</li> <li>- 100% hộ có điện thoại di động.</li> <li>- 100% hộ dân có sử dụng võ máy phục vụ đi lại, có thể huy động khi triều cường dâng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiệt hại về người</li> <li>- Thiệt hại về nhà, tài sản</li> <li>- Hư hỏng đường giao thông</li> <li>- Hư hỏng công trình công cộng</li> <li>- Dịch bệnh ảnh hưởng sức khỏe người dân</li> <li>- Thiếu nước sinh hoạt</li> <li>- Ô nhiễm môi trường</li> </ul>	Cao
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 162 (80 nữ)</li> <li>- Phụ nữ có thai: 36</li> <li>- Người cao tuổi: 18 (08 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 19 (08)</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ấp có 1 Tổ phòng chống thiên tai có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên</li> </ul>	-	



			<ul style="list-style-type: none"> <li>nữ)</li> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 02 (00 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 70 (10 nữ)</li> <li>- Dân tộc Khơ me: 06 (01 nữ)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>tai điều biết bơi.</li> <li>- Áp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra bằng cách sử dụng điện thoại di động liên lạc và trưng dụng các thùng loa di động trong các hộ dân.</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng cũng như bão, lốc xoáy.</li> <li>- 20% người dân không biết bơi.</li> <li>- 80% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> <li>- Đa số người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường.</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân biết bơi lội (người lao động chính)</li> <li>- Có 80% hộ dân có ý thức kê đồ đạc lên cao, gia cố nhà ở, phòng chống triều cường</li> <li>- Có vận động nhân dân đóng góp để sửa chữa lộ hư hỏng.</li> <li>- Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng khi tổ chức sơ tán dân đến vùng an toàn.</li> </ul>		
Triều cường, Ngập nước, bão, Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét	Cái Đoi Nhỏ B	153	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% ấp nằm trong vùng ngập triều dưới 1m (so với cột mốc) và có điểm nguy cơ sạt lở cao</li> <li>- Điện: 25% cột điện sau chia hơi, 04km dây điện (năm xây dựng: 2008).</li> <li>- 100% đường nội đồng bằng đất đen, đi lại trơn trượt sau triều rút</li> <li>- Cầu yếu: 02 cây (2007).</li> <li>- Nhà yếu: 39</li> <li>- Nhà tạm: 11</li> <li>- 31 hộ kinh tế khó khăn không kinh phí để làm gác kê đồ</li> <li>- Địa hình thấp, địa bàn sinh sống bị chia cắt bởi kênh rạch chằng chịt, phương tiện đi lại còn khó khăn.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện: 12km cột điện kiên cố, 12km dây điện (năm xây dựng: 2008).</li> <li>- Lộ bê tông ấp: 11km (2010-2017).</li> <li>- Cầu kiên cố: 01 cây (2017).</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 61</li> <li>- Nhà kiên cố: 42</li> <li>- Điện: 75% hộ dân sử dụng điện.</li> <li>- Có một trụ sở ấp (xây kiên cố).</li> <li>- 95% hộ có TV để nghe dự báo thời tiết, thiên tai</li> <li>- 100% hộ có điện thoại di động.</li> <li>- 40% hộ dân có sử dụng võ máy phục vụ đi lại, có thể huy động khi triều cường dâng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiệt hại về người</li> <li>- Thiệt hại về nhà, tài sản</li> <li>- Hư hỏng đường giao thông</li> <li>- Hư hỏng công trình công cộng</li> <li>- Dịch bệnh ảnh hưởng sức khỏe người dân</li> <li>- Thiếu nước sinh hoạt</li> <li>- Ô nhiễm môi trường</li> </ul>	Cao
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 120 (57 nữ)</li> <li>- Phụ nữ có thai: 21</li> <li>- Người cao tuổi: 103 (48 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 17 (07 nữ)</li> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 03 ( 01 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 31 (16 nữ)</li> <li>- Dân tộc Khơ me: 09 (01</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ấp có 1 Tổ phòng chống thiên tai có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Ấp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho</li> </ul>		

			nữ)	người dân trên toàn áp khi có thiên tai xảy ra bằng cách sử dụng điện thoại di động liên lạc và trung dụng các thùng loa di động trong các hộ dân.		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng cũng như bão, lốc xoáy.</li> <li>- 20% người dân không biết bơi.</li> <li>- 80% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> <li>- Đa số người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường.</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân biết bơi lội (người lao động chính)</li> <li>- Có 80% hộ dân có ý thức kê đồ đạc lên cao, gia cố nhà ở, phòng chống triều cường</li> <li>- Có vận động nhân dân đóng góp để sửa chữa lộ hư hỏng.</li> <li>- Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng khi tổ chức sơ tán dân đến vùng an toàn.</li> </ul>		
Triều cường, Ngập nước, Bão, Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét	Coi 6	126	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% áp bị triều cường ngập nước dưới 1 mét (so với cột mốc)</li> <li>- Điện: 25% cột điện kiên cố, 07km dây điện (năm xây dựng: 2015).</li> <li>- 100% đường nội đồng bằng đất đen, đi lại trơn trượt sau triều rút</li> <li>- Cầu yếu: 02 cây (2007).</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố: 40</li> <li>- Nhà tạm: 16</li> <li>- 50 hộ kinh tế khó khăn không kinh phí để làm gác kê đồ</li> <li>- Không có trạm y tế phải đi lên Bệnh viện đa khoa huyện hoặc Trạm y tế xã để khám, chữa bệnh.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện: 84 cột điện kiên cố, 06km dây điện (năm xây dựng: 2015).</li> <li>- Cầu kiên cố: 01 cây (2017).</li> <li>- Nhà kiên cố: 31</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 39</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiệt hại về người</li> <li>- Thiệt hại về nhà, tài sản</li> <li>- Hư hỏng đường giao thông</li> <li>- Hư hỏng công trình công cộng</li> <li>- Dịch bệnh ảnh hưởng sức khỏe người dân</li> <li>- Thiếu nước sinh hoạt</li> <li>- Ô nhiễm môi trường</li> </ul>	Cao
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 148 (74 nữ)</li> <li>- Phụ nữ có thai: 39</li> <li>- Người cao tuổi: 19 (07 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 12 (04 nữ)</li> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 03 (00 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 50 (14 nữ)</li> <li>- Dân tộc Khơ me: 05 (02 nữ)</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp có 1 Tổ phòng chống thiên tai có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Áp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn áp khi có thiên tai xảy ra bằng cách sử dụng điện thoại di động liên lạc và trung dụng các thùng loa di động trong các hộ dân.</li> </ul>		
			<b>*Kiến thức, Ý thức:</b>	<b>*Kiến thức, Ý thức:</b>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng cũng như bão, lốc xoáy.</li> <li>- 20% người dân không biết bơi.</li> <li>- 80% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> <li>- Đa số người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân biết bơi lội (người lao động chính)</li> <li>- Có 80% hộ dân có ý thức kê đồ đạc lên cao, gia cố nhà ở, phòng chống triều cường</li> <li>- Có vận động nhân dân đóng góp để sửa chữa lộ hư hỏng.</li> <li>- Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng khi tổ chức sơ tán dân đến vùng an toàn.</li> </ul>		
<p><b>Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét</b></p>	<p><b>Cái Đôi Nhỏ</b></p>	<p><b>348</b></p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện: 180 cột điện kiên cố, 12,56km dây điện (năm xây dựng: 1995).</li> <li>- 100% đường nội đồng bằng đất đen, đi lại trơn trượt sau triều rút</li> <li>- Cầu yếu: 02 cây (2007).</li> <li>- Nhà yếu: 107</li> <li>- Nhà tạm: 20</li> <li>- Không có trạm y tế tại ấp</li> <li>- Không có trạm truyền thanh.</li> <li>- 118 hộ kinh tế khó khăn không kinh phí để làm gác kê đồ</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lộ nhựa huyện: 2km (2011).</li> <li>- Lộ nhựa xã: 2km (2011).</li> <li>- Lộ bê tông ấp: 18km (2007-2017).</li> <li>- Cầu kiên cố: 02 cây (2017).</li> <li>- Có 02 điểm trường kiên cố (2005-2010).</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 92</li> <li>- Nhà kiên cố: 129.</li> <li>- Trụ sở UBND Huyện, Huyện ủy, Điện lực, Chi Cục thống kê, Tòa án, Kho bạc, Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện được xây dựng kiên cố. Đây là nơi sơ tán nhân dân khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- 30% hộ dân có sử dụng võ máy phục vụ đi lại, có thể huy động khi triều cường dâng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiệt hại về người, tài sản</li> <li>- Hư hỏng đường giao thông</li> <li>- Hư hỏng công trình công cộng</li> <li>- Dịch bệnh ảnh hưởng sức khỏe người dân</li> <li>- Thiếu nước sinh hoạt</li> <li>- Ô nhiễm môi trường</li> </ul>	<p>Cao</p>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 182 (87 nữ)</li> <li>- Phụ nữ có thai: 54</li> <li>- Người cao tuổi: 114 (59 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 21 (07 nữ)</li> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 03 (01 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 118 (54nữ)</li> <li>- Dân tộc Khơ me: 11(02nữ)</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ấp có 1 Tổ phòng chống thiên tai có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Ấp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra bằng cách sử dụng điện thoại di động liên lạc và trưng dụng các thùng loa di động trong các hộ dân.</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng cũng như bão, lốc xoáy.</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân biết bơi lội (người lao động chính)</li> <li>- Có 80% hộ dân có ý thức</li> </ul>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% người dân không biết bơi.</li> <li>- 80% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> <li>- Đa số người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>kê đồ đạc lên cao, gia cố nhà ở, phòng chống triều cường</li> <li>- Có vận động nhân dân đóng góp để sửa chữa lộ hư hỏng.</li> <li>- Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng khi tổ chức sơ tán dân đến vùng an toàn.</li> </ul>		
Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét	Tân Quảng Tây	251	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 áp bị triều cường ngập nước trên 1 mét (so với cột mốc)</li> <li>- Điện: 141 cột điện kiên cố, 11km dây điện (năm xây dựng: 1999)</li> <li>- 100% đường nội đồng bằng đất đen, đi lại trơn trượt sau triều rút</li> <li>- Cầu yếu: 03 cây (2007).</li> <li>- Nhà yếu: 39 hộ.</li> <li>- Nhà đơn sơ: 9 hộ</li> <li>- 58 hộ kinh tế khó khăn không kinh phí để làm gác kê đồ</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lộ bê tông áp: 13km (2007-2017).</li> <li>- Cầu kiên cố: 01 cây (2017).</li> <li>- Nhà kiên cố: 72</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 131.</li> <li>- 90% hộ có ti vi</li> <li>- 100% hộ dân sử dụng điện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiệt hại về người</li> <li>- Thiệt hại về nhà, tài sản</li> <li>- Hư hỏng đường giao thông</li> <li>- Hư hỏng công trình công cộng</li> <li>- Dịch bệnh ảnh hưởng sức khỏe người dân</li> <li>- Thiếu nước sinh hoạt</li> <li>- Ô nhiễm môi trường</li> </ul>	Cao
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 427 (217 nữ)</li> <li>- Phụ nữ có thai: 29</li> <li>- Người cao tuổi: 74 (31 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 14 (05 nữ)</li> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 01 nữ</li> <li>- Người nghèo: 58 (21 nữ)</li> <li>- Dân tộc Khơ me: 56 (14 nữ)</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ấp có 1 Tổ phòng chống thiên tai có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Ấp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra bằng cách sử dụng điện thoại di động liên lạc và trưng dụng các thùng loa di động trong các hộ dân.</li> </ul>	-	
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng cũng như bão, lốc xoáy.</li> <li>- 20% người dân không biết bơi.</li> <li>- 80% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> <li>- Đa số người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường.</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân biết bơi lội (người lao động chính)</li> <li>- Có 80% hộ dân có ý thức kê đồ đạc lên cao, gia cố nhà ở, phòng chống triều cường</li> <li>- Có vận động nhân dân đóng góp để sửa chữa lộ hư hỏng.</li> <li>- Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng khi tổ chức sơ tán dân đến vùng an toàn.</li> </ul>		

<p><b>Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét</b></p>	<p><b>Cái Đôi Nhỏ A</b></p>	<p><b>230</b></p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 áp bị triều cường ngập nước trên 1 mét (so với cột mốc)</li> <li>- Điện: 172 cột điện kiên cố, 12,4km dây điện (năm xây dựng: 1995).</li> <li>- 100% đường nội đồng bằng đất đen, đi lại trơn trượt sau triều rút</li> <li>- Cầu yếu: 01 cây (2007).</li> <li>- Nhà yếu: 55.</li> <li>- Nhà đơn sơ: 35.</li> <li>-</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 02 trạm điện.</li> <li>- Lộ nhựa huyện: 3km (2011).</li> <li>- Lộ bê tông áp: 16km (2010-2017).</li> <li>- Cầu kiên cố: 01 cây (2017).</li> <li>- Nhà kiên cố: 69</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 71</li> <li>- 100% hộ dân sử dụng điện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiệt hại về người</li> <li>- Thiệt hại về nhà, tài sản</li> <li>- Hư hỏng đường giao thông</li> <li>- Hư hỏng công trình công cộng</li> <li>- Dịch bệnh ảnh hưởng sức khỏe người dân</li> <li>- Thiếu nước sinh hoạt</li> <li>- Ô nhiễm môi trường</li> </ul>	<p>Cao</p>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 191 (79 nữ)</li> <li>- Phụ nữ có thai: 29</li> <li>- Người cao tuổi: 91 (35 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 15 (07 nữ)</li> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 02 (00 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 93 (16 nữ)</li> <li>- Dân tộc Khơ me: 15 (04 nữ)</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp có 1 Tổ phòng chống thiên tai có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Áp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn áp khi có thiên tai xảy ra bằng cách sử dụng điện thoại di động liên lạc và trưng dụng các thùng loa di động trong các hộ dân.</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng cũng như bão, lốc xoáy.</li> <li>- 20% người dân không biết bơi.</li> <li>- 80% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> <li>- Đa số người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường.</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân biết bơi lội (người lao động chính)</li> <li>- Có 80% hộ dân có ý thức kê đồ đạc lên cao, gia cố nhà ở, phòng chống triều cường</li> <li>- Có vận động nhân dân đóng góp để sửa chữa lộ hư hỏng.</li> <li>- Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng khi tổ chức sơ tán dân đến vùng an toàn.</li> </ul>		
<p><b>Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét</b></p>	<p><b>Tân Quảng A</b></p>	<p><b>209</b></p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 áp bị triều cường ngập nước trên 1 mét (so với cột mốc)</li> <li>- Điện: 164 cột điện kiên cố, 13km dây điện (năm xây dựng: 1999).</li> <li>- 100% đường nội đồng bằng đất đen, đi lại trơn trượt sau triều rút</li> <li>- Cầu yếu: 03 cây (2007).</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 02 trạm điện.</li> <li>- Lộ nhựa xã: 2km (2011).</li> <li>- Lộ bê tông áp: 18km (2007-2010).</li> <li>- Nhà kiên cố: 51</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 72</li> <li>-</li> <li>- Lộ bê tông áp: 9.000km</li> <li>- 90% hộ có tivi</li> <li>- Cầu: 02 (02 cây kiên cố).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiệt hại về người</li> <li>- Thiệt hại về nhà, tài sản</li> <li>- Hư hỏng đường giao thông</li> <li>- Hư hỏng công trình công cộng</li> <li>- Dịch bệnh ảnh hưởng sức khỏe người dân</li> </ul>	<p>Cao</p>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà yếu: 67</li> <li>- Nhà đơn sơ: 19</li> <li>- 19 hộ kinh tế khó khăn không kinh phí để làm gác kê đồ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân sử dụng điện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu nước sinh hoạt</li> <li>- Ô nhiễm môi trường</li> </ul>	
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 190 (103 nữ)</li> <li>- Phụ nữ có thai: 32</li> <li>- Người cao tuổi: 92 (49 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 14 (05 nữ)</li> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 01 (01 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 86 (42 nữ)</li> <li>- Dân tộc Khơ me: 01 (0 nữ)</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp có 1 Tổ phòng chống thiên tai có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Áp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn áp khi có thiên tai xảy ra bằng cách sử dụng điện thoại di động liên lạc và trưng dụng các thùng loa di động trong các hộ dân.</li> </ul>	-	
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng cũng như bão, lốc xoáy.</li> <li>- 20% người dân không biết bơi.</li> <li>- 80% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> <li>- Đa số người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường.</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân biết bơi lội (người lao động chính)</li> <li>- Có 80% hộ dân có ý thức kê đồ đạc lên cao, gia cố nhà ở, phòng chống triều cường</li> <li>- Có vận động nhân dân đóng góp để sửa chữa lộ hư hỏng.</li> <li>- Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng khi tổ chức sơ tán dân đến vùng an toàn.</li> </ul>		
Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét	Tân Quảng B	274	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 áp bị triều cường ngập nước trên 1 mét (so với cột mốc)</li> <li>- Điện: 25% cột điện sau chia hơi (năm xây dựng: 2000).</li> <li>- 100% đường nội đồng bằng đất đen, đi lại trơn trượt sau triều rút</li> <li>- Cầu yếu: 02 cây (2007).</li> <li>- Nhà yếu: 81</li> <li>- Nhà đơn sơ: 17</li> <li>- 17 hộ kinh tế khó khăn không kinh phí để làm gác kê đồ</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện: 210 cột điện kiên cố, 21,8km dây điện (năm xây dựng: 2000).</li> <li>- Có 02 trạm điện.</li> <li>- Lộ bê tông áp: 20km (2007-2017).</li> <li>- Cầu kiên cố: 01 cây (2017).</li> <li>- Nhà kiên cố: 107</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 69</li> <li>- 90% hộ có tivi</li> <li>- 100% hộ dân sử dụng điện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiệt hại về người</li> <li>- Thiệt hại về nhà, tài sản</li> <li>- Hư hỏng đường giao thông</li> <li>- Hư hỏng công trình công cộng</li> <li>- Dịch bệnh ảnh hưởng sức khỏe người dân</li> <li>- Thiếu nước sinh hoạt</li> <li>- Ô nhiễm môi trường</li> </ul>	Cao
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 194 (90 nữ)</li> <li>- Phụ nữ có thai: 35</li> <li>- Người cao tuổi: 163 (71 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 17 (09 nữ)</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp có 1 Tổ phòng chống thiên tai có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Áp có 6 tổ phụ trách từ</li> </ul>	-	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 06 (02 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 59 (12 nữ)</li> <li>- Dân tộc Khơ me: 09 (03 nữ)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra bằng cách sử dụng điện thoại di động liên lạc và trưng dụng các thùng loa di động trong các hộ dân.</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng cũng như bão, lốc xoáy.</li> <li>- 20% người dân không biết bơi.</li> <li>- 80% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> <li>- Đa số người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường.</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân biết bơi lội (người lao động chính)</li> <li>- Có 80% hộ dân có ý thức kê đồ đạc lên cao, gia cố nhà ở, phòng chống triều cường</li> <li>- Có vận động nhân dân đóng góp để sửa chữa lộ hư hỏng.</li> <li>- Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng khi tổ chức sơ tán dân đến vùng an toàn.</li> </ul>		
<p><b>Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét</b></p>	<p><b>Tân Quảng Đông</b></p>	<p><b>273</b></p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 áp bị triều cường ngập nước trên 1 mét (so với cột mốc)</li> <li>- Điện: 25% cột điện sau chia hơi (năm xây dựng: 2000).</li> <li>- 100% đường nội đồng bằng đất đen, đi lại trơn trượt sau triều rút</li> <li>- Cầu yếu: 04 cây (2007).</li> <li>- Có 01 điểm trường yếu (1997)</li> <li>- Nhà yếu: 38</li> <li>- Nhà đơn sơ: 28</li> <li>- 58 hộ kinh tế khó khăn không kinh phí để làm gác kê đồ</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện: 230 cột điện kiên cố, 21,8km dây điện (năm xây dựng: 2000)</li> <li>- Có 03 trạm điện.</li> <li>- Lộ bê tông áp: 16km (2005-2017).</li> <li>- Cầu kiên cố: 01 cây (2017).</li> <li>- Có 02 điểm trường kiên cố (2007-2012).</li> <li>- Nhà kiên cố: 89</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 118</li> <li>- 90% hộ có ti vi</li> <li>- 100% hộ dân sử dụng điện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiệt hại về người</li> <li>- Thiệt hại về nhà, tài sản</li> <li>- Hư hỏng đường giao thông</li> <li>- Hư hỏng công trình công cộng</li> <li>- Dịch bệnh ảnh hưởng sức khỏe người dân</li> <li>- Thiếu nước sinh hoạt</li> <li>- Ô nhiễm môi trường</li> </ul>	<p>Cao</p>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 427 (217 nữ)</li> <li>- Phụ nữ có thai: 29</li> <li>- Người cao tuổi: 74 (31 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 14 (05 nữ)</li> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 01 nữ</li> <li>- Người nghèo: 58 (21 nữ)</li> <li>- Dân tộc Khơ me: 56 (14 nữ)</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ấp có 1 Tổ phòng chống thiên tai có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Ấp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra bằng cách sử dụng điện thoại di động liên lạc và trưng dụng các thùng loa di động trong các hộ dân.</li> </ul>	-	
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p>		



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng cũng như bão, lốc xoáy.</li> <li>- 20% người dân không biết bơi.</li> <li>- 80% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> <li>- Đa số người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân biết bơi lội (người lao động chính)</li> <li>- Có 80% hộ dân có ý thức kê đồ đạc lên cao, gia cố nhà ở, phòng chống triều cường</li> <li>- Có vận động nhân dân đóng góp để sửa chữa lộ hư hỏng.</li> <li>- Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng khi tổ chức sơ tán dân đến vùng an toàn.</li> </ul>		
--	--	--	--	--	--

**2. Hạ tầng cộng đồng**

<b>Loại hình Thiên tai/BĐKH</b>	<b>Tên Thôn</b>	<b>Tổng số hộ</b>	<b>TTDBTT</b>	<b>Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)</b>	<b>Rủi ro thiên tai/BĐKH</b>	<b>Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Triều cường, Ngập nước, bão, Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét	Gò công Đông	262	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% áp bị triều cường ngập nước trên 1 mét (so với cột mốc)</li> <li>- Nhà yếu: 77 hộ.</li> <li>- Nhà đơn sơ: 42 hộ</li> <li>- 100% đường nội đồng bằng đất đen (2.500m) đi lại trơn trượt sau triều rút</li> <li>- 10% hộ kinh tế khó khăn không kinh phí để làm rác kê đồ</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 427 trẻ em dưới 18 tuổi (217 nữ)</li> <li>- Phụ nữ có thai 29</li> <li>- Có 74 người cao tuổi (31 nữ)</li> <li>- Có 14 người khuyết tật (5 nữ)</li> <li>- Có 03 người bị bệnh hiểm nghèo (1 nữ).</li> <li>- Có 04 người dân tộc Khome (1 nữ).</li> </ul> <p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng.</li> <li>- 80% người dân chưa có kinh nghiệm bơi lội.</li> <li>- 80% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 56</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 81</li> <li>- Lộ bê tông nhựa: 2.100 m</li> <li>- Lộ bê tông xấp: 210 m</li> <li>- Lộ bê tông áp: 6.162 m</li> <li>- 90% hộ có ti vi</li> <li>- Cầu: 03 (03 cây kiên cố).</li> <li>- Trường học: có 2 điểm</li> <li>- Có 1 trạm y tế</li> <li>- 100% hộ dân sử dụng điện.</li> <li>- có 1 trạm biên phòng</li> <li>- có 1 bưu điện</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 tổ phòng chống thiên tai (có 12 thành viên với 01 nữ) có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Ấp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra</li> </ul> <p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% người dân biết bơi lội (người lao động chính)</li> <li>- Có 80% hộ dân có ý thức kê đồ đạc lên cao, gia cố nhà ở, phòng chống triều cường</li> <li>- Có vận động nhân dân đóng góp để sửa chữa lộ hư hỏng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dễ ngập gây thiệt hại về tài sản.</li> <li>- Nguy cơ sạt lở 10%.</li> <li>- Nguy cơ mất mát điện khi nước dâng, cột điện bằng cây tạm để ngã nguy cơ chập điện chết người.</li> <li>- Khó khăn cho việc di chuyển đến nơi an toàn, có khả năng gây đuối nước cao (phụ nữ và trẻ em).</li> <li>- Ô nhiễm môi trường, dịch bệnh ngoài da</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cao (Đối tượng DBTT nhiều, thiếu kỹ năng bơi lội 80% hộ dân và tổ PCTT của ấp chưa được tập huấn PCTT</li> </ul>



			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul>	
Triều cường, Ngập nước, bão, Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét	Gò Công	460	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 ấp bị triều cường ngập nước trên 1 mét (so với cột mốc)</li> <li>- Nhà yếu: 135 hộ.</li> <li>- Nhà đơn sơ: 79 hộ</li> <li>- 10% hộ kinh tế khó khăn không kinh phí để làm rác kê đồ</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 56</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 82</li> <li>- Lộ bê tông ấp: 9.000km</li> <li>- 90% hộ có ti vi</li> <li>- Cầu: 04 (01 cây kiên cố).</li> <li>- Trường học: có 2 điểm</li> <li>- 100% hộ dân sử dụng điện.</li> </ul>	
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 527 trẻ em (354 nữ)- phụ nữ có thai 45</li> <li>- Có 71 người cao tuổi (32 nữ)</li> <li>- Có 21 người khuyết tật (8 nữ)</li> <li>- Có 04 người bị bệnh hiểm nghèo (1 nữ).</li> <li>- Có 56 người dân tộc Khome (14 nữ).</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 tổ phòng chống thiên tai (có 12 thành viên với 01 nữ) có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Ấp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul>	
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng.</li> <li>- 30% người dân chưa có năng bơi lội.</li> <li>- 60% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> <li>- Đa số người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường.</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 tổ phòng chống thiên tai (có 12 thành viên với 01 nữ) có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Ấp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul>	
Triều cường, Ngập nước, bão, Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét	Xẻo Sâu	128	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 ấp bị triều cường ngập nước trên 1 mét (so với cột mốc)</li> <li>- Nhà yếu: 31 hộ.</li> <li>- Nhà đơn sơ: 27 hộ</li> <li>- 10% hộ kinh tế khó khăn không kinh phí để làm gác kê đồ</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 29</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 41</li> <li>- Lộ bê tông ấp: 9.000km</li> <li>- 90% hộ có ti vi</li> <li>- Cầu: 02 (02 cây kiên cố).</li> <li>- 100% hộ dân sử dụng điện.</li> </ul>	
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 77 trẻ em dưới 18 tuổi (35 nữ)</li> <li>- phụ nữ có thai 29</li> <li>- Có 23 người cao tuổi (11 nữ)</li> <li>- Có 12 người khuyết tật (5 nữ)</li> <li>- Có 04 người bị bệnh hiểm nghèo (2 nữ).</li> <li>- Có 5 người dân tộc Khome (01 nữ).</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 tổ phòng chống thiên tai (có 12 thành viên với 01 nữ) có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Ấp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul>	
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p>	

Triều cường, Ngập nước, bão, Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét	Sào Lưới	216	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 áp bị triều cường ngập nước trên 1 mét (so với cột mốc)</li> <li>- Nhà yếu: 48 hộ.</li> <li>- Nhà đơn sơ: 31 hộ</li> <li>- 10% hộ kinh tế khó khăn không kinh phí để làm rác kê đồ</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 45</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 52</li> <li>- Lộ bê tông áp: 9.000km</li> <li>- 90% hộ có ti vi</li> <li>- Cầu: 04 (01 cây kiên cố).</li> <li>- Trường học: có 2 điểm</li> <li>- 100% hộ dân sử dụng điện.</li> </ul>		
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 165 trẻ em dưới 18 tuổi (81 nữ)</li> <li>- phụ nữ có thai 56</li> <li>- Có 48 người cao tuổi (21 nữ)</li> <li>- Có 10 người khuyết tật (2 nữ)</li> <li>- Có 05 người bị bệnh hiểm nghèo (2 nữ).</li> <li>- Có 12 người dân tộc Khome (4 nữ).</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 tổ phòng chống thiên tai (có 12 thành viên với 01 nữ) có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Áp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn áp khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p>		
Triều cường, Ngập nước, bão, Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét	Sào Lưới Tây	242	<p><b>VẬT CHẤT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% áp bị triều cường ngập nước trên 1 mét (so với cột mốc)</li> <li>- Nhà yếu: 55</li> <li>- Nhà tạm: 22</li> <li>- Đường đất đen: 5 km?</li> <li>- 02 cây cầu chưa kiên cố xây dựng năm 2007</li> <li>- 800m đường dây điện không an toàn (chia hơi)</li> <li>- Không có trạm y tế tại áp</li> <li>- Có 1 trạm truyền thanh đã hư hỏng.</li> <li>- Không có loa cầm tay.</li> </ul>	<p><b>VẬT CHẤT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố: 51</li> <li>- Nhà kiên cố: 114</li> <li>- Đường bê tông 16km</li> <li>- 1 cây cầu xây dựng kiên cố năm 2007</li> <li>- 8900m đường dây điện, 95% sử dụng điện an toàn là 7600m</li> <li>- 30% hộ dân có sử dụng võ máy phục vụ đi lại, có thể huy động khi triều cường dâng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiệt hại về người cao.</li> <li>- Nguy cơ thiệt hại về nhà cao.</li> <li>- Nguy cơ thiệt hại hư hỏng cơ sở hạ tầng (sập trụ điện, sập trường)</li> <li>- Thiệt hại về tài sản.</li> <li>- Nguy cơ thiệt hại tính mạng do một số người dân không biết bơi, giật điện do dây điện không an toàn</li> <li>- Nguy cơ gây khó khăn cho sản xuất do mất điện</li> <li>- Nguy cơ không chăm sóc sức khỏe cho người dân chưa kịp thời</li> <li>- Nguy cơ tiếp cận thông tin không kịp thời ảnh hưởng tới việc ứng phó khi bão xảy ra.</li> <li>- Ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường và</li> </ul>	Trung bình
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 148 trẻ em dưới 18 tuổi (66 nữ)</li> <li>- phụ nữ có thai 28</li> <li>- Có 62 người cao tuổi (29 nữ)</li> <li>- Có 09 người khuyết tật (4 nữ)</li> <li>- Có 02 người bị bệnh hiểm nghèo (00 nữ).</li> <li>- Có 04 người dân tộc Khome (01 nữ).</li> </ul>	<p><b>TỔ CHỨC XÃ HỘI</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội PCTT của áp 10 người được huy động khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Cán bộ địa phương có tuyên truyền vận động hộ dân đào hố trôn lấp rác</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn chủ quan trong việc phòng bão.</li> <li>- 40% người dân không biết bơi</li> <li>- Một trẻ em đi học bằng đường thủy, còn một số không sử dụng áo phao.</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có ý thức chủ động trong phòng chống bão.</li> <li>- 60% người dân có kỹ năng bơi lội</li> <li>- Người dân chủ động nắm bắt thông tin thiên tai qua phương tiện thông tin đại chúng (TV,</li> </ul>		

					dịch bệnh.	
Triều cường, Ngập nước, bão, Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét	Sào Lưới Đông	129	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% áp bị triều cường ngập nước dưới 1 mét (so với cột mốc)</li> <li>- Địa hình thấp, địa bàn sinh sống bị chia cắt bởi kênh rạch chằng chịt, phương tiện đi lại còn khó khăn.</li> <li>- Có 20 nhà yếu và 26 nhà tạm (nhà làm bằng vật liệu địa phương: cây, mái lá, tôn mỏng)</li> <li>- Đường bờ bao bằng đất bị bùn lầy đi lại sản xuất khó khăn sau khi mưa bão, nước rút.</li> <li>- Phương tiện cứu hộ cứu nạn còn yếu kém, chủ yếu trưng dụng võ máy nhỏ trong các hộ dân.</li> <li>- Không có nơi tránh trú khi cần di dời.</li> <li>- Không có hệ thống truyền thanh, nên không kịp thời thông tin cho các hộ dân trong địa bàn khi sự cố xảy ra.</li> </ul> <p>80% hộ không có gác/giá để kê đồ đạc</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố: 37</li> <li>- Nhà kiên cố: 46</li> <li>- Có 6km đường bê tông.</li> <li>- Có 1,4 lộ nhựa liên huyện.</li> <li>- 100% hộ dân có điện và sử dụng cột bê tông kiên cố.</li> <li>- 95% hộ có TV để nghe dự báo thời tiết, thiên tai</li> <li>- 100% hộ có điện thoại di động.</li> </ul>		
			<p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 161 (80 nữ)</li> <li>- Phụ nữ có thai: 36</li> <li>- Người cao tuổi: 18 (08 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 19 (08 nữ)</li> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 02 (0 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 70 (10 nữ)</li> <li>- Dân tộc Khơ me: 06 (01 nữ)</li> <li>- Công tác tuyên truyền về PCTT chưa được thường xuyên.</li> <li>- Khoảng 65% hộ ở xa Trung tâm y tế huyện, cơ sở y tế xã xa ấp (10km).</li> <li>- Đi lại bằng đường thủy là chủ yếu nhưng có 80 % hộ có võ máy nhỏ</li> <li>- Phương tiện đi lại chủ yếu là võ máy công suất nhỏ nên công tác di dời đến nơi tránh trú còn hạn chế</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 37</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 46</li> <li>- Xã, ấp thông báo qua điện thoại di động, trưng dụng các thùng loa di động trong các hộ dân.</li> <li>- 20 % hộ có võ máy công suất lớn.</li> </ul> <p>Ấp có đội tình nguyện giúp các hộ già neo đơn kê đồ đạc hoặc di chuyển đến nơi cao.</p>		
			<p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 47% phụ nữ và trẻ em không biết bơi.</li> <li>- Một số hộ còn chủ quan khi có thông báo về triều cường mà không kê đồ đạc lên cao.</li> </ul>	<p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần lớn đã trong vùng ngập nên có kinh nghiệm cũng như cách phòng chống triều cường nước dâng</li> <li>100 lao động sông nước biết bơi.</li> </ul>		

<p>Triều cường, Ngập nước, bão, Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét</p>	<p>Cái Đôi Nhỏ B</p>	<p>142</p>	<p><b>* Vật chất:</b>                  - 100% áp nằm trong vùng ngập triều dưới 1m và có điểm nguy cơ sạt lở cao                  - Nhà thiếu kiên cố: 39 và 11 nhà tạm                  - Lộ đất đen: 5 km                  - Không có trạm điện.                  - 60% hộ dung điện chia hơi và có đến 91% cột điện làm bằng cây tạm.                  - Không có trạm y tế khám, chữa bệnh.                  Không có trường học.</p>	<p><b>* Vật chất:</b>                  - Nhà bán kiên cố: 42                  - Nhà kiên cố: 61                  - Lộ bê tông: 11 km                  - Có 11 cây cầu kiên cố.                  - Điện: 75% hộ dân sử dụng điện.                  - Có 120 cột điện kiên cố, 6,7 km dây điện.                  - Có một trụ sở áp (xây kiên cố).                  Có 1 loa kẹo kéo di động.</p>	<p>- Nguy cơ đuối nước cao.                  - Khó khăn cho việc di chuyển đến nơi an toàn, do lộ đất đen                  - Nguy cơ thiệt hại về nhà ở                  - Thiệt hại tài sản.                  - Nguy cơ sạt lở đường và gây trơn trượt khó khăn cho việc sơ tán người dân.                  - Nguy cơ mất điện, chập điện do cột điện bằng cây tạm.                  - Nguy cơ không ứng cứu kịp thời khi dịch bệnh xảy ra.</p>	<p>Cao (Cột điện chỉ hơi tam bộ, nhiều đường lộ đất đen, xa trung tâm y tế, nhiều trẻ em)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b>                  - Có 120 trẻ em dưới 18 tuổi (57 nữ)                  - phụ nữ có thai 21                  - Có 103 người cao tuổi (48 nữ)                  - Có 16 người khuyết tật (7 nữ)                  - Có 03 người bị bệnh hiểm nghèo (1 nữ).                  - Có 09 người dân tộc Khome (01 nữ).</p>	<p><b>*Tổ chức xã hội:</b>                  - Áp có Tổ phòng chống thiên tai (có 10 thành viên) đã được tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai.                  Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn áp khi có thiên tai xảy ra.</p>		
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b>                  - Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng.                  - 60% người dân chưa có năng bơi lội.                  - 70% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.                  Người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường, sạt lở</p>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b>                  - Đa số người dân có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng (Đắp bờ bao ven nhà, vuông tôm, kê cao đồ khi nước dâng)                  - 40% người dân có kỹ năng bơi lội.                  - 30% người dân có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</p>		
<p>Triều cường, Ngập nước, bão, Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét</p>	<p>Coi 6</p>		<p><b>* Vật chất:</b>                  - 100% áp bị triều cường ngập nước dưới mét (so với cột mốc)                  - Nhà thiếu kiên cố: 40                  - Nhà tạm: 16                  - Lộ đất đen: 5,0km                  - Không có trạm điện.                  - 61,5% điện chia hơi.                  - 52% cột điện làm bằng cây để sử dụng điện chia hơi.                  - Không có trạm y tế phải đi lên Bệnh viện đa khoa huyện hoặc Trạm y tế xã để khám, chữa bệnh.                  - Không có trường học                  - Tỷ lệ diện tích ngập trên 1 m tại địa bàn áp là 100%.</p>	<p><b>* Vật chất:</b>                  - Nhà kiên cố: 31                  - Nhà bán kiên cố: 39                  - Lộ bê tông: 1,2 km                  - Cầu: 03 (03 cây kiên cố).                  - Điện: 38,5% hộ dân sử dụng điện.                  - Có 72 cột điện kiên cố, 4,2 km dây điện.                  - Có một trụ sở sinh hoạt áp.                  - Có 1 loa kẹo kéo di động và loa tay.</p>	<p>- Nguy cơ dễ ngập gây thiệt hại về tài sản.                  - Nguy cơ ngập đường gây trơn trượt khó khăn cho việc sơ tán người dân.                  - Nguy cơ mất điện khi nước dâng, cột điện bằng cây tạm dễ ngã nguy cơ chập điện chết người.                  - Nguy cơ không ứng cứu kịp thời khi dịch bệnh xảy ra.</p>	<p>- Cao</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b>                  - Có 53 trẻ em dưới 5 tuổi (26 nữ).                  - Có 95 trẻ em từ 5 đến 18 tuổi (48 nữ).                  - Có 19 người cao tuổi (7 nữ)                  - Có 12 người khuyết tật (4 nữ)                  - Có 03 người bị bệnh hiểm</p>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b>                  - 1 tổ phòng chống thiên tai (có 10 thành viên với 02 nữ) có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai.                  - Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn áp khi có thiên tai</p>	<p>- Nguy cơ mất điện khi nước dâng, cột điện bằng cây tạm dễ ngã nguy cơ chập điện chết người.                  - Nguy cơ không ứng cứu kịp thời khi dịch bệnh xảy ra.                  - Khó khăn cho việc di chuyển đến nơi an toàn, có</p>	

			<p>nghèo.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 05 người dân tộc Khome (2 nữ).</li> <li>- Có 50 người nghèo (14 nữ).</li> </ul>	<p>xảy ra.</p>	<p>khả năng gây đúoi nước cao.</p>	
			<p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng.</li> <li>- 60% người dân chưa có năng bơi lội.</li> <li>- 40% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> <li>- Đa số người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường.</li> </ul>	<p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng (Đắp bờ bao ven nhà, vuông tôm, kê cao đồ khi nước dâng)</li> <li>- 40% người dân có kỹ năng bơi lội.</li> <li>- 60% người dân có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> </ul>		
Hạn hán	Gò Công Đông	256	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% áp bị triều cường ngập nước trên 1 mét (so với cột mốc)</li> <li>- Nhà yếu: 77 hộ.</li> <li>- Nhà đơn sơ: 42 hộ</li> <li>- 100% đường nội đồng bằng đất đen (2.500m) đi lại trơn trượt sau triều rút</li> <li>- 10% hộ kinh tế khó khăn không kinh phí để làm rác kê đồ</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 56</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 81</li> <li>- Lộ bê tông nhựa: 2.100 m</li> <li>- Lộ bê tông xã: 210 m</li> <li>- Lộ bê tông áp: 6.162 m</li> <li>- 90% hộ có ti vi</li> <li>- Cầu: 03 (03 cây kiên cố).</li> <li>- Trường học: có 2 điểm</li> <li>- Có 1 trạm y tế</li> <li>- 100% hộ dân sử dụng điện.</li> <li>- có 1 trạm biên phòng</li> <li>- có 1 bưu điện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dễ ngập gây thiệt hại về tài sản.</li> <li>- Nguy cơ không ứng cứu kịp thời khi dịch bệnh xảy ra</li> </ul>	- Trung bình
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 427 trẻ em dưới 18 tuổi (217 nữ)</li> <li>- phụ nữ có thai 29</li> <li>- Có 74 người cao tuổi (31 nữ)</li> <li>- Có 14 người khuyết tật (5 nữ)</li> <li>- Có 03 người bị bệnh hiểm nghèo (1 nữ).</li> <li>- Có 04 người dân tộc Khome (1 nữ).</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 56</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 81</li> <li>- Lộ bê tông nhựa: 2.100 m</li> <li>- Lộ bê tông xã: 210 m</li> <li>- Lộ bê tông áp: 6.162 m</li> <li>- Cầu: 03 (03 cây kiên cố).</li> <li>- Trường học: có 2 điểm</li> <li>- Có 1 trạm y tế</li> <li>- Điện: 100% hộ dân sử dụng điện.</li> <li>- Có 1 loa kẹo kéo di động.</li> </ul>		
			<p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó hạn hán.</li> <li>- 60% người dân chưa có năng ứng phó hạn hán.</li> <li>- 40% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> <li>- Đa số người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống hạn hán.</li> </ul>	<p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có kinh nghiệm, ứng phó hạn hán (Trồng cây che mát, đào ao sâu để trữ nước, làm máy che nhân tạo)</li> <li>- 40% người dân có kỹ năng ứng phó hạn hán.</li> <li>- 60% người dân có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> </ul>		
Hạn hán	Gò Công	460	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 áp bị triều cường ngập nước trên 1 mét (so với cột mốc)</li> <li>- Nhà yếu: 135 hộ.</li> <li>- Nhà đơn sơ: 79 hộ</li> <li>- 10% hộ kinh tế khó khăn</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 56</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 82</li> <li>- Lộ bê tông áp: 9.000km</li> <li>- 90% hộ có ti vi</li> <li>- Cầu: 04 (01 cây kiên cố).</li> <li>- Trường học: có 2 điểm</li> </ul>		

			không kinh phí để làm rác kê đồ	- 100% hộ dân sử dụng điện.		
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 527 trẻ em (354 nữ)</li> <li>- phụ nữ có thai 45</li> <li>- Có 71 người cao tuổi (32 nữ)</li> <li>- Có 21 người khuyết tật (8 nữ)</li> <li>- Có 04 người bị bệnh hiểm nghèo (1 nữ).</li> <li>- Có 56 người dân tộc Khome (14 nữ).</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 tổ phòng chống thiên tai (có 12 thành viên với 01 nữ) có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Ấp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul> </li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng.</li> <li>- 30% người dân chưa có năng bơi lội.</li> <li>- 60% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường.</li> </ul> </li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 tổ phòng chống thiên tai (có 12 thành viên với 01 nữ) có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Ấp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul> </li> </ul>		
Hạn hán	Xẻo Sâu	128	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 ấp bị triều cường ngập nước trên 1 mét (so với cột mốc)</li> <li>- Nhà yếu: 31 hộ.</li> <li>- Nhà đơn sơ: 27 hộ             <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% hộ kinh tế khó khăn không kinh phí để làm rác kê đồ</li> </ul> </li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 29</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 41</li> <li>- Lộ bê tông ấp: 9.000km</li> <li>- 90% hộ có ti vi</li> <li>- Cầu: 02 (02 cây kiên cố).             <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân sử dụng điện.</li> </ul> </li> </ul>		
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 77 trẻ em dưới 18 tuổi (35 nữ)</li> <li>- phụ nữ có thai 29</li> <li>- Có 23 người cao tuổi (11 nữ)</li> <li>- Có 12 người khuyết tật (5 nữ)</li> <li>- Có 04 người bị bệnh hiểm nghèo (2 nữ).</li> <li>- Có 5 người dân tộc Khome (01 nữ).</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 tổ phòng chống thiên tai (có 12 thành viên với 01 nữ) có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Ấp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul> </li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng.</li> <li>- 60% người dân chưa có năng bơi lội.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng (Đắp bờ bao ven nhà, vuông tôm, kê cao đồ khi nước dâng)</li> </ul>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> <li>Người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường, sạt lở</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% người dân có kỹ năng bơi lội.</li> <li>- 30% người dân có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> </ul>		
Hạn hán	Sào Lưới	216				
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 165 trẻ em dưới 18 tuổi (81 nữ)</li> <li>- phụ nữ có thai 56</li> <li>- Có 48 người cao tuổi (21 nữ)</li> <li>- Có 10 người khuyết tật (2 nữ)</li> <li>- Có 05 người bị bệnh hiểm nghèo (2 nữ).</li> <li>- Có 12 người dân tộc Khome (4 nữ).</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 tổ phòng chống thiên tai (có 12 thành viên với 01 nữ) có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Ấp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul>		
Hạn hán	Sào Lưới Tây	242	<p><b>VẬT CHẤT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nhà yếu: 55</li> <li>-Nhà tạm: 22</li> <li>-Đường đất đen: 5 km?</li> <li>- 02 cây cầu chưa kiên cố xây dựng năm 2007</li> <li>- 800m đường dây điện không an toàn (chia hơi)</li> <li>-Không có trạm y tế tại ấp</li> <li>- Có 1 trạm truyền thanh đã hư hỏng.</li> <li>- Không có loa cầm tay.</li> </ul>	<p><b>VẬT CHẤT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nhà bán kiên cố: 51</li> <li>-Nhà kiên cố: 114</li> <li>-Đường bê tông 16km</li> <li>- 1 cây cầu xây dựng kiên cố năm 2007</li> <li>- 8900m đường dây điện, 95% sử dụng điện an toàn là 7600m</li> <li>- 30% hộ dân có sử dụng võ máy phục vụ đi lại, có thể huy động khi triều cường dâng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiếu nước sinh hoạt.</li> <li>- Ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân (chủ yếu là người lớn tuổi và trẻ em).</li> </ul>	<i>Thấp</i>
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 148 trẻ em dưới 18 tuổi (66 nữ)</li> <li>- phụ nữ có thai 28</li> <li>- Có 62 người cao tuổi (29 nữ)</li> <li>- Có 09 người khuyết tật (4 nữ)</li> <li>- Có 02 người bị bệnh hiểm nghèo (00 nữ).</li> <li>- Có 04 người dân tộc Khome (01 nữ).</li> </ul>	<p><b>TỔ CHỨC XÃ HỘI</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đội PCTT của ấp 10 người được huy động khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Cán bộ địa phương có tuyên truyền vận động hộ dân đào hố tròn lấp rác</li> </ul>		
			<p><b>KỸ NĂNG, Ý THỨC, KIẾN THỨC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Một số hộ dân còn chủ quan trong việc phòng bão.</li> <li>-40% người dân không biết bơi</li> <li>- Một trẻ em đi học bằng đường thủy, còn một số không sử dụng áo phao.</li> </ul>	<p><b>KỸ NĂNG, Ý THỨC, KIẾN THỨC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đa số người dân có ý thức chủ động trong phòng chống bão.</li> <li>-60% người dân có kỹ năng bơi lội</li> <li>- Người dân chủ động nắm bắt thông tin thiên tai qua phương tiện thông tin đại chúng (TV)</li> </ul>		
Hạn hán	Sào Lưới Đông	129	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% ấp bị triều cường ngập nước dưới 1 mét (so với cột mốc)</li> <li>- Địa hình thấp, địa bàn sinh sống bị chia cắt bởi kênh rạch</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố: 37</li> <li>- Nhà kiên cố: 46</li> <li>- Có 6km đường bê tông.</li> <li>- Có 1,4 lộ nhựa liên huyện.</li> <li>- 100% hộ dân có điện và sử</li> </ul>		



			<p>chăng chịt, phương tiện đi lại còn khó khăn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 20 nhà yếu và 26 nhà tạm (nhà làm bằng vật liệu địa phương: cây, mái lá, tôn mỏng)</li> <li>- Đường bờ bao bằng đất bị bùn lầy đi lại sản xuất khó khăn sau khi mưa bão, nước rút.</li> <li>- Phương tiện cứu hộ cứu nạn còn yếu kém, chủ yếu trưng dụng võ máy nhỏ trong các hộ dân.</li> <li>- Không có nơi tránh trú khi cần di dời.</li> <li>- Không có hệ thống truyền thanh, nên không kịp thời thông tin cho các hộ dân trong địa bàn khi sự cố xảy ra.</li> </ul> <p>80% hộ không có gác/giá để kê đồ đạc</p>	<p>dụng cột bê tông kiên cố.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% hộ có TV để nghe dự báo thời tiết, thiên tai</li> <li>- 100% hộ có điện thoại di động.</li> </ul>		
			<p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 161 (80 nữ)</li> <li>- Phụ nữ có thai: 36</li> <li>- Người cao tuổi: 18 (08 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 19 (08 nữ)</li> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 02 (00 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 70 (10 nữ)</li> <li>- Dân tộc Khơ me: 06 (01 nữ)</li> <li>- Công tác tuyên truyền về PCTT chưa được thường xuyên.</li> <li>- Khoảng 65% hộ ở xa Trung tâm y tế huyện, cơ sở y tế xã xa ấp (10km).</li> <li>- Đi lại bằng đường thủy là chủ yếu nhưng có 80 % hộ có võ máy nhỏ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 tổ phòng chống thiên tai (có 12 thành viên với 01 nữ) có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Ấp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng.</li> <li>- 60% người dân chưa có năng bơi lội.</li> <li>- 70% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> </ul> <p>Người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường, sạt lở</p>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng (Đắp bờ bao ven nhà, vuông tôm, kê cao đồ khi nước dâng)</li> <li>- 40% người dân có kỹ năng bơi lội.</li> <li>- 30% người dân có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> </ul>		
Hạn hán	Cái Đồi Nhỏ B	153	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% ấp nằm trong vùng ngập triều dưới 1m và có điểm nguy cơ sạt lở cao</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố: 39 và 11 nhà tạm</li> <li>- Lộ đất đen: 5 km</li> <li>- Không có trạm điện.</li> <li>- 60% hộ dung điện chia hơi và có đến 91% cột điện làm bằng</li> </ul>	<p><b>- * Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố: 42</li> <li>- Nhà kiên cố: 61</li> <li>- Lộ bê tông: 11 km</li> <li>- Có 11 cây cầu kiên cố.</li> <li>- Điện: 75% hộ dân sử dụng điện.</li> <li>- Có 120 cột điện kiên cố, 6,7 km dây điện.</li> <li>- Có một trụ sở ấp (xây kiên</li> </ul>		



			<p>cây tạm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có trạm y tế khám, chữa bệnh.</li> <li>- Không có trường học.</li> </ul>	<p>có).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 loa kéo kéo di động.</li> </ul>		
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 120 trẻ em dưới 18 tuổi (57 nữ)</li> <li>- phụ nữ có thai 21</li> <li>- Có 103 người cao tuổi (48 nữ)</li> <li>- Có 16 người khuyết tật (7 nữ)</li> <li>- Có 03 người bị bệnh hiểm nghèo (1 nữ).</li> <li>- Có 09 người dân tộc Khome (01 nữ).</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 tổ phòng chống thiên tai (có 12 thành viên với 01 nữ) có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Ấp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul>		
			<p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng.</li> <li>- 60% người dân chưa có năng bơi lội.</li> <li>- 70% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> </ul> <p>Người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường, sạt lở</p>	<p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng (Đắp bờ bao ven nhà, vuông tôm, kê cao đồ khi nước dâng)</li> <li>- 40% người dân có kỹ năng bơi lội.</li> <li>- 30% người dân có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> </ul>		
Hạn hán	Coi 6	126	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thiếu kiên cố: 40</li> <li>- Nhà tạm: 16</li> <li>- Lộ đất đen: 5,0km</li> <li>- Không có trạm điện.</li> <li>- 61,5% điện chia hơi.</li> <li>- 52% cột điện làm bằng cây để sử dụng điện chia hơi.</li> <li>- Không có trạm y tế phải đi lên Bệnh viện đa khoa huyện hoặc Trạm y tế xã để khám, chữa bệnh.</li> <li>- Không có trường học</li> <li>- Tỷ lệ điện tích ngập trên 1 m tại địa bàn ấp là 100%.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 31</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 39</li> <li>- Lộ bê tông: 1,2 km</li> <li>- Cầu: 03 (03 cây kiên cố).</li> <li>- Điện: 38,5% hộ dân sử dụng điện.</li> <li>- Có 72 cột điện kiên cố, 4,2 km dây điện.</li> <li>- Có một trụ sở sinh hoạt ấp.</li> <li>- Có 1 loa kéo kéo di động và loa tay.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dễ ngập gây thiệt hại về tài sản.</li> <li>- Nguy cơ mất điện khi hạn hán.</li> <li>- Nguy cơ không ứng cứu kịp thời khi dịch bệnh xảy ra</li> </ul>	- Trung bình
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 53 trẻ em dưới 5 tuổi (26 nữ).</li> <li>- Có 95 trẻ em từ 5 đến 18 tuổi (48 nữ).</li> <li>- Có 19 người cao tuổi (7 nữ)</li> <li>- Có 12 người khuyết tật (4 nữ)</li> <li>- Có 03 người bị bệnh hiểm nghèo.</li> <li>- Có 05 người dân tộc Khome (2 nữ).</li> <li>- Có 50 người nghèo (14 nữ).</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 tổ phòng chống thiên tai (có 10 thành viên với 02 nữ) có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai.</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul>		
			<p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó hạn hán.</li> <li>- 60% người dân chưa có năng ứng phó hạn hán.</li> <li>- 40% người dân chưa có kinh</li> </ul>	<p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có kinh nghiệm, ứng phó hạn hán (Trồng cây che mát, đào ao sâu để giữ nước, làm máy che nhân tạo)</li> </ul>		

			<p>nghiệm sơ cấp cứu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống hạn hán.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% người dân có kỹ năng ứng phó hạn hán.</li> <li>- 60% người dân có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> </ul>		
Bão, mưa to, Lốc xoáy, Sét	Cái Đôi Nhỏ	348	<p><b>VẬT CHẤT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà yếu: 107</li> <li>- Nhà tạm: 20</li> <li>- Đường đất đen: 1 km?</li> <li>- 2 cây cầu chưa kiên cố xây dựng năm 2007</li> <li>- 800m đường dây điện không an toàn (chia hơi)</li> <li>- Không có trạm y tế tại ấp</li> <li>- Không có trạm truyền thanh đã hư hỏng.</li> <li>- Không có loa cầm tay.</li> </ul>	<p><b>VẬT CHẤT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố: 92</li> <li>- Nhà kiên cố: 129</li> <li>- Đường bê tông 20km</li> <li>- 6 cây cầu xây dựng kiên cố.</li> <li>- 1200m đường dây điện, 97% sử dụng điện an toàn.</li> <li>- Có 3 điểm trường (Trường Tiểu học Việt Khái 3, Trường THCS Võ Thị Sáu, Trường THPT Phú Tân) được xây dựng bán kiên cố.</li> <li>- Trụ sở UBND Huyện, Huyện ủy, Điện lực, Chi Cục thống kê, Tòa án, Kho bạc, Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện được xây dựng kiên cố. Đây là nơi sơ tán nhân dân khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- 30% hộ dân có sử dụng võ máy phục vụ đi lại, có thể huy động khi triều cường dâng.</li> </ul>		
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 182 trẻ em dưới 18 tuổi (87 nữ)</li> <li>- phụ nữ có thai 54</li> <li>- Có 114 người cao tuổi (99 nữ)</li> <li>- Có 21 người khuyết tật (07 nữ)</li> <li>- Có 03 người bị bệnh hiểm nghèo (01 nữ).</li> <li>- Có 11 người dân tộc Khome (02 nữ).</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 tổ phòng chống thiên tai (có 12 thành viên với 01 nữ) có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Ấp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng.</li> <li>- 60% người dân chưa có năng bơi lội.</li> <li>- 70% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> </ul> <p>Người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường, sạt lở</p>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng (Đắp bờ bao ven nhà, vuông tôm, kê cao đồ khi nước dâng)</li> <li>- 40% người dân có kỹ năng bơi lội.</li> <li>- 30% người dân có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> </ul>		
Bão, mưa to, Lốc xoáy, Sét	Tân Quảng Tây	251	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 ấp bị triều cường ngập nước trên 1 mét (so với cột mốc)</li> <li>- Nhà yếu: 39 hộ.</li> <li>- Nhà đơn sơ: 9 hộ</li> <li>- 10% hộ kinh tế khó khăn không kinh phí để làm gác kê đồ</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 72</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 131</li> <li>- Lộ bê tông ấp: 9.000km</li> <li>- 90% hộ có ti vi</li> <li>- Cầu: 02 (02 cây kiên cố).</li> <li>- 100% hộ dân sử dụng điện.</li> </ul>		
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 191 trẻ em dưới 18 tuổi</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 tổ phòng chống thiên tai (có</li> </ul>		

			<p>(79 nữ)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- phụ nữ có thai 29</li> <li>- Có 91 người cao tuổi (35 nữ)</li> <li>- Có 15 người khuyết tật (07 nữ)</li> <li>- Có 02 người bị bệnh hiểm nghèo (00 nữ).</li> <li>- Có 15 người dân tộc Khome (04 nữ).</li> </ul>	<p>12 thành viên với 01 nữ) có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ấp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng.</li> <li>- 60% người dân chưa có năng bơi lội.</li> <li>- 70% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> </ul> <p>Người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường, sạt lở</p>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng (Đắp bờ bao ven nhà, vuông tôm, kê cao đồ khi nước dâng)</li> <li>- 40% người dân có kỹ năng bơi lội.</li> <li>- 30% người dân có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> </ul>		
Bão, mưa to, Lốc xoáy, Sét	Cái Đồi Nhỏ A	230	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 ấp bị triều cường ngập nước trên 1 mét (so với cột mốc)</li> <li>- Nhà yếu: 55 hộ.</li> <li>- Nhà đơn sơ: 35 hộ</li> <li>- 10% hộ kinh tế khó khăn không kinh phí để làm gác kê đồ</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 69</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 71</li> <li>- Lộ bê tông ấp: 9.000km</li> <li>- 90% hộ có ti vi</li> <li>- Cầu: 02 (02 cây kiên cố).</li> <li>- 100% hộ dân sử dụng điện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiếu nước sinh hoạt.</li> <li>- Ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân (chủ yếu là người lớn tuổi và trẻ em).</li> </ul>	<i>Thấp</i>
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 161 trẻ em dưới 18 tuổi (79 nữ)</li> <li>- phụ nữ có thai 39</li> <li>- Có 79 người cao tuổi (39 nữ)</li> <li>- Có 18 người khuyết tật (06 nữ)</li> <li>- Có 02 người bị bệnh hiểm nghèo (00 nữ).</li> <li>- Có 08 người dân tộc Khome (00 nữ).</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 tổ phòng chống thiên tai (có 12 thành viên với 01 nữ) có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Ấp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul>		
			<p><b>KỸ NĂNG, Ý THỨC, KIẾN THỨC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn chủ quan trong việc phòng bão.</li> <li>- 40% người dân không biết bơi</li> <li>- Một trẻ em đi học bằng đường thủy, còn một số không sử dụng áo phao.</li> </ul>	<p><b>KỸ NĂNG, Ý THỨC, KIẾN THỨC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có ý thức chủ động trong phòng chống bão.</li> <li>- 60% người dân có kỹ năng bơi lội</li> <li>- Người dân chủ động nắm bắt thông tin thiên tai qua phương tiện thông tin đại chúng (TV)</li> </ul>		
Hạn hán	Cái Đồi Nhỏ	348	<p><b>VẬT CHẤT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà yếu: 107</li> <li>- Nhà tạm: 20</li> <li>- Đường đất đen: 1 km?</li> <li>- 2 cây cầu chưa kiên cố xây dựng năm 2007</li> <li>- 800m đường dây điện không an toàn (chia hơi)</li> <li>- Không có trạm y tế tại ấp</li> </ul>	<p><b>VẬT CHẤT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố: 92</li> <li>- Nhà kiên cố: 129</li> <li>- Đường bê tông 20km</li> <li>- 6 cây cầu xây dựng kiên cố.</li> <li>- 1200m đường dây điện, 97% sử dụng điện an toàn.</li> <li>- Có 3 điểm trường (Trường Tiểu học Việt Khái 3, Trường</li> </ul>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có trạm truyền thanh đã hư hỏng.</li> <li>- Không có loa cầm tay.</li> </ul>	<p>THCS Võ Thị Sáu, Trường THPT Phú Tân) được xây dựng bán kiên cố.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trụ sở UBND Huyện, Huyện ủy, Điện lực, Chi Cục thống kê, Tòa án, Kho bạc, Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện được xây dựng kiên cố. Đây là nơi sơ tán nhân dân khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- 30% hộ dân có sử dụng võ máy phục vụ đi lại, có thể huy động khi triều cường dâng.</li> </ul>		
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 182 trẻ em dưới 18 tuổi (87 nữ)</li> <li>- phụ nữ có thai 54</li> <li>- Có 114 người cao tuổi (99 nữ)</li> <li>- Có 21 người khuyết tật (07 nữ)</li> <li>- Có 03 người bị bệnh hiểm nghèo (01 nữ).</li> <li>- Có 11 người dân tộc Khome (02 nữ).</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 tổ phòng chống thiên tai (có 12 thành viên với 01 nữ) có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Ấp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng.</li> <li>- 60% người dân chưa có năng bơi lội.</li> <li>- 70% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> </ul> <p>Người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường, sạt lở</p>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng (Đắp bờ bao ven nhà, vuông tôm, kê cao đồ khi nước dâng)</li> <li>- 40% người dân có kỹ năng bơi lội.</li> <li>- 30% người dân có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> </ul>		
Hạn hán	Tân Quảng Tây	251	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 ấp bị triều cường ngập nước trên 1 mét (so với cột mốc)</li> <li>- Nhà yếu: 39 hộ.</li> <li>- Nhà đơn sơ: 9 hộ</li> <li>- 10% hộ kinh tế khó khăn không kinh phí để làm gác kê đồ</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 72</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 131</li> <li>- Lộ bê tông ấp: 9.000km</li> <li>- 90% hộ có ti vi</li> <li>- Cầu: 02 (02 cây kiên cố).</li> <li>- 100% hộ dân sử dụng điện.</li> </ul>		
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 191 trẻ em dưới 18 tuổi (79 nữ)</li> <li>- phụ nữ có thai 29</li> <li>- Có 91 người cao tuổi (35 nữ)</li> <li>- Có 15 người khuyết tật (07 nữ)</li> <li>- Có 02 người bị bệnh hiểm nghèo (00 nữ).</li> <li>- Có 15 người dân tộc Khome (04 nữ).</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 tổ phòng chống thiên tai (có 12 thành viên với 01 nữ) có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Ấp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có kinh nghiệm, ứng phó triều cường</li> </ul>		

			<p>cường nước dâng. - 60% người dân chưa có năng bơi lội. - 70% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu. Người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường, sạt lở</p>	<p>nước dâng (Đắp bờ bao ven nhà, vuông tôm, kê cao đồ khi nước dâng) - 40% người dân có kỹ năng bơi lội. - 30% người dân có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</p>		
Hạn hán	Cái Đôi Nhỏ A	230	<p><b>VẬT CHẤT</b> - Nhà yếu: 55 - Nhà tạm: 35 - Đường đất đen: 3 km? - 1 cây cầu chưa kiên cố xây dựng năm 2007 - 800m đường dây điện không an toàn (chia hơi) - Không có trạm y tế tại ấp - Có 1 trạm truyền thanh đã hư hỏng. - Không có loa cầm tay.</p>	<p><b>VẬT CHẤT</b> - Nhà bán kiên cố: 71 - Nhà kiên cố: 69 - Đường bê tông 16km - 1 cây cầu xây dựng kiên cố năm 2007 - 8200m đường dây điện, 95% sử dụng điện an toàn là 7600m - Có 1 điểm trường lẻ 2 phòng (thuộc trường Tiểu Học Việt Khái 3) bán kiên cố</p>	<p>- Nguy cơ thiếu nước sinh hoạt. - Ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân (chủ yếu là người lớn tuổi và trẻ em).</p>	<i>Thấp</i>
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b> - Có 161 trẻ em dưới 18 tuổi (79 nữ) - phụ nữ có thai 39 - Có 79 người cao tuổi (39 nữ) - Có 18 người khuyết tật (06 nữ) - Có 02 người bị bệnh hiểm nghèo (00 nữ). - Có 08 người dân tộc Khome (00 nữ).</p>	<p><b>TỔ CHỨC XÃ HỘI</b> - Đội PCTT của ấp 10 người (nam) được huy động khi có thiên tai xảy ra</p>		
			<p><b>KỸ NĂNG, Ý THỨC, KIẾN THỨC</b> - Một số hộ dân còn chủ quan trong việc phòng bão. - 40% người dân không biết bơi - Một trẻ em đi học bằng đường thủy, còn một số không sử dụng áo phao.</p>	<p><b>KỸ NĂNG, Ý THỨC, KIẾN THỨC</b> - Đa số người dân có ý thức chủ động trong phòng chống bão. - 60% người dân có kỹ năng bơi lội - Người dân chủ động nắm bắt thông tin thiên tai qua phương tiện thông tin đại chúng (TV)</p>		
Triều cường ngập nước, Bão	Tân Quang A	209	<p><b>* Vật chất:</b> - 100 ấp bị triều cường ngập nước trên 1 mét (so với cột mốc) - Nhà yếu: 67 hộ. - Nhà đơn sơ: 19 hộ - 10% hộ kinh tế khó khăn không kinh phí để làm gác kê đồ</p>	<p><b>* Vật chất:</b> - Nhà kiên cố: 51 - Nhà bán kiên cố: 72 - Lộ bê tông ấp: 9.000km - 90% hộ có ti vi - Cầu: 02 (02 cây kiên cố). - 100% hộ dân sử dụng điện.</p>		
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b> - Có 190 trẻ em dưới 18 tuổi (103 nữ) - phụ nữ có thai 32 - Có 92 người cao tuổi (49 nữ) - Có 14 người khuyết tật (05 nữ) - Có 01 người bị bệnh hiểm nghèo (01 nữ).</p>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b> - 1 tổ phòng chống thiên tai (có 12 thành viên với 01 nữ) có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi. - Ấp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công - Kịp thời thông báo cho người</p>		

			<p>- Có 01 người dân tộc Khome (00 nữ).</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b>                      - Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng.                      - 60% người dân chưa có năng bơi lội.                      - 70% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.                      Người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường, sạt lở</p>	<p>dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b>                      - Đa số người dân có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng (Đắp bờ bao ven nhà, vuông tôm, kê cao đồ khi nước dâng)                      - 40% người dân có kỹ năng bơi lội.                      - 30% người dân có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</p>		
Triều cường ngập nước, Bão	Tân Quảng B	274	<p><b>* Vật chất:</b>                      - 100 ấp bị triều cường ngập nước trên 1 mét (so với cột mốc)                      - Nhà yếu: 81 hộ.                      - Nhà đơn sơ: 17 hộ                      - 10% hộ kinh tế khó khăn không kinh phí để làm gác kê đồ</p>	<p><b>* Vật chất:</b>                      - Nhà kiên cố: 107                      - Nhà bán kiên cố: 69                      - Lộ bê tông ấp: 9.000km                      - 90% hộ có ti vi                      - Cầu: 02 (02 cây kiên cố).                      - 100% hộ dân sử dụng điện.</p>		
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b>                      - Có 194 trẻ em dưới 18 tuổi (90 nữ)                      - phụ nữ có thai 35                      - Có 163 người cao tuổi (71 nữ)                      - Có 17 người khuyết tật (09 nữ)                      - Có 06 người bị bệnh hiểm nghèo (02 nữ).                      - Có 09 người dân tộc Khome (03 nữ).</p>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b>                      - 1 tổ phòng chống thiên tai (có 12 thành viên với 01 nữ) có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.                      - Ấp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công                      - Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra.</p>		
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b>                      - Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng.                      - 60% người dân chưa có năng bơi lội.                      - 70% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.                      Người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường, sạt lở</p>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b>                      - Đa số người dân có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng (Đắp bờ bao ven nhà, vuông tôm, kê cao đồ khi nước dâng)                      - 40% người dân có kỹ năng bơi lội.                      - 30% người dân có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</p>		
Triều cường ngập nước, Bão	Tân Quảng Đông	273	<p><b>* Vật chất:</b>                      - 100 ấp bị triều cường ngập nước trên 1 mét (so với cột mốc)                      - Nhà yếu: 38 hộ.                      - Nhà đơn sơ: 28 hộ                      - 10% hộ kinh tế khó khăn không kinh phí để làm gác kê đồ</p>	<p><b>* Vật chất:</b>                      - Nhà kiên cố: 89                      - Nhà bán kiên cố: 118                      - Lộ bê tông ấp: 9.000km                      - 90% hộ có ti vi                      - Cầu: 02 (02 cây kiên cố).                      - 100% hộ dân sử dụng điện.</p>		
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b>                      - Có 187 trẻ em dưới 18 tuổi (104 nữ)                      - phụ nữ có thai 27                      - Có 146 người cao tuổi (72 nữ)</p>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b>                      - 1 tổ phòng chống thiên tai (có 12 thành viên với 01 nữ) có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên</p>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 19 người khuyết tật (07 nữ)</li> <li>- Có 04 người bị bệnh hiểm nghèo (01 nữ).</li> <li>- Có 01 người dân tộc Khome (00 nữ).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>tai điều biết bơi.</li> <li>- Ấp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng.</li> <li>- 60% người dân chưa có năng bơi lội.</li> <li>- 70% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> </ul> <p>Người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường, sạt lở</p>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng (Đắp bờ bao ven nhà, vuông tôm, kê cao đồ khi nước dâng)</li> <li>- 40% người dân có kỹ năng bơi lội.</li> <li>- 30% người dân có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> </ul>		
Hạn hán	Tân Quảng A	209	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 ấp bị triều cường ngập nước trên 1 mét (so với cột mốc)</li> <li>- Nhà yếu: 67 hộ.</li> <li>- Nhà đơn sơ: 19 hộ</li> <li>- 10% hộ kinh tế khó khăn không kinh phí để làm gác kê đồ</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 51</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 72</li> <li>- Lộ bê tông ấp: 9.000km</li> <li>- 90% hộ có ti vi</li> <li>- Cầu: 02 (02 cây kiên cố).</li> <li>- 100% hộ dân sử dụng điện.</li> </ul>		
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 190 trẻ em dưới 18 tuổi (103 nữ)</li> <li>- phụ nữ có thai 32</li> <li>- Có 92 người cao tuổi (49 nữ)</li> <li>- Có 14 người khuyết tật (05 nữ)</li> <li>- Có 01 người bị bệnh hiểm nghèo (01 nữ).</li> <li>- Có 01 người dân tộc Khome (00 nữ).</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 tổ phòng chống thiên tai (có 12 thành viên với 01 nữ) có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Ấp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng.</li> <li>- 60% người dân chưa có năng bơi lội.</li> <li>- 70% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> </ul> <p>Người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường, sạt lở</p>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng (Đắp bờ bao ven nhà, vuông tôm, kê cao đồ khi nước dâng)</li> <li>- 40% người dân có kỹ năng bơi lội.</li> <li>- 30% người dân có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> </ul>		
Hạn hán	Tân Quảng B	274	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 ấp bị triều cường ngập nước trên 1 mét (so với cột mốc)</li> <li>- Nhà yếu: 81 hộ.</li> <li>- Nhà đơn sơ: 17 hộ</li> <li>- 10% hộ kinh tế khó khăn không kinh phí để làm gác kê đồ</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 107</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 69</li> <li>- Lộ bê tông ấp: 9.000km</li> <li>- 90% hộ có ti vi</li> <li>- Cầu: 02 (02 cây kiên cố).</li> <li>- 100% hộ dân sử dụng điện.</li> </ul>		



			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 194 trẻ em dưới 18 tuổi (90 nữ)</li> <li>- phụ nữ có thai 35</li> <li>- Có 163 người cao tuổi (71 nữ)</li> <li>- Có 17 người khuyết tật (09 nữ)</li> <li>- Có 06 người bị bệnh hiểm nghèo (02 nữ).</li> <li>- Có 09 người dân tộc Khome (03 nữ).</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 tổ phòng chống thiên tai (có 12 thành viên với 01 nữ) có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Ấp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng.</li> <li>- 60% người dân chưa có năng bơi lội.</li> <li>- 70% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> </ul> <p>Người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường, sạt lở</p>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng (Đắp bờ bao ven nhà, vuông tôm, kê cao đồ khi nước dâng)</li> <li>- 40% người dân có kỹ năng bơi lội.</li> <li>- 30% người dân có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> </ul>		
Hạn hán	Tân Quang Đông	273	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 ấp bị triều cường ngập nước trên 1 mét (so với cột mốc)</li> <li>- Nhà yếu: 38 hộ.</li> <li>- Nhà đơn sơ: 28 hộ</li> <li>- 10% hộ kinh tế khó khăn không kinh phí để làm gác kê đồ</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 89</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 118</li> <li>- Lộ bê tông ấp: 9.000km</li> <li>- 90% hộ có ti vi</li> <li>- Cầu: 02 (02 cây kiên cố).</li> <li>- 100% hộ dân sử dụng điện.</li> </ul>		
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 187 trẻ em dưới 18 tuổi (104 nữ)</li> <li>- phụ nữ có thai 27</li> <li>- Có 146 người cao tuổi (72 nữ)</li> <li>- Có 19 người khuyết tật (07 nữ)</li> <li>- Có 04 người bị bệnh hiểm nghèo (01 nữ).</li> <li>- Có 01 người dân tộc Khome (00 nữ).</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 tổ phòng chống thiên tai (có 12 thành viên với 01 nữ) có tham gia bồi dưỡng tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai điều biết bơi.</li> <li>- Ấp có 6 tổ phụ trách từ 40-50 hộ tự quản phân công</li> <li>- Kịp thời thông báo cho người dân trên toàn ấp khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng.</li> <li>- 60% người dân chưa có năng bơi lội.</li> <li>- 70% người dân chưa có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> </ul> <p>Người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống triều cường, sạt lở</p>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có kinh nghiệm, ứng phó triều cường nước dâng (Đắp bờ bao ven nhà, vuông tôm, kê cao đồ khi nước dâng)</li> <li>- 40% người dân có kỹ năng bơi lội.</li> <li>- 30% người dân có kinh nghiệm sơ cấp cứu.</li> </ul>		



3. Công trình thủy lợi (xã không có thủy lợi)

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				-	-	-

4. Nhà ở

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn/Áp	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy	Gò Công Đông	246	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà đơn sơ: 42 căn.</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố: 77 căn.</li> <li>- Đặc điểm áp nằm ở vùng cửa biển thường xuyên bị ngập nước trên 1m tính từ cột mốc.</li> <li>- Diễn biến lốc xoáy bất thường, khó dự đoán vùng xảy ra.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 56 căn</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 81 căn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bị hư hỏng (sập, tóc mái).</li> <li>- Hư hỏng một số vật dụng trong gia đình.</li> </ul>	Cao (người dân chưa biết kỹ thuật gia cố nhà ở, còn chủ quan, tỷ lệ nhà yếu thiếu kiên cố cao)
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 511 (244 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 29 và phụ nữ chủ hộ là 8 hộ</li> <li>- Người già: 74 (31 nữ)</li> <li>- Khuyết tật: 14 (5 nữ)</li> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 3 (1 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 28 (11 nữ)</li> <li>- Khóe: 4 (1 nữ)</li> <li>- Áp chưa xây dựng kế hoạch PCTT riêng mà chỉ thực hiện theo kế hoạch PCTT của xã.</li> <li>- Công tác tuyên truyền vận động người dân đối phó với triều cường và mưa to lốc xoáy chưa sâu rộng.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp có đội xung kích (10 người và có 2 nữ) để kịp thời cứu hộ, cứu nạn khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Đội xung kích có kế hoạch hỗ trợ gia đình neo đơn chăm sóc nhà ở, dọn dẹp sau triều rút</li> <li>- Một số mạnh thường quân hỗ trợ làm 10 căn nhà cho hộ đặc biệt nghèo</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố chưa được tập huấn kỹ thuật gia cố nhà ở phòng thiên tai</li> <li>- 40% hộ chủ quan không chằng néo nhà cửa.</li> <li>- 8 hộ phụ nữ đơn thân thiếu nhân lực để chằng chéo nhà cửa.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% hộ có dùng dây thừng chằng néo mái nhà vào cột nhà chống Bão, lốc xoáy, lật bàn ghế, tủ nằm xuống tránh gió không lật được, đồ dùng gia đình sắp xếp ngăn nắp tránh gió bay, lu, kiệu lẩn</li> </ul>		

				<p>xuống sông, chén bát vô bao cắm cây buộc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ có kinh nghiệm làm giá kê đồ lên cao tránh triều cường ngập nước</li> <li>-</li> </ul>		
<p><b>Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy</b></p>	<p><i>Gò Công</i></p>	<p>460</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà đơn sơ: 42 căn.</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố: 77 căn.</li> <li>- Đặc điểm áp nằm ở vùng cửa biển thường xuyên bị ngập nước trên 1m tính từ cột mốc.</li> <li>- Diễn biến lốc xoáy bất thường, khó dự đoán vùng xảy ra.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 56 căn</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 81 căn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bị hư hỏng (sập, tốc mái).</li> <li>- Hư hỏng một số vật dụng trong gia đình.</li> </ul>	<p>Cao (người dân chưa biết kỹ thuật gia cố nhà ở, còn chủ quan, tỷ lệ nhà yếu thiếu kiên cố cao)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 527 (354 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 45</li> <li>- Người già: 71 (32 nữ)</li> <li>- Khuyết tật: 21 (8 nữ)</li> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 4 (1 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 58 (21 nữ)</li> <li>- Khome: 56 (14 nữ)</li> <li>- Áp chưa xây dựng kế hoạch PCTT riêng mà chỉ thực hiện theo kế hoạch PCTT của xã.</li> <li>- Công tác tuyên truyền vận động người dân đối phó với triều cường và mưa to lốc xoáy chưa sâu rộng.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp có đội xung kích (10 người và có 01 nữ) để kịp thời cứu hộ, cứu nạn khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Đội xung kích có kế hoạch hỗ trợ gia đình neo đơn chăm sóc nhà ở, dọn dẹp sau triều rút.</li> <li>- Một số mạnh thường quân hỗ trợ làm 7-8 căn nhà cho hộ đặc biệt nghèo</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố chưa được tập huấn kỹ thuật gia cố nhà ở phòng thiên tai</li> <li>- 60% hộ chủ quan không chằng néo nhà cửa.</li> <li>- 21 hộ phụ nữ đơn thân thiếu nhân lực để chằng chéo nhà cửa.</li> <li>- 79 hộ nghèo và cận nghèo khó khăn kinh tế không mua được vật liệu chằng chéo nhà</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% hộ có dùng dây thừng chằng néo mái nhà vào cột nhà chống Bão, lốc xoáy, lật bàn ghế, tủ nằm xuống tránh gió không lật được, đồ dung gia đình sắp xếp ngăn nắp tránh gió bay, lu, kiệu lăn xuống sông, chén bát vô bao cắm cây buộc lại.</li> <li>- 30% hộ có kinh nghiệm làm giá kê đồ lên cao tránh triều cường ngập nước.</li> </ul>		
<p><b>Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc</b></p>	<p><i>Xẻo Sâu</i></p>	<p>118</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà đơn sơ: 27 căn.</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố: 31 căn.</li> <li>- Đặc điểm áp nằm ở vùng cửa biển thường xuyên bị ngập nước trên 1m tính từ cột mốc.</li> <li>- Diễn biến lốc xoáy bất thường, khó dự đoán vùng</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 29 căn</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 41 căn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bị hư hỏng (sập, tốc mái).</li> <li>- Hư hỏng một số vật dụng trong gia đình.</li> </ul>	<p>Cao (người dân chưa biết kỹ thuật gia cố nhà ở, còn chủ quan, tỷ lệ nhà yếu thiếu kiên cố cao)</p>

xoáy			<p>xảy ra.</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 77 (35 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 29</li> <li>- Người già: 32 (11 nữ)</li> <li>- Khuyết tật: 12 (5 nữ)</li> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 4 (2 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 28 (12 nữ)</li> <li>- Khome: 5 (1 nữ)</li> <li>- Ấp chưa xây dựng kế hoạch PCTT riêng mà chỉ thực hiện theo kế hoạch PCTT của xã.</li> <li>- Công tác tuyên truyền vận động người dân đối phó với triều cường và mưa to lốc xoáy chưa sâu rộng.</li> </ul> <p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố chưa được tập huấn kỹ thuật gia cố nhà ở phòng thiên tai</li> <li>- 70% hộ chủ quan không chằng néo nhà cửa. 21 hộ phụ nữ đơn thân thiếu nhân lực để chằng chéo nhà cửa.</li> <li>- 17 hộ nghèo và cận nghèo khó khăn kinh tế không mua được vật liệu chằng chéo nhà</li> <li>- 07 hộ phụ nữ đơn thân thiếu nhân lực để chằng chéo nhà cửa.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ấp có đội xung kích (10 người và có 2 nữ) để kịp thời cứu hộ, cứu nạn khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Đội xung kích có kế hoạch hỗ trợ gia đình neo đơn chằng néo nhà ở, dọn dẹp sau triều rút</li> <li>- Một số mạnh thường quân hỗ trợ làm 4-5 căn nhà cho hộ đặc biệt nghèo</li> </ul> <p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ có dùng dây thừng chằng néo mái nhà vào cột nhà chống Bão, lốc xoáy, lật bàn ghế, tù nằm xuống tránh gió không lật được, đồ dung gia đình sắp xếp ngăn nắp tránh gió bay, lu, kiệu lán xuống sông, chén bát vô bao cặm cây buộc lại.</li> <li>- 57% hộ có kinh nghiệm làm giá kê đồ lên cao tránh triều cường ngập nước.</li> </ul>		
Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy	<i>Sào Lưới</i>	216	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà đơn sơ: 31 căn.</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố: 48 căn.</li> <li>- Đặc điểm áp nằm ở cửa biển vùng dễ bị ngập nước trên 1m tính từ cột mốc.</li> <li>- Diễn biến lốc xoáy bất thường, khó dự đoán vùng xảy ra.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 165 (81 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 28</li> <li>- Người già: 62 (29 nữ)</li> <li>- Khuyết tật: 9 (4 nữ)</li> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 2</li> <li>- Người nghèo: 94 (45 nữ)</li> <li>- Khome: 4 (1 nữ)</li> <li>- Ấp chưa xây dựng kế hoạch PCTT riêng mà chỉ thực hiện theo kế hoạch PCTT của xã.</li> <li>- Công tác tuyên truyền vận động người dân đối phó với triều cường và mưa to lốc xoáy chưa sâu rộng.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 45 căn</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 92 căn</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ấp có đội xung kích (10 người và không có nữ) để kịp thời cứu hộ, cứu nạn khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Đội xung kích có kế hoạch hỗ trợ gia đình neo đơn chằng néo nhà ở, dọn dẹp sau triều rút.</li> <li>- Một số mạnh thường quân hỗ trợ làm 1-2 nhà cho hộ đặc biệt nghèo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bị hư hỏng (sập, tốc mái).</li> <li>- Hư hỏng một số vật dụng trong gia đình.</li> </ul>	Cao (người dân chưa biết kỹ thuật gia cố nhà ở, còn chủ quan, tỷ lệ nhà yếu thiếu kiên cố cao)

			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố chưa được tập huấn kỹ thuật gia cố nhà ở phòng thiên tai</li> <li>- 40% hộ chủ quan không chằng néo nhà cửa.</li> <li>- 07 hộ phụ nữ đơn thân thiếu nhân lực để chằng chéo nhà cửa.</li> <li>- 32 hộ nghèo và cận nghèo khó khăn kinh tế không mua được vật liệu chằng chéo nhà</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% hộ có dùng dây thừng chằng néo mái nhà vào cột nhà chống Bão, lốc xoáy, lật bàn ghế, tù nằm xuống tránh gió không lật được, đồ dụng gia đình sắp xếp ngăn nắp tránh gió bay, lu, kiệu lăn xuống sông, chén bát vô bao cặm cây buộc lại.</li> <li>- 60% hộ có kinh nghiệm làm giá kê đồ lên cao tránh triều cường ngập nước.</li> </ul>		
<p><b>Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy</b></p>	<p><i>Sào Lưới Tây</i></p>	<p>242</p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà đơn sơ: 22 căn.</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố: 55 căn.</li> <li>- Đặc điểm vùng đất trũng thấp, dễ bị ngập nước trên 1m tính từ cột mốc.</li> <li>- Diễn biến lốc xoáy bất thường, khó dự đoán vùng xảy ra.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 51 căn</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 114 căn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bị hư hỏng (sập, tốc mái).</li> <li>- Hư hỏng một số vật dụng trong gia đình.</li> </ul>	<p>Cao (người dân chưa biết kỹ thuật gia cố nhà ở, còn chủ quan, tỷ lệ nhà yếu thiếu kiên cố cao)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 142 (66 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 28</li> <li>- Người già: 62 (29 nữ)</li> <li>- Khuyết tật: 9 (4 nữ)</li> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 2</li> <li>- Người nghèo: 94 (45 nữ)</li> <li>- Khome: 4 (1 nữ)</li> <li>- Ấp chưa xây dựng kế hoạch PCTT riêng mà chỉ thực hiện theo kế hoạch PCTT của xã.</li> <li>- Công tác tuyên truyền vận động người dân đối phó với triều cường và mưa to lốc xoáy chưa sâu rộng.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ấp có đội xung kích (10 người và có 2 nữ) để kịp thời cứu hộ, cứu nạn khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Đội xung kích có kế hoạch hỗ trợ gia đình neo đơn chằng néo mái nhà ở, dọn dẹp sau triều rút.</li> <li>- Một số mạnh thường quân hỗ trợ làm 3-4 nhà cho hộ đặc biệt nghèo</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố chưa được tập huấn kỹ thuật gia cố nhà ở phòng thiên tai</li> <li>- 30% hộ chủ quan không chằng néo nhà cửa.</li> <li>- 10 hộ phụ nữ đơn thân thiếu nhân lực để chằng chéo nhà cửa.</li> <li>- 22 hộ nghèo khó khăn kinh tế không mua được vật liệu chằng chéo nhà</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ có dùng dây thừng chằng néo mái nhà vào cột nhà chống Bão, lốc xoáy, lật bàn ghế, tù nằm xuống tránh gió không lật được, đồ dụng gia đình sắp xếp ngăn nắp tránh gió bay, lu, kiệu lăn xuống sông, chén bát vô bao cặm cây buộc lại.</li> <li>- 650% hộ có kinh nghiệm làm giá kê đồ lên cao tránh triều cường ngập nước.</li> </ul>		

<p><b>Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy</b></p>	<p><i>Sào Lưới Đông</i></p>	<p>129</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà đơn sơ: 26 căn.</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố: 20 căn.</li> <li>- Đặc điểm vùng đất trũng thấp, dễ bị ngập nước dưới 1m tính từ cột mốc.</li> <li>- Diễn biến lốc xoáy bất thường, khó dự đoán vùng xảy ra.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 37 căn</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 46 căn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bị hư hỏng (sập, tốc mái).</li> <li>- Hư hỏng một số vật dụng trong gia đình.</li> </ul>	<p>Cao (người dân chưa biết kỹ thuật gia cố nhà ở, còn chủ quan, tỷ lệ nhà yếu thiếu kiên cố cao)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 166 (81 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 36</li> <li>- Người già: 18 (8 nữ)</li> <li>- Khuyết tật: 19 (8 nữ)</li> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 2</li> <li>- Người nghèo: 70 (10 nữ)</li> <li>- Khome: 6 (1 nữ)</li> <li>- Ấp chưa xây dựng kế hoạch PCTT riêng mà chỉ thực hiện theo kế hoạch PCTT của xã.</li> <li>- Công tác tuyên truyền vận động người dân đối phó với triều cường và mưa to lốc xoáy chưa sâu rộng.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ấp có đội xung kích (10 người và có 2 nữ) để kịp thời cứu hộ, cứu nạn khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Đội xung kích có kế hoạch hỗ trợ gia đình neo đơn chằng néo nhà ở, dọn dẹp sau triều rút</li> <li>- Một số mạnh thường quân hỗ trợ làm 4-5 nhà cho hộ đặc biệt nghèo</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố chưa được tập huấn kỹ thuật gia cố nhà ở phòng thiên tai</li> <li>- 50% hộ chủ quan không chằng néo nhà cửa.</li> <li>- 06 hộ phụ nữ đơn thân thiếu nhân lực để chằng chéo nhà cửa.</li> <li>- 21 hộ phụ nữ đơn thân thiếu nhân lực để chằng chéo nhà cửa.</li> <li>- 27 hộ nghèo và cận nghèo khó khăn kinh tế không mua được vật liệu chằng chéo nhà</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ có dùng dây thừng chằng néo mái nhà vào cột nhà chống Bão, lốc xoáy, lật bàn ghế, tủ nằm xuống tránh gió không lật được, đồ dụng gia đình sắp xếp ngăn nắp tránh gió bay, lu, kiệu lăn xuống sông, chén bát vô bao cặm cây buộc lại.</li> <li>- 30% hộ có kinh nghiệm làm giá kê đồ lên cao tránh triều cường ngập nước.</li> </ul>		
<p><b>Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy</b></p>	<p><i>Cái Đôi Nhỏ B</i></p>	<p>153</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà đơn sơ: 11 căn.</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố: 39 căn.</li> <li>- Đặc điểm vùng đất trũng thấp, dễ bị ngập nước dưới 1m tính từ cột mốc.</li> <li>- Diễn biến lốc xoáy bất thường, khó dự đoán vùng xảy ra.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 42 căn</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 61 căn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bị hư hỏng (sập, tốc mái).</li> <li>- Hư hỏng một số vật dụng trong gia đình.</li> </ul>	<p>Cao (người dân chưa biết kỹ thuật gia cố nhà ở, còn chủ quan, tỷ lệ nhà yếu thiếu kiên cố cao)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 120 (57 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 54</li> <li>- Người già: 114 (59 nữ)</li> <li>- Khuyết tật: 21 (7 nữ)</li> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 3 (1 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 118 (54 nữ)</li> <li>- Khome: 11 (2 nữ)</li> <li>- Ấp chưa xây dựng kế</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ấp có đội xung kích (10 người và có 2 nữ) để kịp thời cứu hộ, cứu nạn khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Đội xung kích có kế hoạch hỗ trợ gia đình neo đơn chằng néo</li> </ul>		

			<p>hoạch PCTT riêng mà chỉ thực hiện theo kế hoạch PCTT của xã.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền vận động người dân đối phó với triều cường và mưa to lốc xoáy chưa sâu rộng.</li> </ul>	<p>nhà ở, dọn dẹp sau triều rút.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số mạnh thường quân hỗ trợ làm 3-4 nhà cho hộ đặc biệt nghèo</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố chưa được tập huấn kỹ thuật gia cố nhà ở phòng thiên tai</li> <li>- 40% hộ chủ quan không chằng néo nhà cửa.</li> <li>- 07 hộ phụ nữ đơn thân thiếu nhân lực để chằng chéo nhà cửa.</li> <li>- 14 hộ nghèo và cận nghèo khó khăn kinh tế không mua được vật liệu chằng chéo nhà</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% hộ có dùng dây thừng chằng néo mái nhà vào cột nhà chống Bão, lốc xoáy, lật bàn ghế, tù nằm xuống tránh gió không lật được, đồ dung gia đình sắp xếp ngăn nắp tránh gió bay, lu, kiệu lăn xuống sông, chén bát vô bao cấm cây buộc lại.</li> <li>- 40% hộ có kinh nghiệm làm giá kê đồ lên cao tránh triều cường ngập nước.</li> </ul>		
<p><b>Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy</b></p>	<p><i>Coi Sáu</i></p>	<p>126</p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà đơn sơ: 16 căn.</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố: 40 căn.</li> <li>- Đặc điểm vùng đất trũng thấp, dễ bị ngập nước trên 1m tính từ cột mốc.</li> <li>- Diễn biến lốc xoáy bất thường, khó dự đoán vùng xảy ra.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 31 căn</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 39 căn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bị hư hỏng (sập, tốc mái).</li> <li>- Hư hỏng một số vật dụng trong gia đình.</li> </ul>	<p>Cao (người dân chưa biết kỹ thuật gia cố nhà ở, còn chủ quan, tỷ lệ nhà yếu thiếu kiên cố cao)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 148 (74 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 39 và phụ nữ chủ hộ là 8 hộ</li> <li>- Người già: 19 (7 nữ)</li> <li>- Khuyết tật: 12 (4 nữ)</li> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 3</li> <li>- Người nghèo: 50 (14 nữ)</li> <li>- Khome: 5 (2 nữ)</li> <li>- Ấp chưa xây dựng kế hoạch PCTT riêng mà chỉ thực hiện theo kế hoạch PCTT của xã.</li> <li>- Công tác tuyên truyền vận động người dân đối phó với triều cường và mưa to lốc xoáy chưa sâu rộng.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ấp có đội xung kích (10 người và có 2 nữ) để kịp thời cứu hộ, cứu nạn khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Đội xung kích có kế hoạch hỗ trợ gia đình neo đơn chằng néo nhà ở, dọn dẹp sau triều rút.</li> <li>- Một số mạnh thường quân hỗ trợ làm 4-5 nhà cho hộ đặc biệt nghèo</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố chưa được tập huấn kỹ thuật gia cố nhà ở phòng thiên tai</li> <li>- 70% hộ chủ quan không chằng néo nhà cửa.</li> <li>- 05 hộ phụ nữ đơn thân thiếu nhân lực để chằng chéo nhà cửa.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ có dùng dây thừng chằng néo mái nhà vào cột nhà chống Bão, lốc xoáy, lật bàn ghế, tù nằm xuống tránh gió không lật được, đồ dung gia đình sắp xếp ngăn nắp tránh</li> </ul>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 15 hộ nghèo và cận nghèo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>gió bay, lu, kiệu lãn xuồng sông, chén bát vô bao cắm cây buộc lại.</li> <li>- 30% hộ có kinh nghiệm làm giá kê đồ lên cao tránh triều cường ngập nước.</li> </ul>		
<b>Bão, Mưa to kèm Lốc xoáy</b>	<b>Cái Đôi Nhỏ</b>	348	<b>*Vật chất:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà đơn sơ: 20 căn.</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố: 107 căn.</li> <li>- Đặc điểm vùng đất trũng thấp, dễ bị ngập nước dưới 1m tính từ cột mốc.</li> <li>- Diễn biến lốc xoáy bất thường, khó dự đoán vùng xảy ra.</li> </ul>	<b>*Vật chất:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 92 căn</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 129 căn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bị hư hỏng (sập, tốc mái).</li> <li>- Hư hỏng một số vật dụng trong gia đình.</li> </ul>	Trung bình (nhà kiên cố nhiều, ý thức phòng tránh của người dân cao)
			<b>* Tổ chức xã hội:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 182 (79 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 54</li> <li>- Người già: 114 (59 nữ)</li> <li>- Khuyết tật: 21 (7 nữ)</li> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 3 (1 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 118 (54 nữ)</li> <li>- Khome: 11 (2 nữ)</li> <li>- Ấp chưa xây dựng kế hoạch PCTT riêng mà chỉ thực hiện theo kế hoạch PCTT của xã.</li> <li>- Công tác tuyên truyền vận động người dân đối phó với triều cường và mưa to lốc xoáy chưa sâu rộng.</li> </ul>	<b>* Tổ chức xã hội:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ấp có đội xung kích (10 người và có 2 nữ) để kịp thời cứu hộ, cứu nạn khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Đội xung kích có kế hoạch hỗ trợ gia đình neo đơn chẳng néo nhà ở, dọn dẹp sau triều rút.</li> <li>- Một số mạnh thường quân hỗ trợ làm 1-2 nhà cho hộ đặc biệt nghèo</li> </ul>		
			<b>* Kiến thức, ý thức:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố chưa được tập huấn kỹ thuật gia cố nhà ở phòng thiên tai</li> <li>- 40% hộ chủ quan không chằng néo nhà cửa.</li> <li>- 19 hộ phụ nữ đơn thân thiếu nhân lực để chằng chéo nhà cửa.</li> <li>- 29 hộ nghèo và cận nghèo</li> </ul>	<b>* Kiến thức, ý thức:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ có dùng dây thừng chằng néo mái nhà vào cột nhà chống Bão, lốc xoáy, lật bàn ghế, tủ nằm xuồng tránh gió không lật được, đồ dung gia đình sắp xếp ngăn nắp tránh gió bay, lu, kiệu lãn xuồng sông, chén bát vô bao cắm cây buộc lại.</li> <li>- 80% hộ có kinh nghiệm làm giá kê đồ lên cao tránh triều cường ngập nước.</li> </ul>		
<b>Bão, Mưa to kèm Lốc xoáy</b>	<b>Tân Quảng Tây</b>	251	<b>*Vật chất:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà đơn sơ: 09 căn.</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố: 39 căn.</li> <li>- Đặc điểm vùng đất trũng thấp, dễ bị ngập nước dưới 1m tính từ cột mốc.</li> <li>- Diễn biến lốc xoáy bất thường, khó dự đoán vùng xảy ra.</li> </ul>	<b>*Vật chất:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 72 căn</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 131 căn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bị hư hỏng (sập, tốc mái).</li> <li>- Hư hỏng một số vật dụng trong gia đình.</li> </ul>	Cao (người dân chưa biết kỹ thuật gia cố nhà ở, còn chủ quan, tỷ lệ nhà yếu thiếu kiên cố cao)



			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 191 (79 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 29</li> <li>- Người già: 91 (25 nữ)</li> <li>- Khuyết tật: 14 (5 nữ)</li> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 01 nữ</li> <li>- Người nghèo: 86 (42 nữ)</li> <li>- Khome: 1</li> <li>- Ấp chưa xây dựng kế hoạch PCTT riêng mà chỉ thực hiện theo kế hoạch PCTT của xã.</li> <li>- Công tác tuyên truyền vận động người dân đối phó với triều cường và mưa to lốc xoáy chưa sâu rộng.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ấp có đội xung kích (10 người và có 2 nữ) để kịp thời cứu hộ, cứu nạn khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Đội xung kích có kế hoạch hỗ trợ gia đình neo đơn chằng néo nhà ở, dọn dẹp sau triều rút.</li> <li>- Một số mạnh thường quân hỗ trợ làm 4-5 nhà cho hộ đặc biệt nghèo</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố chưa được tập huấn kỹ thuật gia cố nhà ở phòng thiên tai</li> <li>- 60% hộ chủ quan không chằng néo nhà cửa.</li> <li>- 14 hộ phụ nữ đơn thân thiếu nhân lực để chằng chéo nhà cửa.</li> <li>- 23 hộ nghèo khó khăn về kinh tế không mua được vật liệu để chằng chống nhà ở</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% hộ có dùng dây thừng chằng néo mái nhà vào cột nhà chống Bão, lốc xoáy, lật bàn ghế, tù nằm xuống tránh gió không lật được, đồ dung gia đình sắp xếp ngăn nắp tránh gió bay, lu, kệ lán xuống sông, chén bát vô bao cắm cây buộc lại.</li> <li>- 30% hộ có kinh nghiệm làm giá kê đồ lên cao tránh triều cường ngập nước.</li> </ul>		
<p><b>Bão, Mưa to kèm Lốc xoáy</b></p>	<p><i>Cái Nhỏ A</i></p>	<p>230</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà đơn sơ: 35 căn.</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố: 55 căn.</li> <li>- Đặc điểm vùng đất trũng thấp, dễ bị ngập nước dưới 1m tính từ cột mốc.</li> <li>- Diễn biến lốc xoáy bất thường, khó dự đoán vùng xảy ra.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 69 căn</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 71 căn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bị hư hỏng (sập, tốc mái).</li> <li>- Hư hỏng một số vật dụng trong gia đình.</li> </ul>	<p>Cao (người dân chưa biết kỹ thuật gia cố nhà ở, còn chủ quan, tỷ lệ nhà yếu thiếu kiên cố cao)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 161 (79 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 39</li> <li>- Người già: 79 (39 nữ)</li> <li>- Khuyết tật: 18 (6 nữ)</li> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 2</li> <li>- Người nghèo: 83 (26 nữ)</li> <li>- Khome: 08</li> <li>- Ấp chưa xây dựng kế hoạch PCTT riêng mà chỉ thực hiện theo kế hoạch PCTT của xã.</li> <li>- Công tác tuyên truyền vận động người dân đối phó với triều cường và mưa to lốc xoáy chưa sâu rộng.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ấp có đội xung kích (10 người và có 2 nữ) để kịp thời cứu hộ, cứu nạn khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Đội xung kích có kế hoạch hỗ trợ gia đình neo đơn chằng néo nhà ở, dọn dẹp sau triều rút.</li> <li>- Một số mạnh thường quân hỗ trợ làm 4-5 nhà cho hộ đặc biệt nghèo</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân nhà đơn sơ,</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 35% hộ có dùng dây</li> </ul>		



			<p>nhà thiếu kiên cố chưa được tập huấn kỹ thuật gia cố nhà ở phòng thiên tai</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 65% hộ chủ quan không chằng néo nhà cửa.</li> <li>- 11 hộ phụ nữ đơn thân thiếu nhân lực để chằng chéo nhà cửa.</li> <li>- 35 hộ nghèo và cận nghèo thiếu tiền mua vật liệu gia cố nhà ở</li> </ul>	<p>thường chằng néo mái nhà vào cột nhà chống Bão, lốc xoáy, lật bàn ghế, tủ nằm xuống tránh gió không lật được, đồ dung gia đình sắp xếp ngăn nắp tránh gió bay, lu, kệ lấn xuống sông, chén bát vô bao cặm cây buộc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ có kinh nghiệm làm giá kê đồ lên cao tránh triều cường ngập nước.</li> </ul>		
Triều cường ngập nước, Bão	Tân Quảng A	209	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà đơn sơ: 19 căn.</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố: 67 căn.</li> <li>- Đặc điểm vùng đất trũng thấp, dễ bị ngập nước dưới 1m tính từ cột mốc.</li> <li>- Diễn biến lốc xoáy bất thường, khó dự đoán vùng xảy ra.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 51 căn</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 72 căn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bị hư hỏng (sập, tốc mái).</li> <li>- Hư hỏng một số vật dụng trong gia đình.</li> </ul>	Cao (người dân chưa biết kỹ thuật gia cố nhà ở, còn chủ quan, tỷ lệ nhà yếu thiếu kiên cố cao)
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 190 (101 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 32</li> <li>- Người già: 92 (49 nữ)</li> <li>- Khuyết tật: 14 (5 nữ)</li> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 1 nữ</li> <li>- Người nghèo: 86 (42 nữ)</li> <li>- Khome: 01</li> <li>- Ấp chưa xây dựng kế hoạch PCTT riêng mà chỉ thực hiện theo kế hoạch PCTT của xã.</li> <li>- Công tác tuyên truyền vận động người dân đối phó với triều cường và mưa to lốc xoáy chưa sâu rộng.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ấp có đội xung kích (10 người và có 2 nữ) để kịp thời cứu hộ, cứu nạn khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Đội xung kích có kế hoạch hỗ trợ gia đình neo đơn chằng néo nhà ở, dọn dẹp sau triều rút.</li> <li>- Một số mạnh thường quân hỗ trợ làm 4-5 nhà cho hộ đặc biệt nghèo</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố chưa được tập huấn kỹ thuật gia cố nhà ở phòng thiên tai</li> <li>- 55% hộ chủ quan không chằng néo nhà cửa.</li> <li>- 08 hộ phụ nữ đơn thân thiếu nhân lực để chằng chéo nhà cửa.</li> <li>- 19 hộ nghèo thiếu tiền mua vật liệu gia cố nhà ở</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 45% hộ có dùng dây thừng chằng néo mái nhà vào cột nhà chống Bão, lốc xoáy, lật bàn ghế, tủ nằm xuống tránh gió không lật được, đồ dung gia đình sắp xếp ngăn nắp tránh gió bay, lu, kệ lấn xuống sông, chén bát vô bao cặm cây buộc lại.</li> <li>- 30% hộ có kinh nghiệm làm giá kê đồ lên cao tránh triều cường ngập nước.</li> </ul>	-	-
Triều	Tân Quảng B	274	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà đơn sơ: 17 căn.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 107 căn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bị hư hỏng (sập, tốc mái)</li> </ul>	Cao (người dân)

<p><b>cường ngập nước, Bão</b></p>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thiếu kiên cố: 81 căn.</li> <li>- Đặc điểm vùng đất trũng thấp, dễ bị ngập nước trên 1m tính từ cột mốc.</li> <li>- Diễn biến lốc xoáy bất thường, khó dự đoán vùng xảy ra.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố: 89 căn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hư hỏng một số vật dụng trong gia đình.</li> </ul>	<p>chưa biết kỹ thuật gia cố nhà ở, còn chủ quan, tỷ lệ nhà yếu thiếu kiên cố cao)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 194 (90 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 35</li> <li>- Người già: 163 (71 nữ)</li> <li>- Khuyết tật: 17 (9 nữ)</li> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 6 (2 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 59 (12 nữ)</li> <li>- Khome: 09 (03 nữ)</li> <li>- Ấp chưa xây dựng kế hoạch PCTT riêng mà chỉ thực hiện theo kế hoạch PCTT của xã.</li> <li>- Công tác tuyên truyền vận động người dân đối phó với triều cường và mưa to lốc xoáy chưa sâu rộng.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ấp có đội xung kích (10 người và có 2 nữ) để kịp thời cứu hộ, cứu nạn khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Đội xung kích có kế hoạch hỗ trợ gia đình neo đơn chằng néo nhà ở, dọn dẹp sau triều rút.</li> <li>- Một số mạnh thường quân hỗ trợ làm 4-5 nhà cho hộ đặc biệt nghèo</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố chưa được tập huấn kỹ thuật gia cố nhà ở phòng thiên tai</li> <li>- 65% hộ chủ quan không chằng néo nhà cửa.</li> <li>- 14 hộ phụ nữ đơn thân thiếu nhân lực để chằng chéo nhà cửa.</li> <li>- 17 hộ nghèo và cận nghèo thiếu tiền mua vật liệu gia cố nhà ở</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 35% hộ có dùng dây thừng chằng néo mái nhà vào cột nhà chống Bão, lốc xoáy, lật bàn ghế, tù nằm xuống tránh gió không lật được, đồ dụng gia đình sắp xếp ngăn nắp tránh gió bay, lu, kệ lán xuống sông, chén bát vô bao cấm cây buộc lại.</li> <li>- 40% hộ có kinh nghiệm làm giá kê đồ lên cao tránh triều cường ngập nước.</li> </ul>		
<p><b>Triều cường ngập nước, Bão</b></p>	<p><i>Tân Quảng Đông</i></p>	<p>273</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà đơn sơ: 28 căn.</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố: 38 căn.</li> <li>- Đặc điểm vùng đất trũng thấp, dễ bị ngập nước dưới 1m tính từ cột mốc.</li> <li>- Diễn biến lốc xoáy bất thường, khó dự đoán vùng xảy ra.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 69 căn</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 118 căn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bị hư hỏng (sập, tóc mái).</li> <li>- Hư hỏng một số vật dụng trong gia đình.</li> </ul>	<p>Cao (người dân chưa biết kỹ thuật gia cố nhà ở, còn chủ quan, tỷ lệ nhà yếu thiếu kiên cố cao)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 182 (104 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 27</li> <li>- Người già: 146 (72 nữ)</li> <li>- Khuyết tật: 19 (7 nữ)</li> <li>- Bệnh hiểm nghèo: 4 (1 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 142 (34 nữ)</li> <li>- Khome: 01</li> <li>- Ấp chưa xây dựng kế hoạch PCTT riêng mà chỉ thực hiện theo kế hoạch</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ấp có đội xung kích (10 người và có 2 nữ) để kịp thời cứu hộ, cứu nạn khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Đội xung kích có kế hoạch hỗ trợ gia đình neo đơn chằng néo nhà ở, dọn dẹp sau triều rút.</li> </ul>		

			<p>PCTT của xã.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền vận động người dân đối phó với triều cường và mưa to lốc xoáy chưa sâu rộng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số mạnh thường quân hỗ trợ làm 4-5 nhà cho hộ đặc biệt nghèo</li> </ul>	
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố chưa được tập huấn kỹ thuật gia cố nhà ở phòng thiên tai</li> <li>- 70% hộ chủ quan không chằng néo nhà cửa.</li> <li>- 21 hộ phụ nữ đơn thân thiếu nhân lực để chằng chéo nhà cửa.</li> <li>- 28 hộ nghèo và cận nghèo thiếu tiền mua vật liệu gia cố nhà ở</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ có dùng dây thừng chằng néo mái nhà vào cột nhà chống Bão, lốc xoáy, lật bàn ghế, tù nằm xuống tránh gió không lật được, đồ dung gia đình sắp xếp ngăn nắp tránh gió bay, lu, kiệu lăn xuống sông, chén bát vô bao cắm cây buộc lại.</li> <li>- 30% hộ có kinh nghiệm làm giá kê đồ lên cao tránh triều cường ngập nước.</li> </ul>	

5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn/Ấp	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét	Gò Công Đông	256	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 97% hộ dân không có tủ thuốc tại nhà.</li> <li>- Có 01 trạm y tế xây đã lâu, xuống cấp bị ngập nước 0,3 m</li> <li>- Trang thiết bị y tế chưa hiện đại</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3% hộ dân có tủ thuốc tại nhà.</li> <li>- Có 01 trạm y tế xã đóng trên địa bàn áp gồm: 04 bác sĩ, 01 dược sỹ và 02 y tá đã qua đào tạo.</li> <li>- Có 02 quầy thuốc tây tư nhân bán ở ấp và có 01 phòng khám tư nhân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh</li> <li>- Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời dẫn đến lây lan.</li> <li>- Thiếu cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân</li> </ul>	<p>Trung bình (có trạm y tế và có đội ngũ cán bộ y tế, có phòng khám tư nhân và quầy bán thuốc tại ấp thuận tiện việc khám chữa bệnh)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 511 (244 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 45 người. có 71 người cao tuổi: (32 nữ). Người khuyết tật là: 21 (8 nữ). Người bị bệnh hiểm nghèo: 4 (1 nữ). Người nghèo: 58 (21 nữ). Người dân tộc Khome: 58 (14)</li> <li>- Chưa có các buổi tập huấn về nâng cao sức khỏe cộng đồng</li> <li>- 90% người dân không đi khám bệnh định kỳ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y tế xã phối hợp với ấp vận động người dân tiêm phòng, chích ngừa cho trẻ em</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền người dân làm vệ sinh khu vực xung quanh nhà để hạn chế dịch bệnh.</li> <li>- 100% hộ có BHYT</li> <li>- 10% người dân thường đi khám bệnh định kỳ (chủ</li> </ul>		

			(khi nào bệnh nặng mới đến bác sỹ).	người già, về hưu)		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% người dân vẫn còn chủ quan trong việc phòng ngừa bệnh.</li> <li>- 20% người dân không khám chữa bệnh, tự ý mua thuốc uống không qua hướng dẫn của bác sĩ chuyên môn.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% người dân chủ động trong việc phòng ngừa bệnh.</li> <li>- 100% người dân tham gia BHYT tự nguyện.</li> <li>- 80% người dân đến cơ sở y tế để điều trị khi có bệnh.</li> </ul>		
Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét	Gò Công	460	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 98% hộ dân không có tủ thuốc tại nhà.</li> <li>- Không có trạm y tế, không có hiệu thuốc tư nhân</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 hộ dân có tủ thuốc tại nhà (hộ khám tư nhân).</li> <li>- Có 02 phòng khám khám tư nhân (01 bác sỹ và 01 dược sỹ)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh</li> <li>- Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời dẫn đến lây lan.</li> <li>- Thiếu cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân</li> </ul>	Cao (không có trạm y tế và quầy bán thuốc tư nhân tại ấp, trẻ em, người già nhiều)
			<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 327 (351 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 29 người. Người cao tuổi: 74 (31 nữ). Người khuyết tật: 14 (5 nữ)</li> <li>- Người bị bệnh hiểm nghèo: 3 (1 nữ). Người nghèo: 28 (11 nữ)</li> <li>- Người dân tộc Khmer: 4 (1 nữ)</li> <li>- Người dân chưa được tập huấn về bảo vệ sức khỏe</li> <li>- 80% người dân không đi khám bệnh định kỳ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 cán bộ y tế ấp đã có bằng y sỹ</li> <li>- Y tế xã phối hợp với ấp vận động người dân tiêm phòng, chích ngừa cho trẻ em</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền người dân vệ sinh hạn chế dịch bệnh.</li> <li>- 100% hộ có BHYT tự nguyện.</li> <li>- 20% người dân thường đi khám bệnh định kỳ (chủ người già, về hưu).</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% người dân vẫn còn chủ quan trong việc phòng ngừa bệnh (ngũ không mắc màn).</li> <li>- 15% người dân không khám chữa bệnh, tự ý mua thuốc uống không qua hướng dẫn của bác sĩ chuyên môn.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% người dân chủ động trong việc phòng ngừa bệnh.</li> <li>- 100% người dân tham gia BHYT tự nguyện.</li> <li>- 85% người dân đến cơ sở y tế để điều trị khi có bệnh.</li> </ul>		
Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét	Xẻo Sâu	128	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc tại nhà.</li> <li>- Không có trạm y tế, không có hiệu thuốc và phòng khám tư nhân đóng trên địa bàn ấp.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có gì</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh</li> <li>- Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời dẫn đến lây lan.</li> <li>- Thiếu cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân</li> </ul>	Cao (không có trạm y tế và quầy bán thuốc tư nhân tại ấp, trẻ em, người già và người mắc bệnh hiểm nghèo nhiều)
			<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 77 (35 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 29 người.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 cán bộ y tế ấp đã có bằng y sỹ</li> <li>- Y tế xã phối hợp</li> </ul>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người cao tuổi: 23 (11 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 12 (5 nữ)</li> <li>- Người bị bệnh hiểm nghèo: 4 (2 nữ).</li> <li>- Người nghèo: 28 (12 nữ)</li> <li>- Người dân tộc Khơme: 5 (1 nữ)</li> <li>- Người dân chưa được tập huấn về bảo vệ sức khỏe</li> <li>- 100% người dân không đi khám bệnh định kỳ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>với áp vận động người dân tiêm phòng, chích ngừa bệnh dịch cho trẻ em</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền người dân vệ sinh hạn chế dịch bệnh.</li> <li>- 100% hộ có BHYT tự nguyện.</li> <li>- 20% người dân thường đi khám bệnh định kỳ (chủ người già, về hưu)</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% người dân vẫn còn chủ quan trong việc phòng ngừa bệnh (ngủ không mắc màn.</li> <li>- 15% người dân không khám chữa bệnh, tự ý mua thuốc uống không qua hướng dẫn của bác sĩ chuyên môn.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% người dân chủ động trong việc phòng ngừa bệnh.</li> <li>- 100% người dân tham gia BHYT tự nguyện.</li> <li>- 85% người dân đến cơ sở y tế để điều trị khi có bệnh.</li> </ul>		
<p><b>Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét</b></p>	<p><i>Sào Lưới</i></p>	216	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc tại nhà.</li> <li>- Không có trạm y tế, không có hiệu thuốc và phòng khám tư nhân.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có gì</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh</li> <li>- Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời dẫn đến lây lan.</li> <li>- Thiếu cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân</li> </ul>	<p>Cao (không có trạm y tế và quầy bán thuốc tư nhân tại ấp, trẻ em, người già và người mắc bệnh hiểm nghèo nhiều)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 165 (81 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 56 người. Người cao tuổi: 48 (21 nữ). Người khuyết tật: 10 (2 nữ)</li> <li>- Người bị bệnh hiểm nghèo: 5 (2 nữ). Người nghèo: 85 (17 nữ). Người dân tộc Khơme: 12 (4nữ)</li> <li>- Người dân chưa được tập huấn về bảo vệ sức khỏe</li> <li>- 100% người dân không đi khám bệnh định kỳ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 cán bộ y tế ấp đã có bằng y sỹ</li> <li>- Y tế xã phối hợp với áp vận động người dân tiêm phòng, chích ngừa bệnh dịch cho trẻ em</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền người dân vệ sinh hạn chế dịch bệnh.</li> <li>- 100% hộ có BHYT tự nguyện.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 75% người dân vẫn còn chủ quan trong việc phòng ngừa bệnh (ngủ không mắc màn.</li> <li>- 15% người dân không khám chữa bệnh, tự ý mua thuốc uống không qua hướng dẫn của bác sĩ chuyên môn.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 25% người dân chủ động trong việc phòng ngừa bệnh.</li> <li>- 100% người dân tham gia BHYT tự nguyện.</li> <li>- 85% người dân đến cơ sở y tế để điều trị khi có bệnh.</li> </ul>		
<p><b>Triều</b></p>	<p><i>Sào Lưới Tây</i></p>	242	<p><b>*Vật chất:</b></p>	<p><b>*Vật chất:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch</li> </ul>	<p>Cao</p>

<p><b>cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét</b></p>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc tại nhà.</li> <li>- Không có trạm y tế, không có hiệu thuốc và phòng khám tư nhân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có gì</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>bệnh</li> <li>- Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời dẫn đến lây lan.</li> <li>- Thiếu cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân</li> </ul>	<p>(không có trạm y tế và quầy bán thuốc tư nhân tại ấp, trẻ em, người già và người mắc bệnh hiểm nghèo nhiều)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 142 (66 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 36 người. Người cao tuổi: 18 (8 nữ). Người khuyết tật: 19 (8 nữ)</li> <li>- Người bị bệnh hiểm nghèo: 2 và Người nghèo: 70 (10 nữ). Người dân tộc Khome: 6 (1 nữ)</li> <li>- Người dân chưa được tập huấn về bảo vệ sức khỏe</li> <li>- 100% người dân không đi khám bệnh định kỳ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 cán bộ y tế ấp đã có bằng y sỹ</li> <li>- Y tế xã phối hợp với ấp vận động người dân tiêm phòng, chích ngừa bệnh dịch cho trẻ em</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền người dân vệ sinh hạn chế dịch bệnh.</li> <li>- 100% hộ có BHYT tự nguyện.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân vẫn còn chủ quan trong việc phòng ngừa bệnh (ngủ không mắc màn.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% người dân chủ động trong việc phòng ngừa bệnh.</li> <li>- 100% người dân tham gia BHYT tự nguyện.</li> <li>- 100% người dân đến cơ sở y tế để điều trị khi có bệnh.</li> </ul>		
<p><b>Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét</b></p>	<p><b>Sào Lưới Đông</b></p>	<p>129</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc tại nhà.</li> <li>- Không có trạm y tế, không có hiệu thuốc và phòng khám tư nhân.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có cơ sở y tế tại ấp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh</li> <li>- Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời dẫn đến lây lan.</li> <li>- Thiếu cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân</li> </ul>	<p>Cao (không có trạm y tế và quầy bán thuốc tư nhân tại ấp, trẻ em, người già và người mắc bệnh hiểm nghèo nhiều)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 166 (81 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 56 người. Người cao tuổi: 48 (21 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 10 (2 nữ). Người bị bệnh hiểm nghèo: 5 (2 nữ).</li> <li>- Người nghèo: 85 (17 nữ). Người dân tộc Khome: 12 (4 nữ)</li> <li>- Người dân chưa được tập huấn về bảo vệ sức khỏe</li> <li>- 100% người dân không đi khám bệnh định kỳ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 cán bộ y tế ấp đã có bằng y sỹ</li> <li>- Y tế xã phối hợp với ấp vận động người dân tiêm phòng, chích ngừa bệnh dịch cho trẻ em</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền người dân vệ sinh hạn chế dịch bệnh.</li> <li>- 100% hộ có BHYT tự nguyện.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% người dân vẫn còn chủ quan trong việc phòng ngừa bệnh (có bệnh nặng mới đi</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% người dân chủ động trong việc phòng ngừa bệnh.</li> <li>- 100% người dân</li> </ul>		

			<p>bác sỹ).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 15% người dân không khám chữa bệnh, tự ý mua thuốc uống không qua hướng dẫn của bác sỹ chuyên môn.</li> </ul>	<p>tham gia BHYT tự nguyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 85% người dân đến cơ sở y tế để điều trị khi có bệnh.</li> </ul>		
<p>Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét</p>	<p><i>Cái Đôi Nhỏ B</i></p>	<p>153</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc tại nhà.</li> <li>- Không có trạm y tế, không có hiệu thuốc và phòng khám tư nhân.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có cơ sở y tế tại ấp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh</li> <li>- Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời dẫn đến lây lan.</li> <li>- Thiếu cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân</li> </ul>	<p>Cao (không có trạm y tế và quầy bán thuốc tư nhân tại ấp, trẻ em, người già nhiều)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 120 (57 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 21 người. Người cao tuổi: 103 (48 nữ). Người khuyết tật: 16 (7 nữ)</li> <li>- Người bị bệnh hiểm nghèo: 3 (1 nữ). Người nghèo: 31 (16 nữ). Người dân tộc Khome: 9 (1 nữ)</li> <li>- Người dân chưa được tập huấn về bảo vệ sức khỏe</li> <li>- 100% người dân không đi khám bệnh định kỳ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 cán bộ y tế ấp đã có bằng y sỹ</li> <li>- Y tế xã phối hợp với ấp vận động người dân tiêm phòng, chích ngừa bệnh dịch cho trẻ em</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền người dân vệ sinh hạn chế dịch bệnh.</li> <li>- 100% hộ có BHYT tự nguyện.</li> <li>- 20% người dân thường đi khám bệnh định kỳ (chủ người già, về hưu)</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% người dân vẫn còn chủ quan trong việc phòng ngừa bệnh (có bệnh nặng mới đi bác sỹ).</li> <li>- 15% người dân không khám chữa bệnh, tự ý mua thuốc uống không qua hướng dẫn của bác sỹ chuyên môn.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% người dân chủ động trong việc phòng ngừa bệnh.</li> <li>- 100% người dân tham gia BHYT tự nguyện.</li> <li>- 85% người dân đến cơ sở y tế để điều trị khi có bệnh.</li> </ul>		
<p>Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét</p>	<p><i>Coi Sáu</i></p>	<p>126</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc tại nhà.</li> <li>- Không có trạm y tế, không có hiệu thuốc và phòng khám tư nhân đóng trên ấp.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có cơ sở y tế tại ấp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh</li> <li>- Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời dẫn đến lây lan.</li> <li>- Thiếu cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân</li> </ul>	<p>Cao (không có trạm y tế và quầy bán thuốc tư nhân tại ấp, trẻ em, người già và người mắc bệnh hiểm nghèo nhiều)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 148 (74 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 39 người. Người cao tuổi: 19 (7 nữ). Người khuyết tật: 12 (4 nữ)</li> <li>- Người bị bệnh hiểm nghèo: 3 và Người nghèo: 50 (14 nữ). Người dân tộc Khome:</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 cán bộ y tế ấp đã có bằng y sỹ</li> <li>- Y tế xã phối hợp với ấp vận động người dân tiêm phòng, chích ngừa bệnh dịch cho trẻ em</li> <li>- Thường xuyên</li> </ul>		



			<p>5 (2 nữ)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân chưa được tập huấn về bảo vệ sức khỏe</li> <li>- 100% người dân không đi khám bệnh định kỳ</li> </ul>	<p>tuyên truyền người dân vệ sinh để hạn chế dịch bệnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ có BHYT tự nguyện.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% người dân vẫn còn chủ quan trong việc phòng ngừa bệnh (có bệnh nặng mới đi bác sỹ).</li> <li>- 15% người dân không khám chữa bệnh, tự ý mua thuốc uống không qua hướng dẫn của bác sĩ chuyên môn.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% người dân chủ động trong việc phòng ngừa bệnh.</li> <li>- 100% người dân tham gia BHYT tự nguyện.</li> <li>- 85% người dân đến cơ sở y tế để điều trị khi có bệnh.</li> </ul>		
<p><b>Bão, Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét và Hạn hán</b></p>	<p><i>Cái Đôi Nhỏ</i></p>	<p>348</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 99% hộ dân không có tủ thuốc tại nhà.</li> <li>- Không có trạm y tế, không có hiệu thuốc và phòng khám tư nhân.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 phòng khám tư nhân của bác sỹ ở huyện mở khám tại ấp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh</li> <li>- Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời dẫn đến lây lan.</li> <li>- Thiếu cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân</li> </ul>	<p>Cao (Tuy có 01 phòng khám tư nhân nhưng số hộ nhiều không đủ khả năng phòng chống dịch, trẻ em, người già và người mắc bệnh hiểm nghèo nhiều)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 182 (78 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 54 người. Người cao tuổi: 114 (59 nữ). Người khuyết tật: 21 (7 nữ). Người bị bệnh hiểm nghèo: 3 (1 nữ). Người nghèo: 118 (54 nữ). Người dân tộc Khome: 11 (2 nữ)</li> <li>- Người dân chưa được tập huấn về bảo vệ sức khỏe</li> <li>- 100% người dân không đi khám bệnh định kỳ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 cán bộ y tế ấp đã có bằng y sỹ</li> <li>- Y tế xã phối hợp với ấp vận động người dân tiêm phòng, chích ngừa bệnh dịch cho trẻ em</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền người dân vệ sinh hạn chế dịch bệnh.</li> <li>- 100% hộ có BHYT tự nguyện.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân vẫn còn chủ quan trong việc phòng ngừa bệnh (có bệnh nặng mới đi bác sỹ).</li> <li>- 15% người dân không khám chữa bệnh, tự ý mua thuốc uống không qua hướng dẫn của bác sĩ chuyên môn.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% người dân chủ động trong việc phòng ngừa bệnh.</li> <li>- 100% người dân tham gia BHYT tự nguyện.</li> <li>- 85% người dân đến cơ sở y tế để điều trị khi có bệnh.</li> </ul>		
<p><b>Bão, Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét và Hạn hán</b></p>	<p><i>Tân Quảng Tây</i></p>	<p>251</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc tại nhà.</li> <li>- Không có trạm y tế, không có hiệu thuốc và phòng khám tư nhân.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không cơ sở vật chất khám chữa bệnh tại ấp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh</li> <li>- Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời dẫn đến lây lan.</li> <li>- Thiếu cán bộ y tế chăm sóc sức</li> </ul>	<p>Cao (không có cơ sở khám chữa bệnh tại ấp, số hộ nhiều, trẻ em, người già và người mắc bệnh hiểm)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p>		



			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 191 (78 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 29 người. Người cao tuổi: 91 (35 nữ). Người khuyết tật: 15 (7 nữ)</li> <li>- Người bị bệnh hiểm nghèo: 2 và Người nghèo: 93 (16 nữ). Người dân tộc Khơme: 15 (4 nữ)</li> <li>- Người dân chưa được tập huấn về bảo vệ sức khỏe</li> <li>- 100% người dân không đi khám bệnh định kỳ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 cán bộ y tế ấp đã có bằng y sỹ</li> <li>- Y tế xã phối hợp với ấp vận động người dân tiêm phòng, chích ngừa bệnh dịch cho trẻ em</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền người dân vệ sinh hạn chế dịch bệnh.</li> <li>- 100% hộ có BHYT tự nguyện.</li> </ul>	khỏe cho nhân dân	nghèo nhiều)
			<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% người dân vẫn còn chủ quan trong việc phòng ngừa bệnh (có bệnh nặng mới đi bác sỹ).</li> <li>- 20% người dân không khám chữa bệnh, tự ý mua thuốc uống không qua hướng dẫn của bác sĩ chuyên môn.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% người dân chủ động trong việc phòng ngừa bệnh.</li> <li>- 100% người dân tham gia BHYT tự nguyện.</li> <li>- 80% người dân đến cơ sở y tế để điều trị khi có bệnh.</li> </ul>		
<b>Bão, Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét và Hạn hán</b>	<i>Cái Đồi Nhỏ A</i>	230	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc tại nhà.</li> <li>- Không có trạm y tế, không có hiệu thuốc và phòng khám tư nhân.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không cơ sở vật chất khám chữa bệnh tại ấp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh</li> <li>- Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời dẫn đến lây lan.</li> <li>- Thiếu cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân</li> </ul>	Cao (không có cơ sở khám chữa bệnh tại ấp, số hộ nhiều, trẻ em, người già và người mắc bệnh hiểm nghèo nhiều)
			<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 161 (79 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 39 người. Người cao tuổi: 79 (39 nữ). Người khuyết tật: 18 (6 nữ)</li> <li>- Người bị bệnh hiểm nghèo: 2 và Người nghèo: 83 (26 nữ). Người dân tộc Khơme: 8</li> <li>- Người dân chưa được tập huấn về bảo vệ sức khỏe</li> <li>- 100% người dân không đi khám bệnh định kỳ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 cán bộ y tế ấp đã có bằng y sỹ</li> <li>- Y tế xã phối hợp với ấp vận động người dân tiêm phòng, chích ngừa bệnh dịch cho trẻ em</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền người dân vệ sinh hạn chế dịch bệnh.</li> <li>- 100% hộ có BHYT tự nguyện.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% người dân vẫn còn chủ quan trong việc phòng ngừa bệnh (có bệnh nặng mới đi bác sỹ).</li> <li>- 30% người dân không khám chữa bệnh, tự ý mua thuốc uống không qua hướng dẫn của bác sĩ chuyên môn.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% người dân chủ động trong việc phòng ngừa bệnh.</li> <li>- 100% người dân tham gia BHYT tự nguyện.</li> <li>- 70% người dân đến cơ sở y tế để điều trị khi có bệnh.</li> </ul>		

Triều cường ngập nước, Bão và hạn hán	Tân Quảng A	209	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc tại nhà.</li> <li>- Không có trạm y tế, không có hiệu thuốc và phòng khám tư nhân</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không cơ sở vật chất khám chữa bệnh tại ấp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh</li> <li>- Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời dẫn đến lây lan.</li> <li>- Thiếu cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân</li> </ul>	Cao (không có cơ sở khám chữa bệnh tại ấp, số hộ nhiều, trẻ em, người già và người mắc bệnh hiểm nghèo nhiều)
			<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 190 (101 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 32 người. Người cao tuổi: 92 (49 nữ). Người khuyết tật: 14 (5 nữ)</li> <li>- Người bị bệnh hiểm nghèo: 1 nữ và người nghèo: 86 (42 nữ). Người dân tộc Khmer: 1</li> <li>- Người dân chưa được tập huấn về bảo vệ sức khỏe</li> <li>- 100% người dân không đi khám bệnh định kỳ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 cán bộ y tế ấp đã có bằng y sỹ</li> <li>- Y tế xã phối hợp với ấp vận động người dân tiêm phòng, chích ngừa bệnh dịch cho trẻ em</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền người dân vệ sinh hạn chế dịch bệnh.</li> <li>- 100% hộ có BHYT tự nguyện.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% người dân vẫn còn chủ quan trong việc phòng ngừa bệnh (có bệnh nặng mới đi bác sỹ).</li> <li>- 30% người dân không khám chữa bệnh, tự ý mua thuốc uống không qua hướng dẫn của bác sĩ chuyên môn.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% người dân chủ động trong việc phòng ngừa bệnh.</li> <li>- 100% người dân tham gia BHYT tự nguyện.</li> <li>- 70% người dân đến cơ sở y tế để điều trị khi có bệnh.</li> </ul>		
Triều cường ngập nước, Bão và hạn hán	Tân Quảng B	153	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc tại nhà.</li> <li>- Không có trạm y tế, không có hiệu thuốc và phòng khám tư nhân.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không cơ sở vật chất khám chữa bệnh tại ấp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh</li> <li>- Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời dẫn đến lây lan.</li> <li>- Thiếu cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân</li> </ul>	Cao (không có cơ sở khám chữa bệnh tại ấp, số hộ nhiều, trẻ em, người già và người mắc bệnh hiểm nghèo nhiều)
			<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 194 (90 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 35 người. Người cao tuổi: 116 (71 nữ). Người khuyết tật: 17 (9 nữ)</li> <li>- Người bị bệnh hiểm nghèo: 6 (2 nữ). Người nghèo: 59 (12 nữ). Người dân tộc Khmer: 9 (3 nữ)</li> <li>- Người dân chưa được tập huấn về bảo vệ sức khỏe</li> <li>- 100% người dân không đi khám bệnh định kỳ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 cán bộ y tế ấp đã có bằng y sỹ</li> <li>- Y tế xã phối hợp với ấp vận động người dân tiêm phòng, chích ngừa bệnh dịch cho trẻ em</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền người dân vệ sinh hạn chế dịch bệnh.</li> <li>- 100% hộ có BHYT tự nguyện.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% người dân vẫn còn chủ quan trong</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% người dân tham gia BHYT tự</li> </ul>		

			<p>việc phòng ngừa bệnh (có bệnh nặng mới đi bác sỹ).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% người dân không khám chữa bệnh, tự ý mua thuốc uống không qua hướng dẫn của bác sĩ chuyên môn.</li> </ul>	<p>nguyên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân đến cơ sở y tế để điều trị khi có bệnh.</li> </ul>		
Triều cường ngập nước, Bão và hạn hán	Tân Quảng Đông	273	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc tại nhà.</li> <li>- Không có trạm y tế, không có hiệu thuốc và phòng khám tư nhân</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không cơ sở vật chất khám chữa bệnh tại ấp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh</li> <li>- Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời dẫn đến lây lan.</li> <li>- Thiếu cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân</li> </ul>	Cao (không có cơ sở khám chữa bệnh tại ấp, số hộ nhiều, trẻ em, người già và người mắc bệnh hiểm nghèo nhiều)
			<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 182 (104 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 27 người. Người cao tuổi: 146 (72 nữ). Người khuyết tật: 9 (7 nữ). Người bị bệnh hiểm nghèo: 4 (1 nữ). Người nghèo: 142 (34 nữ). Người dân tộc Khmer: 1</li> <li>- Người dân chưa được tập huấn về bảo vệ sức khỏe</li> <li>- 100% người dân không đi khám bệnh định kỳ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 cán bộ y tế ấp đã có bằng y sỹ</li> <li>- Y tế xã phối hợp với ấp vận động người dân tiêm phòng, chích ngừa bệnh dịch cho trẻ em</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền người dân vệ sinh hạn chế dịch bệnh.</li> <li>- 100% hộ có BHYT tự nguyện.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% người dân vẫn còn chủ quan trong việc phòng ngừa bệnh (có bệnh nặng mới đi bác sỹ).</li> <li>- 30% người dân không khám chữa bệnh, tự ý mua thuốc uống không qua hướng dẫn của bác sĩ chuyên môn.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% người dân chủ động trong việc phòng ngừa bệnh.</li> <li>- 100% người dân tham gia BHYT tự nguyện.</li> <li>- 70% người dân đến cơ sở y tế để điều trị khi có bệnh.</li> </ul>		

6. Y tế và quản lý dịch bệnh

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn/Ấp	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Triều cường ngập nước dâng, Sạt lở và Mưa to	Gò Công Đông	256	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 97% hộ dân không có tủ thuốc tại nhà.</li> <li>- Có 01 trạm y tế xây đã lâu, xuống cấp bị ngập nước 0,3 m</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3% hộ dân có tủ thuốc tại nhà.</li> <li>- Có 01 trạm y tế xã đóng trên địa bàn ấp gồm: 04 bác sỹ, 01</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh</li> <li>- Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời dẫn đến lây lan.</li> </ul>	Trung bình (có trạm y tế và có đội ngũ cán bộ y tế, có phòng khám tư nhân và quầy

<p><b>kèm Lốc xoáy, Sét</b></p>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị y tế chưa hiện đại</li> </ul>	<p>được sỹ và 02 y tá đã qua đào tạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 02 quầy thuốc tây tư nhân bán ở ấp và có 01 phòng khám tư nhân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân</li> </ul>	<p>bán thuốc tại ấp thuận tiện việc khám chữa bệnh)</p>
<p><b>Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét</b></p>	<p><b>Gò Công</b></p>	<p>460</p>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 511 (244 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 45 người. có 71 người cao tuổi: (32 nữ). Người khuyết tật là: 21 (8 nữ). Người bị bệnh hiểm nghèo: 4 (1 nữ). Người nghèo: 58 (21 nữ). Người dân tộc Khme: 58 (14)</li> <li>- Chưa có các buổi tập huấn về nâng cao sức khỏe cộng đồng</li> <li>- 90% người dân không đi khám bệnh định kỳ (khi nào bệnh nặng mới đến bác sỹ).</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y tế xã phối hợp với ấp vận động người dân tiêm phòng, chích ngừa cho trẻ em</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền người dân làm vệ sinh khu vực xung quanh nhà để hạn chế dịch bệnh.</li> <li>- 100% hộ có BHYT</li> <li>- 10% người dân thường đi khám bệnh định kỳ (chủ người già, về hưu)</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% người dân vẫn còn chủ quan trong việc phòng ngừa bệnh.</li> <li>- 20% người dân không khám chữa bệnh, tự ý mua thuốc uống không qua hướng dẫn của bác sĩ chuyên môn.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% người dân chủ động trong việc phòng ngừa bệnh.</li> <li>- 100% người dân tham gia BHYT tự nguyện.</li> <li>- 80% người dân đến cơ sở y tế để điều trị khi có bệnh.</li> </ul>		
			<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 98% hộ dân không có tủ thuốc tại nhà.</li> <li>- Không có trạm y tế, không có hiệu thuốc tư nhân</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02hộ dân có tủ thuốc tại nhà (hộ khám tư nhân).</li> <li>- Có 02 phòng khám khám tư nhân(01 bác sỹ và 01 dược sỹ)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh</li> <li>- Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời dẫn đến lây lan.</li> <li>- Thiếu cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân</li> </ul>	<p>Cao (không có trạm y tế và quầy bán thuốc tư nhân tại ấp, trẻ em, người già nhiều)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 327 (351 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 29 người. Người cao tuổi: 74 (31 nữ). Người khuyết tật: 14 (5 nữ)</li> <li>- Người bị bệnh hiểm nghèo: 3 (1 nữ). Người nghèo: 28 (11 nữ)</li> <li>- Người dân tộc Khme: 4 (1 nữ)</li> <li>- Người dân chưa được tập huấn về bảo vệ sức khỏe</li> <li>- 80% người dân không đi khám bệnh định kỳ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 cán bộ y tế ấp đã có bằng y sỹ</li> <li>- Y tế xã phối hợp với ấp vận động người dân tiêm phòng, chích ngừa cho trẻ em</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền người dân vệ sinh hạn chế dịch bệnh.</li> <li>- 100% hộ có BHYT tự nguyện.</li> <li>- 20% người dân thường đi khám bệnh định kỳ (chủ người già, về hưu).</li> </ul>		

			<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% người dân vẫn còn chủ quan trong việc phòng ngừa bệnh (ngũ không mặc màn.</li> <li>- 15% người dân không khám chữa bệnh, tự ý mua thuốc uống không qua hướng dẫn của bác sĩ chuyên môn.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% người dân chủ động trong việc phòng ngừa bệnh.</li> <li>- 100% người dân tham gia BHYT tự nguyện.</li> <li>- 85% người dân đến cơ sở y tế để điều trị khi có bệnh.</li> </ul>		
<p><b>Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét</b></p>	<p><i>Xẻo Sâu</i></p>	<p>128</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc tại nhà.</li> <li>- Không có trạm y tế, không có hiệu thuốc và phòng khám tư nhân đóng trên địa bàn ấp.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có gì</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh</li> <li>- Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời dẫn đến lây lan.</li> <li>- Thiếu cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân</li> </ul>	<p>Cao (không có trạm y tế và quầy bán thuốc tư nhân tại ấp, trẻ em, người già và người mắc bệnh hiểm nghèo nhiều)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 77 (35 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 29 người.</li> <li>- Người cao tuổi: 23 (11 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 12 (5 nữ)</li> <li>- Người bị bệnh hiểm nghèo: 4 (2 nữ).</li> <li>- Người nghèo: 28 (12 nữ)</li> <li>- Người dân tộc Khome: 5 (1 nữ)</li> <li>- Người dân chưa được tập huấn về bảo vệ sức khỏe</li> <li>- 100% người dân không đi khám bệnh định kỳ.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 cán bộ y tế ấp đã có bằng y sỹ</li> <li>- Y tế xã phối hợp với ấp vận động người dân tiêm phòng, chích ngừa bệnh dịch cho trẻ em</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền người dân vệ sinh hạn chế dịch bệnh.</li> <li>- 100% hộ có BHYT tự nguyện.</li> <li>- 20% người dân thường đi khám bệnh định kỳ (chủ người già, về hưu)</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% người dân vẫn còn chủ quan trong việc phòng ngừa bệnh (ngũ không mặc màn.</li> <li>- 15% người dân không khám chữa bệnh, tự ý mua thuốc uống không qua hướng dẫn của bác sĩ chuyên môn.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% người dân chủ động trong việc phòng ngừa bệnh.</li> <li>- 100% người dân tham gia BHYT tự nguyện.</li> <li>- 85% người dân đến cơ sở y tế để điều trị khi có bệnh.</li> </ul>		
<p><b>Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét</b></p>	<p><i>Sào Lưới</i></p>	<p>216</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc tại nhà.</li> <li>- Không có trạm y tế, không có hiệu thuốc và phòng khám tư nhân.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có gì</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh</li> <li>- Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời dẫn đến lây lan.</li> <li>- Thiếu cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân</li> </ul>	<p>Cao (không có trạm y tế và quầy bán thuốc tư nhân tại ấp, trẻ em, người già và người mắc bệnh hiểm nghèo nhiều)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 165 (81 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 56 người. Người cao tuổi: 48 (21 nữ). Người khuyết tật: 10 (2 nữ)</li> <li>- Người bị bệnh hiểm</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 cán bộ y tế ấp đã có bằng y sỹ</li> <li>- Y tế xã phối hợp với ấp vận động người dân tiêm phòng, chích ngừa</li> </ul>		

			<p>nghèo: 5 (2 nữ). Người nghèo: 85 (17 nữ). Người dân tộc Khome: 12 (4nữ)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân chưa được tập huấn về bảo vệ sức khỏe</li> <li>- 100% người dân không đi khám bệnh định kỳ</li> </ul>	<p>bệnh dịch cho trẻ em</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tuyên truyền người dân vệ sinh hạn chế dịch bệnh.</li> <li>- 100% hộ có BHYT tự nguyện.</li> </ul>	
			<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 75% người dân vẫn còn chủ quan trong việc phòng ngừa bệnh (ngủ không mắc màn.</li> <li>- 15% người dân không khám chữa bệnh, tự ý mua thuốc uống không qua hướng dẫn của bác sĩ chuyên môn.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 25% người dân chủ động trong việc phòng ngừa bệnh.</li> <li>- 100% người dân tham gia BHYT tự nguyện.</li> <li>- 85% người dân đến cơ sở y tế để điều trị khi có bệnh.</li> </ul>	
Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét	Sào Lưới Tây	242	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc tại nhà.</li> <li>- Không có trạm y tế, không có hiệu thuốc và phòng khám tư nhân.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có gì</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh</li> <li>- Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời dẫn đến lây lan.</li> <li>- Thiếu cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân</li> </ul>
			<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 142 (66 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 36 người. Người cao tuổi: 18 (8 nữ). Người khuyết tật: 19 (8 nữ)</li> <li>- Người bị bệnh hiểm nghèo: 2 và Người nghèo: 70 (10 nữ). Người dân tộc Khome: 6 (1 nữ)</li> <li>- Người dân chưa được tập huấn về bảo vệ sức khỏe</li> <li>- 100% người dân không đi khám bệnh định kỳ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 cán bộ y tế ấp đã có bằng y sỹ</li> <li>- Y tế xã phối hợp với ấp vận động người dân tiêm phòng, chích ngừa bệnh dịch cho trẻ em</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền người dân vệ sinh hạn chế dịch bệnh.</li> <li>- 100% hộ có BHYT tự nguyện.</li> </ul>	
			<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân vẫn còn chủ quan trong việc phòng ngừa bệnh (ngủ không mắc màn.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% người dân chủ động trong việc phòng ngừa bệnh.</li> <li>- 100% người dân tham gia BHYT tự nguyện.</li> <li>- 100% người dân đến cơ sở y tế để điều trị khi có bệnh.</li> </ul>	
Triều cường nước dâng, Sạt lở và	Sào Lưới Đông	129	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc tại nhà.</li> <li>- Không có trạm y tế, không có hiệu thuốc và phòng khám tư nhân.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có cơ sở y tế tại ấp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh</li> <li>- Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời dẫn đến lây lan.</li> </ul>

<p>Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét</p>			<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 166 (81 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 56 người. Người cao tuổi: 48 (21 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 10 (2 nữ). Người bị bệnh hiểm nghèo: 5 (2 nữ).</li> <li>- Người nghèo: 85 (17 nữ). Người dân tộc Khơme: 12 (4 nữ)</li> <li>- Người dân chưa được tập huấn về bảo vệ sức khỏe</li> <li>- 100% người dân không đi khám bệnh định kỳ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 cán bộ y tế áp đã có bằng y sỹ</li> <li>- Y tế xã phối hợp với áp vận động người dân tiêm phòng, chích ngừa bệnh dịch cho trẻ em</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền người dân vệ sinh hạn chế dịch bệnh.</li> <li>- 100% hộ có BHYT tự nguyện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân</li> </ul>	<p>và người mắc bệnh hiểm nghèo nhiều)</p>
<p>Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét</p>	<p><i>Cái Đồi Nhỏ B</i></p>	<p>153</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc tại nhà.</li> <li>- Không có trạm y tế, không có hiệu thuốc và phòng khám tư nhân.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có cơ sở y tế tại áp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh</li> <li>- Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời dẫn đến lây lan.</li> <li>- Thiếu cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân</li> </ul>	<p>Cao (không có trạm y tế và quầy bán thuốc tư nhân tại áp, trẻ em, người già nhiều)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 120 (57 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 21 người. Người cao tuổi: 103 (48 nữ). Người khuyết tật: 16 (7 nữ)</li> <li>- Người bị bệnh hiểm nghèo: 3 (1 nữ). Người nghèo: 31 (16 nữ). Người dân tộc Khơme: 9 (1 nữ)</li> <li>- Người dân chưa được tập huấn về bảo vệ sức khỏe</li> <li>- 100% người dân không đi khám bệnh định kỳ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 cán bộ y tế áp đã có bằng y sỹ</li> <li>- Y tế xã phối hợp với áp vận động người dân tiêm phòng, chích ngừa bệnh dịch cho trẻ em</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền người dân vệ sinh hạn chế dịch bệnh.</li> <li>- 100% hộ có BHYT tự nguyện.</li> <li>- 20% người dân thường đi khám bệnh định kỳ (chủ người già, về hưu)</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% người dân vẫn còn chủ quan trong việc phòng ngừa bệnh (có bệnh nặng mới đi bác sỹ).</li> <li>- 15% người dân không</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% người dân chủ động trong việc phòng ngừa bệnh.</li> <li>- 100% người dân tham gia BHYT tự nguyện.</li> </ul>		



			<p>khám chữa bệnh, tự ý mua thuốc uống không qua hướng dẫn của bác sĩ chuyên môn.</p>	<p>- 85% người dân đến cơ sở y tế để điều trị khi có bệnh.</p>		
<p><b>Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét</b></p>	<p><i>Coi Sáu</i></p>	<p>126</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc tại nhà.</li> <li>- Không có trạm y tế, không có hiệu thuốc và phòng khám tư nhân đóng trên ấp.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có cơ sở y tế tại ấp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh</li> <li>- Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời dẫn đến lây lan.</li> <li>- Thiếu cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân</li> </ul>	<p>Cao (không có trạm y tế và quầy bán thuốc tư nhân tại ấp, trẻ em, người già và người mắc bệnh hiểm nghèo nhiều)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 148 (74 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 39 người. Người cao tuổi: 19 (7 nữ). Người khuyết tật: 12 (4 nữ)</li> <li>- Người bị bệnh hiểm nghèo: 3 và Người nghèo: 50 (14 nữ). Người dân tộc Khome: 5 (2 nữ)</li> <li>- Người dân chưa được tập huấn về bảo vệ sức khỏe</li> <li>- 100% người dân không đi khám bệnh định kỳ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 cán bộ y tế ấp đã có bằng y sỹ</li> <li>- Y tế xã phối hợp với ấp vận động người dân tiêm phòng, chích ngừa bệnh dịch cho trẻ em</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền người dân vệ sinh để hạn chế dịch bệnh.</li> <li>- 100% hộ có BHYT tự nguyện.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% người dân vẫn còn chủ quan trong việc phòng ngừa bệnh (có bệnh nặng mới đi bác sỹ).</li> <li>- 15% người dân không khám chữa bệnh, tự ý mua thuốc uống không qua hướng dẫn của bác sĩ chuyên môn.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% người dân chủ động trong việc phòng ngừa bệnh.</li> <li>- 100% người dân tham gia BHYT tự nguyện.</li> <li>- 85% người dân đến cơ sở y tế để điều trị khi có bệnh.</li> </ul>		
<p><b>Bão, Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét và Hạn hán</b></p>	<p><i>Cái Đồi Nhỏ</i></p>	<p>348</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 99% hộ dân không có tủ thuốc tại nhà.</li> <li>- Không có trạm y tế, không có hiệu thuốc và phòng khám tư nhân.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 phòng khám tư nhân của bác sỹ ở huyện mở khám tại ấp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh</li> <li>- Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời dẫn đến lây lan.</li> <li>- Thiếu cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân</li> </ul>	<p>Cao (Tuy có 01 phòng khám tư nhân nhưng số hộ nhiều không đủ khả năng phòng chống dịch, trẻ em, người già và người mắc bệnh hiểm nghèo nhiều)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 182 (78 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 54 người. Người cao tuổi: 114 (59 nữ). Người khuyết tật: 21 (7 nữ). Người bị bệnh hiểm nghèo: 3 (1 nữ). Người nghèo: 118 (54 nữ). Người dân tộc Khome: 11 (2 nữ)</li> <li>- Người dân chưa được tập huấn về bảo vệ sức khỏe</li> <li>- 100% người dân</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 cán bộ y tế ấp đã có bằng y sỹ</li> <li>- Y tế xã phối hợp với ấp vận động người dân tiêm phòng, chích ngừa bệnh dịch cho trẻ em</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền người dân vệ sinh hạn chế dịch bệnh.</li> <li>- 100% hộ có BHYT tự nguyện.</li> </ul>		



			không đi khám bệnh định kỳ			
			<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân vẫn còn chủ quan trong việc phòng ngừa bệnh (có bệnh nặng mới đi bác sỹ).</li> <li>- 15% người dân không khám chữa bệnh, tự ý mua thuốc uống không qua hướng dẫn của bác sĩ chuyên môn.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% người dân chủ động trong việc phòng ngừa bệnh.</li> <li>- 100% người dân tham gia BHYT tự nguyện.</li> <li>- 85% người dân đến cơ sở y tế để điều trị khi có bệnh.</li> </ul>		
Bão, Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét và Hạn hán	Tân Quảng Tây	251	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc tại nhà.</li> <li>- Không có trạm y tế, không có hiệu thuốc và phòng khám tư nhân.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không cơ sở vật chất khám chữa bệnh tại ấp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh</li> <li>- Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời dẫn đến lây lan.</li> <li>- Thiếu cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân</li> </ul>	Cao (không có cơ sở khám chữa bệnh tại ấp, số hộ nhiều, trẻ em, người già và người mắc bệnh hiểm nghèo nhiều)
			<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 191 (78 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 29 người. Người cao tuổi: 91 (35 nữ). Người khuyết tật: 15 (7 nữ)</li> <li>- Người bị bệnh hiểm nghèo: 2 và Người nghèo: 93 (16 nữ). Người dân tộc Khome: 15 (4 nữ)</li> <li>- Người dân chưa được tập huấn về bảo vệ sức khỏe</li> <li>- 100% người dân không đi khám bệnh định kỳ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 cán bộ y tế ấp đã có bằng y sỹ</li> <li>- Y tế xã phối hợp với ấp vận động người dân tiêm phòng, chích ngừa bệnh dịch cho trẻ em</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền người dân vệ sinh hạn chế dịch bệnh.</li> <li>- 100% hộ có BHYT tự nguyện.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% người dân vẫn còn chủ quan trong việc phòng ngừa bệnh (có bệnh nặng mới đi bác sỹ).</li> <li>- 20% người dân không khám chữa bệnh, tự ý mua thuốc uống không qua hướng dẫn của bác sĩ chuyên môn.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% người dân chủ động trong việc phòng ngừa bệnh.</li> <li>- 100% người dân tham gia BHYT tự nguyện.</li> <li>- 80% người dân đến cơ sở y tế để điều trị khi có bệnh.</li> </ul>		
Bão, Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét và Hạn hán	Cái Đồi Nhỏ A	230	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc tại nhà.</li> <li>- Không có trạm y tế, không có hiệu thuốc và phòng khám tư nhân.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không cơ sở vật chất khám chữa bệnh tại ấp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh</li> <li>- Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời dẫn đến lây lan.</li> <li>- Thiếu cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân</li> </ul>	Cao (không có cơ sở khám chữa bệnh tại ấp, số hộ nhiều, trẻ em, người già và người mắc bệnh hiểm nghèo nhiều)
			<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 161 (79 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 39 người. Người cao tuổi: 79 (39 nữ). Người khuyết tật: 18 (6 nữ)</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 cán bộ y tế ấp đã có bằng y sỹ</li> <li>- Y tế xã phối hợp với ấp vận động người dân tiêm</li> </ul>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người bị bệnh hiểm nghèo: 2 và Người nghèo: 83 (26 nữ). Người dân tộc Khome: 8</li> <li>- Người dân chưa được tập huấn về bảo vệ sức khỏe</li> <li>- 100% người dân không đi khám bệnh định kỳ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>phòng, chích ngừa bệnh dịch cho trẻ em</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền người dân vệ sinh hạn chế dịch bệnh.</li> <li>- 100% hộ có BHYT tự nguyện.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% người dân vẫn còn chủ quan trong việc phòng ngừa bệnh (có bệnh nặng mới đi bác sỹ).</li> <li>- 30% người dân không khám chữa bệnh, tự ý mua thuốc uống không qua hướng dẫn của bác sĩ chuyên môn.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% người dân chủ động trong việc phòng ngừa bệnh.</li> <li>- 100% người dân tham gia BHYT tự nguyện.</li> <li>- 70% người dân đến cơ sở y tế để điều trị khi có bệnh.</li> </ul>		
Triều cường ngập nước, Bão và hạn hán	Tân Quảng A	209	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc tại nhà.</li> <li>- Không có trạm y tế, không có hiệu thuốc và phòng khám tư nhân</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không cơ sở vật chất khám chữa bệnh tại ấp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh</li> <li>- Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời dẫn đến lây lan.</li> <li>- Thiếu cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân</li> </ul>	Cao (không có cơ sở khám chữa bệnh tại ấp, số hộ nhiều, trẻ em, người già và người mắc bệnh hiểm nghèo nhiều)
			<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 190 (101 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 32 người. Người cao tuổi: 92 (49 nữ). Người khuyết tật: 14 (5 nữ)</li> <li>- Người bị bệnh hiểm nghèo: 1 nữ và người nghèo: 86 (42 nữ). Người dân tộc Khome: 1</li> <li>- Người dân chưa được tập huấn về bảo vệ sức khỏe</li> <li>- 100% người dân không đi khám bệnh định kỳ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 cán bộ y tế ấp đã có bằng y sỹ</li> <li>- Y tế xã phối hợp với ấp vận động người dân tiêm phòng, chích ngừa bệnh dịch cho trẻ em</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền người dân vệ sinh hạn chế dịch bệnh.</li> <li>- 100% hộ có BHYT tự nguyện.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% người dân vẫn còn chủ quan trong việc phòng ngừa bệnh (có bệnh nặng mới đi bác sỹ).</li> <li>- 30% người dân không khám chữa bệnh, tự ý mua thuốc uống không qua hướng dẫn của bác sĩ chuyên môn.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% người dân chủ động trong việc phòng ngừa bệnh.</li> <li>- 100% người dân tham gia BHYT tự nguyện.</li> <li>- 70% người dân đến cơ sở y tế để điều trị khi có bệnh.</li> </ul>		
Triều cường ngập	Tân Quảng B	153	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân không có tủ thuốc tại nhà.</li> <li>- Không có trạm y tế,</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không cơ sở vật chất khám chữa bệnh tại ấp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ dịch bệnh</li> <li>- Nguy cơ quản lý dịch bệnh không</li> </ul>	Cao (không có cơ sở khám chữa bệnh tại ấp, số

<p><b>nước, Bão và hạn hán</b></p>			<p>không có hiệu thuốc và phòng khám tư nhân ở trên địa bàn ấp.</p>		<p>kip thời dẫn đến lây lan. - Thiếu cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân</p>	<p>hộ nhiều, trẻ em, người già và người mắc bệnh hiểm nghèo (nhiều)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội</b> - Trẻ em: 194 (90 nữ) - Phụ nữ mang thai: 35 người. Người cao tuổi: 116 (71 nữ). Người khuyết tật: 17 (9 nữ) - Người bị bệnh hiểm nghèo: 6 (2 nữ). Người nghèo: 59 (12 nữ). Người dân tộc Khome: 9 (3 nữ) - Người dân chưa được tập huấn về bảo vệ sức khỏe - 100% người dân không đi khám bệnh định kỳ</p>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b> - Có 01 cán bộ y tế ấp đã có bằng y sỹ - Y tế xã phối hợp với ấp vận động người dân tiêm phòng, chích ngừa bệnh dịch cho trẻ em - Thường xuyên tuyên truyền người dân vệ sinh hạn chế dịch bệnh. - 100% hộ có BHYT tự nguyện.</p>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức</b> - 100% người dân vẫn còn chủ quan trong việc phòng ngừa bệnh (có bệnh nặng mới đi bác sỹ). - 20% người dân không khám chữa bệnh, tự ý mua thuốc uống không qua hướng dẫn của bác sĩ chuyên môn.</p>	<p><b>* Kiến thức, ý thức</b> - 100% người dân tham gia BHYT tự nguyện. - 80% người dân đến cơ sở y tế để điều trị khi có bệnh.</p>		
<p><b>Triều cường ngập nước, Bão và hạn hán</b></p>	<p><i>Tân Quảng Đông</i></p>	<p>273</p>	<p><b>*Vật chất:</b> - 100% hộ dân không có tủ thuốc tại nhà. - Không có trạm y tế, không có hiệu thuốc và phòng khám tư nhân.</p>	<p><b>*Vật chất:</b> - Không cơ sở vật chất khám chữa bệnh tại ấp</p>	<p>- Nguy cơ dịch bệnh - Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời dẫn đến lây lan. - Thiếu cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân</p>	<p>Cao (không có cơ sở khám chữa bệnh tại ấp, số hộ nhiều, trẻ em, người già và người mắc bệnh hiểm nghèo (nhiều))</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội</b> - Trẻ em: 182 (104 nữ) - Phụ nữ mang thai: 27 người. Người cao tuổi: 146 (72 nữ). Người khuyết tật: 9 (7 nữ). Người bị bệnh hiểm nghèo: 4 (1 nữ). Người nghèo: 142 (34 nữ). Người dân tộc Khome: 1 - Người dân chưa được tập huấn về bảo vệ sức khỏe - 100% người dân không đi khám bệnh định kỳ</p>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b> - Có 01 cán bộ y tế ấp đã có bằng y sỹ - Y tế xã phối hợp với ấp vận động người dân tiêm phòng, chích ngừa bệnh dịch cho trẻ em - Thường xuyên tuyên truyền người dân vệ sinh hạn chế dịch bệnh. - 100% hộ có BHYT tự nguyện.</p>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức</b> - 60% người dân vẫn còn chủ quan trong việc phòng ngừa bệnh (có bệnh nặng mới đi bác sỹ).</p>	<p><b>* Kiến thức, ý thức</b> - 40% người dân chủ động trong việc phòng ngừa bệnh. - 100% người dân tham gia BHYT tự</p>		

			- 30% người dân không khám chữa bệnh, tự ý mua thuốc uống không qua hướng dẫn của bác sĩ chuyên môn.	nguyên. - 70% người dân đến cơ sở y tế để điều trị khi có bệnh.	
--	--	--	--	--	--

7. Giáo dục

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn/Áp	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét	Gò Công Đông	625	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% đường nội đồng đất đen gây khó khăn cho việc đi học của học sinh.</li> <li>- 02 điểm trường Cấp 1 và cấp 2 thường xuyên bị triều cường ngập nước.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 3km đường xã bằng bê tông học sinh đi học dễ dàng</li> <li>- 80% trẻ em biết bơi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh có nguy cơ phải nghỉ học</li> <li>- Hư hỏng bàn, ghế, lún nền</li> <li>- Có nguy cơ té, ngã, ướt cặp sách.</li> <li>-</li> </ul>	Trung bình (học sinh đi học có đường lộ bê tông, ý thức đồng góp sửa chữa trường của phụ huynh cao)
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có chương trình dạy bơi và PCTT cho học sinh.</li> <li>- Nhà trường tổ chức họp phụ huynh đồng góp sửa chữa sân trường bị lún</li> <li>- Học sinh của 36 hộ nghèo và 6 hộ cận nghèo gặp khó khăn</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà trường thường xuyên tuyên truyền giáo dục học sinh đảm bảo an toàn khi đến trường trong mùa nước dâng.</li> <li>- Tỷ lệ học sinh bỏ học thấp</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% người dân còn để tình trạng con em tự đi đến trường.</li> <li>- 20% trẻ em chưa biết bơi.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% phụ huynh đưa rước học sinh.</li> <li>- Phụ huynh có ý thức đóng góp với nhà trường</li> <li>- 80% học sinh biết bơi</li> </ul>		
Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét	Gò Công	460	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% đường nội đồng đất đen gây khó khăn cho việc đi học của học sinh.</li> <li>- 02 điểm trường Mẫu Giáo Sơn Ca xây dựng lâu năm thường ường xuyên bị triều cường ngập nước đã xuống cấp</li> <li>- Trẻ em ở tuổi đi học nhiều</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 3km đường xã bằng bê tông học sinh đi học dễ dàng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh có nguy cơ đuối nước</li> <li>- Học sinh có nguy cơ phải nghỉ học</li> <li>- Hư hỏng bàn, ghế, lún nền</li> <li>- Có nguy cơ té, ngã, ướt cặp sách.</li> </ul>	Cao (học sinh đi học bằng đò, xa trường, không có áo phao, nhiều hộ khó khăn)
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em 329 dưới 18 tuổi (161 nữ)</li> <li>- Chưa có chương trình dạy PCTT và kỹ năng</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các ngành đoàn thể thường xuyên tuyên truyền vận động học sinh đảm bảo an toàn</li> </ul>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>bơi cho học sinh.</li> <li>Nhà trường tổ chức họp phụ huynh đồng góp sửa chữa sân trường bị lún</li> <li>Học sinh của 36 hộ nghèo và 6 hộ cận nghèo gặp khó khăn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>khí đến trường trong mùa nước dâng.</li> <li>Học sinh tự học bơi</li> <li>Tỷ lệ học sinh bỏ học thấp</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>50% người dân còn để tình trạng con em tự đi đến trường.</li> <li>40% trẻ em chưa biết bơi.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>50% phụ huynh đưa rước học sinh.</li> <li>Phụ huynh có ý thức đóng góp với nhà trường</li> <li>60% trẻ em biết bơi</li> </ul>		
<p><b>Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét</b></p>	<p><i>Xẻo Sâu</i></p>	<p>118</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>100% đường nội đồng đất đen gây khó khăn cho việc đi học của học sinh.</li> <li>Không có điểm trường nên học phải đi học xa bằng xuồng.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Có 3km đường xã bằng nhựa học sinh đi học dễ dàng.</li> <li>Đường bê tông: 5km</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Học sinh có nguy cơ đuối nước</li> <li>Học sinh có nguy cơ phải nghỉ học</li> <li>Hư hỏng bàn, ghế, lún nền</li> <li>Có nguy cơ té, ngã, ướt cặp sách.</li> </ul>	<p>Cao (học sinh đi học bằng đò, xa trường, không có áo phao, nhiều hộ khó khăn)</p>
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trẻ em ở tuổi đi học: 36 em (16 nữ)</li> <li>Chưa có chương trình dạy PCTT và kỹ năng bơi cho học sinh.</li> <li>27 hộ nghèo và cận nghèo khó khăn cho con đi học bằng đò (do phải trả chi phí đò hàng ngày)</li> <li>100% học đi học bằng đò không có áo phao</li> <li>Tỷ lệ học sinh bỏ học cao.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Các ngành đoàn thể thường xuyên tuyên truyền vận động học sinh đảm bảo an toàn khi đến trường trong mùa nước dâng.</li> <li>Học sinh tự học bơi</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>80% hộ để con đi học bằng đò dọc (dịch vụ)</li> <li>100% người dân còn để tình trạng con em tự đi đến trường bằng đò không sắm áo phao.</li> <li>60% trẻ em chưa biết bơi.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>20% phụ huynh đưa rước học sinh bằng đò gia đình.</li> <li>Phụ huynh có ý thức đóng góp với nhà trường</li> <li>40% trẻ em biết bơi</li> </ul>		
<p><b>Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét</b></p>	<p><i>Sào Lưới</i></p>	<p>206</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>100% đường nội đồng đất đen gây khó khăn cho việc đi học của học sinh.</li> <li>Có điểm trường nhánh của Tiểu học Việt Khái 3 sắp giải toả do xuống cấp trầm trọng</li> <li>100% học sinh phải đi học xa bằng xuồng</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Không có đường bê tông</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Học sinh có nguy cơ đuối nước</li> <li>Học sinh có nguy cơ phải nghỉ học</li> <li>Hư hỏng bàn, ghế, lún nền</li> <li>Có nguy cơ té, ngã, ướt cặp sách.</li> </ul>	<p>Cao (học sinh đi học bằng đò, xa trường, không có áo phao, nhiều hộ khó khăn)</p>
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trẻ em ở tuổi đi học:</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Các ngành đoàn thể</li> </ul>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>104 em (52 nữ)</li> <li>- Chưa có chương trình dạy PCTT và kỹ năng bơi cho học sinh.</li> <li>- 32 hộ nghèo và cận nghèo khó khăn cho con đi học bằng đò (do phải trả chi phí đò hàng ngày)</li> <li>- 100% học đi học bằng đò không có áo phao</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>thường xuyên tuyên truyền vận động học sinh đảm bảo an toàn khi đến trường trong mùa nước dâng.</li> <li>- Học sinh tự học bơi</li> </ul>	
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% hộ để con đi học bằng đò dọc (dịch vụ)</li> <li>- 100% người dân còn để tình trạng con em tự đi đến trường bằng đò không sắm áo phao.</li> <li>- 60% trẻ em chưa biết bơi.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% phụ huynh đưa rước học sinh bằng đò gia đình.</li> <li>- Phụ huynh có ý thức đóng góp với nhà trường</li> <li>- 40% trẻ em biết bơi</li> </ul>	
Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét	Sào Lưới Tây	232	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% đường nội đồng đất đen gây khó khăn cho việc đi học của học sinh.</li> <li>- Không có điểm trường nên 100% học sinh phải đi học xa bằng xuồng</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lộ bê tông: 8km</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh có nguy cơ đuối nước</li> <li>- Học sinh có nguy cơ phải nghỉ học</li> <li>- Có nguy cơ té, ngã, ướt cặp sách.</li> </ul>
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em ở tuổi đi học: 97 em (42 nữ)</li> <li>- Chưa có chương trình dạy PCTT và kỹ năng bơi cho học sinh.</li> <li>- 22 hộ nghèo và cận nghèo khó khăn cho con đi học bằng đò (do phải trả chi phí đò hàng ngày)</li> <li>- 100% học đi học bằng đò không có áo phao</li> <li>- Tỷ lệ học sinh bỏ học cao.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các ngành đoàn thể thường xuyên tuyên truyền vận động học sinh đảm bảo an toàn khi đến trường trong mùa nước dâng.</li> <li>- Học sinh tự học bơi</li> </ul>	
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% hộ để con đi học bằng đò dọc (dịch vụ)</li> <li>- 100% người dân còn để tình trạng con em tự đi đến trường bằng đò không sắm áo phao.</li> <li>- 70% trẻ em chưa biết bơi.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% phụ huynh đưa rước học sinh bằng đò gia đình.</li> <li>- Phụ huynh có ý thức đóng góp với nhà trường</li> <li>- 30% trẻ em biết bơi</li> </ul>	
Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc	Sào Lưới Đông	129	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% đường nội đồng đất đen gây khó khăn cho việc đi học của học sinh.</li> <li>- Không có điểm trường nên 100% học sinh phải đi học xa bằng xuồng</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lộ bê tông: 5,5km</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh có nguy cơ đuối nước</li> <li>- Học sinh có nguy cơ phải nghỉ học</li> <li>- Có nguy cơ té, ngã, ướt cặp</li> </ul>

xoáy, Sét			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em ở tuổi đi học: 111 em (56 nữ)</li> <li>- Chưa có chương trình dạy PCTT và kỹ năng bơi cho học sinh.</li> <li>- 26 hộ nghèo và cận nghèo khó khăn cho con đi học bằng đồ (do phải trả chi phí đồ hàng ngày)</li> <li>- 100% học đi học bằng đồ không có áo phao</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các ngành đoàn thể thường xuyên tuyên truyền vận động học sinh đảm bảo an toàn khi đến trường trong mùa nước dâng.</li> <li>- Học sinh tự học bơi</li> </ul>	sách.	
Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét	<i>Cái Đồi Nhỏ B</i>	153	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% đường nội đồng đất đen gây khó khăn cho việc đi học của học sinh.</li> <li>- Có điểm trường chi nhánh Trường iểu học Võ Sáu</li> <li>- 20% học sinh phải đi học xa bằng xuồng.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lộ bê tông: 11km</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh có nguy cơ đuối nước</li> <li>- Học sinh có nguy cơ phải nghỉ học</li> <li>- Có nguy cơ té, ngã, ướt cặp sách.</li> </ul>	Trung bình (có điểm trường tại ấp, lộ bê tông nhiều thuận tiện cho cha mẹ đưa con đi học, chỉ có 20% học sinh đi học bằng xuồng)
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em ở tuổi đi học: 79 em (38 nữ)</li> <li>- Chưa có chương trình dạy PCTT và kỹ năng bơi cho học sinh.</li> <li>- 14 hộ nghèo và cận nghèo khó khăn cho con đi học bằng đồ (do phải trả chi phí đồ hàng ngày)</li> <li>- 20% học đi học bằng đồ không có áo phao</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các ngành đoàn thể thường xuyên tuyên truyền vận động học sinh đảm bảo an toàn khi đến trường trong mùa nước dâng.</li> <li>- Học sinh tự học bơi</li> <li>- Tỷ lệ học sinh bỏ học thấp</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% hộ để con đi học bằng đồ dọc (dịch vụ)</li> <li>- 100% người dân còn để tình trạng con em tự đi đến trường bằng đồ không sắm áo phao.</li> <li>- 80% trẻ em chưa biết bơi.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% phụ huynh đưa rước học sinh bằng đồ gia đình.</li> <li>- Phụ huynh có ý thức đóng góp với nhà trường</li> <li>- 20% trẻ em biết bơi</li> </ul>		
Triều cường ngập nước, Sạt lở và	<i>Coi Sáu</i>	166	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% đường nội đồng đất đen gây khó khăn cho việc đi học của học sinh.</li> <li>- Không có điểm trường</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lộ bê tông: 6km</li> <li>- 20% đi học bằng đường lộ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh có nguy cơ đuối nước</li> <li>- Học sinh có nguy cơ phải nghỉ học</li> </ul>	Cao (học sinh đi học bằng đồ, xa trường, không có áo phao, nhiều



<p><b>Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét</b></p>			<p>nên 80% học sinh phải đi học xa bằng xuồng</p>		<p>- Có nguy cơ té, ngã, ướt cặp sách.</p>	<p>hộ khó khăn)</p>
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b>                  - Trẻ em ở tuổi đi học: 95 em (48 nữ)                  - Chưa có chương trình dạy PCTT và kỹ năng bơi cho học sinh.                  - 15 hộ nghèo và cận nghèo khó khăn cho con đi học bằng đò (do phải trả chi phí đò hàng ngày)                  - 80% học đi học bằng đò không có áo phao                  - Tỷ lệ học sinh bỏ học cao</p>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b>                  - Các ngành đoàn thể thường xuyên tuyên truyền vận động học sinh đảm bảo an toàn khi đến trường trong mùa nước dâng.                  - Học sinh tự học bơi</p>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b>                  - 80% hộ để con đi học bằng đò dọc (dịch vụ)                  - 100% người dân còn để tình trạng con em tự đi đến trường bằng đò không sắm áo phao.                  - 40% trẻ em chưa biết bơi.</p>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b>                  - 20% phụ huynh đưa rước học sinh bằng đò gia đình.                  - Phụ huynh có ý thức đóng góp với nhà trường                  - 60% trẻ em biết bơi</p>		
<p><b>Bão, Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét</b></p>	<p><i>Cái Đôi Nhỏ</i></p>	<p>348</p>	<p><b>*Vật chất:</b>                  - 100% đường nội đồng đất đen gây khó khăn cho việc đi học của học sinh.                  - Có 03 điểm Trường Tiểu học Võ Sáu và Việt Khái 3.</p>	<p><b>*Vật chất:</b>                  - Lộ bê tông: 12km                  - 100% học sinh đi học bằng đường lộ</p>	<p>- Học sinh có nguy cơ phải nghỉ học                  - Có nguy cơ té, ngã, ướt cặp sách.</p>	<p>Trung bình (có điểm trường tại ấp, lộ bê tông nhiều thuận tiện cho cha mẹ đưa con đi học)</p>
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b>                  - Trẻ em ở tuổi đi học: 129 em (61 nữ)                  - Chưa có chương trình dạy PCTT và kỹ năng bơi cho học sinh.                  - 29 hộ nghèo và cận nghèo khó khăn cho con đi học bằng đò (do phải trả chi phí đò hàng ngày)</p>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b>                  - Các ngành đoàn thể thường xuyên tuyên truyền vận động học sinh đảm bảo an toàn khi đến trường trong mùa nước dâng.                  - Học sinh tự học bơi</p>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b>                  - 50% hộ để con tự đi học bằng xe đạp                  - 60% trẻ em chưa biết bơi.</p>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b>                  - 50% phụ huynh đưa rước học sinh bằng xe máy.                  - Phụ huynh có ý thức đóng góp với nhà trường                  - 40% trẻ em biết bơi</p>		
<p><b>Bão, Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét</b></p>	<p><i>Tân Quảng Tây</i></p>	<p>251</p>	<p><b>*Vật chất:</b>                  - 100% đường nội đồng đất đen gây khó khăn cho việc đi học của học sinh. Có 01 điểm Trường Tiểu học Việt Khái 1</p>	<p><b>*Vật chất:</b>                  - Lộ bê tông: 12km                  - 100% học sinh đi học bằng đường lộ</p>	<p>- Học sinh có nguy cơ phải nghỉ học                  - Có nguy cơ té, ngã, ướt cặp sách.</p>	<p>Trung bình (có điểm trường tại ấp, lộ bê tông nhiều thuận tiện cho cha</p>



			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em ở tuổi đi học: 142 em (56 nữ)</li> <li>- Chưa có chương trình dạy PCTT và kỹ năng bơi cho học sinh.</li> <li>- 23 hộ nghèo khó khăn cho con đi học bằng đò (do phải trả chi phí đò hàng ngày)</li> <li>- 80% học đi học bằng đò không có áo phao</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các ngành đoàn thể thường xuyên tuyên truyền vận động học sinh đảm bảo an toàn khi đến trường trong mùa nước dâng.</li> <li>- Học sinh tự học bơi</li> <li>- Tỷ lệ học sinh bỏ học cao</li> </ul>		mẹ đưa con đi học)
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% hộ để con đi học bằng đò dọc (dịch vụ)</li> <li>- 40% trẻ em chưa biết bơi.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% phụ huynh đưa rước học sinh bằng đò gia đình.</li> <li>- Phụ huynh có ý thức đóng góp với nhà trường</li> <li>- 60% trẻ em biết bơi</li> </ul>		
Báo, Mưa to kèm Lốc xoáy, Sét	Cái Đôi Nhỏ A	230	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% đường nội đồng đất đen gây khó khăn cho việc đi học của học sinh.</li> <li>- 20% học sinh đi học bằng đò.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lộ bê tông: 6km</li> <li>- 80% đi học bằng đường lộ</li> <li>- Có 01 chi nhánh điểm trường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh có nguy cơ đuối nước</li> <li>- Học sinh có nguy cơ phải nghỉ học</li> <li>- Có nguy cơ té, ngã, ướm cạp sách.</li> </ul>	Cao (học sinh đi học bằng đò, xa trường, không có áo phao, nhiều hộ khó khăn)
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em ở tuổi đi học: 112 em (58 nữ)</li> <li>- Chưa có chương trình dạy PCTT và kỹ năng bơi cho học sinh.</li> <li>- 35 hộ nghèo và cận nghèo khó khăn cho con đi học bằng đò (do phải trả chi phí đò hàng ngày)</li> <li>- 20% học đi học bằng đò không có áo phao</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các ngành đoàn thể thường xuyên tuyên truyền vận động học sinh đảm bảo an toàn khi đến trường trong mùa nước dâng.</li> <li>- Học sinh tự học bơi</li> <li>- Tỷ lệ học sinh bỏ học cao</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% hộ để con đi học bằng đò dọc (dịch vụ)</li> <li>- 100% người dân còn để tình trạng con em tự đi đến trường bằng đò không sắm áo phao.</li> <li>- 100% trẻ em chưa biết bơi.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% phụ huynh đưa rước học sinh bằng đò gia đình.</li> <li>- Phụ huynh có ý thức đóng góp với nhà trường</li> </ul>		
Triều cường ngập nước, Báo	Tân Quảng A	209	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% đường nội đồng đất đen gây khó khăn cho việc đi học của học sinh.</li> <li>- 40% học sinh đi học bằng đò.</li> <li>- Không có điểm trường</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lộ bê tông: 12km</li> <li>- 60% đi học bằng đường lộ</li> <li>- Có 01 chi nhánh điểm trường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh có nguy cơ đuối nước</li> <li>- Học sinh có nguy cơ phải nghỉ học</li> <li>- Có nguy cơ té, ngã, ướm cạp</li> </ul>	Cao (học sinh đi học bằng đò, xa trường, không có áo phao, nhiều hộ khó khăn)

			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em ở tuổi đi học: 139 em (74 nữ)</li> <li>- Chưa có chương trình dạy PCTT và kỹ năng bơi cho học sinh.</li> <li>- 19 hộ nghèo khó khăn cho con đi học bằng đồ (do phải trả chi phí đồ hàng ngày)</li> <li>- 40% học đi học bằng đồ không có áo phao</li> <li>- Tỷ lệ học sinh bỏ học cao</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các ngành đoàn thể thường xuyên tuyên truyền vận động học sinh đảm bảo an toàn khi đến trường trong mùa nước dâng.</li> <li>- Học sinh tự học bơi</li> </ul>	sách.	
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% hộ để con đi học bằng đồ dọc (dịch vụ)</li> <li>- 100% người dân còn để tình trạng con em tự đi đến trường bằng đồ không sắm áo phao.</li> <li>- 40% trẻ em chưa biết bơi.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% phụ huynh đưa rước học sinh bằng đồ gia đình.</li> <li>- Phụ huynh có ý thức đóng góp với nhà trường</li> <li>- 60% học sinh biết bơi</li> </ul>		
Triều cường ngập nước, Báo	Tân Quảng B	274	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% đường nội đồng đất đen gây khó khăn cho việc đi học của học sinh.</li> <li>- Không có điểm Trường Tiểu học Việt Khái 1.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lộ bê tông: 20km</li> <li>- 100% học sinh đi học bằng đường lộ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh có nguy cơ phải nghỉ học</li> <li>- Có nguy cơ té, ngã, ướt cặp sách.</li> </ul>	Trung bình (lộ bê tông nhiều thuận tiện cho cha mẹ đưa con đi học)
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em ở tuổi đi học: 141 em (69 nữ)</li> <li>- Chưa có chương trình dạy PCTT và kỹ năng bơi cho học sinh.</li> <li>- 17 hộ nghèo và cận nghèo khó khăn cho con đi học bằng đồ (do phải trả chi phí đồ hàng ngày).</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các ngành đoàn thể thường xuyên tuyên truyền vận động học sinh đảm bảo an toàn khi đến trường trong mùa nước dâng.</li> <li>- Học sinh tự học bơi</li> <li>- Tỷ lệ học sinh bỏ học thấp</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% hộ để con đi học bằng đồ dọc (dịch vụ)</li> <li>- 40% trẻ em chưa biết bơi.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% phụ huynh đưa rước học sinh bằng đồ gia đình.</li> <li>- Phụ huynh có ý thức đóng góp với nhà trường</li> <li>- 60% trẻ em biết bơi</li> </ul>		
Triều cường ngập nước, Báo	Tân Quảng Đông	273	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% đường nội đồng đất đen gây khó khăn cho việc đi học của học sinh.</li> <li>- Có 03 điểm Trường Tiểu học Việt Khái, Trung học CS Việt Khái 1 và Mẫu Giáo Hoa Tồng Vy.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lộ bê tông: 16km</li> <li>- 100% học sinh đi học bằng đường lộ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh có nguy cơ phải nghỉ học</li> <li>- Có nguy cơ té, ngã, ướt cặp sách.</li> </ul>	Trung bình (có điểm trường tại ấp, lộ bê tông nhiều thuận tiện cho cha mẹ đưa con đi học)

		<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em ở tuổi đi học: 131 em (76 nữ)</li> <li>- Chưa có chương trình dạy PCTT và kỹ năng bơi cho học sinh.</li> <li>- 28 hộ nghèo và cận nghèo khó khăn cho con đi học bằng đồ (do phải trả chi phí đồ hàng ngày)</li> <li>- 80% học đi học bằng đồ không có áo phao</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các ngành đoàn thể thường xuyên tuyên truyền vận động học sinh đảm bảo an toàn khi đến trường trong mùa nước dâng.</li> <li>- Học sinh tự học bơi</li> <li>- Tỷ lệ học sinh bỏ học cao</li> </ul>	
		<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% hộ để con đi học bằng đồ dọc (dịch vụ)</li> <li>- 40% trẻ em chưa biết bơi.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% phụ huynh đưa rước học sinh bằng đồ gia đình.</li> <li>- Phụ huynh có ý thức đóng góp với nhà trường</li> </ul>	

8. Rừng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn/Áp	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, sét	Gò Công Đông	246	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% rừng đều thường xuyên bị triều cường ngập nước</li> <li>- Khoảng 0,5% rừng mới trồng chưa thành rừng.</li> <li>- 0,1% rừng trồng bị chết do các hộ dân nhận khoán bí nước thường xuyên.</li> <li>- Khoảng 0,1% cây bị gãy đổ do lốc xoáy.</li> <li>- Khoảng 0,1% cây chết do sét đánh.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 250,26ha rừng phòng hộ ngập trồng cây đước</li> <li>- 95% diện tích trồng đã thành rừng.</li> <li>- 34,74ha rừng phòng hộ rất xung yếu ven biển trồng đước, mắm.</li> <li>- Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng là nuôi tôm, cua, cá sinh thái.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích rừng có nguy cơ giảm do cây bị gãy, chết không trồng lại</li> </ul>	Cao (Số hộ thiếu ý thức bảo vệ phát triển rừng còn nhiều)
			<p><b>* Tổ chức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ dân chưa thực hiện trồng đủ rừng do vẫn muốn sử dụng diện tích mặt nước để nuôi tôm, cua cá sinh thái</li> <li>- 40% hộ thiếu ý thức chủ động trồng dặm rừng bị gãy, chết</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% diện tích đất rừng do dân làm chủ</li> <li>- Đánh bắt thủ công (bắt ba khía, ốc, thòi lòi.</li> <li>- Ban QL rừng hỗ trợ kỹ giống cũng như kỹ thuật trồng rừng.</li> <li>- Ban QL rừng kết hợp</li> </ul>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% phụ nữ không đất sản xuất sống chủ yếu vào nghề khai thác thủ công (bắt Ba khía, Ốc các loại...)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>với Xã để tuyên truyền vận động người dân trồng đủ 70% diện tích được giao khoán</li> <li>- 60% hộ có ý thức chủ động trồng thay thế cây bị gãy, chết</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% hộ không có ý thức và kiến thức trồng rừng</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% hộ có ý thức cao về bảo vệ và phát triển rừng</li> </ul>		
Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, sét	Gò Công	460	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% rừng đều thường xuyên bị triều cường ngập nước</li> <li>- Khoảng 0,5% rừng mới trồng chưa thành rừng.</li> <li>- 0,1% rừng trồng bị chết do các hộ dân nhận khoán bí nước thường xuyên.</li> <li>- Khoảng 0,1% rừng phòng hộ rất xung yếu bị thiệt hại do sạt lở đất.</li> <li>- Khoảng 0,1% cây bị gãy đổ do lốc xoáy.</li> <li>- Khoảng 0,1% cây chết do sét đánh.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 167,14ha rừng phòng hộ ngập trồng cây đước</li> <li>- 95% diện tích trồng đã thành rừng.</li> <li>- 48,9ha rừng phòng hộ rất xung yếu ven biển trồng đước, mắm.</li> <li>- Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng là nuôi tôm, cua, cá sinh thái.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích rừng có nguy cơ giảm do cây bị gãy, chết không trồng lại</li> </ul>	Cao (Số hộ thiếu ý thức bảo vệ phát triển rừng còn nhiều)
			<p><b>* Tổ chức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ dân chưa thực hiện trồng đủ rừng do vẫn muốn sử dụng diện tích mặt nước để nuôi tôm, cua cá sinh thái</li> <li>- 40% hộ thiếu ý thức chủ động trồng dặm rừng bị gãy, chết.</li> <li>- 20% phụ nữ không đất sản xuất sống chủ yếu vào nghề khai thác thủ công (bắt Ba khía, Ốc các loại...)</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% diện tích đất rừng do dân làm chủ.</li> <li>- Ban QL rừng hỗ trợ kỹ giống cũng như kỹ thuật trồng rừng.</li> <li>- Đánh bắt thủ công (bắt ba khía, ốc, thòi lòi).</li> <li>- Ban QL rừng kết hợp với Xã để tuyên truyền vận động người dân trồng đủ 70% diện tích được giao khoán.</li> <li>- 60% hộ có ý thức chủ động trồng thay thế cây bị gãy, chết</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% hộ không có ý thức và kiến thức trồng rừng</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% hộ có ý thức cao về bảo vệ và phát triển rừng</li> </ul>	-	-

<p><b>Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, sét</b></p>	<p><i>Xẻo Sâu</i></p>	<p>118</p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% rừng đều thường xuyên bị triều cường ngập nước</li> <li>- Khoảng 0,5% rừng mới trồng chưa thành rừng.</li> <li>- 0,1% rừng trồng bị chết do các hộ dân nhận khoán bí nước thường xuyên.</li> <li>- Khoảng 0,1% cây bị gãy đổ do lốc xoáy.</li> <li>- Khoảng 0,1% cây chết do sét đánh.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 188,04ha rừng phòng hộ ngập trồng cây đước.</li> <li>- 95% diện tích trồng đã thành rừng.</li> <li>- 49,3ha rừng phòng hộ rất xung yếu ven biển trồng đước, mắm.</li> <li>- Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng là nuôi tôm, cua, cá sinh thái.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích rừng có nguy cơ giảm do cây bị gãy, chết không trồng lại</li> </ul>	<p>Cao (Số hộ thiếu ý thức bảo vệ phát triển rừng còn nhiều)</p>
			<p><b>* Tổ chức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ dân chưa thực hiện trồng đủ rừng do vẫn muốn sử dụng diện tích mặt nước để nuôi tôm, cua cá sinh thái</li> <li>- 40% hộ thiếu ý thức chủ động trồng dặm rừng bị gãy, chết.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% diện tích đất rừng do dân làm chủ.</li> <li>- Ban QL rừng hỗ trợ kỹ giống cũng như kỹ thuật trồng rừng.</li> <li>- Đánh bắt thủ công (bắt ba khía, ốc, thoi lòi.</li> <li>- Ban QL rừng kết hợp với Xã để tuyên truyền vận động người dân trồng đủ 70% diện tích được giao khoán.</li> <li>- 60% hộ có ý thức chủ động trồng thay thế cây bị gãy, chết</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% hộ không có ý thức và kiến thức trồng rừng</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% hộ có ý thức cao về bảo vệ và phát triển rừng</li> </ul>		
<p><b>Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, sét</b></p>	<p><i>Sào Lưới</i></p>	<p>206</p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% rừng đều thường xuyên bị triều cường ngập nước</li> <li>- Khoảng 0,5% rừng mới trồng chưa thành rừng.</li> <li>- 0,1% rừng trồng bị chết do các hộ dân nhận khoán bí nước thường xuyên.</li> <li>- Khoảng 0,2% cây rừng bị thiệt hại do sạt lở đất.</li> <li>- Khoảng 0,1% cây bị gãy đổ do lốc xoáy.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 108,23ha rừng sản xuất trồng cây đước.</li> <li>- 277,26ha rừng phòng hộ xung yếu trồng cây đước.</li> <li>- 95% diện tích trồng đã thành rừng.</li> <li>- 37,54ha rừng phòng hộ rất xung yếu ven biển trồng đước, mắm.</li> <li>- Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng là nuôi tôm, cua, cá sinh thái.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích rừng có nguy cơ giảm do cây bị gãy, chết không trồng lại</li> </ul>	<p>Cao (Số hộ thiếu ý thức bảo vệ phát triển rừng còn nhiều)</p>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoảng 0,1% cây chết do sét đánh.</li> </ul>			
			<p><b>* Tổ chức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ dân chưa thực hiện trồng đủ rừng do vẫn muốn sử dụng diện tích mặt nước để nuôi tôm, cua cá sinh thái</li> <li>- 40% hộ thiếu ý thức chủ động trồng dặm rừng bị gãy, chết.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% diện tích đất rừng do dân làm chủ.</li> <li>- Ban QL rừng hỗ trợ kỹ giống cũng như kỹ thuật trồng rừng.</li> <li>- Đánh bắt thủ công (bắt ba khía, ốc, thòi lòi).</li> <li>- Ban QL rừng kết hợp với Xã để tuyên truyền vận động người dân trồng đủ 70% diện tích được giao khoán.</li> <li>- 60% hộ có ý thức chủ động trồng thay thế cây bị gãy, chết</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% hộ không có ý thức và kiến thức trồng rừng</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% hộ có ý thức cao về bảo vệ và phát triển rừng</li> </ul>		
<p><b>Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, sét</b></p>	<p><i>Sào Lưới Tây</i></p>	232	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% rừng đều thường xuyên bị triều cường ngập nước</li> <li>- Khoảng 0,5% rừng mới trồng chưa thành rừng.</li> <li>- 0,1% rừng trồng bị chết do các hộ dân nhận khoán bí nước thường xuyên.</li> <li>- Khoảng 0,1% cây bị gãy đổ do lốc xoáy.</li> <li>- Khoảng 0,1% cây chết do sét đánh.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 169,36ha rừng sản xuất trồng cây đước.</li> <li>- 26,08ha rừng phòng hộ xung yếu trồng cây đước.</li> <li>- 95% diện tích trồng đã thành rừng.</li> <li>- 108,5ha rừng phòng hộ rất xung yếu ven biển trồng đước, mắm.</li> <li>- Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng là nuôi tôm, cua, cá sinh thái.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích rừng có nguy cơ giảm do cây bị gãy, chết không trồng lại</li> </ul>	<p>Cao (Số hộ thiếu ý thức bảo vệ phát triển rừng còn nhiều)</p>
			<p><b>* Tổ chức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ dân chưa thực hiện trồng đủ rừng do vẫn muốn sử dụng diện tích mặt nước để nuôi tôm, cua cá sinh thái</li> <li>- 40% hộ thiếu ý thức chủ động trồng dặm rừng bị gãy, chết.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% diện tích đất rừng do dân làm chủ.</li> <li>- Ban QL rừng hỗ trợ kỹ giống cũng như kỹ thuật trồng rừng.</li> <li>- Đánh bắt thủ công (bắt ba khía, ốc, thòi lòi).</li> <li>- Ban QL rừng kết hợp với Xã để tuyên truyền vận động người dân trồng đủ 70% diện tích được giao khoán.</li> </ul>	-	-

				- 60% hộ có ý thức chủ động trồng thay thế cây bị gãy, chết		
			* <b>Kiến thức, Ý thức:</b> - 40% hộ không có ý thức và kiến thức trồng rừng	* <b>Kiến thức, Ý thức:</b> - 60% hộ có ý thức cao về bảo vệ và phát triển rừng		
Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, sét	Sào Lưới Đông	129	* <b>Vật chất:</b> - 100% rừng đều thường xuyên bị triều cường ngập nước - Khoảng 0,5% rừng mới trồng chưa thành rừng. - 0,1% rừng trồng bị chết do các hộ dân nhận khoán bí nước thường xuyên. - Khoảng 0,1% cây bị gãy đổ do lốc xoáy. - Khoảng 0,1% cây chết do sét đánh.	* <b>Vật chất:</b> - 218,23ha rừng sản xuất trồng cây đước. - 95% diện tích trồng đã thành rừng. - Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng là nuôi tôm, cua, cá sinh thái.	- Diện tích rừng có nguy cơ giảm do cây bị gãy, chết không trồng lại	Cao (Số hộ thiếu ý thức bảo vệ phát triển rừng còn nhiều)
			* <b>Tổ chức</b> - 50% hộ dân chưa thực hiện trồng đủ rừng do vẫn muốn sử dụng diện tích mặt nước để nuôi tôm, cua cá sinh thái - 40% hộ thiếu ý thức chủ động trồng dặm rừng bị gãy, chết.	* <b>Tổ chức</b> - 100% diện tích đất rừng do dân làm chủ. - Ban QL rừng hỗ trợ kỹ giống cũng như kỹ thuật trồng rừng. - Đánh bắt thủ công (bắt ba khía, ốc, thòi lòi). - Ban QL rừng kết hợp với Xã để tuyên truyền vận động người dân trồng đủ 70% diện tích được giao khoán. - 60% hộ có ý thức chủ động trồng thay thế cây bị gãy, chết		
			* <b>Kiến thức, Ý thức:</b> - 40% hộ không có ý thức và kiến thức trồng rừng	* <b>Kiến thức, Ý thức:</b> - 60% hộ có ý thức cao về bảo vệ và phát triển rừng		
Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, sét	Cái Đồi Nhỏ B	153	* <b>Vật chất:</b> - 100% rừng đều thường xuyên bị triều cường ngập nước - Khoảng 0,5% rừng mới trồng chưa thành rừng. - 0,1% rừng trồng bị	* <b>Vật chất:</b> - 220,58ha rừng sản xuất trồng cây đước. - 122,03ha rừng phòng hộ trồng cây đước. - 95% diện tích trồng đã thành rừng. - Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng là	- Diện tích rừng có nguy cơ giảm do cây bị gãy, chết không trồng lại	Cao (Số hộ thiếu ý thức bảo vệ phát triển rừng còn nhiều)



			<p>chết do các hộ dân nhận khoán bí nước thường xuyên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoảng 0,1% cây bị gãy đổ do lốc xoáy.</li> <li>- Khoảng 0,1% cây chết do sét đánh.</li> </ul>	<p>nuôi tôm, cua, cá sinh thái.</p>		
			<p><b>* Tổ chức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ dân chưa thực hiện trồng đủ rừng do vẫn muốn sử dụng diện tích mặt nước để nuôi tôm, cua cá sinh thái</li> <li>- 40% hộ thiếu ý thức chủ động trồng dặm rừng bị gãy, chết.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% diện tích đất rừng do dân làm chủ.</li> <li>- Ban QL rừng hỗ trợ kỹ giống cũng như kỹ thuật trồng rừng.</li> <li>- Đánh bắt thủ công (bắt ba khía, ốc, thòi lòi).</li> <li>- Ban QL rừng kết hợp với Xã để tuyên truyền vận động người dân trồng đủ 70% diện tích được giao khoán.</li> <li>- 60% hộ có ý thức chủ động trồng thay thế cây bị gãy, chết</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% hộ không có ý thức và kiến thức trồng rừng</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% hộ có ý thức cao về bảo vệ và phát triển rừng</li> </ul>		
<p><b>Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy, sét</b></p>	<p><i>Coi 6</i></p>	<p>166</p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% rừng đều thường xuyên bị triều cường ngập nước</li> <li>- Khoảng 0,5% rừng mới trồng chưa thành rừng.</li> <li>- 0,1% rừng trồng bị chết do các hộ dân nhận khoán bí nước thường xuyên.</li> <li>- Khoảng 0,1% cây bị gãy đổ do lốc xoáy.</li> <li>- Khoảng 0,1% cây chết do sét đánh.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 4,2ha rừng sản xuất trồng cây được.</li> <li>- 176,19ha rừng phòng hộ trồng cây được.</li> <li>- 77,32ha rừng phòng hộ trồng cây được.</li> <li>- 95% diện tích trồng đã thành rừng.</li> <li>- Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng là nuôi tôm, cua, cá sinh thái.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích rừng có nguy cơ giảm do cây bị gãy, chết không trồng lại</li> </ul>	<p>Cao (Số hộ thiếu ý thức bảo vệ phát triển rừng còn nhiều)</p>
			<p><b>* Tổ chức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ dân chưa thực hiện trồng đủ rừng do vẫn muốn sử dụng diện tích mặt nước để nuôi tôm, cua cá sinh thái</li> <li>- 40% hộ thiếu ý thức chủ động trồng dặm rừng bị gãy, chết.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% diện tích đất rừng do dân làm chủ.</li> <li>- Ban QL rừng hỗ trợ kỹ giống cũng như kỹ thuật trồng rừng.</li> <li>- Đánh bắt thủ công (bắt ba khía, ốc, thòi lòi).</li> <li>- Ban QL rừng kết hợp</li> </ul>		



			<p>với Xã để tuyên truyền vận động người dân trồng đủ 70% diện tích được giao khoán.</p> <p>- 60% hộ có ý thức chủ động trồng thay thế cây bị gãy, chết</p>	
		<p><b>* Kiến thức, Ý thức:</b></p> <p>- 40% hộ không có ý thức và kiến thức trồng rừng</p>	<p><b>* Kiến thức, Ý thức:</b></p> <p>- 60% hộ có ý thức cao về bảo vệ và phát triển rừng</p>	

9. Trồng trọt

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn/Ấp	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy	Gò Công Đông	246	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 123/460 hộ trồng rau màu (3,0ha).</li> <li>- 125/460 hộ trồng cây lâu năm (0,51ha)</li> <li>- Vùng đất trồng thấp (dễ ngập úng).</li> <li>- 0,5% hộ không đảm bảo nước phục vụ cho việc trồng trọt.</li> <li>- 100% hộ trồng rau màu chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% hộ đảm bảo nước phục vụ cho việc trồng trọt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất rau màu.</li> <li>- Giảm diện tích đất trồng rau màu..</li> </ul>	<p>Trung bình (rủi ro do thiên tai có thể từng hộ sản xuất khắc phục được)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ít mở các lớp tập huấn chuyên giao khoa học trên lĩnh vực trồng trọt.</li> <li>- 80% phụ nữ tham gia trồng trọt.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao diện tích trồng rau màu chống ngập.</li> </ul>		
			<p><b>* Ý thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ trồng rau màu chưa chủ động trong việc nâng chiều cao diện tích trồng trọt để chống ngập.</li> <li>- Do không phải là nguồn thu nhập chính nên nhiều hộ dân không quan tâm.</li> </ul>	<p><b>* Ý thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ trồng rau màu chủ động trong việc nâng chiều cao diện tích trồng trọt để chống ngập.</li> </ul>		
Triều cường nước dâng, Sạt	Gò Công	460	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 108/246 hộ trồng rau màu (2,5ha).</li> <li>- 116/246 hộ trồng cây</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% hộ đảm bảo nước phục vụ cho việc trồng trọt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất rau màu.</li> <li>- Giảm diện tích đất trồng rau</li> </ul>	<p>Trung bình (rủi ro do thiên tai có thể từng hộ</p>

<p><b>lỡ và Mưa to kèm Lốc xoáy</b></p>			<p>lâu năm (0,5ha). - Vùng đất trồng thấp (dễ ngập úng). - 10% hộ không đảm bảo nước phục vụ cho việc trồng trọt. - 100% hộ trồng rau màu chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm.</p>		<p>màu..</p>	<p>sản xuất khác phục được)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b> - Ít mở các lớp tập huấn chuyên giao khoa học trên lĩnh vực trồng trọt. - 84% phụ nữ tham gia trồng trọt.</p>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b> - Thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao diện tích trồng rau màu chống ngập.</p>		
			<p><b>* Ý thức kinh nghiệm:</b> - 30% hộ trồng rau màu chưa chủ động trong việc nâng chiều cao diện tích trồng trọt để chống ngập. - Do không phải là nguồn thu nhập chính nên nhiều hộ dân không quan tâm.</p>	<p><b>* Ý thức kinh nghiệm:</b> - 70% hộ trồng rau màu chủ động trong việc nâng chiều cao diện tích trồng trọt để chống ngập.</p>		
<p><b>Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy</b></p>	<p><i>Xẻo Sâu</i></p>	<p>118</p>	<p><b>* Vật chất:</b> - 98/118 hộ trồng rau màu (4,5ha). - 98/118 hộ trồng cây lâu năm (0,85ha). - Vùng đất trồng thấp (dễ ngập úng). - 15% hộ không đảm bảo nước phục vụ cho việc trồng trọt. - 100% hộ trồng rau màu chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm.</p>	<p><b>* Vật chất:</b> - 85% hộ đảm bảo nước phục vụ cho việc trồng trọt.</p>	<p>- Giảm năng suất rau màu. - Giảm diện tích đất trồng rau màu..</p>	<p>Trung bình (rủi ro do thiên tai có thể từng hộ sản xuất khác phục được)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b> - Ít mở các lớp tập huấn chuyên giao khoa học trên lĩnh vực trồng trọt. - 80% phụ nữ tham gia trồng trọt.</p>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b> - Thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao diện tích trồng rau màu chống ngập.</p>		
			<p><b>* Ý thức kinh nghiệm:</b> - 30% hộ trồng rau màu chưa chủ động trong việc nâng chiều cao diện tích trồng trọt để chống ngập. - Do không phải là nguồn thu nhập chính nên nhiều hộ dân không quan tâm.</p>	<p><b>* Ý thức kinh nghiệm:</b> - 70% hộ trồng rau màu chủ động trong việc nâng chiều cao diện tích trồng trọt để chống ngập.</p>		

<p><b>Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy</b></p>	<p><i>Sào Lưới</i></p>	<p>206</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 108/206 hộ trồng rau màu (1,0ha).</li> <li>- 95/206 hộ trồng cây lâu năm (0,25ha).</li> <li>- Vùng đất trồng thấp (dễ ngập úng).</li> <li>- 40% hộ không đảm bảo nước phục vụ cho việc trồng trọt.</li> <li>- 100% hộ trồng rau màu chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% hộ đảm bảo nước phục vụ cho việc trồng trọt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất rau màu.</li> <li>- Giảm diện tích đất trồng rau màu..</li> </ul>	<p>Trung bình (rủi ro do thiên tai có thể từng hộ sản xuất khắc phục được)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ít mở các lớp tập huấn chuyên giao khoa học trên lĩnh vực trồng trọt.</li> <li>- 80% phụ nữ tham gia trồng trọt.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao diện tích trồng rau màu chống ngập.</li> </ul>		
			<p><b>* Ý thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ trồng rau màu chưa chủ động trong việc nâng chiều cao diện tích trồng trọt để chống ngập.</li> <li>- Do không phải là nguồn thu nhập chính nên nhiều hộ dân không quan tâm.</li> </ul>	<p><b>* Ý thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ trồng rau màu chủ động trong việc nâng chiều cao diện tích trồng trọt để chống ngập.</li> </ul>		
<p><b>Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy</b></p>	<p><i>Sào Lưới Tây</i></p>	<p>232</p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 134/232 hộ trồng rau màu (3,18ha).</li> <li>- 97/232 hộ trồng cây lâu năm (0,18ha).</li> <li>- Vùng đất trồng thấp (dễ ngập úng).</li> <li>- 30% hộ không đảm bảo nước phục vụ cho việc trồng trọt.</li> <li>- 100% hộ trồng rau màu chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ đảm bảo nước phục vụ cho việc trồng trọt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất rau màu.</li> <li>- Giảm diện tích đất trồng rau màu..</li> </ul>	<p>Trung bình (rủi ro do thiên tai có thể từng hộ sản xuất khắc phục được)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ít mở các lớp tập huấn chuyên giao khoa học trên lĩnh vực trồng trọt.</li> <li>- 80% phụ nữ tham gia trồng trọt.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao diện tích trồng rau màu chống ngập.</li> </ul>		
			<p><b>* Ý thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ trồng rau màu chưa chủ động trong việc nâng chiều cao diện tích trồng trọt để chống ngập.</li> <li>- Do không phải là</li> </ul>	<p><b>* Ý thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ trồng rau màu chủ động trong việc nâng chiều cao diện tích trồng trọt để chống ngập.</li> </ul>		

			nguồn thu nhập chính nên nhiều hộ dân không quan tâm.			
Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy	Coi 6	166	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 115/166 hộ trồng rau màu (2,35ha).</li> <li>- 107/166 hộ trồng cây lâu năm (0,34ha)</li> <li>- Vùng đất trồng thấp (dễ ngập úng).</li> <li>- 10% hộ không đảm bảo nước phục vụ cho việc trồng trọt.</li> <li>- 100% hộ trồng rau màu chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% hộ đảm bảo nước phục vụ cho việc trồng trọt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất rau màu.</li> <li>- Giảm diện tích đất trồng rau màu..</li> </ul>	Trung bình (rủi ro do thiên tai có thể từng hộ sản xuất khác phục được)
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ít mở các lớp tập huấn chuyên giao khoa học trên lĩnh vực trồng trọt.</li> <li>- 80% phụ nữ tham gia trồng trọt.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao diện tích trồng rau màu chống ngập.</li> </ul>		
			<p><b>* Ý thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ trồng rau màu chưa chủ động trong việc nâng chiều cao diện tích trồng trọt để chống ngập.</li> <li>- Do không phải là nguồn thu nhập chính nên nhiều hộ dân không quan tâm.</li> </ul>	<p><b>* Ý thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ trồng rau màu chủ động trong việc nâng chiều cao diện tích trồng trọt để chống ngập.</li> </ul>		
Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy	Sào Lưới Đông	129	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 109/129 hộ trồng rau màu (3,25ha).</li> <li>- 98/129 hộ trồng cây lâu năm (0,25ha).</li> <li>- Vùng đất trồng thấp (dễ ngập úng).</li> <li>- 10% hộ không đảm bảo nước phục vụ cho việc trồng trọt.</li> <li>- 100% hộ trồng rau màu chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% hộ đảm bảo nước phục vụ cho việc trồng trọt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất rau màu.</li> <li>- Giảm diện tích đất trồng rau màu..</li> </ul>	Trung bình (rủi ro do thiên tai có thể từng hộ sản xuất khác phục được)
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ít mở các lớp tập huấn chuyên giao khoa học trên lĩnh vực trồng trọt.</li> <li>- 80% phụ nữ tham gia trồng trọt.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao diện tích trồng rau màu chống ngập.</li> </ul>		
			<p><b>* Ý thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ trồng rau màu</li> </ul>	<p><b>* Ý thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ trồng rau</li> </ul>		

			<p>chưa chủ động trong việc nâng chiều cao diện tích trồng trọt để chống ngập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do không phải là nguồn thu nhập chính nên nhiều hộ dân không quan tâm.</li> </ul>	<p>màu chủ động trong việc nâng chiều cao diện tích trồng trọt để chống ngập.</p>		
<p><b>Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy</b></p>	<p><i>Cái Đôi Nhỏ</i></p>	<p>348</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 248/348 hộ trồng rau màu (3,54ha).</li> <li>- 239/348 hộ trồng cây lâu năm (1,19ha).</li> <li>- Vùng đất trồng thấp (dễ ngập úng).</li> <li>- 10% hộ không đảm bảo nước phục vụ cho việc trồng trọt.</li> <li>- 100% hộ trồng rau màu chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% hộ đảm bảo nước phục vụ cho việc trồng trọt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất rau màu.</li> <li>- Giảm diện tích đất trồng rau màu..</li> </ul>	<p>Trung bình (rủi ro do thiên tai có thể từng hộ sản xuất khác phục được)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ít mở các lớp tập huấn chuyên giao khoa học trên lĩnh vực trồng trọt.</li> <li>- 80% phụ nữ tham gia trồng trọt.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao diện tích trồng rau màu chống ngập.</li> </ul>		
			<p><b>* Ý thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ trồng rau màu chưa chủ động trong việc nâng chiều cao diện tích trồng trọt để chống ngập.</li> <li>- Do không phải là nguồn thu nhập chính nên nhiều hộ dân không quan tâm.</li> </ul>	<p><b>* Ý thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ trồng rau màu chủ động trong việc nâng chiều cao diện tích trồng trọt để chống ngập.</li> </ul>		
<p><b>Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy</b></p>	<p><i>Cái Đôi Nhỏ A</i></p>	<p>230</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 136/230 hộ trồng rau màu (2,59ha).</li> <li>- 124/230 hộ trồng cây lâu năm (0,95ha)</li> <li>- Vùng đất trồng thấp (dễ ngập úng).</li> <li>- 40% hộ không đảm bảo nước phục vụ cho việc trồng trọt.</li> <li>- 100% hộ trồng rau màu chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% hộ đảm bảo nước phục vụ cho việc trồng trọt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất rau màu.</li> <li>- Giảm diện tích đất trồng rau màu..</li> </ul>	<p>Trung bình (rủi ro do thiên tai có thể từng hộ sản xuất khác phục được)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ít mở các lớp tập huấn chuyên giao khoa học trên lĩnh vực trồng trọt.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao diện tích trồng rau</li> </ul>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% phụ nữ tham gia trồng trọt.</li> </ul>	màu chống ngập.		
			<p><b>* Ý thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ trồng rau màu chưa chủ động trong việc nâng chiều cao diện tích trồng trọt để chống ngập.</li> <li>- Do không phải là nguồn thu nhập chính nên nhiều hộ dân không quan tâm.</li> </ul>	<p><b>* Ý thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ trồng rau màu chủ động trong việc nâng chiều cao diện tích trồng trọt để chống ngập.</li> </ul>		
Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy	<i>Cái Đêi Nhỏ B</i>	153	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 93/153 hộ trồng rau màu (2,14ha).</li> <li>- 89/153 hộ trồng cây lâu năm (0,37ha).</li> <li>- Vùng đất trồng thấp (dễ ngập úng).</li> <li>- 10% hộ không đảm bảo nước phục vụ cho việc trồng trọt.</li> <li>- 100% hộ trồng rau màu chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% hộ đảm bảo nước phục vụ cho việc trồng trọt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất rau màu.</li> <li>- Giảm diện tích đất trồng rau màu..</li> </ul>	Trung bình (rủi ro do thiên tai có thể từng hộ sản xuất khắc phục được)
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ít mở các lớp tập huấn chuyển giao khoa học trên lĩnh vực trồng trọt.</li> <li>- 80% phụ nữ tham gia trồng trọt.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao diện tích trồng rau màu chống ngập.</li> </ul>		
			<p><b>* Ý thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ trồng rau màu chưa chủ động trong việc nâng chiều cao diện tích trồng trọt để chống ngập.</li> <li>- Do không phải là nguồn thu nhập chính nên nhiều hộ dân không quan tâm.</li> </ul>	<p><b>* Ý thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ trồng rau màu chủ động trong việc nâng chiều cao diện tích trồng trọt để chống ngập.</li> </ul>		
Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy	<i>Tân Quảng A</i>	209	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 154/209 hộ trồng rau màu (3,05ha).</li> <li>- 136/209 hộ trồng cây lâu năm (0,52ha)</li> <li>- Vùng đất trồng thấp (dễ ngập úng).</li> <li>- 10% hộ không đảm bảo nước phục vụ cho việc trồng trọt.</li> <li>- 100% hộ trồng rau màu chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% hộ đảm bảo nước phục vụ cho việc trồng trọt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất rau màu.</li> <li>- Giảm diện tích đất trồng rau màu..</li> </ul>	Trung bình (rủi ro do thiên tai có thể từng hộ sản xuất khắc phục được)

			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ít mở các lớp tập huấn chuyên giao khoa học trên lĩnh vực trồng trọt.</li> <li>- 80% phụ nữ tham gia trồng trọt.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao diện tích trồng rau màu chống ngập.</li> </ul>		
			<p><b>* Ý thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ trồng rau màu chưa chủ động trong việc nâng chiều cao diện tích trồng trọt để chống ngập.</li> <li>- Do không phải là nguồn thu nhập chính nên nhiều hộ dân không quan tâm.</li> </ul>	<p><b>* Ý thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ trồng rau màu chủ động trong việc nâng chiều cao diện tích trồng trọt để chống ngập.</li> </ul>		
Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy	Tân Quảng B	274	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 198/274 hộ trồng rau màu (3,94ha).</li> <li>- 135/274 hộ trồng cây lâu năm (0,95ha)</li> <li>- Vùng đất trồng thấp (dễ ngập úng).</li> <li>- 10% hộ không đảm bảo nước phục vụ cho việc trồng trọt.</li> <li>- 100% hộ trồng rau màu chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% hộ đảm bảo nước phục vụ cho việc trồng trọt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất rau màu.</li> <li>- Giảm diện tích đất trồng rau màu..</li> </ul>	Trung bình (rủi ro do thiên tai có thể từng hộ sản xuất khắc phục được)
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ít mở các lớp tập huấn chuyên giao khoa học trên lĩnh vực trồng trọt.</li> <li>- 80% phụ nữ tham gia trồng trọt.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao diện tích trồng rau màu chống ngập.</li> </ul>		
			<p><b>* Ý thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ trồng rau màu chưa chủ động trong việc nâng chiều cao diện tích trồng trọt để chống ngập.</li> <li>- Do không phải là nguồn thu nhập chính nên nhiều hộ dân không quan tâm.</li> </ul>	<p><b>* Ý thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ trồng rau màu chủ động trong việc nâng chiều cao diện tích trồng trọt để chống ngập.</li> </ul>		
Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy	Tân Quảng Tây	251	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 189/251 hộ trồng rau màu (2,56ha).</li> <li>- 137/251 hộ trồng cây lâu năm (0,68ha)</li> <li>- Vùng đất trồng thấp (dễ ngập úng).</li> <li>- 10% hộ không đảm bảo nước phục vụ cho việc trồng trọt.</li> <li>- 100% hộ trồng rau</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% hộ đảm bảo nước phục vụ cho việc trồng trọt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất rau màu.</li> <li>- Giảm diện tích đất trồng rau màu..</li> </ul>	Trung bình (rủi ro do thiên tai có thể từng hộ sản xuất khắc phục được)

			<p>màu chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm.</p>			
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b> - Ít mở các lớp tập huấn chuyên giao khoa học trên lĩnh vực trồng trọt. - 80% phụ nữ tham gia trồng trọt.</p>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b> - Thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao diện tích trồng rau màu chống ngập.</p>		
			<p><b>* Ý thức kinh nghiệm:</b> - 30% hộ trồng rau màu chưa chủ động trong việc nâng chiều cao diện tích trồng trọt để chống ngập. - Do không phải là nguồn thu nhập chính nên nhiều hộ dân không quan tâm.</p>	<p><b>* Ý thức kinh nghiệm:</b> - 70% hộ trồng rau màu chủ động trong việc nâng chiều cao diện tích trồng trọt để chống ngập.</p>		
<p><b>Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy</b></p>	<p><b>Tân Quãng Đông</b></p>	273	<p><b>*Vật chất:</b> - 216/273 hộ trồng rau màu (4,56ha). - 205/273 hộ trồng cây lâu năm (1,09ha) - Vùng đất trồng thấp (dễ ngập úng). - 10% hộ không đảm bảo nước phục vụ cho việc trồng trọt. - 100% hộ trồng rau màu chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm.</p>	<p><b>*Vật chất:</b> - 90% hộ đảm bảo nước phục vụ cho việc trồng trọt.</p>	<p>- Giảm năng suất rau màu. - Giảm diện tích đất trồng rau màu..</p>	<p>Trung bình (rủi ro do thiên tai có thể từng hộ sản xuất khắc phục được)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b> - Ít mở các lớp tập huấn chuyên giao khoa học trên lĩnh vực trồng trọt. - 80% phụ nữ tham gia trồng trọt.</p>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b> - Thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao diện tích trồng rau màu chống ngập.</p>		
			<p><b>* Ý thức kinh nghiệm:</b> - 30% hộ trồng rau màu chưa chủ động trong việc nâng chiều cao diện tích trồng trọt để chống ngập. - Do không phải là nguồn thu nhập chính nên nhiều hộ dân không quan tâm.</p>	<p><b>* Ý thức kinh nghiệm:</b> - 70% hộ trồng rau màu chủ động trong việc nâng chiều cao diện tích trồng trọt để chống ngập.</p>		



10. Chăn nuôi

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn/Ấp	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy	Gò Công Đông	246	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 127/246 hộ dân chăn nuôi gia súc (98 con)</li> <li>- 134/246 hộ chăn nuôi gia cầm (1.312 con)</li> <li>- Đặc điểm vùng đất trũng, thấp.</li> <li>- Chuồng trại xây dựng vị trí thấp, dễ bị ngập.</li> <li>- 70% hộ nuôi có chuồng trại không kiên cố.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi có chuồng trại kiên cố.</li> <li>-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nguy cơ sập chuồng trại.</li> <li>- Không kịp thời xử lý dịch bệnh dẫn đến lây lan.</li> <li>- Thiệt hại về số lượng gia súc, gia cầm</li> </ul>	Trung bình (quy mô nhỏ hộ gia đình có thể khắc phục được)
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ có 1 cán bộ thú y xã.</li> <li>- Tập huấn kiến thức về chăn nuôi còn hạn chế.</li> <li>- Công tác tiêm phòng chưa thường xuyên.</li> <li>- 87,5% phụ nữ tham gia vào việc chăn nuôi.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp với các ngành đoàn thể tuyên truyền vận động đăng ký kê khai sản xuất ban đầu và tiêm phòng đúng quy định.</li> <li>- Xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra không để bùng phát lan rộng.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% hộ dân không tiêm phòng theo quy định.</li> <li>- 70% hộ dân còn chủ quan trong việc quản lý dịch bệnh đàn vật nuôi.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% hộ dân chủ động phối hợp với cán bộ thú y để thực hiện tiêm phòng.</li> <li>- 30% hộ dân có ý thức trong việc quản lý dịch bệnh trên đàn vật nuôi.</li> </ul>		
Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy	Gò Công	460	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 127/246 hộ dân chăn nuôi gia súc (105 con)</li> <li>- 246 hộ chăn nuôi gia cầm (1.240 con)</li> <li>- Đặc điểm vùng đất trũng, thấp.</li> <li>- Chuồng trại xây dựng vị trí thấp, dễ bị ngập.</li> <li>- 70% hộ nuôi có chuồng trại không kiên cố.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi có chuồng trại kiên cố.</li> <li>-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất rau màu.</li> <li>- Giảm diện tích đất trồng rau màu..</li> </ul>	Trung bình (rủi ro do thiên tai có thể từng hộ sản xuất khắc phục được)
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ có 1 cán bộ thú y xã.</li> <li>- Tập huấn kiến thức về chăn nuôi còn hạn chế.</li> <li>- Công tác tiêm phòng chưa thường xuyên.</li> <li>- 84% phụ nữ tham gia</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp với các ngành đoàn thể tuyên truyền vận động đăng ký kê khai sản xuất ban đầu và tiêm phòng đúng quy định.</li> <li>- Xử lý kịp thời khi có</li> </ul>		

			<p>vào việc chăn nuôi.</p> <p>dịch bệnh xảy ra không để bùng phát lan rộng.</p>			
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% hộ dân không tiêm phòng theo quy định.</li> <li>- 70% hộ dân còn chủ quan trong việc quản lý dịch bệnh đàn vật nuôi.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% hộ dân chủ động phối hợp với cán bộ thú y để thực hiện tiêm phòng.</li> <li>- 30% hộ dân có ý thức trong việc quản lý dịch bệnh trên đàn vật nuôi.</li> </ul>		
Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy	<i>Xẻo Sâu</i>	118	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 67/118 hộ dân chăn nuôi gia súc (76 con)</li> <li>- 54/118 hộ chăn nuôi gia cầm (912 con)</li> <li>- Đặc điểm vùng đất trũng, thấp.</li> <li>- Chuồng trại xây dựng vị trí thấp, dễ bị ngập.</li> <li>- 70% hộ nuôi có chuồng trại không kiên cố.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi có chuồng trại kiên cố.</li> <li>-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất rau màu.</li> <li>- Giảm diện tích đất trồng rau màu..</li> </ul>	Trung bình (rủi ro do thiên tai có thể từng hộ sản xuất khắc phục được)
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ có 1 cán bộ thú y xã.</li> <li>- Tập huấn kiến thức về chăn nuôi còn hạn chế.</li> <li>- Công tác tiêm phòng chưa thường xuyên.</li> <li>- 87,5% phụ nữ tham gia vào việc chăn nuôi.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp với các ngành đoàn thể tuyên truyền vận động đăng ký kê khai sản xuất ban đầu và tiêm phòng đúng quy định.</li> <li>- Xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra không để bùng phát lan rộng.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% hộ dân không tiêm phòng theo quy định.</li> <li>- 70% hộ dân còn chủ quan trong việc quản lý dịch bệnh đàn vật nuôi.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% hộ dân chủ động phối hợp với cán bộ thú y để thực hiện tiêm phòng.</li> <li>- 30% hộ dân có ý thức trong việc quản lý dịch bệnh trên đàn vật nuôi.</li> </ul>		
Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy	<i>Sào Lưới</i>	206	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 105/206 hộ dân chăn nuôi gia súc (98 con)</li> <li>- 124/206 hộ chăn nuôi gia cầm (1.018 con)</li> <li>- Đặc điểm vùng đất trũng, thấp.</li> <li>- Chuồng trại xây dựng vị trí thấp, dễ bị ngập.</li> <li>- 70% hộ nuôi có chuồng trại không kiên cố.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi có chuồng trại kiên cố.</li> <li>-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất rau màu.</li> <li>- Giảm diện tích đất trồng rau màu..</li> </ul>	Trung bình (rủi ro do thiên tai có thể từng hộ sản xuất khắc phục được)
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ có 1 cán bộ thú y xã.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp với các ngành đoàn thể tuyên</li> </ul>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn kiến thức về chăn nuôi còn hạn chế.</li> <li>- Công tác tiêm phòng chưa thường xuyên.</li> <li>- 87,5% phụ nữ tham gia vào việc chăn nuôi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>truyền vận động đăng ký kê khai sản xuất ban đầu và tiêm phòng đúng quy định.</li> <li>- Xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra không để bùng phát lan rộng.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% hộ dân không tiêm phòng theo quy định.</li> <li>- 70% hộ dân còn chủ quan trong việc quản lý dịch bệnh đàn vật nuôi.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% hộ dân chủ động phối hợp với cán bộ thú y để thực hiện tiêm phòng.</li> <li>- 30% hộ dân có ý thức trong việc quản lý dịch bệnh trên đàn vật nuôi.</li> </ul>		
Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy	Sào Lưới Tây	232	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 76/232 hộ dân chăn nuôi gia súc (118 con)</li> <li>- 124/232 hộ chăn nuôi gia cầm (1.064 con)</li> <li>- Đặc điểm vùng đất trũng, thấp.</li> <li>- Chuồng trại xây dựng vị trí thấp, dễ bị ngập.</li> <li>- 70% hộ nuôi có chuồng trại không kiên cố.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi có chuồng trại kiên cố.</li> <li>-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất rau màu.</li> <li>- Giảm diện tích đất trồng rau màu..</li> </ul>	Trung bình (rủi ro do thiên tai có thể từng hộ sản xuất khắc phục được)
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ có 1 cán bộ thú y xã.</li> <li>- Tập huấn kiến thức về chăn nuôi còn hạn chế.</li> <li>- Công tác tiêm phòng chưa thường xuyên.</li> <li>- 87,5% phụ nữ tham gia vào việc chăn nuôi.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp với các ngành đoàn thể tuyên truyền vận động đăng ký kê khai sản xuất ban đầu và tiêm phòng đúng quy định.</li> <li>- Xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra không để bùng phát lan rộng.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% hộ dân không tiêm phòng theo quy định.</li> <li>- 70% hộ dân còn chủ quan trong việc quản lý dịch bệnh đàn vật nuôi.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% hộ dân chủ động phối hợp với cán bộ thú y để thực hiện tiêm phòng.</li> <li>- 30% hộ dân có ý thức trong việc quản lý dịch bệnh trên đàn vật nuôi.</li> </ul>		
Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy	Coi 6	166	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 45/166 hộ dân chăn nuôi gia súc (96 con)</li> <li>- 134/166 hộ chăn nuôi gia cầm (1.242 con)</li> <li>- Đặc điểm vùng đất trũng, thấp.</li> <li>- Chuồng trại xây dựng vị trí thấp, dễ bị ngập.</li> <li>- 70% hộ nuôi có chuồng trại không kiên</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi có chuồng trại kiên cố.</li> <li>-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất rau màu.</li> <li>- Giảm diện tích đất trồng rau màu..</li> </ul>	Trung bình (rủi ro do thiên tai có thể từng hộ sản xuất khắc phục được)

			cố.			
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ có 1 cán bộ thú y xã.</li> <li>- Tập huấn kiến thức về chăn nuôi còn hạn chế.</li> <li>- Công tác tiêm phòng chưa thường xuyên.</li> <li>- 87,5% phụ nữ tham gia vào việc chăn nuôi.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp với các ngành đoàn thể tuyên truyền vận động đăng ký kê khai sản xuất ban đầu và tiêm phòng đúng quy định.</li> <li>- Xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra không để bùng phát lan rộng.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% hộ dân không tiêm phòng theo quy định.</li> <li>- 70% hộ dân còn chủ quan trong việc quản lý dịch bệnh đàn vật nuôi.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% hộ dân chủ động phối hợp với cán bộ thú y để thực hiện tiêm phòng.</li> <li>- 30% hộ dân có ý thức trong việc quản lý dịch bệnh trên đàn vật nuôi.</li> </ul>		
Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy	<i>Sào Lưới Đông</i>	129	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 45/129 hộ dân chăn nuôi gia súc (74 con)</li> <li>- 97/129 hộ chăn nuôi gia cầm (981 con)</li> <li>- Đặc điểm vùng đất trũng, thấp.</li> <li>- Chuồng trại xây dựng vị trí thấp, dễ bị ngập.</li> <li>- 70% hộ nuôi có chuồng trại không kiên cố.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi có chuồng trại kiên cố.</li> <li>-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất rau màu.</li> <li>- Giảm diện tích đất trồng rau màu..</li> </ul>	Trung bình (rủi ro do thiên tai có thể từng hộ sản xuất khác phục được)
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ có 1 cán bộ thú y xã.</li> <li>- Tập huấn kiến thức về chăn nuôi còn hạn chế.</li> <li>- Công tác tiêm phòng chưa thường xuyên.</li> <li>- 87,5% phụ nữ tham gia vào việc chăn nuôi.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp với các ngành đoàn thể tuyên truyền vận động đăng ký kê khai sản xuất ban đầu và tiêm phòng đúng quy định.</li> <li>- Xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra không để bùng phát lan rộng.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% hộ dân không tiêm phòng theo quy định.</li> <li>- 70% hộ dân còn chủ quan trong việc quản lý dịch bệnh đàn vật nuôi.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% hộ dân chủ động phối hợp với cán bộ thú y để thực hiện tiêm phòng.</li> <li>- 30% hộ dân có ý thức trong việc quản lý dịch bệnh trên đàn vật nuôi.</li> </ul>		
Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to	<i>Cái Đồi Nhỏ</i>	348	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 205/348 hộ dân chăn nuôi gia súc (154 con)</li> <li>- 272/348 hộ chăn nuôi gia cầm (1.816 con)</li> <li>- Đặc điểm vùng đất</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi có chuồng trại kiên cố.</li> <li>-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất rau màu.</li> <li>- Giảm diện tích đất trồng rau màu..</li> </ul>	Trung bình (rủi ro do thiên tai có thể từng hộ sản xuất khác phục được)

<p>kèm Lốc xoáy</p>			<p>trùng, thấp. - Chuồng trại xây dựng vị trí thấp, dễ bị ngập. - 70% hộ nuôi có chuồng trại không kiên cố.</p>			
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b> - Chỉ có 1 cán bộ thú y xã. - Tập huấn kiến thức về chăn nuôi còn hạn chế. - Công tác tiêm phòng chưa thường xuyên. - 87,5% phụ nữ tham gia vào việc chăn nuôi.</p>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b> - Phối hợp với các ngành đoàn thể tuyên truyền vận động đăng ký kê khai sản xuất ban đầu và tiêm phòng đúng quy định. - Xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra không để bùng phát lan rộng.</p>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b> - 80% hộ dân không tiêm phòng theo quy định. - 70% hộ dân còn chủ quan trong việc quản lý dịch bệnh đàn vật nuôi.</p>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b> - 20% hộ dân chủ động phối hợp với cán bộ thú y để thực hiện tiêm phòng. - 30% hộ dân có ý thức trong việc quản lý dịch bệnh trên đàn vật nuôi.</p>		
<p>Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy</p>	<p><i>Cái Đôi Nhỏ A</i></p>	<p>230</p>	<p><b>*Vật chất:</b> - 76/230 hộ dân chăn nuôi gia súc (112con) - 185/230 hộ chăn nuôi gia cầm (1.345 con) - Đặc điểm vùng đất trùng, thấp. - Chuồng trại xây dựng vị trí thấp, dễ bị ngập. - 70% hộ nuôi có chuồng trại không kiên cố.</p>	<p><b>*Vật chất:</b> - 30% hộ nuôi có chuồng trại kiên cố. -</p>	<p>- Giảm năng suất rau màu. - Giảm diện tích đất trồng rau màu..</p>	<p>Trung bình (rủi ro do thiên tai có thể từng hộ sản xuất khắc phục được)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b> - Chỉ có 1 cán bộ thú y xã. - Tập huấn kiến thức về chăn nuôi còn hạn chế. - Công tác tiêm phòng chưa thường xuyên. - 87,5% phụ nữ tham gia vào việc chăn nuôi.</p>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b> - Phối hợp với các ngành đoàn thể tuyên truyền vận động đăng ký kê khai sản xuất ban đầu và tiêm phòng đúng quy định. - Xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra không để bùng phát lan rộng.</p>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b> - 80% hộ dân không tiêm phòng theo quy định. - 70% hộ dân còn chủ quan trong việc quản lý dịch bệnh đàn vật nuôi.</p>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b> - 20% hộ dân chủ động phối hợp với cán bộ thú y để thực hiện tiêm phòng. - 30% hộ dân có ý thức trong việc quản lý dịch bệnh trên đàn vật nuôi.</p>		
<p>Triều</p>	<p><i>Cái Đôi Nhỏ</i></p>	<p>153</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p>	<p><b>*Vật chất:</b></p>	<p>- Giảm năng</p>	<p>Trung bình</p>

<p><b>cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy</b></p>	<p><b>B</b></p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- 46/153 hộ dân chăn nuôi gia súc (75 con)</li> <li>- 98/153 hộ chăn nuôi gia cầm (981 con)</li> <li>- Đặc điểm vùng đất trũng, thấp.</li> <li>- Chuồng trại xây dựng vị trí thấp, dễ bị ngập.</li> <li>- 70% hộ nuôi có chuồng trại không kiên cố.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi có chuồng trại kiên cố.</li> <li>-</li> </ul>	<p>suất rau màu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm diện tích đất trồng rau màu..</li> </ul>	<p>(rủi ro do thiên tai có thể từng hộ sản xuất khắc phục được)</p>
<p><b>Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy</b></p>	<p><b>Tân Quảng A</b></p>	<p>209</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 79/209 hộ dân chăn nuôi gia súc (116 con)</li> <li>- 156/209 hộ chăn nuôi gia cầm (1.380 con)</li> <li>- Đặc điểm vùng đất trũng, thấp.</li> <li>- Chuồng trại xây dựng vị trí thấp, dễ bị ngập.</li> <li>- 70% hộ nuôi có chuồng trại không kiên cố.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi có chuồng trại kiên cố.</li> <li>-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất rau màu.</li> <li>- Giảm diện tích đất trồng rau màu..</li> </ul>	<p>Trung bình (rủi ro do thiên tai có thể từng hộ sản xuất khắc phục được)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ có 1 cán bộ thú y xã.</li> <li>- Tập huấn kiến thức về chăn nuôi còn hạn chế.</li> <li>- Công tác tiêm phòng chưa thường xuyên.</li> <li>- 87,5% phụ nữ tham gia vào việc chăn nuôi.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp với các ngành đoàn thể tuyên truyền vận động đăng ký kê khai sản xuất ban đầu và tiêm phòng đúng quy định.</li> <li>- Xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra không để bùng phát lan rộng.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% hộ dân không tiêm phòng theo quy định.</li> <li>- 70% hộ dân còn chủ quan trong việc quản</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% hộ dân chủ động phối hợp với cán bộ thú y để thực hiện tiêm phòng.</li> <li>- 30% hộ dân có ý thức</li> </ul>		

			lý dịch bệnh đàn vật nuôi.	trong việc quản lý dịch bệnh trên đàn vật nuôi.		
Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy	<i>Tân Quảng B</i>	274	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 78/274 hộ dân chăn nuôi gia súc (112 con)</li> <li>- 205/274 hộ chăn nuôi gia cầm (2.016 con)</li> <li>- Đặc điểm vùng đất trũng, thấp.</li> <li>- Chuồng trại xây dựng vị trí thấp, dễ bị ngập.</li> <li>- 70% hộ nuôi có chuồng trại không kiên cố.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi có chuồng trại kiên cố.</li> <li>-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất rau màu.</li> <li>- Giảm diện tích đất trồng rau màu..</li> </ul>	Trung bình (rủi ro do thiên tai có thể từng hộ sản xuất khác phục được)
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ có 1 cán bộ thú y xã.</li> <li>- Tập huấn kiến thức về chăn nuôi còn hạn chế.</li> <li>- Công tác tiêm phòng chưa thường xuyên.</li> <li>- 87,5% phụ nữ tham gia vào việc chăn nuôi.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp với các ngành đoàn thể tuyên truyền vận động đăng ký kê khai sản xuất ban đầu và tiêm phòng đúng quy định.</li> <li>- Xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra không để bùng phát lan rộng.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% hộ dân không tiêm phòng theo quy định.</li> <li>- 70% hộ dân còn chủ quan trong việc quản lý dịch bệnh đàn vật nuôi.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% hộ dân chủ động phối hợp với cán bộ thú y để thực hiện tiêm phòng.</li> <li>- 30% hộ dân có ý thức trong việc quản lý dịch bệnh trên đàn vật nuôi.</li> </ul>		
Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy	<i>Tân Quảng Tây</i>	251	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 82/251 hộ dân chăn nuôi gia súc (116 con)</li> <li>- 187/251 hộ chăn nuôi gia cầm (1.264 con)</li> <li>- Đặc điểm vùng đất trũng, thấp.</li> <li>- Chuồng trại xây dựng vị trí thấp, dễ bị ngập.</li> <li>- 70% hộ nuôi có chuồng trại không kiên cố.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi có chuồng trại kiên cố.</li> <li>-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất rau màu.</li> <li>- Giảm diện tích đất trồng rau màu..</li> </ul>	Trung bình (rủi ro do thiên tai có thể từng hộ sản xuất khác phục được)
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ có 1 cán bộ thú y xã.</li> <li>- Tập huấn kiến thức về chăn nuôi còn hạn chế.</li> <li>- Công tác tiêm phòng chưa thường xuyên.</li> <li>- 87,5% phụ nữ tham gia vào việc chăn nuôi.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp với các ngành đoàn thể tuyên truyền vận động đăng ký kê khai sản xuất ban đầu và tiêm phòng đúng quy định.</li> <li>- Xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra không để bùng phát lan rộng.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% hộ dân không tiêm phòng theo quy định.</li> <li>- 70% hộ dân còn chủ quan trong việc quản lý dịch bệnh đàn vật nuôi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% hộ dân chủ động phối hợp với cán bộ thú y để thực hiện tiêm phòng.</li> <li>- 30% hộ dân có ý thức trong việc quản lý dịch bệnh trên đàn vật nuôi.</li> </ul>		
Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy	Tân Quảng Đông	273	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 76/273 hộ dân chăn nuôi gia súc (118 con)</li> <li>- 198/273 hộ chăn nuôi gia cầm (1.829 con)</li> <li>- Đặc điểm vùng đất trũng, thấp.</li> <li>- Chuồng trại xây dựng vị trí thấp, dễ bị ngập.</li> <li>- 70% hộ nuôi có chuồng trại không kiên cố.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi có chuồng trại kiên cố.</li> <li>-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất rau màu.</li> <li>- Giảm diện tích đất trồng rau màu..</li> </ul>	Trung bình (rủi ro do thiên tai có thể từng hộ sản xuất khắc phục được)
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ có 1 cán bộ thú y xã.</li> <li>- Tập huấn kiến thức về chăn nuôi còn hạn chế.</li> <li>- Công tác tiêm phòng chưa thường xuyên.</li> <li>- 87% phụ nữ tham gia vào việc chăn nuôi.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp với các ngành đoàn thể tuyên truyền vận động đăng ký kê khai sản xuất ban đầu và tiêm phòng đúng quy định.</li> <li>- Xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra không để bùng phát lan rộng.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% hộ dân không tiêm phòng theo quy định.</li> <li>- 70% hộ dân còn chủ quan trong việc quản lý dịch bệnh đàn vật nuôi.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% hộ dân chủ động phối hợp với cán bộ thú y để thực hiện tiêm phòng.</li> <li>- 30% hộ dân có ý thức trong việc quản lý dịch bệnh trên đàn vật nuôi.</li> </ul>		

11. Thủy Sản

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn/Áp	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy	Gò Công Đông	246	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 73% hộ nuôi trồng thủy sản (181 hộ ) với 429 ha có 46% nữ tham gia.</li> <li>- 31% hộ dân tham gia đánh bắt thủy sản, có 92 tàu (11 tua xa bờ).</li> <li>- Tỷ lệ thiệt hại hàng năm 10%</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi tôm quảng canh cải tiến là tiềm năng phát của áp và là ngành mũi nhọn của xã.</li> <li>- 10% hộ làm bờ bao cao, lát mặt bê tông làm đường đi lại giảm được sạt lở</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngập ruộng tôm.</li> <li>- Thiệt hại tôm, cua thành phẩm và giống do sốc nước.</li> <li>- Dịch bệnh tôm làm giảm năng suất.</li> </ul>	<b>Cao</b> (90% bờ bao đất đen. Triều cường ngập nước thường xuyên xảy ra với tốc độ nhanh làm vỡ bờ bao, 30% hộ nuôi mua



			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% bờ bao đất đen, thấp chưa kiên cố nằm ở vùng triều cường ngập nước.</li> <li>- 80% hộ thiếu vốn làm bờ bao kiên cố</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ yếu nuôi, cua các loại thủy sản khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nguy cơ mất trắng do vỡ bờ bao</li> </ul>	giống trôi nổi gây dịch bệnh, chưa có thuốc đặc trị, tỷ lệ hộ nuôi không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật)
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ nuôi thiếu vốn đầu tư mua giống rẻ tiền trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Chưa có thuốc đặc trị cho tôm bị dịch bệnh.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% giống được kiểm dịch mua tại địa phương</li> <li>- Chính quyền hỗ trợ con giống cho các hộ nuôi nằm trong vùng dự án</li> <li>- Xã có 01 cán bộ khuyến nông ngư giám sát và phản ánh tình hình dịch bệnh lên tỉnh huyện để kịp thời hỗ trợ các hộ nuôi.</li> <li>- Người dân có ý thức gia cố bờ bao hàng năm.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 25% hộ nuôi thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc.</li> <li>- Chưa có lớp tập huấn kỹ thuật cho các hộ dân trong nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản của người dân.</li> <li>- 75% hộ nuôi có kiến thức, kinh nghiệm và kỹ thuật do có ý thức tham gia gia tập huấn.</li> <li>- UBND xã thường xuyên lồng ghép tuyên truyền về phòng dịch bệnh cho tôm thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt đoàn thể (PN, Chi Bộ, Nông dân, Ban dân chính...)</li> </ul>		
<b>Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy</b>	<b>Gò Công</b>	460	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 39% hộ nuôi trồng thủy sản (181 hộ) với 495 ha có 45% nữ tham gia</li> <li>- Tỷ lệ thiệt hại hàng năm 10%</li> <li>- 90% bờ bao đất đen, thấp chưa kiên cố nằm ở vùng triều cường ngập nước.</li> <li>- 80% hộ thiếu vốn làm bờ bao kiên cố</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi tôm quân canh cải tiến là tiềm năng phát của ấp và là ngành mũi nhọn của xã.</li> <li>- 10% hộ làm bờ bao cao, lát mặt bê tông làm đường đi lại giảm được sạt lở</li> <li>- Chủ yếu nuôi, cua các loại thủy sản khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngập ruộng tôm.</li> <li>- Thiệt hại tôm, cua thành phẩm và giống do sốc nước.</li> <li>- Dịch bệnh tôm làm giảm năng suất.</li> <li>- Có nguy cơ mất trắng do vỡ bờ bao</li> </ul>	<b>Cao</b> (90% bờ bao đất đen. Triều cường ngập nước thường xuyên xảy ra với tốc độ nhanh làm vỡ bờ bao, 30% hộ nuôi mua giống trôi nổi gây dịch bệnh, chưa có thuốc đặc trị, tỷ lệ hộ nuôi không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật)
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ nuôi thiếu vốn đầu tư mua giống rẻ tiền trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Chưa có thuốc đặc trị cho tôm bị dịch bệnh.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% giống được kiểm dịch mua tại địa phương</li> <li>- Chính quyền hỗ trợ con giống cho các hộ nuôi nằm trong vùng dự án</li> </ul>		

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã có 01 cán bộ khuyến nông ngư giám sát và phản ánh tình hình dịch bệnh lên tỉnh huyện để kịp thời hỗ trợ các hộ nuôi.</li> <li>- Người dân có ý thức gia cố bờ bao hàng năm.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 25% hộ nuôi thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc.</li> <li>- Chưa có lớp tập huấn kỹ thuật cho các hộ dân trong nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản của người dân.</li> <li>- 75% hộ nuôi có kiến thức, kinh nghiệm và kỹ thuật do có ý thức tham gia gia tập huấn.</li> <li>- UBND xã thường xuyên lồng ghép tuyên truyền về phòng dịch bệnh cho tôm thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt đoàn thể (PN, Chi Bộ, Nông dân, Ban dân chính...)</li> </ul>	-	
<p><b>Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy</b></p>	<p><b>Xẻo Sâu</b></p>	<p>118</p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ nuôi trồng thủy sản (118 hộ ) với 408 ha có 46% nữ tham gia.</li> <li>- 38% hộ dân tham gia đánh bắt thủy sản ven biển, có 29 tàu đánh bắt (02 tàu xa bờ).</li> <li>- Tỷ lệ thiệt hại hàng năm 10%</li> <li>- 90% bờ bao đất đen, thấp chưa kiên cố nằm ở vùng triều cường ngập nước.</li> <li>- 80% hộ thiếu vốn làm bờ bao kiên cố</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi tôm quảng canh cải tiến là tiềm năng phát của ấp và là ngành mũi nhọn của xã.</li> <li>- 10% hộ làm bờ bao cao, lát mặt bê tông làm đường đi lại giảm được sạt lở</li> <li>- Chủ yếu nuôi, cua các loại thủy sản khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngập ruộng tôm.</li> <li>- Thiệt hại tôm, cua thành phẩm và giống do sốc nước.</li> <li>- Dịch bệnh tôm làm giảm năng suất.</li> <li>- Có nguy cơ mất trắng do vỡ bờ bao</li> </ul>	<p><b>Cao</b> (90% bờ bao đất đen. Triều cường ngập nước thường xuyên xảy ra với tốc độ nhanh làm vỡ bờ bao, 30% hộ nuôi mua giống trôi nổi gây dịch bệnh, chưa có thuốc đặc trị, tỷ lệ hộ nuôi không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật)</p>
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ nuôi thiếu vốn đầu tư mua giống rẻ tiền trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Chưa có thuốc đặc trị cho tôm bị dịch bệnh.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% giống được kiểm dịch mua tại địa phương</li> <li>- Chính quyền hỗ trợ con giống cho các hộ nuôi nằm trong vùng dự án</li> <li>- Xã có 01 cán bộ khuyến nông ngư giám sát và phản ánh tình hình dịch bệnh lên tỉnh huyện để kịp thời hỗ trợ các hộ nuôi.</li> <li>- Người dân có ý thức gia cố bờ bao hàng năm.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 25% hộ nuôi thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc.</li> <li>- Chưa có lớp tập huấn kỹ thuật cho các hộ dân trong nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản của người dân.</li> <li>- 75% hộ nuôi có kiến thức, kinh nghiệm và kỹ thuật do có ý thức tham gia gia tập huấn.</li> <li>- UBND xã thường xuyên lồng ghép tuyên truyền về phòng dịch bệnh cho tôm thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt đoàn thể (PN, Chi Bộ, Nông dân, Ban dân chính...)</li> </ul>	
<p><b>Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy</b></p>	<p><i>Sào Lưới</i></p>	<p>206</p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 46% hộ nuôi trồng thủy sản (95 hộ ) với 240 ha có 46% nữ tham gia.</li> <li>- 59% hộ dân tham gia đánh bắt ven biển, có 121 tàu đánh bắt (20 tàu xa bờ).</li> <li>- Tỷ lệ thiệt hại hàng năm 10%</li> <li>- 90% bờ bao đất đen, thấp chưa kiến cố nằm ở vùng triều cường ngập nước.</li> <li>- 80% hộ thiếu vốn làm bờ bao kiên cố</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi tôm quảng canh cải tiến là tiềm năng phát của ấp và là ngành mũi nhọn của xã.</li> <li>- 10% hộ làm bờ bao cao, lát mặt bê tông làm đường đi lại giảm được sạt lở</li> <li>- Chủ yếu nuôi, cua các loại thủy sản khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngập ruộng tôm.</li> <li>- Thiệt hại tôm, cua thành phẩm và giống do sốc nước.</li> <li>- Dịch bệnh tôm làm giảm năng suất.</li> <li>- Có nguy cơ mất trắng do vỡ bờ bao</li> </ul>
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ nuôi thiếu vốn đầu tư mua giống rẻ tiền trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Chưa có thuốc đặc trị cho tôm bị dịch bệnh.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% giống được kiểm dịch mua tại địa phương</li> <li>- Chính quyền hỗ trợ con giống cho các hộ nuôi nằm trong vùng dự án</li> <li>- Xã có 01 cán bộ khuyến nông ngư giám sát và phản ánh tình hình dịch bệnh lên tỉnh huyện để kịp thời hỗ trợ các hộ nuôi.</li> <li>- Người dân có ý thức gia cố bờ bao hàng năm.</li> </ul>	
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 25% hộ nuôi thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc.</li> <li>- Chưa có lớp tập huấn kỹ thuật cho các hộ dân trong nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản của người dân.</li> <li>- 75% hộ nuôi có kiến thức, kinh nghiệm và kỹ thuật do có ý thức tham gia gia tập huấn.</li> <li>- UBND xã thường xuyên lồng ghép tuyên truyền về phòng dịch bệnh cho tôm thông</li> </ul>	
					<p><b>Cao</b> (90% bờ bao đất đen. Triều cường ngập nước thường xuyên xảy ra với tốc độ nhanh làm vỡ bờ bao, 30% hộ nuôi mua giống trôi nổi gây dịch bệnh, chưa có thuốc đặc trị, tỷ lệ hộ nuôi không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật)</p>

				qua các cuộc họp dân, sinh hoạt đoàn thể (PN, Chi Bộ, Nông dân, Ban dân chính...)		
Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy	Sào Lưới Tây	232	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% hộ nuôi trồng thủy sản (186 hộ) với 420 ha có 46% nữ tham gia.</li> <li>- 10% hộ dân tham gia đánh bắt thủy sản ven biển, có 24 tàu đánh bắt.</li> <li>- Tỷ lệ thiệt hại hàng năm 10%</li> <li>- 90% bờ bao đất đen, thấp chưa kiến cố nằm ở vùng triều cường ngập nước.</li> <li>- 80% hộ thiếu vốn làm bờ bao kiên cố</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi tôm quảng canh cải tiến là tiềm năng phát của ấp và là ngành mũi nhọn của xã.</li> <li>- 10% hộ làm bờ bao cao, lát mặt bê tông làm đường đi lại giảm được sạt lở</li> <li>- Chủ yếu nuôi, cua các loại thủy sản khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngập ruộng tôm.</li> <li>- Thiệt hại tôm, cua thành phẩm và giống do sốc nước.</li> <li>- Dịch bệnh tôm làm giảm năng suất.</li> <li>- Có nguy cơ mất trắng do vỡ bờ bao</li> </ul>	<p><b>Cao</b> (90% bờ bao đất đen. Triều cường ngập nước thường xuyên xảy ra với tốc độ nhanh làm vỡ bờ bao, 30% hộ nuôi mua giống trôi nổi gây dịch bệnh, chưa có thuốc đặc trị, tỷ lệ hộ nuôi không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật)</p>
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ nuôi thiếu vốn đầu tư mua giống rẻ tiền trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Chưa có thuốc đặc trị cho tôm bị dịch bệnh.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% giống được kiểm dịch mua tại địa phương</li> <li>- Chính quyền hỗ trợ con giống cho các hộ nuôi nằm trong vùng dự án</li> <li>- Xã có 01 cán bộ khuyến nông ngư giám sát và phản ánh tình hình dịch bệnh lên tỉnh huyện để kịp thời hỗ trợ các hộ nuôi.</li> <li>- Người dân có ý thức gia cố bờ bao hàng năm.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 25% hộ nuôi thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc.</li> <li>- Chưa có lớp tập huấn kỹ thuật cho các hộ dân trong nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản của người dân.</li> <li>- 75% hộ nuôi có kiến thức, kinh nghiệm và kỹ thuật do có ý thức tham gia gia tập huấn.</li> <li>- UBND xã thường xuyên lồng ghép tuyên truyền về phòng dịch bệnh cho tôm thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt đoàn thể (PN, Chi Bộ, Nông dân, Ban dân chính...)</li> </ul>		
Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to	Coi 6	166	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 75% hộ nuôi trồng thủy sản (125 hộ) với 205 ha có 46% nữ tham gia.</li> <li>- 27% hộ dân tham gia</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi tôm quảng canh cải tiến là tiềm năng phát của ấp và là ngành mũi nhọn của xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngập ruộng tôm.</li> <li>- Thiệt hại tôm, cua thành phẩm và giống do sốc nước.</li> </ul>	<p><b>Cao</b> (90% bờ bao đất đen. Triều cường ngập nước thường xuyên xảy ra</p>

<p><b>kèm Lốc xoáy</b></p>			<p>đánh bắt thủy sản ven bờ, có 46 tàu đánh bắt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ thiệt hại hàng năm 10%</li> <li>- 90% bờ bao đất đen, thấp chưa kiên cố nằm ở vùng triều cường ngập nước.</li> <li>- 80% hộ thiếu vốn làm bờ bao kiên cố</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% hộ làm bờ bao cao, lát mặt bê tông làm đường đi lại giảm được sạt lở</li> <li>- Chủ yếu nuôi, cua các loại thủy sản khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch bệnh tôm làm giảm năng suất.</li> <li>- Có nguy cơ mất trắng do vỡ bờ bao</li> </ul>	<p>với tốc độ nhanh làm vỡ bờ bao, 30% hộ nuôi mua giống trôi nổi gây dịch bệnh, chưa có thuốc đặc trị, tỷ lệ hộ nuôi không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật)</p>
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ nuôi thiếu vốn đầu tư mua giống rẻ tiền trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Chưa có thuốc đặc trị cho tôm bị dịch bệnh.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% giống được kiểm dịch mua tại địa phương</li> <li>- Chính quyền hỗ trợ con giống cho các hộ nuôi nằm trong vùng dự án</li> <li>- Xã có 01 cán bộ khuyến nông ngư giám sát và phản ánh tình hình dịch bệnh lên tỉnh huyện để kịp thời hỗ trợ các hộ nuôi.</li> <li>- Người dân có ý thức gia cố bờ bao hàng năm.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 25% hộ nuôi thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc.</li> <li>- Chưa có lớp tập huấn kỹ thuật cho các hộ dân trong nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản của người dân.</li> <li>- 75% hộ nuôi có kiến thức, kinh nghiệm và kỹ thuật do có ý thức tham gia gia tập huấn.</li> <li>- UBND xã thường xuyên lồng ghép tuyên truyền về phòng dịch bệnh cho tôm thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt đoàn thể (PN, Chi Bộ, Nông dân, Ban dân chính...)</li> </ul>		
<p><b>Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy</b></p>	<p><i>Sào Lưới Đông</i></p>	<p>129</p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 91% hộ nuôi trồng thủy sản (118 hộ) với 295 ha có 46% nữ tham gia.</li> <li>- 19% hộ dân tham gia đánh bắt thủy sản gần bờ, có 25 tàu đánh bắt.</li> <li>- Tỷ lệ thiệt hại hàng năm 10%</li> <li>- 90% bờ bao đất đen, thấp chưa kiên cố nằm ở vùng triều cường ngập nước.</li> <li>- 80% hộ thiếu vốn làm bờ bao kiên cố</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi tôm quản canh cải tiến là tiềm năng phát của ấp và là ngành mũi nhọn của xã.</li> <li>- 10% hộ làm bờ bao cao, lát mặt bê tông làm đường đi lại giảm được sạt lở</li> <li>- Chủ yếu nuôi, cua các loại thủy sản khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngập ruộng tôm.</li> <li>- Thiệt hại tôm, cua thành phẩm và giống do sốc nước.</li> <li>- Dịch bệnh tôm làm giảm năng suất.</li> <li>- Có nguy cơ mất trắng do vỡ bờ bao</li> </ul>	<p><b>Cao</b> (90% bờ bao đất đen. Triều cường ngập nước thường xuyên xảy ra với tốc độ nhanh làm vỡ bờ bao, 30% hộ nuôi mua giống trôi nổi gây dịch bệnh, chưa có thuốc đặc trị, tỷ lệ hộ nuôi không có ý thức tham gia tập</p>

			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ nuôi thiếu vốn đầu tư mua giống rẻ tiền trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Chưa có thuốc đặc trị cho tôm bị dịch bệnh.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% giống được kiểm dịch mua tại địa phương</li> <li>- Chính quyền hỗ trợ con giống cho các hộ nuôi nằm trong vùng dự án</li> <li>- Xã có 01 cán bộ khuyến nông ngư giám sát và phản ánh tình hình dịch bệnh lên tỉnh huyện để kịp thời hỗ trợ các hộ nuôi.</li> <li>- Người dân có ý thức gia cố bờ bao hàng năm.</li> </ul>	huấn kỹ thuật)	
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 25% hộ nuôi thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc.</li> <li>- Chưa có lớp tập huấn kỹ thuật cho các hộ dân trong nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản của người dân.</li> <li>- 75% hộ nuôi có kiến thức, kinh nghiệm và kỹ thuật do có ý thức tham gia gia tập huấn.</li> <li>- UBND xã thường xuyên lồng ghép tuyên truyền về phòng dịch bệnh cho tôm thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt đoàn thể (PN, Chi Bộ, Nông dân, Ban dân chính...)</li> </ul>		
<b>Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy</b>	<b>Cái Đồi Nhỏ</b>	348	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 88% hộ nuôi trồng thủy sản (305 hộ) với 453 ha có 46% nữ tham gia.</li> <li>- 0,5% hộ dân tham gia đánh bắt thủy sản ven bờ, có 02 tàu đánh bắt.</li> <li>- Tỷ lệ thiệt hại hàng năm 10%</li> <li>- 90% bờ bao đất đen, thấp chưa kiên cố nằm ở vùng triều cường ngập nước.</li> <li>- 80% hộ thiếu vốn làm bờ bao kiên cố</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi tôm quản canh cải tiến là tiềm năng phát của ấp và là ngành mũi nhọn của xã.</li> <li>- 10% hộ làm bờ bao cao, lát mặt bê tông làm đường đi lại giảm được sạt lở</li> <li>- Chủ yếu nuôi, cua các loại thủy sản khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngập vuông tôm.</li> <li>- Thiệt hại tôm, cua thành phẩm và giống do sốc nước.</li> <li>- Dịch bệnh tôm làm giảm năng suất.</li> <li>- Có nguy cơ mất trắng do vỡ bờ bao</li> </ul>	<p><b>Cao</b> (90% bờ bao đất đen. Triều cường ngập nước thường xuyên xảy ra với tốc độ nhanh làm vỡ bờ bao, 30% hộ nuôi mua giống trôi nổi gây dịch bệnh, chưa có thuốc đặc trị, tỷ lệ hộ nuôi không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật)</p>
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ nuôi thiếu vốn đầu tư mua giống rẻ tiền trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Chưa có thuốc đặc trị cho tôm bị dịch bệnh.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% giống được kiểm dịch mua tại địa phương</li> <li>- Chính quyền hỗ trợ con giống cho các hộ nuôi nằm trong vùng dự án</li> <li>- Xã có 01 cán bộ khuyến nông ngư giám sát và phản ánh tình</li> </ul>		

				<p>hình dịch bệnh lên tỉnh huyện để kịp thời hỗ trợ các hộ nuôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có ý thức gia cố bờ bao hàng năm.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 25% hộ nuôi thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc.</li> <li>- Chưa có lớp tập huấn kỹ thuật cho các hộ dân trong nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản của người dân.</li> <li>- 75% hộ nuôi có kiến thức, kinh nghiệm và kỹ thuật do có ý thức tham gia gia tập huấn.</li> <li>- UBND xã thường xuyên lồng ghép tuyên truyền về phòng dịch bệnh cho tôm thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt đoàn thể (PN, Chi Bộ, Nông dân, Ban dân chính...)</li> </ul>		
<p><b>Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy</b></p>	<p><i>Cái Đôi Nhỏ A</i></p>	<p>230</p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 79% hộ nuôi trồng thủy sản (181 hộ) với 318 ha có 46% nữ tham gia.</li> <li>- Có 01 hộ tham gia đánh bắt thủy sản ven bờ với 01 tàu đánh bắt.</li> <li>- Tỷ lệ thiệt hại hàng năm 10%</li> <li>- 90% bờ bao đất đen, thấp chưa kiến cố nằm ở vùng triều cường ngập nước.</li> <li>- 80% hộ thiếu vốn làm bờ bao kiên cố</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi tôm quảng canh cải tiến là tiềm năng phát của ấp và là ngành mũi nhọn của xã.</li> <li>- 10% hộ làm bờ bao cao, lát mặt bê tông làm đường đi lại giảm được sạt lở</li> <li>- Chủ yếu nuôi, cua các loại thủy sản khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngập ruộng tôm.</li> <li>- Thiệt hại tôm, cua thành phẩm và giống do sốc nước.</li> <li>- Dịch bệnh tôm làm giảm năng suất.</li> <li>- Có nguy cơ mất trắng do vỡ bờ bao</li> </ul>	<p><b>Cao</b> (90% bờ bao đất đen. Triều cường ngập nước thường xuyên xảy ra với tốc độ nhanh làm vỡ bờ bao, 30% hộ nuôi mua giống trôi nổi gây dịch bệnh, chưa có thuốc đặc trị, tỷ lệ hộ nuôi không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật)</p>
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ nuôi thiếu vốn đầu tư mua giống rẻ tiền trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Chưa có thuốc đặc trị cho tôm bị dịch bệnh.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% giống được kiểm dịch mua tại địa phương</li> <li>- Chính quyền hỗ trợ con giống cho các hộ nuôi nằm trong vùng dự án</li> <li>- Xã có 01 cán bộ khuyến nông ngư giám sát và phản ánh tình hình dịch bệnh lên tỉnh huyện để kịp thời hỗ trợ các hộ nuôi.</li> <li>- Người dân có ý thức gia cố bờ bao hàng năm.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 25% hộ nuôi thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản của người dân.</li> </ul>		



			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có lớp tập huấn kỹ thuật cho các hộ dân trong nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 75% hộ nuôi có kiến thức, kinh nghiệm và kỹ thuật do có ý thức tham gia gia tập huấn.</li> <li>- UBND xã thường xuyên lồng ghép tuyên truyền về phòng dịch bệnh cho tôm thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt đoàn thể (PN, Chi Bộ, Nông dân, Ban dân chính...)</li> </ul>	
<p><b>Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy</b></p>	<p><b>Cái Đồi Nhỏ B</b></p>	<p>153</p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 84% hộ nuôi trồng thủy sản (128 hộ ) với 205 ha có 46% nữ tham gia</li> <li>- 10% hộ dân tham gia đánh bắt thủy sản ven bờ, có 16 tàu đánh bắt.</li> <li>- Tỷ lệ thiệt hại hàng năm 10%</li> <li>- 90% bờ bao đất đen, thấp chưa kiến cố nằm ở vùng triều cường ngập nước.</li> <li>- 80% hộ thiếu vốn làm bờ bao kiên cố</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi tôm quảng canh cải tiến là tiềm năng phát của ấp và là ngành mũi nhọn của xã.</li> <li>- 10% hộ làm bờ bao cao, lát mặt bê tông làm đường đi lại giảm được sạt lở</li> <li>- Chủ yếu nuôi, cua các loại thủy sản khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngập ruộng tôm.</li> <li>- Thiệt hại tôm, cua thành phẩm và giống do sốc nước.</li> <li>- Dịch bệnh tôm làm giảm năng suất.</li> <li>- Có nguy cơ mất trắng do vỡ bờ bao</li> </ul>
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ nuôi thiếu vốn đầu tư mua giống rẻ tiền trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Chưa có thuốc đặc trị cho tôm bị dịch bệnh.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% giống được kiểm dịch mua tại địa phương</li> <li>- Chính quyền hỗ trợ con giống cho các hộ nuôi nằm trong vùng dự án</li> <li>- Xã có 01 cán bộ khuyến nông ngư giám sát và phản ánh tình hình dịch bệnh lên tỉnh huyện để kịp thời hỗ trợ các hộ nuôi.</li> <li>- Người dân có ý thức gia cố bờ bao hàng năm.</li> </ul>	
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 25% hộ nuôi thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc.</li> <li>- Chưa có lớp tập huấn kỹ thuật cho các hộ dân trong nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản của người dân.</li> <li>- 75% hộ nuôi có kiến thức, kinh nghiệm và kỹ thuật do có ý thức tham gia gia tập huấn.</li> <li>- UBND xã thường xuyên lồng ghép tuyên truyền về phòng dịch bệnh cho tôm thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt đoàn thể (PN, Chi Bộ, Nông</li> </ul>	



				dân, Ban dân chính...)		
Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy	<i>Tân Quảng A</i>	209	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 93% hộ nuôi trồng thủy sản (194 hộ ) với 315 ha có 46% nữ tham gia</li> <li>- Tỷ lệ thiệt hại hàng năm 10%</li> <li>- 90% bờ bao đất đen, thấp chưa kiến cố nằm ở vùng triều cường ngập nước.</li> <li>- 80% hộ thiếu vốn làm bờ bao kiên cố</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi tôm quảng canh cải tiến là tiềm năng phát của ấp và là ngành mũi nhọn của xã.</li> <li>- 10% hộ làm bờ bao cao, lát mặt bê tông làm đường đi lại giảm được sạt lở</li> <li>- Chủ yếu nuôi, cua các loại thủy sản khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngập ruộng tôm.</li> <li>- Thiệt hại tôm, cua thành phẩm và giống do sốc nước.</li> <li>- Dịch bệnh tôm làm giảm năng suất.</li> <li>- Có nguy cơ mất trắng do vỡ bờ bao</li> </ul>	<p><b>Cao</b></p> <p>(90% bờ bao đất đen. Triều cường ngập nước thường xuyên xảy ra với tốc độ nhanh làm vỡ bờ bao, 30% hộ nuôi mua giống trôi nổi gây dịch bệnh, chưa có thuốc đặc trị, tỷ lệ hộ nuôi không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật)</p>
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ nuôi thiếu vốn đầu tư mua giống rẻ tiền trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Chưa có thuốc đặc trị cho tôm bị dịch bệnh.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% giống được kiểm dịch mua tại địa phương</li> <li>- Chính quyền hỗ trợ con giống cho các hộ nuôi nằm trong vùng dự án</li> <li>- Xã có 01 cán bộ khuyến nông ngư giám sát và phản ánh tình hình dịch bệnh lên tỉnh huyện để kịp thời hỗ trợ các hộ nuôi.</li> <li>- Người dân có ý thức gia cố bờ bao hàng năm.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 25% hộ nuôi thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc.</li> <li>- Chưa có lớp tập huấn kỹ thuật cho các hộ dân trong nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản của người dân.</li> <li>- 75% hộ nuôi có kiến thức, kinh nghiệm và kỹ thuật do có ý thức tham gia gia tập huấn.</li> <li>- UBND xã thường xuyên lồng ghép tuyên truyền về phòng dịch bệnh cho tôm thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt đoàn thể (PN, Chi Bộ, Nông dân, Ban dân chính...)</li> </ul>		
Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy	<i>Tân Quảng B</i>	274	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 97% hộ nuôi trồng thủy sản (267 hộ ) với 405 ha có 46% nữ tham gia</li> <li>- Tỷ lệ thiệt hại hàng năm 10%</li> <li>- 90% bờ bao đất đen, thấp chưa kiến cố nằm ở vùng triều cường ngập nước.</li> <li>- 80% hộ thiếu vốn làm bờ bao kiên cố</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi tôm quảng canh cải tiến là tiềm năng phát của ấp và là ngành mũi nhọn của xã.</li> <li>- 10% hộ làm bờ bao cao, lát mặt bê tông làm đường đi lại giảm được sạt lở</li> <li>- Chủ yếu nuôi, cua các loại thủy sản khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngập ruộng tôm.</li> <li>- Thiệt hại tôm, cua thành phẩm và giống do sốc nước.</li> <li>- Dịch bệnh tôm làm giảm năng suất.</li> <li>- Có nguy cơ mất trắng do vỡ bờ bao</li> </ul>	<p><b>Cao</b></p> <p>(90% bờ bao đất đen. Triều cường ngập nước thường xuyên xảy ra với tốc độ nhanh làm vỡ bờ bao, 30% hộ nuôi mua giống trôi nổi gây dịch bệnh, chưa có thuốc</p>

			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ nuôi thiếu vốn đầu tư mua giống rẻ tiền trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Chưa có thuốc đặc trị cho tôm bị dịch bệnh.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% giống được kiểm dịch mua tại địa phương</li> <li>- Chính quyền hỗ trợ con giống cho các hộ nuôi nằm trong vùng dự án</li> <li>- Xã có 01 cán bộ khuyến nông ngư giám sát và phản ánh tình hình dịch bệnh lên tỉnh huyện để kịp thời hỗ trợ các hộ nuôi.</li> <li>- Người dân có ý thức gia cố bờ bao hàng năm.</li> </ul>		<p>đặc trị, tỷ lệ hộ nuôi không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật)</p>
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 25% hộ nuôi thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc.</li> <li>- Chưa có lớp tập huấn kỹ thuật cho các hộ dân trong nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản của người dân.</li> <li>- 75% hộ nuôi có kiến thức, kinh nghiệm và kỹ thuật do có ý thức tham gia gia tập huấn.</li> <li>- UBND xã thường xuyên lồng ghép tuyên truyền về phòng dịch bệnh cho tôm thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt đoàn thể (PN, Chi Bộ, Nông dân, Ban dân chính...)</li> </ul>		
<p><b>Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy</b></p>	<p><b>Tân Quảng Tây</b></p>	<p>251</p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 92% hộ nuôi trồng thủy sản (232 hộ) với 348 ha có 46% nữ tham gia</li> <li>- Tỷ lệ thiệt hại hàng năm 10%</li> <li>- 90% bờ bao đất đen, thấp chưa kiên cố nằm ở vùng triều cường ngập nước.</li> <li>- 80% hộ thiếu vốn làm bờ bao kiên cố</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi tôm quản canh cải tiến là tiềm năng phát của ấp và là ngành mũi nhọn của xã.</li> <li>- 10% hộ làm bờ bao cao, lát mặt bê tông làm đường đi lại giảm được sạt lở</li> <li>- Chủ yếu nuôi, cua các loại thủy sản khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngập ruộng tôm.</li> <li>- Thiệt hại tôm, cua thành phẩm và giống do sốc nước.</li> <li>- Dịch bệnh tôm làm giảm năng suất.</li> <li>- Có nguy cơ mất trắng do vỡ bờ bao</li> </ul>	<p><b>Cao</b> (90% bờ bao đất đen. Triều cường ngập nước thường xuyên xảy ra với tốc độ nhanh làm vỡ bờ bao, 30% hộ nuôi mua giống trôi nổi gây dịch bệnh, chưa có thuốc đặc trị, tỷ lệ hộ nuôi không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật)</p>
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ nuôi thiếu vốn đầu tư mua giống rẻ tiền trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Chưa có thuốc đặc trị cho tôm bị dịch bệnh.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% giống được kiểm dịch mua tại địa phương</li> <li>- Chính quyền hỗ trợ con giống cho các hộ nuôi nằm trong vùng dự án</li> <li>- Xã có 01 cán bộ khuyến nông ngư giám sát và phản ánh tình hình dịch bệnh lên tỉnh huyện để kịp thời hỗ trợ các hộ nuôi.</li> <li>- Người dân có ý thức</li> </ul>		

				gia cổ bờ bao hàng năm.		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 25% hộ nuôi thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc.</li> <li>- Chưa có lớp tập huấn kỹ thuật cho các hộ dân trong nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản của người dân.</li> <li>- 75% hộ nuôi có kiến thức, kinh nghiệm và kỹ thuật do có ý thức tham gia tập huấn.</li> <li>- UBND xã thường xuyên lồng ghép tuyên truyền về phòng dịch bệnh cho tôm thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt đoàn thể (PN, Chi Bộ, Nông dân, Ban dân chính...)</li> </ul>		
<p><b>Triều cường nước dâng, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy</b></p>	<p><b>Tân Quảng Đông</b></p>	<p>273</p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 98% hộ nuôi trồng thủy sản (269 hộ) với 538 ha có 46% nữ tham gia.</li> <li>- 02% hộ dân tham gia đánh bắt thủy sản ven bờ, có 05 tàu đánh bắt.</li> <li>- Tỷ lệ thiệt hại hàng năm 10%</li> <li>- 90% bờ bao đất đen, thấp chưa kiên cố nằm ở vùng triều cường ngập nước.</li> <li>- 80% hộ thiếu vốn làm bờ bao kiên cố</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi tôm quảng canh cải tiến là tiềm năng phát của ấp và là ngành mũi nhọn của xã.</li> <li>- 10% hộ làm bờ bao cao, lát mặt bê tông làm đường đi lại giảm được sạt lở</li> <li>- Chủ yếu nuôi, cua các loại thủy sản khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngập ruộng tôm.</li> <li>- Thiệt hại tôm, cua thành phẩm và giống do sốc nước.</li> <li>- Dịch bệnh tôm làm giảm năng suất.</li> <li>- Có nguy cơ mất trắng do vỡ bờ bao</li> </ul>	<p><b>Cao</b> (90% bờ bao đất đen. Triều cường ngập nước thường xuyên xảy ra với tốc độ nhanh làm vỡ bờ bao, 30% hộ nuôi mua giống trôi nổi gây dịch bệnh, chưa có thuốc đặc trị, tỷ lệ hộ nuôi không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật)</p>
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ nuôi thiếu vốn đầu tư mua giống rẻ tiền trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Chưa có thuốc đặc trị cho tôm bị dịch bệnh.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% giống được kiểm dịch mua tại địa phương</li> <li>- Chính quyền hỗ trợ con giống cho các hộ nuôi nằm trong vùng dự án</li> <li>- Xã có 01 cán bộ khuyến nông ngư giám sát và phản ánh tình hình dịch bệnh lên tỉnh huyện để kịp thời hỗ trợ các hộ nuôi.</li> <li>- Người dân có ý thức gia cố bờ bao hàng năm.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 25% hộ nuôi thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc.</li> <li>- Chưa có lớp tập huấn kỹ thuật cho các hộ dân trong nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản của người dân.</li> <li>- 75% hộ nuôi có kiến thức, kinh nghiệm và kỹ thuật do có ý thức tham gia tập huấn.</li> </ul>		

				- UBND xã thường xuyên lồng ghép tuyên truyền về phòng dịch bệnh cho tôm thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt đoàn thể (PN, Chi Bộ, Nông dân, Ban dân chính...)	
--	--	--	--	--	--

**12. Du lịch (xã không có du lịch)**

Loại hình Thiên tai/BĐKH H	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

**13. Buôn bán và dịch vụ khác:**

Loại hình Thiên tai/BĐKH H	Tên Thôn/Áp	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy</b>	<b>Áp Gò Công Đông</b>	246	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 25 hộ kinh doanh buôn bán quanh khu vực mé sông.</li> <li>- Các quán bán hàng nhỏ, lẻ chưa kiên cố</li> <li>- Buôn bán tự phát</li> <li>- 70% hộ chưa có kho chứa cất hàng hóa.</li> <li>- 70% hộ dân buôn bán quanh mé sông, nhà thiếu kiên cố.</li> <li>- 7 hộ sản xuất giống thủy sản tại ven sông có nguy cơ sạt lở cao</li> <li>- 02 cơ sở sửa chữa máy tại khu vực ven sông</li> </ul> <p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có vận động những hộ buôn bán quanh mé sông đến nơi an toàn.</li> <li>- 85% hộ buôn bán không có vốn, đất để di dời lên vùng an toàn.</li> <li>- 50% hộ dân buôn bán</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong ấp có 10 hộ buôn bán.</li> <li>- 15 hộ có vốn buôn bán lớn cung cấp đầy đủ hàng hoá, các mặt hàng thủy hải sản.</li> <li>- 50% hộ có vốn dự trữ đủ hàng hóa bán trong mùa thiên tai.</li> <li>- 02 hộ có trại sản xuất giống thủy sản tại vùng an toàn.</li> <li>- 01 cơ sở sửa chữa máy tại nơi an toàn, vùng cao.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nan và nữ đều tham gia buôn bán (65% nữ và 35% nam)</li> <li>- 15 hộ dân có cơ sở buôn bán tại các vùng an toàn.</li> <li>- 50% hộ dân được tiếp cận nguồn vốn từ ngân hàng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiệt hại tài sản</li> <li>- Nguy cơ thiệt hại về tính mạng khi triều cường dâng cao.</li> <li>- Nhà ngập bị hư hỏng</li> <li>- Hư hỏng hàng hóa, ướt, trôi nổi</li> </ul>	<b>Cao</b> (nhiều hộ chưa có kho/giá kê hàng, thiếu kiến thức kỹ năng bán hàng, thiếu vốn)

			<p>chưa được vay vốn để đầu tư buôn bán.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ sản xuất giống thủy sản không có điểm di dời đến vùng an toàn do cách xa nguồn nước biển.</li> </ul>			
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% số hộ dân chưa có ý thức kê cao hàng hóa.</li> <li>- 100% hộ buôn bán tự phát</li> <li>- 70% hộ kinh doanh không có kỹ năng bán hàng, giấy phép kinh doanh</li> <li>- Hàng boá tiêu thụ chậm</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% hộ dân biết bảo quản hàng hóa có giá trị, di chuyển đến nơi an toàn.</li> <li>- 30% hộ có kiến thức bán hàng, giấy phép kinh doanh.</li> </ul>		
<p><b>Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy</b></p>	<p><b>Áp Sào Lưới</b></p>	<p>206</p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 31 hộ kinh doanh buôn bán quanh khu vực mé sông.</li> <li>- Các quán bán hàng nhỏ, lẻ chưa kiên cố</li> <li>- Buôn bán tự phát</li> <li>- 70% hộ chưa có kho chứa cất hàng hóa.</li> <li>- 70% hộ dân buôn bán quanh mé sông, nhà thiếu kiên cố.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong áp có 7 hộ buôn bán.</li> <li>- 16 hộ có vốn buôn bán lớn cung cấp đầy đủ hàng hoá, các mặt hàng thủy hải sản.</li> <li>- 50% hộ có vốn dự trữ đủ hàng hóa bán trong mùa thiên tai.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiệt hại tài sản</li> <li>- Nguy cơ thiệt hại về tính mạng khi triều cường dâng cao.</li> <li>- Nhà ngập bị hư hỏng</li> <li>- Hư hỏng hàng hóa, ướt, trôi nổi</li> </ul>	<p><b>Cao</b> (nhiều hộ chưa có kho/giá kê hàng, thiếu kiến thức kỹ năng bán hàng, thiếu vốn)</p>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có vận động những hộ buôn bán quanh mé sông đến nơi an toàn.</li> <li>- 85% hộ buôn bán không có vốn, đất để di dời lên vùng an toàn.</li> <li>- 50% hộ dân buôn bán chưa được vay vốn để đầu tư buôn bán.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nan và nữ đều tham gia buôn bán (65% nữ và 35% nam)</li> <li>- 15 hộ dân có cơ sở buôn bán tại các vùng an toàn.</li> <li>- 50% hộ dân được tiếp cận nguồn vốn từ ngân hàng.</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ buôn bán tự phát</li> <li>- 70% hộ kinh doanh không có kỹ năng bán hàng, giấy phép kinh doanh</li> <li>- Hàng boá tiêu thụ chậm</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% hộ dân biết bảo quản hàng hóa có giá trị, di chuyển đến nơi an toàn.</li> <li>- 30% hộ có kiến thức bán hàng, giấy phép kinh doanh.</li> </ul>		
<p><b>Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to</b></p>	<p><b>Áp Cái Đồi Nhỏ B</b></p>	<p>153</p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 11 hộ kinh doanh buôn bán quanh khu vực mé sông.</li> <li>- Các quán bán hàng nhỏ, lẻ chưa kiên cố</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong áp có 7 hộ buôn bán.</li> <li>- 16 hộ có vốn buôn bán lớn cung cấp đầy đủ hàng hoá, các mặt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiệt hại tài sản</li> <li>- Nguy cơ thiệt hại về tính mạng khi triều cường dâng cao.</li> </ul>	<p><b>Cao</b> (nhiều hộ chưa có kho/giá kê hàng, thiếu kiến thức)</p>

<p><b>kèm Lốc xoáy</b></p>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Buôn bán tự phát</li> <li>- 70% hộ chưa có kho chứa cất hàng hóa.</li> <li>- 70% hộ dân buôn bán quanh mé sông, nhà thiếu kiên cố.</li> <li>- Có 15 hộ dân mua bán di động (ghe hàng, lái cua, tôm, bán rau cải..)</li> </ul>	<p>hàng thủy hải sản.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ có vốn dự trữ đủ hàng hóa bán trong mùa thiên tai.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà ngập bị hư hỏng</li> <li>- Hư hỏng hàng hóa, ướt, trôi nổi</li> </ul>	<p>kỹ năng bán hàng, thiếu vốn)</p>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có vận động những hộ buôn bán quanh mé sông đến nơi an toàn.</li> <li>- 85% hộ buôn bán không có vốn, đất để di dời lên vùng an toàn.</li> <li>- 50% hộ dân buôn bán chưa được vay vốn để đầu tư buôn bán.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nan và nữ đều tham gia buôn bán (65% nữ và 35% nam)</li> <li>- 15 hộ dân có cơ sở buôn bán tại các vùng an toàn.</li> <li>- 50% hộ dân được tiếp cận nguồn vốn từ ngân hàng.</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% số hộ dân chưa có ý thức kê cao hàng hóa.</li> <li>- 100% hộ buôn bán tự phát</li> <li>- 70% hộ kinh doanh không có kỹ năng bán hàng, giấy phép kinh doanh</li> <li>- Hàng boá tiêu thụ chậm</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% hộ dân biết bảo quản hàng hóa có giá trị, di chuyển đến nơi an toàn.</li> <li>- 30% hộ có kiến thức bán hàng, giấy phép kinh doanh.</li> </ul>		
<p><b>Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy</b></p>	<p><b>Áp Cái Đồi Nhỏ</b></p>	<p>348</p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10 hộ kinh doanh buôn bán quanh khu vực mé sông.</li> <li>- Các quán bán hàng nhỏ, lẻ chưa kiên cố</li> <li>- Buôn bán tự phát</li> <li>- 25% hộ chưa có kho chứa cất hàng hóa.</li> <li>- 12 hộ buôn bán nước giải khác, 8 hộ sửa chữa xe bằng liêu trại tạm bợ</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong ấp có 10 hộ buôn bán.</li> <li>- 50% hộ có vốn dự trữ đủ hàng hóa bán trong mùa thiên tai.</li> <li>- 07 hộ bán nước giải khác và 02 hộ sửa xe có nhà kiên cố.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiệt hại tài sản</li> <li>- Nguy cơ thiệt hại về tính mạng khi triều cường dâng cao.</li> <li>- Nhà ngập bị hư hỏng</li> <li>- Hư hỏng hàng hóa, ướt, trôi nổi</li> </ul>	<p><b>Cao</b> (nhiều hộ chưa có kho/giá kê hàng, thiếu kiến thức kỹ năng bán hàng, thiếu vốn)</p>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có vận động những hộ buôn bán quanh mé sông đến nơi an toàn.</li> <li>- 85% hộ buôn bán không có vốn, đất để di dời lên vùng an toàn.</li> <li>- 50% hộ dân buôn bán chưa được vay vốn để đầu tư buôn bán.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nan và nữ đều tham gia buôn bán (65% nữ và 35% nam)</li> <li>- 15 hộ dân có cơ sở buôn bán tại các vùng an toàn.</li> <li>- 50% hộ dân được tiếp cận nguồn vốn từ ngân hàng.</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% số hộ dân chưa</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% hộ dân biết bảo</li> </ul>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>có ý thức kê cao hàng hóa.</li> <li>- 100% hộ buôn bán tự phát</li> <li>- 70% hộ kinh doanh không có kỹ năng bán hàng, giấy phép kinh doanh</li> <li>- Hàng boá tiêu thụ chậm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>quản hàng hóa có giá trị, di chuyển đến nơi an toàn.</li> <li>- 30% hộ có kiến thức bán hàng, giấy phép kinh doanh.</li> </ul>		
Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm Lốc xoáy	Áp Gò Công	460	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 15 hộ kinh doanh buôn bán quanh khu vực mé sông.</li> <li>- Các quán bán hàng nhỏ, lẻ chưa kiên cố</li> <li>- Buôn bán tự phát</li> <li>- 70% hộ chưa có kho chứa cất hàng hóa.</li> <li>- 70% hộ dân buôn bán quanh mé sông, nhà thiếu kiên cố.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong ấp có 25 hộ buôn bán</li> <li>- 15 hộ có vốn buôn bán lớn cung cấp đầy đủ hàng hoá, các mặt hàng thủy hải sản</li> <li>- 50% hộ có vốn dự trữ đủ hàng hóa bán trong mùa thiên tai.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiệt hại tài sản</li> <li>- Nguy cơ thiệt hại về tính mạng khi triều cường dâng cao.</li> <li>- Nhà ngập bị hư hỏng</li> <li>- Hư hỏng hàng hóa, ứ đọng, trôi nổi</li> </ul>	<p><b>Cao</b> (nhiều hộ chưa có kho/giá kê hàng, thiếu kiến thức kỹ năng bán hàng, thiếu vốn)</p>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có vận động những hộ buôn bán quanh mé sông đến nơi an toàn.</li> <li>- 85% hộ buôn bán không có vốn, đất để di dời lên vùng an toàn.</li> <li>- 50% hộ dân buôn bán chưa được vay vốn để đầu tư buôn bán.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nan và nữ đều tham gia buôn bán (65% nữ và 35% nam)</li> <li>- 15 hộ dân có cơ sở buôn bán tại các vùng an toàn.</li> <li>- 50% hộ dân được tiếp cận nguồn vốn từ ngân hàng.</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% số hộ dân chưa có ý thức kê cao hàng hóa.</li> <li>- 100% hộ buôn bán tự phát</li> <li>- 70% hộ kinh doanh không có kỹ năng bán hàng, giấy phép kinh doanh</li> <li>- Hàng boá tiêu thụ chậm</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% hộ dân biết bảo quản hàng hóa có giá trị, di chuyển đến nơi an toàn.</li> <li>- 30% hộ có kiến thức bán hàng, giấy phép kinh doanh.</li> </ul>		

14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão; đông, lốc xoáy; sét; triều cường,	Áp Gò Công Đông	262	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trạm truyền thanh đã ngưng hoạt động từ năm 2017 đến nay</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% hộ có TV</li> <li>- 100 hộ sử dụng điện thoại di động</li> <li>- 70% hộ sử dụng mạng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiếu thông tin về thiên tai.</li> <li>- Thông tin chậm đến</li> </ul>	<p>Thấp</p> <p>(do có đủ lực lượng và</p>

<p>nước dâng (&gt;1m từ cột mốc cao độ); hạn hán</p>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% hộ dân không có TV.</li> <li>- Có 96 tàu cá.</li> <li><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></li> <li>- Thông tin, cảnh báo đôi lúc chưa kịp thời, hoặc chưa đến được tất cả người dân</li> <li>- Chính quyền địa phương chưa có kinh phí đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh</li> <li>- Có 76 hộ tham gia hoạt động đánh bắt trên biển.</li> <li><b>* Kiến thức, Ý thức:</b></li> <li>- Một số hộ dân còn chủ quan khi tiếp nhận thông tin cảnh báo</li> <li>- Có khoảng 50 người không biết chữ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>internet(wifi, 3G, 4G)</li> <li>- Hệ thống điện hoàn thiện</li> <li>- Có 70% hộ gia đình loa di động, sẵn sàng huy động khi địa phương có yêu cầu</li> <li>- Được trang bị loa cầm tay, âm ly, di động để tuyên truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai (01 bộ)</li> <li>- Có 3 km đường nhựa 19 km đường bê tông</li> <li><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></li> <li>- Đội ngũ tuyên truyền viên đông về số lượng và có kỹ năng tuyên truyền tốt (Chi hội nông dân, Chi hội phụ nữ, đoàn thanh niên, cựu chiến binh..)</li> <li>- Thường xuyên thông tin, cảnh báo kịp thời khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Tinh thần trách nhiệm cao của cán bộ làm công tác thông tin tuyên truyền (Đến tận từng nhà, thông báo qua điện thoại,...)</li> <li><b>* Kiến thức, Ý thức:</b></li> <li>- 95 % người dân tiếp cận được thông tin khi có thiên tai</li> <li>- Phần lớn người dân có ý thức và chủ động lắng nghe, cập nhật thông tin từ chính quyền, báo, đài, internet.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>được với người dân.</li> <li>- Nhận thức không đúng tình hình thiên tai.</li> </ul>	<p><i>trang thiết bị cần thiết để thông tin đến người dân trong các trường hợp khẩn cấp (mất điện, bão), và có lộ giao thông tốt kết nối toàn tuyến.</i></p>
<p>Bão; đông, lốc xoáy; sét; triều cường, nước dâng (&gt;1m); hạn hán</p>	<p>Áp Gò Công</p>	<p>460</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Vật chất:</b></li> <li>- Không có trạm truyền thanh</li> <li>- 20% hộ dân không có TV.</li> <li>- Có nhiều tuyến sông, kênh, rạch ngăn cách.</li> <li><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></li> <li>- Thông tin, cảnh báo đôi lúc chưa kịp thời, hoặc chưa đến được tất cả người dân</li> <li>- Chính quyền địa phương chưa có kinh phí đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh</li> <li>- Có 106 hộ tham gia hoạt động đánh bắt trên biển.</li> <li><b>* Kiến thức, Ý thức:</b></li> <li>- Một số hộ dân còn chủ quan khi tiếp nhận thông tin cảnh báo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Vật chất:</b></li> <li>- 80% hộ có TV</li> <li>- 100 hộ sử dụng điện thoại di động</li> <li>- 45% hộ sử dụng mạng internet (wifi, 3G, 4G)</li> <li>- Hệ thống điện hoàn thiện</li> <li>- Có 50% hộ gia đình loa di động, sẵn sàng huy động khi địa phương có yêu cầu</li> <li>- Được trang bị loa cầm tay, âm ly, di động để tuyên truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai (01 bộ)</li> <li>- Có 9 km đường bê tông.</li> <li>- Được đầu tư cắm 04 biển cảnh báo sạt lở đất (Dự kiến hoàn thành tháng 10/2018)</li> <li><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></li> <li>- Đội ngũ tuyên truyền viên đông về số lượng và có kỹ năng tuyên truyền tốt (Chi hội nông dân, Chi hội phụ nữ, đoàn thanh niên, cựu chiến binh..)</li> <li>- Thường xuyên thông tin,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiếu thông tin về thiên tai.</li> <li>- Thông tin chậm đến được với người dân</li> <li>- Nhận thức không đúng tình hình thiên tai.</li> </ul>	<p><i>Thấp</i></p> <p><i>(,do có đủ lực lượng và trang thiết bị để đưa thông tin đến từng hộ dân)</i></p>



			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khoảng 120 người không biết chữ</li> <li>- Số lượng người dân sử dụng tốt internet còn thấp.</li> </ul>	<p>cảnh báo kịp thời khi có thiên tai xảy ra</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tinh thần trách nhiệm cao của cán bộ làm công tác thông tin tuyên truyền (Đến tận từng nhà, thông báo qua điện thoại,...)</li> </ul> <p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90 % người dân tiếp cận được thông tin khi có thiên tai</li> <li>- Phần lớn người dân có ý thức và chủ động lắng nghe, cập nhật thông tin từ chính quyền, báo, đài, internet.</li> </ul>		
Bão; đông, lốc xoáy; sét; triều cường, nước dâng (>1m); hạn hán	Áp Xẻo Sâu	118	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trạm truyền thanh đã ngưng hoạt động từ năm 2017 đến nay</li> <li>- 05% hộ dân không có TV.</li> <li>- Có 29 tàu cá.</li> <li>- Có nhiều tuyến sông, kênh, rạch ngăn cách.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin, cảnh báo đôi lúc chưa kịp thời, hoặc chưa đến được tất cả người dân</li> <li>- Chính quyền địa phương chưa có kinh phí đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh</li> </ul> <p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn chủ quan khi tiếp nhận thông tin cảnh báo</li> <li>- Có khoảng 70 người không biết chữ</li> <li>- Số lượng người dân sử dụng tốt internet còn thấp.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% hộ có TV</li> <li>- 100 hộ sử dụng điện thoại di động</li> <li>- 50% hộ sử dụng mạng internet (wifi, 3G, 4G)</li> <li>- Hệ thống điện hoàn thiện</li> <li>- Có 55% hộ gia đình loa di động, sẵn sàng huy động khi địa phương có yêu cầu</li> <li>- Được trang bị loa cầm tay, âm ly, di động để tuyên truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai (01 bộ)</li> <li>- Có 5 km đường bê tông</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội ngũ tuyên truyền viên đông về số lượng và có kỹ năng tuyên truyền tốt (Chi hội nông dân, Chi hội phụ nữ, đoàn thanh niên, cựu chiến binh..)</li> <li>- Thường xuyên thông tin, cảnh báo kịp thời khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Tinh thần trách nhiệm cao của cán bộ làm công tác thông tin tuyên truyền (Đến tận từng nhà, thông báo qua điện thoại,...)</li> </ul> <p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 97 % người dân tiếp cận được thông tin khi có thiên tai</li> <li>- Phần lớn người dân có ý thức và chủ động lắng nghe, cập nhật thông tin từ chính quyền, báo, đài, internet.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiếu thông tin về thiên tai.</li> <li>- Thông tin chậm đến được với người dân</li> <li>- Nhận thức không đúng tình hình thiên tai.</li> </ul>	<p><i>Trung bình</i></p> <p><i>(do tàu cá hoạt động trên biển dễ bị mất liên lạc, nhưng do hoạt động gần bờ nên mức độ không cao).</i></p>
Bão; đông, lốc xoáy; sét; triều cường,	Áp Sào Lưới	206	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trạm truyền thanh đã ngưng hoạt động từ năm 2017 đến nay</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 92% hộ có TV</li> <li>- 100 hộ sử dụng điện thoại di động</li> <li>- 60% hộ sử dụng mạng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiếu thông tin về thiên tai.</li> <li>- Thông tin chậm đến</li> </ul>	<p><i>Trung bình</i></p> <p><i>(do tàu cá hoạt động)</i></p>

<p>nước dâng (&gt;1m); hạn hán</p>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 8% hộ dân không có TV.</li> <li>- Có 121 tàu cá.</li> <li>- Có nhiều tuyến sông, kênh, rạch ngăn cách.</li> <li><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></li> <li>- Thông tin, cảnh báo đôi lúc chưa kịp thời, hoặc chưa đến được tất cả người dân</li> <li>- Chính quyền địa phương chưa có kinh phí đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh.</li> <li>- Có 121 hộ tham gia hoạt động đánh bắt trên biển.</li> <li><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></li> <li>- Một số hộ dân còn chủ quan khi tiếp nhận thông tin cảnh báo</li> <li>- Có khoảng 75 người không biết chữ</li> <li>- Số lượng người dân sử dụng tốt internet còn thấp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>internet (wifi, 3G, 4G)</li> <li>- Hệ thống điện hoàn thiện</li> <li>- Có 60% hộ gia đình loa di động, sẵn sàng huy động khi địa phương có yêu cầu</li> <li>- Được trang bị loa cầm tay, âm ly, di động để tuyên truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai (01 bộ)</li> <li>- Có 6 km đường bê tông.</li> <li>- Được đầu tư cắm 03 biển cảnh báo sạt lở đất (Dự kiến hoàn thành tháng 10/2018).</li> <li><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></li> <li>- Đội ngũ tuyên truyền viên đông về số lượng và có kỹ năng tuyên truyền tốt (Chi hội nông dân, Chi hội phụ nữ, đoàn thanh niên, cựu chiến binh..)</li> <li>- Thường xuyên thông tin, cảnh báo kịp thời khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Tinh thần trách nhiệm cao của cán bộ làm công tác thông tin tuyên truyền (Đến tận từng nhà, thông báo qua điện thoại,...)</li> <li><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></li> <li>- 93 % người dân tiếp cận được thông tin khi có thiên tai</li> <li>- Phần lớn người dân có ý thức và chủ động lắng nghe, cập nhật thông tin từ chính quyền, báo, đài, internet.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>được với người dân</li> <li>- Nhận thức không đúng tình hình thiên tai.</li> </ul>	<p><i>trên biển dễ bị mất liên lạc, nhưng do hoạt động gần bờ nên mức độ không cao).</i></p>
<p>Bão; đông, lốc xoáy; sét; triều cường, nước dâng (&gt;1m tình từ cột mốc cao độ); hạn hán</p>	<p>Áp Sào Lưỡi Tây</p>	<p>232</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Vật chất:</b></li> <li>- Không có trạm truyền thanh</li> <li>- 13% hộ dân không có TV.</li> <li>- Có nhiều tuyến sông, kênh, rạch ngăn cách.</li> <li><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></li> <li>- Thông tin, cảnh báo đôi lúc chưa kịp thời, hoặc chưa đến được tất cả người dân</li> <li>- Chính quyền địa phương chưa có kinh phí đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh</li> <li>- Có 106 hộ tham gia hoạt động đánh bắt trên biển.</li> <li><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></li> <li>- Một số hộ dân còn chủ quan khi tiếp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Vật chất:</b></li> <li>- 87% hộ có TV</li> <li>- 100 hộ sử dụng điện thoại di động</li> <li>- 55% hộ sử dụng mạng internet (wifi, 3G, 4G)</li> <li>- Hệ thống điện hoàn thiện</li> <li>- Có 39% hộ gia đình loa di động, sẵn sàng huy động khi địa phương có yêu cầu</li> <li>- Được trang bị loa cầm tay, âm ly, di động để tuyên truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai (01 bộ)</li> <li>- Có 5 km đường bê tông</li> <li><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></li> <li>- Đội ngũ tuyên truyền viên đông về số lượng và có kỹ năng tuyên truyền tốt (Chi hội nông dân, Chi hội phụ nữ, đoàn thanh niên, cựu chiến binh..)</li> <li>- Thường xuyên thông tin, cảnh báo kịp thời khi có thiên tai xảy ra</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiếu thông tin về thiên tai.</li> <li>- Thông tin chậm đến được với người dân</li> <li>- Nhận thức không đúng tình hình thiên tai.</li> </ul>	<p><i>Thấp</i></p> <p><i>(do có đủ lực lượng và trang thiết bị để đưa thông tin đến từng hộ dân)</i></p>

			<p>nhận thông tin cảnh báo</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khoảng 30 người không biết chữ</li> <li>- Số lượng người dân sử dụng tốt internet còn thấp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tinh thần trách nhiệm cao của cán bộ làm công tác thông tin tuyên truyền (Đến tận từng nhà, thông báo qua điện thoại,...)</li> </ul> <p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90 % người dân tiếp cận được thông tin khi có thiên tai</li> <li>- Phần lớn người dân có ý thức và chủ động lắng nghe, cập nhật thông tin từ chính quyền, báo, đài, internet.</li> </ul>		
Bão; đông, lốc xoáy; sét; triều cường, nước dâng <1m); hạn hán	Áp Sào Lưới Đông	129	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trạm truyền thanh đã ngưng hoạt động từ năm 2017 đến nay</li> <li>- 15% hộ dân không có TV.</li> <li>- Có 25 tàu cá.</li> <li>- Có nhiều tuyến sông, kênh, rạch ngăn cách.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin, cảnh báo đôi lúc chưa kịp thời, hoặc chưa đến được tất cả người dân</li> <li>- Chính quyền địa phương chưa có kinh phí đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh.</li> <li>- Có 25 hộ tham gia hoạt động đánh bắt trên biển.</li> </ul> <p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn chủ quan khi tiếp nhận thông tin cảnh báo</li> <li>- Có khoảng 40 người không biết chữ</li> <li>- Số lượng người dân sử dụng tốt internet còn thấp.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 85% hộ có TV</li> <li>- 100 hộ sử dụng điện thoại di động</li> <li>- 40% hộ sử dụng mạng internet (wifi, 3G, 4G)</li> <li>- Hệ thống điện hoàn thiện</li> <li>- Có 62% hộ gia đình loa di động, sẵn sàng huy động khi địa phương có yêu cầu</li> <li>- Được trang bị loa cầm tay, âm ly, di động để tuyên truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai (01 bộ)</li> <li>- Có 3 km đường bê tông</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội ngũ tuyên truyền viên đông về số lượng và có kỹ năng tuyên truyền tốt (Chi hội nông dân, Chi hội phụ nữ, đoàn thanh niên, cựu chiến binh..)</li> <li>- Thường xuyên thông tin, cảnh báo kịp thời khi có thiên tai xảy ra</li> </ul> <p>Tinh thần trách nhiệm cao của cán bộ làm công tác thông tin tuyên truyền (Đến tận từng nhà, thông báo qua điện thoại,...)</p> <p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90 % người dân tiếp cận được thông tin khi có thiên tai</li> <li>- Phần lớn người dân có ý thức và chủ động lắng nghe, cập nhật thông tin từ chính quyền, báo, đài, internet.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiếu thông tin về thiên tai.</li> <li>- Thông tin chậm đến được với người dân</li> <li>- Nhận thức không đúng tình hình thiên tai.</li> </ul>	<i>Trung bình (do tàu cá hoạt động trên biển dễ bị mất liên lạc, nhưng do hoạt động gần bờ nên mức độ không cao)</i>
Bão; đông, lốc xoáy; sét; triều cường, nước dâng	Áp Cái Đồi Nhỏ B	153	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trạm truyền thanh đã ngưng hoạt động từ năm 2017 đến nay</li> <li>- 14% hộ dân không có TV.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 86% hộ có TV</li> <li>- 100 hộ sử dụng điện thoại di động</li> <li>- 65% hộ sử dụng mạng internet (wifi, 3G, 4G)</li> <li>- Hệ thống điện hoàn thiện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiếu thông tin về thiên tai.</li> <li>- Thông tin chậm đến được với người dân</li> </ul>	<i>Trung bình (do tàu cá hoạt động trên biển dễ bị mất liên lạc, nhưng do hoạt</i>

<p>&lt;1m); hạn hán</p>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 16 tàu cá.</li> <li>- Có nhiều tuyến sông, kênh, rạch ngăn cách.</li> <li><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></li> <li>- Thông tin, cảnh báo đôi lúc chưa kịp thời, hoặc chưa đến được tất cả người dân</li> <li>- Chính quyền địa phương chưa có kinh phí đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh.</li> <li>- Có 16 hộ tham gia hoạt động đánh bắt trên biển.</li> <li><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></li> <li>- Một số hộ dân còn chủ quan khi tiếp nhận thông tin cảnh báo</li> <li>- Có khoảng 90 người không biết chữ</li> <li>- Số lượng người dân sử dụng tốt internet còn thấp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 50% hộ gia đình loa di động, sẵn sàng huy động khi địa phương có yêu cầu</li> <li>- Được trang bị loa cầm tay, âm ly, di động để tuyên truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai (01 bộ)</li> <li>- Có 11 km đường nhựa 8 km đường bê tông</li> <li><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></li> <li>- Đội ngũ tuyên truyền viên đông về số lượng và có kỹ năng tuyên truyền tốt (Chi hội nông dân, Chi hội phụ nữ, đoàn thanh niên, cựu chiến binh..)</li> <li>- Thường xuyên thông tin, cảnh báo kịp thời khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Tinh thần trách nhiệm cao của cán bộ làm công tác thông tin tuyên truyền (Đến tận từng nhà, thông báo qua điện thoại,...)</li> <li><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></li> <li>- 95 % người dân tiếp cận được thông tin khi có thiên tai</li> <li>- Phần lớn người dân có ý thức và chủ động lắng nghe, cập nhật thông tin từ chính quyền, báo, đài, internet.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức không đúng tình hình thiên tai.</li> </ul>	<p><i>động gần bờ nên mức độ không cao).</i></p>
<p>Bão; đông, lốc xoáy; sét; triều cường, nước dâng &lt;1m); hạn hán</p>	<p>Áp Cơi 6</p>	<p>166</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Vật chất:</b></li> <li>- Trạm truyền thanh đã ngưng hoạt động từ năm 2017 đến nay</li> <li>- 4% hộ dân không có TV.</li> <li>- Có 46 tàu cá.</li> <li>- Có nhiều tuyến sông, kênh, rạch ngăn cách.</li> <li><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></li> <li>- Thông tin, cảnh báo đôi lúc chưa kịp thời, hoặc chưa đến được tất cả người dân</li> <li>- Chính quyền địa phương chưa có kinh phí đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh.</li> <li>- Có 46 hộ tham gia hoạt động đánh bắt trên biển.</li> <li><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></li> <li>- Một số hộ dân còn chủ quan khi tiếp nhận thông tin cảnh báo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Vật chất:</b></li> <li>- 96% hộ có TV</li> <li>- 100 hộ sử dụng điện thoại di động</li> <li>- 56% hộ sử dụng mạng internet (wifi, 3G, 4G)</li> <li>- Hệ thống điện hoàn thiện</li> <li>- Có 50% hộ gia đình loa di động, sẵn sàng huy động khi địa phương có yêu cầu</li> <li>- Được trang bị loa cầm tay, âm ly, di động để tuyên truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai (01 bộ)</li> <li>- Có 2 km đường bê tông</li> <li><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></li> <li>- Đội ngũ tuyên truyền viên đông về số lượng và có kỹ năng tuyên truyền tốt (Chi hội nông dân, Chi hội phụ nữ, đoàn thanh niên, cựu chiến binh..)</li> <li>- Thường xuyên thông tin, cảnh báo kịp thời khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Tinh thần trách nhiệm cao của cán bộ làm công tác thông tin tuyên truyền (Đến tận từng nhà, thông báo qua điện thoại,...)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiếu thông tin về thiên tai.</li> <li>- Thông tin chậm đến được với người dân</li> <li>- Nhận thức không đúng tình hình thiên tai.</li> </ul>	<p><i>Trung bình (do tàu cá hoạt động trên biển dễ bị mất liên lạc, nhưng do hoạt động gần bờ nên mức độ không cao).</i></p>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khoảng 39 người không biết chữ</li> <li>- Số lượng người dân sử dụng tốt internet còn thấp.</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 98 % người dân tiếp cận được thông tin khi có thiên tai</li> <li>- Phần lớn người dân có ý thức và chủ động lắng nghe, cập nhật thông tin từ chính quyền, báo, đài, internet.</li> </ul>		
Bão; đông, lốc xoáy; sét; hạn hán	Áp Cái Đồi Nhỏ	348	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trạm truyền thanh đã ngưng hoạt động từ năm 2017 đến nay</li> <li>- 9% hộ dân không có TV.</li> <li>- Có 02 tàu cá.</li> <li>- Có nhiều tuyến sông, kênh, rạch ngăn cách.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin, cảnh báo đôi lúc chưa kịp thời, hoặc chưa đến được tất cả người dân</li> <li>- Chính quyền địa phương chưa có kinh phí đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh.</li> <li>- Có 02 hộ tham gia hoạt động đánh bắt trên biển.</li> </ul> <p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn chủ quan khi tiếp nhận thông tin cảnh báo</li> <li>- Có khoảng 120 người không biết chữ</li> <li>- Số lượng người dân sử dụng tốt internet còn thấp.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 91% hộ có TV</li> <li>- 100 hộ sử dụng điện thoại di động</li> <li>- 62% hộ sử dụng mạng internet (wifi, 3G, 4G)</li> <li>- Hệ thống điện hoàn thiện</li> <li>- Có 60% hộ gia đình loa di động, sẵn sàng huy động khi địa phương có yêu cầu</li> <li>- Được trang bị loa cầm tay, âm ly, di động để tuyên truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai (01 bộ)</li> <li>- Có 2 km đường nhựa 18 km đường bê tông</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội ngũ tuyên truyền viên đông về số lượng và có kỹ năng tuyên truyền tốt (Chi hội nông dân, Chi hội phụ nữ, đoàn thanh niên, cựu chiến binh..)</li> <li>- Thường xuyên thông tin, cảnh báo kịp thời khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Tinh thần trách nhiệm cao của cán bộ làm công tác thông tin tuyên truyền (Đến tận từng nhà, thông báo qua điện thoại,...)</li> </ul> <p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 97 % người dân tiếp cận được thông tin khi có thiên tai</li> <li>- Phần lớn người dân có ý thức và chủ động lắng nghe, cập nhật thông tin từ chính quyền, báo, đài, internet.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiếu thông tin về thiên tai.</li> <li>- Thông tin chậm đến được với người dân</li> <li>- Nhận thức không đúng tình hình thiên tai.</li> </ul>	<p><i>Trung bình, do tàu cá hoạt động trên biển dễ bị mất liên lạc, nhưng do hoạt động gần bờ nên mức độ không cao.</i></p>
Bão; đông, lốc xoáy; sét; hạn hán	Áp Tân Quảng Tây	251	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trạm truyền thanh đã ngưng hoạt động từ năm 2017 đến nay</li> <li>- 10% hộ dân không có TV.</li> <li>- Có 01 tàu cá.</li> <li>- Có nhiều tuyến sông, kênh, rạch ngăn cách.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% hộ có TV</li> <li>- 100 hộ sử dụng điện thoại di động</li> <li>- 48% hộ sử dụng mạng internet (wifi, 3G, 4G)</li> <li>- Hệ thống điện hoàn thiện</li> <li>- Có 60% hộ gia đình loa di động, sẵn sàng huy động khi địa phương có yêu cầu</li> <li>- Được trang bị loa cầm tay, âm ly, di động để tuyên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiếu thông tin về thiên tai.</li> <li>- Thông tin chậm đến được với người dân</li> <li>- Nhận thức không đúng tình hình thiên tai.</li> </ul>	<p><i>Trung bình (do tàu cá hoạt động trên biển dễ bị mất liên lạc, nhưng do hoạt động gần bờ nên mức độ không cao).</i></p>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin, cảnh báo đôi lúc chưa kịp thời, hoặc chưa đến được tất cả người dân</li> <li>- Chính quyền địa phương chưa có kinh phí đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh.</li> <li>- Có 01 hộ tham gia hoạt động đánh bắt trên biển.</li> </ul> <p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn chủ quan khi tiếp nhận thông tin cảnh báo</li> <li>- Có khoảng 82 người không biết chữ</li> <li>- Số lượng người dân sử dụng tốt internet còn thấp.</li> </ul>	<p>truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai (01 bộ)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 13 km đường bê tông</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội ngũ tuyên truyền viên đông về số lượng và có kỹ năng tuyên truyền tốt (Chi hội nông dân, Chi hội phụ nữ, đoàn thanh niên, cựu chiến binh..)</li> <li>- Thường xuyên thông tin, cảnh báo kịp thời khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Tinh thần trách nhiệm cao của cán bộ làm công tác thông tin tuyên truyền (Đến tận từng nhà, thông báo qua điện thoại,...)</li> </ul> <p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 99 % người dân tiếp cận được thông tin khi có thiên tai</li> <li>- Phần lớn người dân có ý thức và chủ động lắng nghe, cập nhật thông tin từ chính quyền, báo, đài, internet.</li> </ul>		
Bão; đông, lốc xoáy; sét; hạn hán	Áp Cái Đôi Nhỏ A	230	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trạm truyền thanh đã ngưng hoạt động từ năm 2017 đến nay</li> <li>- 7% hộ dân không có TV.</li> <li>- Có 01 tàu cá.</li> <li>- Có nhiều tuyến sông, kênh, rạch ngăn cách.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin, cảnh báo đôi lúc chưa kịp thời, hoặc chưa đến được tất cả người dân</li> <li>- Chính quyền địa phương chưa có kinh phí đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh.</li> <li>- Có 01 hộ tham gia hoạt động đánh bắt trên biển.</li> </ul> <p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn chủ quan khi tiếp nhận thông tin cảnh báo</li> <li>- Có khoảng 47 người không biết chữ</li> <li>- Số lượng người dân sử dụng tốt internet còn thấp.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 93% hộ có TV</li> <li>- 100 hộ sử dụng điện thoại di động</li> <li>- 49% hộ sử dụng mạng internet (wifi, 3G, 4G)</li> <li>- Hệ thống điện hoàn thiện</li> <li>- Có 45% hộ gia đình loa di động, sẵn sàng huy động khi địa phương có yêu cầu</li> <li>- Được trang bị loa cầm tay, âm ly, di động để tuyên truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai (01 bộ)</li> <li>- Có 3 km đường nhựa 16 km đường bê tông</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội ngũ tuyên truyền viên đông về số lượng và có kỹ năng tuyên truyền tốt (Chi hội nông dân, Chi hội phụ nữ, đoàn thanh niên, cựu chiến binh..)</li> <li>- Thường xuyên thông tin, cảnh báo kịp thời khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Tinh thần trách nhiệm cao của cán bộ làm công tác thông tin tuyên truyền (Đến tận từng nhà, thông báo qua điện thoại,...)</li> </ul> <p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 93 % người dân tiếp cận được thông tin khi có thiên tai</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiếu thông tin về thiên tai.</li> <li>- Thông tin chậm đến được với người dân</li> <li>- Nhận thức không đúng tình hình thiên tai.</li> </ul>	<p><i>Trung bình, do tàu cá hoạt động trên biển dễ bị mất liên lạc, nhưng do hoạt động gần bờ nên mức độ không cao.</i></p>

				- Phần lớn người dân có ý thức và chủ động lắng nghe, cập nhật thông tin từ chính quyền, báo, đài, internet.		
Bão; triều cường nước dâng; hạn hán	Áp Tân Quảng A	209	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trạm truyền thanh đã ngưng hoạt động từ năm 2017 đến nay</li> <li>- 17% hộ dân không có TV</li> <li>- Có nhiều tuyến sông, kênh, rạch ngăn cách.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin, cảnh báo đôi lúc chưa kịp thời, hoặc chưa đến được tất cả người dân</li> <li>- Chính quyền địa phương chưa có kinh phí đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh</li> </ul> <p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn chủ quan khi tiếp nhận thông tin cảnh báo</li> <li>- Có khoảng 74 người không biết chữ</li> <li>- Số lượng người dân sử dụng tốt internet còn thấp.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 83% hộ có TV</li> <li>- 100 hộ sử dụng điện thoại di động</li> <li>- 57% hộ sử dụng mạng internet (wifi, 3G, 4G)</li> <li>- Hệ thống điện hoàn thiện</li> <li>- Có 55% hộ gia đình loa di động, sẵn sàng huy động khi địa phương có yêu cầu</li> <li>- Được trang bị loa cầm tay, âm ly, di động để tuyên truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai (01 bộ)</li> <li>- Có 4 km đường nhựa 18 km đường bê tông</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội ngũ tuyên truyền viên đông về số lượng và có kỹ năng tuyên truyền tốt (Chi hội nông dân, Chi hội phụ nữ, đoàn thanh niên, cựu chiến binh..)</li> <li>- Thường xuyên thông tin, cảnh báo kịp thời khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Tinh thần trách nhiệm cao của cán bộ làm công tác thông tin tuyên truyền (Đến tận từng nhà, thông báo qua điện thoại,...)</li> </ul> <p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90 % người dân tiếp cận được thông tin khi có thiên tai</li> <li>- Phần lớn người dân có ý thức và chủ động lắng nghe, cập nhật thông tin từ chính quyền, báo, đài, internet.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiếu thông tin về thiên tai.</li> <li>- Thông tin chậm đến được với người dân</li> <li>- Nhận thức không đúng tình hình thiên tai.</li> </ul>	<i>Thấp, do có đủ lực lượng và trang thiết bị để đưa thông tin đến từng hộ dân</i>
Bão; triều cường nước dâng; hạn hán	Áp Tân Quảng B	274	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trạm truyền thanh đã ngưng hoạt động từ năm 2017 đến nay</li> <li>- 6% hộ dân không có TV</li> <li>- Có nhiều tuyến sông, kênh, rạch ngăn cách.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin, cảnh báo đôi lúc chưa kịp thời, hoặc chưa đến được tất cả người dân</li> <li>- Chính quyền địa phương chưa có kinh phí đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 94% hộ có TV</li> <li>- 100 hộ sử dụng điện thoại di động</li> <li>- 71% hộ sử dụng mạng internet (wifi, 3G, 4G)</li> <li>- Hệ thống điện hoàn thiện</li> <li>- Có 65% hộ gia đình loa di động, sẵn sàng huy động khi địa phương có yêu cầu</li> <li>- Được trang bị loa cầm tay, âm ly, di động để tuyên truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai (01 bộ)</li> <li>- Có 20 km đường bê tông</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội ngũ tuyên truyền viên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiếu thông tin về thiên tai.</li> <li>- Thông tin chậm đến được với người dân</li> <li>- Nhận thức không đúng tình hình thiên tai.</li> </ul>	<i>Thấp (do có đủ lực lượng và trang thiết bị để đưa thông tin đến từng hộ dân)</i>

			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn chủ quan khi tiếp nhận thông tin cảnh báo</li> <li>- Có khoảng 30 người không biết chữ</li> <li>- Số lượng người dân sử dụng tốt internet còn thấp.</li> </ul>	<p>đông về số lượng và có kỹ năng tuyên truyền tốt (Chi hội nông dân, Chi hội phụ nữ, đoàn thanh niên, cựu chiến binh..)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên thông tin, cảnh báo kịp thời khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Tinh thần trách nhiệm cao của cán bộ làm công tác thông tin tuyên truyền (Đến tận từng nhà, thông báo qua điện thoại,...)</li> </ul> <p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 96 % người dân tiếp cận được thông tin khi có thiên tai</li> <li>- Phần lớn người dân có ý thức và chủ động lắng nghe, cập nhật thông tin từ chính quyền, báo, đài, internet.</li> </ul>		
Bão; triều cường nước dâng; hạn hán	Áp Tân Quảng Đông	273	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trạm truyền thanh đã ngưng hoạt động từ năm 2017 đến nay</li> <li>- 12% hộ dân không có TV.</li> <li>- Có 05 tàu cá.</li> <li>- Có nhiều tuyến sông, kênh, rạch ngăn cách.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin, cảnh báo đôi lúc chưa kịp thời, hoặc chưa đến được tất cả người dân</li> <li>- Chính quyền địa phương chưa có kinh phí đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh.</li> <li>- Có 05 hộ tham gia hoạt động đánh bắt trên biển.</li> </ul> <p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn chủ quan khi tiếp nhận thông tin cảnh báo</li> <li>- Có khoảng 150 người không biết chữ</li> <li>- Số lượng người dân sử dụng tốt internet còn thấp.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 88% hộ có TV</li> <li>- 100 hộ sử dụng điện thoại di động</li> <li>- 45% hộ sử dụng mạng internet (wifi, 3G, 4G)</li> <li>- Hệ thống điện hoàn thiện</li> <li>- Có 30% hộ gia đình loa di động, sẵn sàng huy động khi địa phương có yêu cầu</li> <li>- Được trang bị loa cầm tay, âm ly, di động để tuyên truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai (01 bộ)</li> <li>- Có 16 km đường bê tông</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội ngũ tuyên truyền viên đông về số lượng và có kỹ năng tuyên truyền tốt (Chi hội nông dân, Chi hội phụ nữ, đoàn thanh niên, cựu chiến binh..)</li> <li>- Thường xuyên thông tin, cảnh báo kịp thời khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Tinh thần trách nhiệm cao của cán bộ làm công tác thông tin tuyên truyền (Đến tận từng nhà, thông báo qua điện thoại,...)</li> </ul> <p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 % người dân tiếp cận được thông tin khi có thiên tai</li> <li>- Phần lớn người dân có ý thức và chủ động lắng nghe, cập nhật thông tin từ chính quyền, báo, đài, internet.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiếu thông tin về thiên tai.</li> <li>- Thông tin chậm đến được với người dân</li> <li>- Nhận thức không đúng tình hình thiên tai.</li> </ul>	<p><i>Trung bình</i></p> <p><i>(do tàu cá hoạt động trên biển dễ bị mất liên lạc, nhưng do hoạt động gần bờ nên mức độ không cao).</i></p>



15. Phòng chống thiên tai/TUĐDKH

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTĐBTT	Năng lực PCTT TUĐDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Bão; dông, lốc xoáy; sét; triều cường, nước dâng; hạn hán</b>	Xã Nguyễn Việt Khai	3.295	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 5 trường bán kiên cố đã cũ và xuống cấp</li> <li>- Hầu hết nhà dân đều là nhà tạm, bán kiên cố thiếu an toàn (2.452 căn)</li> <li>- Ban chỉ huy phòng chống thiên tai không được trang bị trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn: nón bảo hiểm, áo phao, phao cứu sinh, xuống máy, đèn pin, áo mưa...</li> <li>- Trang thiết bị y tế còn chưa được đầu tư hoặc đã cũ và xuống cấp</li> <li>- Xã có 27 tuyến sông với chiều dài 120 km</li> <li>- Không có xe ô tô để phục vụ công tác di dời dân</li> <li>- Các công trình công cộng hầu hết đã được đầu tư nhiều năm trước (điện, đường, cầu...) và chưa được trang bị cột thu lôi chống sét (95%)</li> <li>- Cao trình mặt đất tự nhiên trung thấp</li> <li>- Xã nằm trong khu vực mặn quanh năm</li> <li>- Có hệ thống đê biển dài (...km) yếu, thấp và 2 mặt giáp biển</li> <li>- Thiếu khu neo đậu phương tiện thủy và tàu cá</li> <li>- Thiếu các khu sơ tán tập trung.</li> <li>- Tại các địa điểm sơ tán không đảm bảo khu phục vụ hậu cần, nhà vệ sinh</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 4 trường kiên cố</li> <li>- Trụ sở UBND xã đang được đầu tư xây mới (dự kiến hoàn thành cuối năm 2019); Trụ sở Ban quản lý rừng đã được xây mới</li> <li>- Có 1.800 phương tiện thủy: tàu cá, Vô compositic...</li> <li>- Có trên 4.640 ha rừng ngập mặn</li> <li>- Có 75 km đường lộ bê tông và 13 km lộ nhựa</li> <li>- Các hộ gia đình có dự trữ lương thực, thực phẩm 2-3 ngày trong mùa thiên tai.</li> <li>- Trung dụng tại địa phương nhiều võ máy công suất lớn.</li> <li>- Các thùng loa di động trong dân (900 cái).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chết người, bị thương.</li> <li>- Nguy cơ bị đói.</li> <li>- Mất, giảm thu nhập.</li> <li>- Số lượng hộ nghèo tăng.</li> <li>- Mất, giảm diện tích rừng.</li> <li>- Nhà bị sập, tốc mái, hư hỏng nền, cột,...</li> <li>- Thiệt hại tài sản, hàng hóa.</li> <li>- Hoa màu, cây ăn trái chết hoặc năng suất thấp, kém chất lượng.</li> <li>- Dịch bệnh dễ xảy ra</li> <li>- Ảnh hưởng đến sức khỏe con người.</li> <li>- Ô nhiễm môi trường.</li> <li>- Vỡ đê bao, bờ bao.</li> <li>- Hư hỏng các công trình, cơ sở hạ tầng công cộng.</li> <li>- Thiệt nước ngọt.</li> </ul>	<p>Cao</p> <p><i>(Cơ sở hạ tầng còn hạn chế, thiếu kinh nghiệm về PCTT, nhà cửa đa phần tạm bợ, không chịu được dông, gió, nguồn nhân lực, vật tư còn hạn chế hoặc thiếu nghiêm trọng, thiếu kinh nghiệm về PCTT, còn tư tưởng chủ quan, điều kiện địa lý đặc thù, xã thuộc xã bãi ngang ven biển đặc biệt khó khăn nên điều kiện kinh tế xã hội rất khó khăn)</i></p>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội ngũ cán bộ y tế còn thiếu và yếu</li> <li>- Các cơ sở mua bán kinh doanh trong xã nhỏ lẻ chưa đáp ứng được các yêu cầu về hàng hóa, vật tư tại chỗ (dây chỉ, cao su, đinh, đèn pin, đèn cây...) và lượng thực (mì, gạo, bánh...)</li> <li>- Hầu hết người trong độ tuổi lao động (Cả nam và nữ) đi làm ăn xa thiếu nhân công, lao động trẻ.</li> <li>- Chưa được tổ chức diễn tập</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã là 27 thành viên (Trong đó 03 nữ) và có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng khu vực cụ thể.</li> <li>- Có 14 đội cứu hộ, cứu nạn tại các ấp (154 người, trong đó 13 nữ).</li> </ul>		

			<p>PCTT hằng năm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ cụ thể cho các đội cứu hộ, cứu nạn tại chỗ.</li> <li>- Có 482 hộ nghèo không đủ khả năng tự di dời cần phải hỗ trợ.</li> <li>- Có ít sự hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân cho việc hỗ trợ và khắc phục hậu quả thiên tai.</li> <li>- Việc thông tin tuyên truyền, thông báo, cảnh báo thiên tai của chính quyền địa phương chưa đến được với tất cả người dân, nhất là ở các khu vực chưa có đường lộ giao thông.</li> <li>- Phân bố dân cư không tập trung.</li> <li>- Cán bộ làm công tác PCTT của xã 100 là kiêm nhiệm chưa có chuyên môn sâu về công tác PCTT.</li> <li>- Thiếu lực lượng tuyên truyền viên có chuyên môn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban chỉ huy phòng chống thiên tai làm tốt công tác tuyên truyền vận động người dân chủ động các biện pháp ứng phó thiên tai (thu hoạch sớm tôm nuôi công nghiệp, gia cố bờ bao,...)</li> <li>- Xã đã xây dựng và ban hành đầy đủ các kế hoạch, phương án PCTT trên địa bàn xã.</li> </ul>	
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội cứu hộ, cứu nạn không được tập huấn thường xuyên.</li> <li>- Chưa có chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực cứu hộ, cứu nạn.</li> <li>- Hầu hết người dân chưa được trang bị kiến thức về PCTT, nhất là cách gia cố, chằng chống nhà ở trước mùa thiên tai, cách thức neo đậu tàu thuyền, kiến thức về chống sét,...</li> <li>- Một số cán bộ và người dân còn chủ quan trong phòng chống thiên tai.</li> <li>- Phụ nữ ít tham gia vào các hoạt động PCTT.</li> <li>- Một bộ phận lớn cán bộ và người dân chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BDKH.</li> <li>- Trình độ học vấn của người dân còn thấp.</li> <li>- Có ít kinh nghiệm trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, đặc biệt là bão.</li> <li>- Người dân còn vi phạm hành lang bảo vệ đê.</li> <li>- Tình trạng phá rừng vẫn còn diễn ra.</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có ý thức tương trợ nhau trong cộng đồng.</li> <li>- 95% người dân chấp hành sơ tán khi có tình huống thiên tai xảy ra</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố trong vùng an toàn.</li> <li>- Thực hiện tốt phương châm bốn tại chỗ.</li> <li>- Người dân có ý thức, chủ động tự di dời, sơ tán đến nơi an toàn.</li> <li>- Phát huy tốt tinh thần, trách nhiệm vì nhân dân của chính quyền.</li> </ul>	

16. Giới trong PCTT và BDKH

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão; đông, lốc xoáy; sét; triều cường, nước dâng (>1m); hạn hán	Áp Gò Công Đông	262	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ nữ chiếm 48,9%</li> <li>- 8 phụ nữ làm chủ hộ.</li> <li>- 20 hộ (7,63%) hộ gia đình phụ nữ đơn thân. Trong đó, số hộ có nhà ở thiếu kiên cố là 15 hộ (75% hộ phụ nữ đơn thân).</li> <li>- 130 phụ nữ và trẻ em không biết bơi.</li> <li>- Cả nam và nữ sẽ phải làm việc nhiều hơn, nặng nhọc hơn từ đó, dẫn đến dễ bị mất sức, tai nạn lao động.</li> <li>- 60% phụ nữ chưa được tham gia tập thiếu kiến thức trong phòng chống thiên tai.</li> <li>- 20% Phụ nữ thiếu việc làm.</li> <li>- 30 phụ nữ thiếu kiến thức chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em</li> <li>- Trong gia đình số hộ trong độ tuổi lao động đi làm ăn xa còn lại người già và trẻ em</li> <li>- 40% hộ gia đình còn chủ quan trong PCTT.</li> <li>- Đa số người dân thiếu kinh nghiệm trong phòng chống thiên tai.</li> <li>- Nam giới đa phần làm việc trên biển không có thiết bị bảo hộ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 90 % người dân có ý thức chấp hành tốt hướng dẫn, kêu gọi của chính quyền địa phương</li> <li>- Có 01 tổ PCTT với 12 thành viên (01 nữ, 11 nam) sẵn sàng giúp đỡ phụ nữ đơn thân người già, trẻ em</li> <li>- Có khả năng huy động loa phát thanh di động (06 loa) thực hiện tuyên truyền thường xuyên khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Được các ban ngành đoàn thể xã thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân phòng chống thiên tai</li> <li>- Được hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ vật tư sản xuất phát triển kinh tế hộ gia đình nghèo (36 hộ)</li> <li>- 100% người dân có ý thức tương trợ nhau trong cộng đồng.</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán đi đò tại các nhà kiên cố trong vùng an toàn.</li> <li>- Người phụ nữ có tính chịu khó, cần cù, siêng năng và làm tốt nhiệm vụ hậu cần, chăm sóc gia đình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chết người, bị thương (sập nhà, chìm tàu, đuối nước).</li> <li>- Phụ nữ và trẻ em có nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi đi đò, sơ tán.</li> <li>- Ngược lại, hoạt động sản xuất trên biển, cứu hộ cứu nạn thì nam giới dễ bị tai nạn hơn nữ giới (Bị thương, chết, sét đánh...)</li> <li>- Vật dụng, hàng hóa, tài sản bị hư hỏng</li> <li>- Mất mùa, giảm thu nhập, sản xuất khó khăn</li> <li>- Trẻ em và phụ nữ dễ bị bệnh hơn nam giới khi có thiên tai</li> <li>- Nhà ở bị sập, tốc mái.</li> <li>- Thiếu việc làm, thu nhập thấp, kinh tế khó khăn</li> </ul>	Cao
Bão; đông, lốc xoáy; sét; triều cường, nước dâng (>1m); hạn hán	Áp Gò Công	460	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ nữ chiếm 49,6%</li> <li>- 21 phụ nữ làm chủ hộ.</li> <li>- 467 phụ nữ và trẻ em không biết bơi.</li> <li>- Cả nam và nữ sẽ phải làm việc nhiều hơn, nặng nhọc hơn từ đó, dẫn đến dễ bị mất sức, tai nạn lao động.</li> <li>- 50% phụ nữ chưa được tham gia tập thiếu kiến thức trong phòng chống thiên tai.</li> <li>- 27% Phụ nữ thiếu việc làm.</li> <li>- 20 phụ nữ thiếu kiến thức chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em</li> <li>- Trong gia đình số hộ trong độ tuổi lao động đi làm ăn xa còn lại người già và trẻ em</li> <li>- 23% hộ gia đình còn chủ quan trong PCTT.</li> <li>- Đa số người dân thiếu kinh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 80 % người dân có ý thức chấp hành tốt hướng dẫn, kêu gọi của chính quyền địa phương</li> <li>- Có 01 tổ PCTT với 11 thành viên (01 nữ, 10 nam) sẵn sàng giúp đỡ phụ nữ, người già, trẻ em.</li> <li>- Có khả năng huy động loa phát thanh di động (06 loa) thực hiện tuyên truyền thường xuyên khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Được các ban ngành đoàn thể xã thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân phòng chống thiên tai</li> <li>- Được hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ vật tư sản xuất phát triển kinh tế hộ gia đình nghèo (67 hộ)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chết người, bị thương (sập nhà, chìm tàu, đuối nước, sét đánh).</li> <li>- Phụ nữ và trẻ em có nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi đi đò, sơ tán.</li> <li>- Ngược lại, hoạt động sản xuất trên biển, cứu hộ cứu nạn thì nam giới dễ bị tai nạn hơn nữ giới (Bị thương, chết, sét đánh...)</li> <li>- Vật dụng, hàng hóa, tài sản bị hư hỏng</li> <li>- Mất mùa, giảm</li> </ul>	Cao

			<p>nghiệm trong phòng chống thiên tai.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nam giới đa phần làm việc trên biển không có thiết bị bảo hộ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% người dân có ý thức tương trợ nhau trong cộng đồng.</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố trong vùng an toàn.</li> <li>- Người phụ nữ có tính chịu khó, cần cù, siêng năng và làm tốt nhiệm vụ hậu cần, chăm sóc gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>thu nhập, sản xuất khó khăn</li> <li>- Trẻ em và phụ nữ dễ bị bệnh hơn nam giới khi có thiên tai</li> <li>- Nhà ở bị sập, tóc mái.</li> <li>- Thiếu việc làm, thu nhập thấp, kinh tế khó khăn</li> <li>- Thiếu nước ngọt sinh hoạt, sản xuất.</li> </ul>	
<p>Bão; đông, lốc xoáy; sét; triều cường, nước dâng (&gt;1m); hạn hán</p>	<p>Áp Xẻo Sâu</p>	<p>118</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ nữ chiếm 49,6%</li> <li>- 7 phụ nữ làm chủ hộ.</li> <li>- 95 phụ nữ và trẻ em không biết bơi.</li> <li>- Cả nam và nữ sẽ phải làm việc nhiều hơn, nặng nhọc hơn từ đó, dẫn đến dễ bị mất sức, tai nạn lao động.</li> <li>- 73% phụ nữ chưa được tham gia tập thiếu kiến thức trong phòng chống thiên tai.</li> <li>- 35% Phụ nữ thiếu việc làm.</li> <li>- 24 phụ nữ thiếu kiến thức chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em</li> <li>- Trong gia đình số hộ trong độ tuổi lao động đi làm ăn xa còn lại người già và trẻ em</li> <li>- 15% hộ gia đình còn chủ quan trong PCTT.</li> <li>- Đa số người dân thiếu kinh nghiệm trong phòng chống thiên tai.</li> <li>- Nam giới đa phần làm việc trên biển không có thiết bị bảo hộ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 75 % người dân có ý thức chấp hành tốt hướng dẫn, kêu gọi của chính quyền địa phương</li> <li>- Có 01 tổ PCTT với 10 thành (10 nam) sẵn sàng giúp đỡ phụ nữ, người già, trẻ em.</li> <li>- Có khả năng huy động loa phát thanh di động (04 loa) thực hiện tuyên truyền thường xuyên khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- Được các ban ngành đoàn thể xã thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân phòng chống thiên tai</li> <li>- Được hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ vật tư sản xuất phát triển kinh tế hộ gia đình nghèo (25 hộ)</li> <li>- 97% người dân có ý thức tương trợ nhau trong cộng đồng.</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố trong vùng an toàn.</li> <li>- Người phụ nữ có tính chịu khó, cần cù, siêng năng và làm tốt nhiệm vụ hậu cần, chăm sóc gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chết người, bị thương (sập nhà, chìm tàu, đuối nước, sét đánh).</li> <li>- Phụ nữ và trẻ em có nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi di dời, sơ tán.</li> <li>Ngược lại, hoạt động sản xuất trên biển, cứu hộ cứu nạn thì nam giới dễ bị tai nạn hơn nữ giới (Bị thương, chết, sét đánh. . .)</li> <li>- Vật dụng, hàng hóa, tài sản bị hư hỏng</li> <li>- Mất mùa, giảm thu nhập, sản xuất khó khăn</li> <li>- Trẻ em và phụ nữ dễ bị bệnh hơn nam giới khi có thiên tai</li> <li>- Nhà ở bị sập, tóc mái.</li> <li>- Thiếu việc làm, thu nhập thấp, kinh tế khó khăn</li> <li>- Thiếu nước ngọt sinh hoạt, sản xuất.</li> </ul>	<p>Cao</p>
<p>Bão; đông, lốc xoáy; sét; triều cường, nước dâng (&gt;1m); hạn hán</p>	<p>Áp Sào Lưới</p>	<p>206</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ nữ chiếm 49,7%</li> <li>- 7 phụ nữ làm chủ hộ.</li> <li>- 175 phụ nữ và trẻ em không biết bơi.</li> <li>- Cả nam và nữ sẽ phải làm việc nhiều hơn, nặng nhọc hơn từ đó, dẫn đến dễ bị mất sức, tai nạn lao động.</li> <li>- 20% phụ nữ chưa được tham gia tập thiếu kiến thức trong phòng chống thiên tai.</li> <li>- 25% Phụ nữ thiếu việc làm.</li> <li>- 10 phụ nữ thiếu kiến thức</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 82 % người dân có ý thức chấp hành tốt hướng dẫn, kêu gọi của chính quyền địa phương</li> <li>- Có 01 tổ PCTT với 08 thành viên (01 nữ, 07 nam) sẵn sàng giúp đỡ phụ nữ, người già, trẻ em.</li> <li>- Có khả năng huy động loa phát thanh di động (06 loa) thực hiện tuyên truyền thường xuyên khi có thiên tai xảy ra</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chết người, bị thương (sập nhà, chìm tàu, đuối nước, sét đánh).</li> <li>- Phụ nữ và trẻ em có nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi di dời, sơ tán.</li> <li>Ngược lại, hoạt động sản xuất trên biển, cứu hộ cứu nạn thì nam</li> </ul>	<p>Cao</p>

			<p>chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong gia đình số hộ trong độ tuổi lao động đi làm ăn xa còn lại người già và trẻ em</li> <li>- 27% hộ gia đình còn chủ quan trong PCTT.</li> <li>- Đa số người dân thiếu kinh nghiệm trong phòng chống thiên tai.</li> <li>- Nam giới đa phần làm việc trên biển không có thiết bị bảo hộ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được các ban ngành đoàn thể xã thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân phòng chống thiên tai</li> <li>- Được hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ vật tư sản xuất phát triển kinh tế hộ gia đình nghèo (19 hộ)</li> <li>- 95% người dân có ý thức tương trợ nhau trong cộng đồng.</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố trong vùng an toàn.</li> <li>- Người phụ nữ có tính chịu khó, cần cù, siêng năng và làm tốt nhiệm vụ hậu cần, chăm sóc gia đình.</li> </ul>	<p>giới dễ bị tai nạn hơn nữ giới (Bị thương, chết, sét đánh...)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật dụng, hàng hóa, tài sản bị hư hỏng</li> <li>- Mất mùa, giảm thu nhập, sản xuất khó khăn</li> <li>- Trẻ em và phụ nữ dễ bị bệnh hơn nam giới khi có thiên tai</li> <li>- Nhà ở bị sập, tóc mái.</li> <li>- Thiếu việc làm, thu nhập thấp, kinh tế khó khăn</li> <li>- Thiếu nước ngọt sinh hoạt, sản xuất.</li> </ul>	
Bão; đông, lốc xoáy; sét; triều cường, nước dâng (>1m); hạn hán	Áp Sào Lưới Tây	232	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ nữ chiếm 49,7%</li> <li>- 10 phụ nữ làm chủ hộ.</li> <li>- 260 phụ nữ và trẻ em không biết bơi.</li> <li>- Cả nam và nữ sẽ phải làm việc nhiều hơn, nặng nhọc hơn từ đó, dẫn đến dễ bị mất sức, tai nạn lao động.</li> <li>- 20% phụ nữ chưa được tham gia tập thiếu kiến thức trong phòng chống thiên tai.</li> <li>- 20% Phụ nữ thiếu việc làm.</li> <li>- 30 phụ nữ thiếu kiến thức chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em</li> <li>- Trong gia đình số hộ trong độ tuổi lao động đi làm ăn xa còn lại người già và trẻ em</li> <li>- 40% hộ gia đình còn chủ quan trong PCTT.</li> <li>- Đa số người dân thiếu kinh nghiệm trong phòng chống thiên tai.</li> <li>- Nam giới đa phần làm việc trên biển không có thiết bị bảo hộ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 84 % người dân có ý thức chấp hành tốt hướng dẫn, kêu gọi của chính quyền địa phương</li> <li>- Có 01 tổ PCTT với 12 thành viên (12 nam) sẵn sàng giúp đỡ phụ nữ đơn thân người già, trẻ em</li> <li>- Có khả năng huy động loa phát thanh di động (07 loa) thực hiện tuyên truyền thường xuyên khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Được các ban ngành đoàn thể xã thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân phòng chống thiên tai</li> <li>- Được hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ vật tư sản xuất phát triển kinh tế hộ gia đình nghèo (22 hộ)</li> <li>- 100% người dân có ý thức tương trợ nhau trong cộng đồng.</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố trong vùng an toàn.</li> <li>- Người phụ nữ có tính chịu khó, cần cù, siêng năng và làm tốt nhiệm vụ hậu cần, chăm sóc gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chết người, bị thương (sập nhà, chìm tàu, đuối nước).</li> <li>- Phụ nữ và trẻ em có nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi di dời, sơ tán.</li> <li>Ngược lại, hoạt động sản xuất trên biển, cứu hộ cứu nạn thì nam giới dễ bị tai nạn hơn nữ giới (Bị thương, chết, sét đánh...)</li> <li>- Vật dụng, hàng hóa, tài sản bị hư hỏng</li> <li>- Mất mùa, giảm thu nhập, sản xuất khó khăn</li> <li>- Trẻ em và phụ nữ dễ bị bệnh hơn nam giới khi có thiên tai</li> <li>- Nhà ở bị sập, tóc mái.</li> <li>- Thiếu việc làm, thu nhập thấp, kinh tế khó khăn.</li> <li>- Thiếu nước ngọt sinh hoạt, sản xuất.</li> </ul>	Cao
Bão; đông, lốc xoáy; sét; triều cường,	Áp Sào Lưới Đông	129	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ nữ chiếm 49,5%</li> <li>- 6 phụ nữ làm chủ hộ.</li> <li>- 105 phụ nữ và trẻ em không biết bơi.</li> <li>- Cả nam và nữ sẽ phải làm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 79 % người dân có ý thức chấp hành tốt hướng dẫn, kêu gọi của chính quyền địa phương.</li> <li>- Có 01 tổ PCTT với 10</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chết người, bị thương (sập nhà, chìm tàu, đuối nước).</li> <li>- Phụ nữ và trẻ</li> </ul>	Cao

<p>nước dâng &lt;1m); hạn hán</p>			<p>việc nhiều hơn, nặng nhọc hơn từ đó, dẫn đến dễ bị mất sức, tai nạn lao động.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 55% phụ nữ chưa được tham gia tập thiếu kiến thức trong phòng chống thiên tai.</li> <li>- 20% Phụ nữ thiếu việc làm.</li> <li>- 30 phụ nữ thiếu kiến thức chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em</li> <li>- Trong gia đình số hộ trong độ tuổi lao động đi làm ăn xa còn lại người già và trẻ em</li> <li>- 10% hộ gia đình còn chủ quan trong PCTT.</li> <li>- Đa số người dân thiếu kinh nghiệm trong phòng chống thiên tai.</li> <li>- Nam giới đa phần làm việc trên biển không có thiết bị bảo hộ</li> </ul>	<p>thành viên (01 nữ, 09 nam) sẵn sàng giúp đỡ phụ nữ người già, trẻ em</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng huy động loa phát thanh di động (04 loa) thực hiện tuyên truyền thường xuyên khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Được các ban ngành đoàn thể xã thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân phòng chống thiên tai</li> <li>- Được hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ vật tư sản xuất phát triển kinh tế hộ gia đình nghèo (17 hộ)</li> <li>- 90% người dân có ý thức tương trợ nhau trong cộng đồng.</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố trong vùng an toàn.</li> <li>- Người phụ nữ có tính chịu khó, cần cù, siêng năng và làm tốt nhiệm vụ hậu cần, chăm sóc gia đình.</li> </ul>	<p>em có nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi đi dời, sơ tán.</p> <p>Ngược lại, hoạt động sản xuất trên biển, cứu hộ cứu nạn thì nam giới dễ bị tai nạn hơn nữ giới (Bị thương, chết, sét đánh...)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật dụng, hàng hóa, tài sản bị hư hỏng</li> <li>- Mất mùa, giảm thu nhập, sản xuất khó khăn</li> <li>- Trẻ em và phụ nữ dễ bị bệnh hơn nam giới khi có thiên tai</li> <li>- Nhà ở bị sập, tốc mái.</li> <li>- Thiếu việc làm, thu nhập thấp, kinh tế khó khăn</li> <li>- Thiếu nước ngọt sinh hoạt, sản xuất.</li> </ul>	
<p>Bão; dông, lốc xoáy; sét; triều cường, nước dâng &lt;1m); hạn hán</p>	<p>Áp Cái Đồi Nhỏ B</p>	<p>153</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ nữ chiếm 49,6%</li> <li>- 07 phụ nữ làm chủ hộ.</li> <li>- 131 phụ nữ và trẻ em không biết bơi.</li> <li>- Cả nam và nữ sẽ phải làm việc nhiều hơn, nặng nhọc hơn từ đó, dẫn đến dễ bị mất sức, tai nạn lao động.</li> <li>- 70% phụ nữ chưa được tham gia tập thiếu kiến thức trong phòng chống thiên tai.</li> <li>- 15% Phụ nữ thiếu việc làm.</li> <li>- 08 phụ nữ thiếu kiến thức chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em</li> <li>- Trong gia đình số hộ trong độ tuổi lao động đi làm ăn xa còn lại người già và trẻ em</li> <li>- Đa số người dân thiếu kinh nghiệm trong phòng chống thiên tai.</li> <li>- Nam giới đa phần làm việc trên biển không có thiết bị bảo hộ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 100 % người dân có ý thức chấp hành tốt hướng dẫn, kêu gọi của chính quyền địa phương</li> <li>- Có 01 tổ PCTT với 10 thành viên (01 nữ, 09 nam) sẵn sàng giúp đỡ phụ nữ người già, trẻ em</li> <li>- Có khả năng huy động loa phát thanh di động (04 loa) thực hiện tuyên truyền thường xuyên khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Được các ban ngành đoàn thể xã thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân phòng chống thiên tai</li> <li>- Được hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ vật tư sản xuất phát triển kinh tế hộ gia đình nghèo (08 hộ)</li> <li>- 80% người dân có ý thức tương trợ nhau trong cộng đồng.</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố trong vùng an toàn.</li> <li>- Người phụ nữ có tính chịu khó, cần cù, siêng năng và làm tốt nhiệm vụ hậu cần, chăm sóc gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chết người, bị thương (sập nhà, chìm tàu, đuối nước).</li> <li>- Phụ nữ và trẻ em có nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi đi dời, sơ tán.</li> <li>Ngược lại, hoạt động sản xuất trên biển, cứu hộ cứu nạn thì nam giới dễ bị tai nạn hơn nữ giới (Bị thương, chết, sét đánh...)</li> <li>- Vật dụng, hàng hóa, tài sản bị hư hỏng</li> <li>- Mất mùa, giảm thu nhập, sản xuất khó khăn</li> <li>- Trẻ em và phụ nữ dễ bị bệnh hơn nam giới khi có thiên tai</li> <li>- Nhà ở bị sập, tốc mái.</li> <li>- Thiếu việc làm, thu nhập thấp, kinh tế khó khăn</li> <li>- Thiếu nước</li> </ul>	<p>Cao</p>

					ngọt sinh hoạt, sản xuất.	
Bão; đông, lốc xoáy; sét; triều cường, nước dâng <1m); hạn hán	Áp Cơi 6	166	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ nữ chiếm 49,6%</li> <li>- 05 phụ nữ làm chủ hộ.</li> <li>- 170 phụ nữ và trẻ em không biết bơi.</li> <li>- Cả nam và nữ sẽ phải làm việc nhiều hơn, nặng nhọc hơn từ đó, dẫn đến dễ bị mất sức, tai nạn lao động.</li> <li>- 90% phụ nữ chưa được tham gia tập thiếu kiến thức trong phòng chống thiên tai.</li> <li>- 10% Phụ nữ thiếu việc làm.</li> <li>- 10 phụ nữ thiếu kiến thức chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em</li> <li>- Trong gia đình số hộ trong độ tuổi lao động đi làm ăn xa còn lại người già và trẻ em</li> <li>- Đa số người dân thiếu kinh nghiệm trong phòng chống thiên tai.</li> <li>- Nam giới đa phần làm việc trên biển không có thiết bị bảo hộ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 100 % người dân có ý thức chấp hành tốt hướng dẫn, kêu gọi của chính quyền địa phương</li> <li>- Có 01 tổ PCTT với 08 thành viên (01 nữ, 07 nam) sẵn sàng giúp đỡ phụ nữ người già, trẻ em</li> <li>- Có khả năng huy động loa phát thanh di động (03 loa) thực hiện tuyên truyền thường xuyên khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Được các ban ngành đoàn thể xã thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân phòng chống thiên tai</li> <li>- Được hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ vật tư sản xuất phát triển kinh tế hộ gia đình nghèo (11 hộ)</li> <li>- 100% người dân có ý thức tương trợ nhau trong cộng đồng.</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố trong vùng an toàn.</li> <li>- Người phụ nữ có tính chịu khó, cần cù, siêng năng và làm tốt nhiệm vụ hậu cần, chăm sóc gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chết người, bị thương (sập nhà, chìm tàu, đuối nước).</li> <li>- Phụ nữ và trẻ em có nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi đi dòi, sơ tán.</li> <li>Ngược lại, hoạt động sản xuất trên biển, cứu hộ cứu nạn thì nam giới dễ bị tai nạn hơn nữ giới (Bị thương, chết, sét đánh...)</li> <li>- Vật dụng, hàng hóa, tài sản bị hư hỏng</li> <li>- Mất mùa, giảm thu nhập, sản xuất khó khăn</li> <li>- Trẻ em và phụ nữ dễ bị bệnh hơn nam giới khi có thiên tai</li> <li>- Nhà ở bị sập, tóc mái.</li> <li>- Thiếu việc làm, thu nhập thấp, kinh tế khó khăn</li> <li>- Thiếu nước ngọt sinh hoạt, sản xuất.</li> </ul>	Cao
<b>Bão; đông, lốc xoáy, sét</b>	Áp Cái Đôi Nhỏ	348	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ nữ chiếm 50,2%</li> <li>- 19 phụ nữ làm chủ hộ.</li> <li>- 340 phụ nữ và trẻ em không biết bơi.</li> <li>- Cả nam và nữ sẽ phải làm việc nhiều hơn, nặng nhọc hơn từ đó, dẫn đến dễ bị mất sức, tai nạn lao động.</li> <li>- 63% phụ nữ chưa được tham gia tập thiếu kiến thức trong phòng chống thiên tai.</li> <li>- 35% Phụ nữ thiếu việc làm.</li> <li>- Trong gia đình số hộ trong độ tuổi lao động đi làm ăn xa còn lại người già và trẻ em</li> <li>- 50% hộ gia đình còn chủ quan trong PCTT.</li> <li>- Đa số người dân thiếu kinh nghiệm trong phòng chống thiên tai.</li> <li>- Nam giới đa phần làm việc trên biển không có thiết bị bảo hộ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 85 % người dân có ý thức chấp hành tốt hướng dẫn, kêu gọi của chính quyền địa phương</li> <li>- Có 01 tổ PCTT với 12 thành viên (01 nữ, 11 nam) sẵn sàng giúp đỡ phụ nữ người già, trẻ em</li> <li>- Có khả năng huy động loa phát thanh di động (07 loa) thực hiện tuyên truyền thường xuyên khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Được các ban ngành đoàn thể xã thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân phòng chống thiên tai</li> <li>- Được hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ vật tư sản xuất phát triển kinh tế hộ gia đình nghèo (25 hộ)</li> <li>- 100% người dân có ý thức tương trợ nhau trong cộng đồng.</li> <li>- Người dân biết được các</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chết người, bị thương (sập nhà, chìm tàu, sét đánh).</li> <li>- Phụ nữ và trẻ em có nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi đi dòi, sơ tán.</li> <li>Ngược lại, hoạt động sản xuất trên biển, cứu hộ cứu nạn thì nam giới dễ bị tai nạn hơn nữ giới (Bị thương, chết, sét đánh...)</li> <li>- Vật dụng, hàng hóa, tài sản bị hư hỏng</li> <li>- Mất mùa, giảm thu nhập, sản xuất khó khăn</li> <li>- Trẻ em và phụ nữ dễ bị bệnh</li> </ul>	Cao

				<p>điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố trong vùng an toàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người phụ nữ có tính chịu khó, cần cù, siêng năng và làm tốt nhiệm vụ hậu cần, chăm sóc gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- hơn nam giới khi có thiên tai</li> <li>- Nhà ở bị sập, tóc mái.</li> <li>- Thiếu việc làm, thu nhập thấp, kinh tế khó khăn</li> <li>- Thiếu nước ngọt sinh hoạt, sản xuất.</li> </ul>	
Bão; đông, lốc xoáy; sét; hạn hán	Áp Tân Quảng Tây	251	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ nữ chiếm 49,6%</li> <li>- 14 phụ nữ làm chủ hộ.</li> <li>- 215 phụ nữ và trẻ em không biết bơi.</li> <li>- Cả nam và nữ sẽ phải làm việc nhiều hơn, nặng nhọc hơn từ đó, dẫn đến dễ bị mất sức, tai nạn lao động.</li> <li>- 60% phụ nữ chưa được tham gia tập thiếu kiến thức trong phòng chống thiên tai.</li> <li>- 32% Phụ nữ thiếu việc làm.</li> <li>- 05 phụ nữ thiếu kiến thức chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em</li> <li>- Trong gia đình số hộ trong độ tuổi lao động đi làm ăn xa còn lại người già và trẻ em</li> <li>- Đa số người dân thiếu kinh nghiệm trong phòng chống thiên tai.</li> <li>- Nam giới đa phần làm việc trên biển không có thiết bị bảo hộ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 100 % người dân có ý thức chấp hành tốt hướng dẫn, kêu gọi của chính quyền địa phương</li> <li>- Có 01 tổ PCTT với 12 thành viên (01 nữ, 11 nam) sẵn sàng giúp đỡ phụ nữ người già, trẻ em</li> <li>- Có khả năng huy động loa phát thanh di động (06 loa) thực hiện tuyên truyền thường xuyên khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Được các ban ngành đoàn thể xã thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân phòng chống thiên tai</li> <li>- Được hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ vật tư sản xuất phát triển kinh tế hộ gia đình nghèo (23 hộ)</li> <li>- 100% người dân có ý thức tương trợ nhau trong cộng đồng.</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố trong vùng an toàn.</li> <li>- Người phụ nữ có tính chịu khó, cần cù, siêng năng và làm tốt nhiệm vụ hậu cần, chăm sóc gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chết người, bị thương (sập nhà, chìm tàu, sét đánh).</li> <li>- Phụ nữ và trẻ em có nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi đi dòi, sơ tán.</li> <li>- Ngược lại, hoạt động sản xuất trên biển, cứu hộ cứu nạn thì nam giới dễ bị tai nạn hơn nữ giới (Bị thương, chết, sét đánh...)</li> <li>- Vật dụng, hàng hóa, tài sản bị hư hỏng</li> <li>- Mất mùa, giảm thu nhập, sản xuất khó khăn</li> <li>- Trẻ em và phụ nữ dễ bị bệnh hơn nam giới khi có thiên tai</li> <li>- Nhà ở bị sập, tóc mái.</li> <li>- Thiếu việc làm, thu nhập thấp, kinh tế khó khăn</li> <li>- Thiếu nước ngọt sinh hoạt, sản xuất.</li> </ul>	Cao
Bão; đông, lốc xoáy; sét; hạn hán	Áp Cái Đôi Nhỏ A	230	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ nữ chiếm 49,7%</li> <li>- 11 phụ nữ làm chủ hộ.</li> <li>- 113 phụ nữ và trẻ em không biết bơi.</li> <li>- Cả nam và nữ sẽ phải làm việc nhiều hơn, nặng nhọc hơn từ đó, dẫn đến dễ bị mất sức, tai nạn lao động.</li> <li>- 70% phụ nữ chưa được tham gia tập thiếu kiến thức trong phòng chống thiên tai.</li> <li>- 28% Phụ nữ thiếu việc làm.</li> <li>- 15 phụ nữ thiếu kiến thức chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em</li> <li>- Trong gia đình số hộ trong độ tuổi lao động đi làm ăn xa còn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 90 % người dân có ý thức chấp hành tốt hướng dẫn, kêu gọi của chính quyền địa phương</li> <li>- Có 01 tổ PCTT với 11 thành viên (01 nữ, 10 nam) sẵn sàng giúp đỡ phụ nữ người già, trẻ em</li> <li>- Có khả năng huy động loa phát thanh di động (09 loa) thực hiện tuyên truyền thường xuyên khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Được các ban ngành đoàn thể xã thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân phòng chống thiên tai</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chết người, bị thương (sập nhà, chìm tàu, đuối nước).</li> <li>- Phụ nữ và trẻ em có nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi đi dòi, sơ tán.</li> <li>- Ngược lại, hoạt động sản xuất trên biển, cứu hộ cứu nạn thì nam giới dễ bị tai nạn hơn nữ giới (Bị thương, chết, sét đánh...)</li> </ul>	Cao



			<ul style="list-style-type: none"> <li>lại người già và trẻ em</li> <li>- 60% hộ gia đình còn chủ quan trong PCTT.</li> <li>- Đa số người dân thiếu kinh nghiệm trong phòng chống thiên tai.</li> <li>- Nam giới đa phần làm việc trên biển không có thiết bị bảo hộ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ vật tư sản xuất phát triển kinh tế hộ gia đình nghèo (17 hộ)</li> <li>- 100% người dân có ý thức tương trợ nhau trong cộng đồng.</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán đi đờn tại các nhà kiên cố trong vùng an toàn.</li> <li>- Người phụ nữ có tính chịu khó, cần cù, siêng năng và làm tốt nhiệm vụ hậu cần, chăm sóc gia đình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật dụng, hàng hóa, tài sản bị hư hỏng</li> <li>- Mất mùa, giảm thu nhập, sản xuất khó khăn</li> <li>- Trẻ em và phụ nữ dễ bị bệnh hơn nam giới khi có thiên tai</li> <li>- Nhà ở bị sập, tóc mái.</li> <li>- Thiếu việc làm, thu nhập thấp, kinh tế khó khăn</li> <li>- Thiếu nước ngọt sinh hoạt, sản xuất.</li> </ul>	
<b>Bão; triều cường nước dâng; hạn hán</b>	Áp Tân Quảng A	209	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ nữ chiếm 49,9%</li> <li>- 08 phụ nữ làm chủ hộ.</li> <li>- 200 phụ nữ và trẻ em không biết bơi.</li> <li>- Cả nam và nữ sẽ phải làm việc nhiều hơn, nặng nhọc hơn từ đó, dẫn đến dễ bị mất sức, tai nạn lao động.</li> <li>- 50% phụ nữ chưa được tham gia tập thiếu kiến thức trong phòng chống thiên tai.</li> <li>- 35% Phụ nữ thiếu việc làm.</li> <li>- 25 phụ nữ thiếu kiến thức chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em</li> <li>- Trong gia đình số hộ trong độ tuổi lao động đi làm ăn xa còn lại người già và trẻ em</li> <li>- 25% hộ gia đình còn chủ quan trong PCTT.</li> <li>- Đa số người dân thiếu kinh nghiệm trong phòng chống thiên tai.</li> <li>- Nam giới đa phần làm việc trên biển không có thiết bị bảo hộ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 75 % người dân có ý thức chấp hành tốt hướng dẫn, kêu gọi của chính quyền địa phương</li> <li>- Có 01 tổ PCTT với 12 thành viên (01 nữ, 11 nam) sẵn sàng giúp đỡ phụ nữ đơn thân người già, trẻ em</li> <li>- Có khả năng huy động loa phát thanh di động (10 loa) thực hiện tuyên truyền thường xuyên khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Được các ban ngành đoàn thể xã thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân phòng chống thiên tai</li> <li>- Được hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ vật tư sản xuất phát triển kinh tế hộ gia đình nghèo (19 hộ)</li> <li>- 100% người dân có ý thức tương trợ nhau trong cộng đồng.</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán đi đờn tại các nhà kiên cố trong vùng an toàn.</li> <li>- Người phụ nữ có tính chịu khó, cần cù, siêng năng và làm tốt nhiệm vụ hậu cần, chăm sóc gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chết người, bị thương (sập nhà, chìm tàu, đuối nước).</li> <li>- Phụ nữ và trẻ em có nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi đi đờn, sơ tán.</li> <li>- Ngược lại, hoạt động sản xuất trên biển, cứu hộ cứu nạn thì nam giới dễ bị tai nạn hơn nữ giới (Bị thương, chết, sét đánh...)</li> <li>- Vật dụng, hàng hóa, tài sản bị hư hỏng</li> <li>- Mất mùa, giảm thu nhập, sản xuất khó khăn</li> <li>- Trẻ em và phụ nữ dễ bị bệnh hơn nam giới khi có thiên tai</li> <li>- Nhà ở bị sập, tóc mái.</li> <li>- Thiếu việc làm, thu nhập thấp, kinh tế khó khăn</li> <li>- Thiếu nước ngọt sinh hoạt, sản xuất.</li> </ul>	Cao
<b>Bão; triều cường nước dâng; hạn hán</b>	Áp Tân Quảng B	274	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ nữ chiếm 50,3%</li> <li>- 14 phụ nữ làm chủ hộ.</li> <li>- 249 phụ nữ và trẻ em không biết bơi.</li> <li>- Cả nam và nữ sẽ phải làm việc nhiều hơn, nặng nhọc hơn từ đó, dẫn đến dễ bị mất sức, tai nạn lao động.</li> <li>- 80% phụ nữ chưa được tham</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 90 % người dân có ý thức chấp hành tốt hướng dẫn, kêu gọi của chính quyền địa phương</li> <li>- Có 01 tổ PCTT với 12 thành viên (01 nữ, 11 nam) sẵn sàng giúp đỡ phụ nữ người già, trẻ em</li> <li>- Có khả năng huy động loa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chết người, bị thương (sập nhà, chìm tàu, đuối nước).</li> <li>- Phụ nữ và trẻ em có nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi đi đờn, sơ tán.</li> </ul>	Cao

			<p>gia tập thiếu kiến thức trong phòng chống thiên tai.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% Phụ nữ thiếu việc làm.</li> <li>- 20 phụ nữ thiếu kiến thức chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em</li> <li>- Trong gia đình số hộ trong độ tuổi lao động đi làm ăn xa còn lại người già và trẻ em</li> <li>- 10% hộ gia đình còn chủ quan trong PCTT.</li> <li>- Đa số người dân thiếu kinh nghiệm trong phòng chống thiên tai.</li> <li>- Nam giới đa phần làm việc trên biển không có thiết bị bảo hộ</li> </ul>	<p>phát thanh di động (08 loa) thực hiện tuyên truyền thường xuyên khi có thiên tai xảy ra</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được các ban ngành đoàn thể xã thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân phòng chống thiên tai</li> <li>- Được hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ vật tư sản xuất phát triển kinh tế hộ gia đình nghèo (13 hộ)</li> <li>- 100% người dân có ý thức tương trợ nhau trong cộng đồng.</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố trong vùng an toàn.</li> <li>- Người phụ nữ có tính chịu khó, cần cù, siêng năng và làm tốt nhiệm vụ hậu cần, chăm sóc gia đình</li> </ul>	<p>Ngược lại, hoạt động sản xuất trên biển, cứu hộ cứu nạn thì nam giới dễ bị tai nạn hơn nữ giới (Bị thương, chết, sét đánh...)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật dụng, hàng hóa, tài sản bị hư hỏng</li> <li>- Mất mùa, giảm thu nhập, sản xuất khó khăn</li> <li>- Trẻ em và phụ nữ dễ bị bệnh hơn nam giới khi có thiên tai</li> <li>- Nhà ở bị sập, tóc mái.</li> <li>- Thiếu việc làm, thu nhập thấp, kinh tế khó khăn</li> <li>- Thiếu nước ngọt sinh hoạt, sản xuất.</li> </ul>	
<b>Bão; triều cường nước dâng; hạn hán</b>	Áp Tân Quảng Đông	273	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ nữ chiếm 49,5%</li> <li>- 21 phụ nữ làm chủ hộ.</li> <li>- 106 phụ nữ và trẻ em không biết bơi.</li> <li>- Cả nam và nữ sẽ phải làm việc nhiều hơn, nặng nhọc hơn từ đó, dẫn đến dễ bị mất sức, tai nạn lao động.</li> <li>- 80% phụ nữ chưa được tham gia tập thiếu kiến thức trong phòng chống thiên tai.</li> <li>- 35% Phụ nữ thiếu việc làm.</li> <li>- 09 phụ nữ thiếu kiến thức chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em</li> <li>- Trong gia đình số hộ trong độ tuổi lao động đi làm ăn xa còn lại người già và trẻ em</li> <li>- 28% hộ gia đình còn chủ quan trong PCTT.</li> <li>- Đa số người dân thiếu kinh nghiệm trong phòng chống thiên tai.</li> <li>- Nam giới đa phần làm việc trên biển không có thiết bị bảo hộ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 72 % người dân có ý thức chấp hành tốt hướng dẫn, kêu gọi của chính quyền địa phương</li> <li>- Có 01 tổ PCTT với 12 thành viên (01 nữ, 11 nam) sẵn sàng giúp đỡ phụ nữ người già, trẻ em</li> <li>- Có khả năng huy động loa phát thanh di động (05 loa) thực hiện tuyên truyền thường xuyên khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Được các ban ngành đoàn thể xã thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân phòng chống thiên tai</li> <li>- Được hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ vật tư sản xuất phát triển kinh tế hộ gia đình nghèo (27 hộ)</li> <li>- 100% người dân có ý thức tương trợ nhau trong cộng đồng.</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố trong vùng an toàn.</li> <li>- Người phụ nữ có tính chịu khó, cần cù, siêng năng và làm tốt nhiệm vụ hậu cần, chăm sóc gia đình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chết người, bị thương (sập nhà, chìm tàu, đuối nước).</li> <li>- Phụ nữ và trẻ em có nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi di dời, sơ tán.</li> <li>Ngược lại, hoạt động sản xuất trên biển, cứu hộ cứu nạn thì nam giới dễ bị tai nạn hơn nữ giới (Bị thương, chết, đuối nước...)</li> <li>- Vật dụng, hàng hóa, tài sản bị hư hỏng</li> <li>- Mất mùa, giảm thu nhập, sản xuất khó khăn</li> <li>- Trẻ em và phụ nữ dễ bị bệnh hơn nam giới khi có thiên tai</li> <li>- Nhà ở bị sập, tóc mái.</li> <li>- Thiếu việc làm, thu nhập thấp, kinh tế khó khăn</li> <li>- Thiếu nước ngọt sinh hoạt, sản xuất.</li> </ul>	Cao

17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn/Áp	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm lốc xoáy	Áp Gò Công (Trồng rừng kết hợp với nuôi trồng thủy sản sinh thái, khai thác thủy sản)	460	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10-15 rừng mới trồng bị chết, gãy do ngập nước, sạt lở và lốc xoáy</li> <li>- 45% hộ nuôi trồng thủy sản (207 hộ) với 517 ha có 45% nữ tham gia</li> <li>- Tỷ lệ thiệt hại hàng năm 56%</li> <li>- 85% bờ bao đất đen, thấp chưa kiến cố nằm ở vùng triều cường ngập nước trên 1m</li> <li>- 70% hộ thiếu vốn làm bờ bao kiên cố</li> <li>- 75% (91 hộ) dân đánh bắt thủy sản có công suất nhỏ, không có phao cứu sinh, cứu hộ.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi thiếu vốn đầu tư mua giống rẽ tiền trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Chưa có thuốc đặc trị cho tôm bị dịch bệnh.</li> <li>- Dịch vụ bán thuốc dịch bệnh trên tôm ở Thị trấn Cái Đoi Vàm cách xa xã là 13 km nên không kịp thời trị bệnh gây dịch bệnh tràn lan.</li> <li>- 30% hộ mua giống trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Công tác quản lý và bảo vệ rừng chưa kịp thời và còn thiếu chặt chẽ</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 129 ha rừng ngập mặn trồng cây đước và xem mắt tự nhiên tạo thu nhập qua việc khai thác rừng sản xuất sau 15 năm.</li> <li>- Nuôi tôm quản canh cải tiến là tiềm năng phát của áp và là ngành mũi nhọn của xã.</li> <li>- 15% hộ làm bờ bao cao, lát mặt bê tông làm đường đi lại giảm được sạt lở.</li> <li>- Chủ yếu nuôi tôm, cua các loại thủy sản khác.</li> <li>- 30% hộ nuôi có bờ bao kiên cố.</li> <li>- 15% (21) hộ dân có công suất lớn khai thác xa bờ, có dụng cụ bảo hộ, phương tiện bắt tăng sống khi có thiên tai xảy ra</li> </ul> <p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% giống được kiểm dịch mua tại địa phương</li> <li>- Chính quyền hỗ trợ con giống cho các hộ nuôi nằm trong vùng từ các dự án thuộc Chương trình giảm nghèo bền vững.</li> <li>- Xã có 01 cán bộ khuyến nông ngư giám sát và phản ánh tình hình dịch bệnh lên tỉnh huyện để kịp thời hỗ trợ các hộ nuôi.</li> <li>- Chi cục khuyến nông ngư của tỉnh/huyện có tổ chức tập huấn nuôi tôm, cua cho dân.</li> <li>- Người dân có ý thức gia cố bờ bao hàng năm.</li> <li>- Có 03 cửa hàng thu mua các mặt hàng thủy hải sản với giá cạnh tranh</li> <li>- UBND xã thường xuyên tuyên truyền vận động người dân đảm bảo thực hiện quy định 70% diện tích trồng rừng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích rừng có nguy cơ bị thu hẹp do thiên tai và do người dân thiếu ý thức bảo vệ và phát triển rừng</li> <li>- Ngập ruộng tôm.</li> <li>- Thiệt hại tôm, cua thành phẩm và giống do sóng nước.</li> <li>- Dịch bệnh tôm làm giảm năng suất.</li> <li>- Có nguy cơ mất trắng do vỡ bờ bao.</li> <li>- Nguy cơ bị chiếm tàu khi có bão xảy ra.</li> </ul>	<p><b>Cao</b></p> <p>(85% bờ bao đất đen. Triều cường ngập nước thường xuyên xảy ra với tốc độ nhanh làm vỡ bờ bao, 30% hộ nuôi mua giống trôi nổi gây dịch bệnh, chưa có thuốc đặc trị, tỷ lệ hộ nuôi không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật), 75 % hộ khai thác thủy sản có công suất nhỏ, không có phao cứu sinh, cứu hộ</p>

			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc.</li> <li>- 45% hộ không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật nuôi trồng thủy sản và khai thác thủy sản xa bờ với công suất lớn.</li> <li>- 25% hộ dân khai thác thủy sản chưa chủ động vào nơi neo đậu an toàn khi có bão xảy ra.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản của người dân.</li> <li>- 70% hộ nuôi có kiến thức, kinh nghiệm và kỹ thuật do có ý thức tham gia tập huấn.</li> <li>- UBND xã thường xuyên lồng ghép tuyên truyền về phòng dịch bệnh cho tôm thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt đoàn thể (PN, Chi Bộ, Nông dân, Ban dân chính...), thuyền xuyên tập huấn về kỹ năng và cách thức khai thác thủy sản xa bờ</li> <li>- 75 % hộ dân khi nhận được các thông tin có thiên tai xảy ra vào nơi tránh trú an toàn.</li> </ul>		
Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm lốc xoáy	<i>Áp Cơi Sáu (Trồng rừng kết hợp với nuôi trồng thủy sản sinh thái)</i>	166	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10-15 rừng mới trồng bị chết, gãy do ngập nước, sạt lở và lốc xoáy</li> <li>- 75% hộ nuôi trồng thủy sản (124 hộ ) với 310 ha có 52% nữ tham gia</li> <li>- Tỷ lệ thiệt hại hàng năm 56%</li> <li>- 85% bờ bao đất đen, thấp chưa kiến cố nằm ở vùng triều cường ngập nước trên 1m</li> <li>- 70% hộ thiếu vốn làm bờ bao kiên cố</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 208 ha rừng ngập mặn trồng cây đước và xem mấm tự nhiên tạo thu nhập qua việc khai thác rừng sản xuất sau 15 năm.</li> <li>- Nuôi tôm quân canh cải tiến là tiềm năng phát của ấp và là ngành mũi nhọn của xã.</li> <li>- 15% hộ làm bờ bao cao, lát mặt bê tông làm đường đi lại giảm được sạt lở.</li> <li>- Chủ yếu nuôi tôm, cua các loại thủy sản khác.</li> <li>- 30% hộ nuôi có bờ bao kiên cố.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích rừng có nguy cơ bị thu hẹp do thiên tai và do người dân thiếu ý thức bảo vệ và phát triển rừng</li> <li>- Ngập ruộng tôm.</li> <li>- Thiệt hại tôm, cua thành phẩm và giống do sốc nước.</li> <li>- Dịch bệnh tôm làm giảm năng suất.</li> <li>- Có nguy cơ mất trắng do vỡ bờ bao.</li> </ul>	<p><b>Cao</b> (85% bờ bao đất đen. Triều cường ngập nước thường xuyên xảy ra với tốc độ nhanh làm vỡ bờ bao, 30% hộ nuôi mua giống trôi nổi gây dịch bệnh, chưa có thuốc đặc trị, tỷ lệ hộ nuôi không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật)</p>
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi thiếu vốn đầu tư mua giống rẻ tiền trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Chưa có thuốc đặc trị cho tôm bị dịch bệnh.</li> <li>- Dịch vụ bán thuốc dịch bệnh trên tôm ở Thị trấn Cái Đôi Vàm cách xa xã là 13 km nên không kịp thời trị bệnh gây dịch bệnh tràn lan.</li> <li>- 30% hộ mua giống trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Công tác quản lý và bảo vệ rừng chưa kịp thời và còn thiếu chặt chẽ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% giống được kiểm dịch mua tại địa phương</li> <li>- Chính quyền hỗ trợ con giống cho các hộ nuôi nằm trong vùng từ các dự án thuộc Chương trình giảm nghèo bền vững.</li> <li>- Xã có 01 cán bộ khuyến nông ngư giám sát và phản ánh tình hình dịch bệnh lên tỉnh huyện để kịp thời hỗ trợ các hộ nuôi.</li> <li>- Chi cục khuyến nông ngư của tỉnh/huyện có tổ chức tập huấn nuôi tôm, cua cho dân.</li> <li>- Người dân có ý thức gia cố bờ bao hàng năm.</li> <li>- Có 03 cửa hang thu nua</li> </ul>		

			<p>các mặt hàng thủy hải sản với giá cạnh tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND xã thường xuyên tuyên truyền vận động người dân đảm bảo thực hiện quy định 70% diện tích trồng rừng.</li> </ul>			
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc.</li> <li>- 45% hộ không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật nuôi trồng thủy sản và khai thác thủy sản xa bờ với công suất lớn.</li> <li>- 25% hộ dân khai thác thủy sản chưa chủ động vào nơi neo đậu an toàn khi có bão xảy ra.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản của người dân.</li> <li>- 70% hộ nuôi có kiến thức, kinh nghiệm và kỹ thuật do có ý thức tham gia tập huấn.</li> <li>- UBND xã thường xuyên lồng ghép tuyên truyền về phòng dịch bệnh cho tôm thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt đoàn thể (PN, Chi Bộ, Nông dân, Ban dân chính...), thuyền xuyên tập huấn về kỹ năng và cách thức khai thác thủy sản xa bờ</li> <li>- 75 % hộ dân khi nhận được các thông tin có thiên tai xảy ra vào nơi tránh trú an toàn.</li> </ul>		
<p><b>Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm lốc xoáy</b></p>	<p><b>Áp Sào Lưới (Trồng rừng kết hợp với nuôi trồng thủy sản sinh thái, khai thác thủy sản)</b></p>	206	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10-15 rừng mới trồng bị chết, gãy do ngập nước, sạt lở và lốc xoáy</li> <li>- 51% hộ nuôi trồng thủy sản (104 hộ ) với 262 ha có 49% nữ tham gia</li> <li>- Tỷ lệ thiệt hại hàng năm 56%</li> <li>- 85% bờ bao đất đen, thấp chưa kiến cố nằm ở vùng triều cường ngập nước trên 1m</li> <li>- 70% hộ thiếu vốn làm bờ bao kiên cố</li> <li>- 75% (91 hộ) dân đánh bắt thủy sản có công suất nhỏ, không có phao cứu sinh, cứu hộ.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 198 ha rừng ngập mặn trồng cây đước và xem mắt tự nhiên tạo thu nhập qua việc khai thác rừng sản xuất sau 15 năm.</li> <li>- Nuôi tôm quản canh cải tiến là tiềm năng phát của ấp và là ngành mũi nhọn của xã.</li> <li>- 15% hộ làm bờ bao cao, lát mặt bê tông làm đường đi lại giảm được sạt lở.</li> <li>- Chủ yếu nuôi tôm, cua các loại thủy sản khác.</li> <li>- 30% hộ nuôi có bờ bao kiên cố.</li> <li>- 15% (21) hộ dân có công suất lớn khai thác xa bờ, có dụng cụ bảo hộ, phương tiện bắt tăng sống khi có thiên tai xảy ra</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích rừng có nguy cơ bị thu hẹp do thiên tai và do người dân thiếu ý thức bảo vệ và phát triển rừng</li> <li>- Ngập ruộng tôm.</li> <li>- Thiệt hại tôm, cua thành phẩm và giống do sốc nước.</li> <li>- Dịch bệnh tôm làm giảm năng suất.</li> <li>- Có nguy cơ mất trắng do vỡ bờ bao.</li> <li>- Nguy cơ bị chiếm tàu khi có bão xảy ra.</li> </ul>	<p><b>Cao</b></p> <p>(85% bờ bao đất đen. Triều cường ngập nước thường xuyên xảy ra với tốc độ nhanh làm vỡ bờ bao, 30% hộ nuôi mua giống trôi nổi gây dịch bệnh, chưa có thuốc đặc trị, tỷ lệ hộ nuôi không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật), 75 % hộ khai thác thủy sản có công suất nhỏ, không có phao cứu sinh, cứu hộ</p>
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi thiếu vốn đầu tư mua giống rẻ tiền trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Chưa có thuốc đặc trị cho tôm bị dịch bệnh.</li> <li>- Dịch vụ bán thuốc dịch</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% giống được kiểm dịch mua tại địa phương</li> <li>- Chính quyền hỗ trợ con giống cho các hộ nuôi nằm trong vùng từ các dự án thuộc Chương</li> </ul>		

			<p>bệnh trên tôm ở Thị trấn Cái Đôi Vàm cách xa xã là 13 km nên không kịp thời trị bệnh gây dịch bệnh tràn lan.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ mua giống trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Công tác quản lý và bảo vệ rừng chưa kịp thời và còn thiếu chặt chẽ</li> </ul>	<p>trình giảm nghèo bền vững.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã có 01 cán bộ khuyến nông ngư giám sát và phân ánh tình hình dịch bệnh lên tỉnh huyện để kịp thời hỗ trợ các hộ nuôi.</li> <li>- Chi cục khuyến nông ngư của tỉnh/huyện có tổ chức tập huấn nuôi tôm, cua cho dân.</li> <li>- Người dân có ý thức gia cố bờ bao hàng năm.</li> <li>- Có 03 cửa hang thu nua các mặt hang thủy hải sản với giá cạnh tranh</li> <li>- UBND xã thường xuyên tuyên truyền vận động người dân đảm bảo thực hiện quy định 70% diện tích trồng rừng.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc.</li> <li>- 45% hộ không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật nuôi trồng thủy sản và khai thác thủy sản xa bờ với công suất lớn.</li> <li>- 25% hộ dân khai thác thủy sản chưa chủ động vào nơi neo đậu an toàn khi có bão xảy ra.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản của người dân.</li> <li>- 70% hộ nuôi có kiến thức, kinh nghiệm và kỹ thuật do có ý thức tham gia gia tập huấn.</li> <li>- UBND xã thường xuyên lồng ghép tuyên truyền về phòng dịch bệnh cho tôm thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt đoàn thể (PN, Chi Bộ, Nông dân, Ban dân chính...), thuyền xuyên tập huấn về kỹ năng và cách thức khai thác thủy sản xa bờ</li> <li>- 75 % hộ dân khi nhận được các thông tin có thiên tai xảy ra vào nơi tránh trú an toàn.</li> </ul>		
<p><b>Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm lốc xoáy</b></p>	<p><b>Áp Sào Lưới Đông (Trồng rừng kết hợp với nuôi trồng thủy sản sinh thái)</b></p>	129	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10-15 rừng mới trồng bị chết, gãy do ngập nước, sạt lở và lốc xoáy</li> <li>- 51% hộ nuôi trồng thủy sản (104 hộ ) với 262 ha có 49% nữ tham gia</li> <li>- Tỷ lệ thiệt hại hàng năm 56%</li> <li>- 85% bờ bao đất đen, thấp chưa kiến cố nằm ở vùng triều cường ngập nước trên 1m</li> <li>- 70% hộ thiếu vốn làm bờ bao kiên cố</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 198 ha rừng ngập mặn trồng cây đước và xem nấm tự nhiên tạo thu nhập qua việc khai thác rừng sản xuất sau 15 năm.</li> <li>- Nuôi tôm quản canh cải tiến là tiềm năng phát của áp và là ngành mũi nhọn của xã.</li> <li>- 15% hộ làm bờ bao cao, lát mặt bê tông làm đường đi lại giảm được sạt lở.</li> <li>- Chủ yếu nuôi tôm, cua các loại thủy sản khác.</li> <li>- 30% hộ nuôi có bờ bao</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích rừng có nguy cơ bị thu hẹp do thiên tai và do người dân thiếu ý thức bảo vệ và phát triển rừng</li> <li>- Ngập ruộng tôm.</li> <li>- Thiệt hại tôm, cua thành phẩm và giống do sốc nước.</li> <li>- Dịch bệnh tôm làm giảm năng suất.</li> <li>- Có nguy cơ mất trắng do vỡ bờ</li> </ul>	<p><b>Cao</b></p> <p>(85% bờ bao đất đen. Triều cường ngập nước thường xuyên xảy ra với tốc độ nhanh làm vỡ bờ bao, 30% hộ nuôi mua giống trôi nổi gây dịch bệnh, chưa có thuốc đặc trị, tỷ lệ hộ nuôi không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật)</p>

			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi thiếu vốn đầu tư mua giống rẽ tiền trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Chưa có thuốc đặc trị cho tôm bị dịch bệnh.</li> <li>- Dịch vụ bán thuốc dịch bệnh trên tôm ở Thị trấn Cái Đôi Vàm cách xa xã là 13 km nên không kịp thời trị bệnh gây dịch bệnh tràn lan.</li> <li>- 30% hộ mua giống trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Công tác quản lý và bảo vệ rừng chưa kịp thời và còn thiếu chặt chẽ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% giống được kiểm dịch mua tại địa phương</li> <li>- Chính quyền hỗ trợ con giống cho các hộ nuôi nằm trong vùng từ các dự án thuộc Chương trình giảm nghèo bền vững.</li> <li>- Xã có 01 cán bộ khuyến nông ngư giám sát và phản ánh tình hình dịch bệnh lên tỉnh huyện để kịp thời hỗ trợ các hộ nuôi.</li> <li>- Chi cục khuyến nông ngư của tỉnh/huyện có tổ chức tập huấn nuôi tôm, cua cho dân.</li> <li>- Người dân có ý thức gia cố bờ bao hàng năm.</li> <li>- Có 03 cửa hàng thu mua các mặt hàng thủy hải sản với giá cạnh tranh</li> <li>- UBND xã thường xuyên tuyên truyền vận động người dân đảm bảo thực hiện quy định 70% diện tích trồng rừng.</li> </ul>	bao.	
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc.</li> <li>- 45% hộ không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật nuôi trồng thủy sản và khai thác thủy sản xa bờ với công suất lớn.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản của người dân.</li> <li>- 70% hộ nuôi có kiến thức, kinh nghiệm và kỹ thuật do có ý thức tham gia gia tập huấn.</li> <li>- UBND xã thường xuyên lồng ghép tuyên truyền về phòng dịch bệnh cho tôm thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt đoàn thể (PN, Chi Bộ, Nông dân, Ban dân chính...), thuyền xuyên tập huấn về kỹ năng và cách thức khai thác thủy sản xa bờ</li> </ul>		
<p><b>Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm lốc xoáy</b></p>	<p><b>Áp Sào Lưới Tây (Trồng rừng kết hợp với nuôi trồng thủy sản sinh thái)</b></p>	251	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10-15 rừng mới trồng bị chết, gãy do ngập nước, sạt lở và lốc xoáy</li> <li>- 51% hộ nuôi trồng thủy sản (104 hộ ) với 262 ha có 49% nữ tham gia</li> <li>- Tỷ lệ thiệt hại hàng năm 56%</li> <li>- 85% bờ bao đất đen, thấp chưa kiến cố nằm ở vùng triều cường ngập</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 198 ha rừng ngập mặn trồng cây đước và xem mắt tự nhiên tạo thu nhập qua việc khai thác rừng sản xuất sau 15 năm.</li> <li>- Nuôi tôm quản canh cải tiến là tiềm năng phát của áp và là ngành mũi nhọn của xã.</li> <li>- 15% hộ làm bờ bao cao,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích rừng có nguy cơ bị thu hẹp do thiên tai và do người dân thiếu ý thức bảo vệ và phát triển rừng</li> <li>- Ngập vuông</li> <li>- Thiệt hại tôm, cua thành phẩm và giống do sốc</li> </ul>	<p><b>Cao</b> (85% bờ bao đất đen. Triều cường ngập nước thường xuyên xảy ra với tốc độ nhanh làm vỡ bờ bao, 30% hộ nuôi mua giống trôi nổi gây dịch bện,</p>

			<p>nước trên 1m</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ thiếu vốn làm bờ bao kiên cố</li> </ul>	<p>lát mặt bê tông làm đường đi lại giảm được sạt lở.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ yếu nuôi tôm, cua các loại thủy sản khác.</li> <li>- 30% hộ nuôi có bờ bao kiên cố.</li> </ul>	<p>nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch bệnh tôm làm giảm năng suất.</li> <li>- Có nguy cơ mất trắng do vỡ bờ bao.</li> </ul>	<p>chưa có thuốc đặc trị, tỷ lệ hộ nuôi không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật)</p>
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi thiếu vốn đầu tư mua giống rẽ tiền trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Chưa có thuốc đặc trị cho tôm bị dịch bệnh.</li> <li>- Dịch vụ bán thuốc dịch bệnh trên tôm ở Thị trấn Cái Đôi Vàm cách xa xã là 13 km nên không kịp thời trị bệnh gây dịch bệnh tràn lan.</li> <li>- 30% hộ mua giống trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Công tác quản lý và bảo vệ rừng chưa kịp thời và còn thiếu chặt chẽ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% giống được kiểm dịch mua tại địa phương</li> <li>- Chính quyền hỗ trợ con giống cho các hộ nuôi nằm trong vùng từ các dự án thuộc Chương trình giảm nghèo bền vững.</li> <li>- Xã có 01 cán bộ khuyến nông ngư giám sát và phản ánh tình hình dịch bệnh lên tỉnh huyện để kịp thời hỗ trợ các hộ nuôi.</li> <li>- Chi cục khuyến nông ngư của tỉnh/huyện có tổ chức tập huấn nuôi tôm, cua cho dân.</li> <li>- Người dân có ý thức gia cố bờ bao hàng năm.</li> <li>- Có 03 cửa hàng thu mua các mặt hàng thủy hải sản với giá cạnh tranh</li> <li>- UBND xã thường xuyên tuyên truyền vận động người dân đảm bảo thực hiện quy định 70% diện tích trồng rừng.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc.</li> <li>- 45% hộ không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật nuôi trồng thủy sản và khai thác thủy sản xa bờ với công suất lớn.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản của người dân.</li> <li>- 70% hộ nuôi có kiến thức, kinh nghiệm và kỹ thuật do có ý thức tham gia tập huấn.</li> <li>- UBND xã thường xuyên lồng ghép tuyên truyền về phòng dịch bệnh cho tôm thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt đoàn thể (PN, Chi Bộ, Nông dân, Ban dân chính...), thuyền xuyên tập huấn về kỹ năng và cách thức khai thác thủy sản xa bờ</li> </ul>		
<p><b>Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm lốc</b></p>	<p><b>Áp Tân Quảng A (nuôi trồng thủy sản sinh thái)</b></p>	<p>209</p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 79% hộ nuôi trồng thủy sản (165 hộ ) với 329 ha có 49% nữ tham gia</li> <li>- Tỷ lệ thiệt hại hàng năm 56%</li> <li>- 25% hộ dân nuôi tôm</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi tôm quảng canh cải tiến, công nghệ là tiềm năng phát của ấp và là ngành mũi nhọn của xã.</li> <li>- Chủ yếu nuôi tôm, cua các loại thủy sản khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiệt hại tôm, cua thành phẩm và giống do sốc nước.</li> <li>- Dịch bệnh tôm làm giảm năng suất.</li> </ul>	<p><b>Cao</b></p> <p>25% hộ nuôi không đúng quy trình kỹ thuật, chưa có thuốc đặc trị, tỷ lệ hộ nuôi</p>



xoáy			<p>công nghiệp chưa đúng kỹ thuật nuôi (chưa đúng quy trình thâm định) (ao đất)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 25% hộ dân được tập huấn kỹ thuật nuôi tôm công nghệ cao nhưng không đáp ứng được nhu cầu</li> <li>- 50% không đủ vốn đầu tư cho quy trình nuôi tôm khép kín.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 75% hộ nuôi công nghiệp đúng quy trình, kỹ thuật (đúng quy trình băng ao bạc, công nghệ cao).</li> <li>- 75% sau khi hộ dân được tập huấn biết áp dụng khoa học kỹ thuật vào quy trình nuôi</li> <li>- 50% hộ dân có đủ vốn đầu tư cho quy trình nuôi khép kín.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nguy cơ mất trắng do dịch bệnh, hộ nuôi không đúng theo quy trình kỹ thuật</li> </ul>	không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật)
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi thiếu vốn đầu tư mua giống rẻ tiền trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Chưa có thuốc đặc trị cho tôm bị dịch bệnh.</li> <li>- Dịch vụ bán thuốc dịch bệnh trên tôm ở Thị trấn Cái Đồi Vàm cách xa xã là 13 km nên không kịp thời trị bệnh gây dịch bệnh tràn lan.</li> <li>- 30% hộ mua giống trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Công tác quản lý và bảo vệ rừng chưa kịp thời và còn thiếu chặt chẽ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% giống được kiểm dịch mua tại địa phương</li> <li>- Chính quyền hỗ trợ con giống cho các hộ nuôi nằm trong vùng từ các dự án thuộc Chương trình giảm nghèo bền vững.</li> <li>- Xã có 01 cán bộ khuyến nông ngư giám sát và phản ánh tình hình dịch bệnh lên tỉnh huyện để kịp thời hỗ trợ các hộ nuôi.</li> <li>- Chi cục khuyến nông ngư của tỉnh/huyện có tổ chức tập huấn nuôi tôm, cua cho dân.</li> <li>- Người dân có ý thức gia cố bờ bao hàng năm.</li> <li>- Có 03 cửa hàng thu mua các mặt hàng thủy hải sản với giá cạnh tranh</li> <li>- UBND xã thường xuyên tuyên truyền vận động người dân đảm bảo thực hiện quy định 70% diện tích trồng rừng.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản của người dân.</li> <li>- 75% hộ nuôi có kiến thức, kinh nghiệm và kỹ thuật do có ý thức tham gia tập huấn.</li> <li>- UBND xã thường xuyên lồng ghép tuyên truyền về phòng dịch bệnh cho tôm thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt đoàn thể (PN, Chi Bộ, Nông dân, Ban dân chính...)</li> </ul>		
Triều cường ngập nước, Sạt lở và	Áp Tân Quảng B (nuôi trồng thủy sản sinh thái)	274	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 81% hộ nuôi trồng thủy sản (221 hộ ) với 319 ha có 55% nữ tham gia</li> <li>- Tỷ lệ thiệt hại hàng năm</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi tôm quản canh cải tiến, công nghệ là tiềm năng phát của ấp và là ngành mũi nhọn của xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiệt hại tôm, cua thành phẩm và giống do sốc nước.</li> <li>- Dịch bệnh tôm</li> </ul>	<p><b>Cao</b></p> <p>25% hộ nuôi không đúng quy trình kỹ thuật, chưa có</p>

<p><b>Mưa to kèm lốc xoáy</b></p>			<p>56%</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 25% hộ dân nuôi tôm công nghiệp chưa đúng kỹ thuật nuôi (chưa đúng quy trình thâm định) (ao đất)</li> <li>- 25% hộ dân được tập huấn kỹ thuật nuôi tôm công nghệ cao nhưng không đáp ứng được nhu cầu</li> <li>- 50% không đủ vốn đầu tư cho quy trình nuôi tôm khép kín.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ yếu nuôi tôm, cua các loại thủy sản khác.</li> <li>- 75% hộ nuôi công nghiệp đúng quy trình, kỹ thuật (đúng quy trình băng ao bạc, công nghệ cao).</li> <li>- 75% sau khi hộ dân được tập huấn biết áp dụng khoa học kỹ thuật vào quy trình nuôi</li> <li>- 50% hộ dân có đủ vốn đầu tư cho quy trình nuôi khép kín.</li> </ul>	<p>làm giảm năng suất.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nguy cơ mất trắng do dịch bệnh, hộ nuôi không đúng quy trình kỹ thuật</li> </ul>	<p>thuốc đặc trị, tỷ lệ hộ nuôi không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật)</p>
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi thiếu vốn đầu tư mua giống rẽ tiền trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Chưa có thuốc đặc trị cho tôm bị dịch bệnh.</li> <li>- Dịch vụ bán thuốc dịch bệnh trên tôm ở Thị trấn Cái Đôi Vàm cách xa xã là 13 km nên không kịp thời trị bệnh gây dịch bệnh tràn lan.</li> <li>- 30% hộ mua giống trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Công tác quản lý và bảo vệ rừng chưa kịp thời và còn thiếu chặt chẽ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% giống được kiểm dịch mua tại địa phương</li> <li>- Chính quyền hỗ trợ con giống cho các hộ nuôi nằm trong vùng từ các dự án thuộc Chương trình giảm nghèo bền vững.</li> <li>- Xã có 01 cán bộ khuyến nông ngư giám sát và phản ánh tình hình dịch bệnh lên tỉnh huyện để kịp thời hỗ trợ các hộ nuôi.</li> <li>- Chi cục khuyến nông ngư của tỉnh/huyện có tổ chức tập huấn nuôi tôm, cua cho dân.</li> <li>- Người dân có ý thức gia cố bờ bao hàng năm.</li> <li>- Có 03 cửa hàng thu mua các mặt hàng thủy hải sản với giá cạnh tranh</li> <li>- UBND xã thường xuyên tuyên truyền vận động người dân đảm bảo thực hiện quy định 70% diện tích trồng rừng.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản của người dân.</li> <li>- 75% hộ nuôi có kiến thức, kinh nghiệm và kỹ thuật do có ý thức tham gia gia tập huấn.</li> <li>- UBND xã thường xuyên lồng ghép tuyên truyền về phòng dịch bệnh cho tôm thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt đoàn thể (PN, Chi Bộ, Nông dân, Ban dân chính...)</li> </ul>		
<p><b>Triều cường ngập</b></p>	<p><b>Áp Tân Quảng Tây (nuôi trồng)</b></p>	<p>251</p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% hộ nuôi trồng thủy sản (225 hộ ) với 402 ha</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi tôm quảng canh cải tiến, công nghệ là tiềm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiệt hại tôm, cua thành phẩm và giống do sốc</li> </ul>	<p><b>Cao</b> 25% hộ nuôi không đúng</p>

nước, Sạt lở và Mưa to kèm lốc xoáy	thủy sản sinh thái)		<ul style="list-style-type: none"> <li>có 55% nữ tham gia.</li> <li>Tỷ lệ thiệt hại hàng năm 41%.</li> <li>25% hộ dân nuôi tôm công nghiệp chưa đúng kỹ thuật nuôi (chưa đúng quy trình thâm định) (ao đất)</li> <li>25% hộ dân được tập huấn kỹ thuật nuôi tôm công nghệ cao nhưng không đáp ứng được nhu cầu</li> <li>50% không đủ vốn đầu tư cho quy trình nuôi tôm khép kín.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>năng phát của ấp và là ngành mũi nhọn của xã.</li> <li>Chủ yếu nuôi tôm, cua các loại thủy sản khác.</li> <li>75% hộ nuôi công nghiệp đúng quy trình, kỹ thuật (đúng quy trình băng ao bạc, công nghệ cao).</li> <li>75% sau khi hộ dân được tập huấn biết áp dụng khoa học kỹ thuật vào quy trình nuôi</li> <li>50% hộ dân có đủ vốn đầu tư cho quy trình nuôi khép kín.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>nước.</li> <li>Dịch bệnh tôm làm giảm năng suất.</li> <li>Có nguy cơ mất trắng do dịch bệnh, hộ nuôi không đúng theo quy trình kỹ thuật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>quy trình kỹ thuật, chưa có thuốc đặc trị, tỷ lệ hộ nuôi không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật)</li> </ul>
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>30% hộ nuôi thiếu vốn đầu tư mua giống rẻ tiền trôi nổi kém chất lượng</li> <li>Chưa có thuốc đặc trị cho tôm bị dịch bệnh.</li> <li>Dịch vụ bán thuốc dịch bệnh trên tôm ở Thị trấn Cái Đôi Vàm cách xa xã là 13 km nên không kịp thời trị bệnh gây dịch bệnh tràn lan.</li> <li>30% hộ mua giống trôi nổi kém chất lượng</li> <li>Công tác quản lý và bảo vệ rừng chưa kịp thời và còn thiếu chặt chẽ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>70% giống được kiểm dịch mua tại địa phương</li> <li>Chính quyền hỗ trợ con giống cho các hộ nuôi nằm trong vùng từ các dự án thuộc Chương trình giảm nghèo bền vững.</li> <li>Xã có 01 cán bộ khuyến nông ngư giám sát và phản ánh tình hình dịch bệnh lên tỉnh huyện để kịp thời hỗ trợ các hộ nuôi.</li> <li>Chi cục khuyến nông ngư của tỉnh/huyện có tổ chức tập huấn nuôi tôm, cua cho dân.</li> <li>Người dân có ý thức gia cố bờ bao hàng năm.</li> <li>Có 03 cửa hàng thu mua các mặt hàng thủy hải sản với giá cạnh tranh</li> <li>UBND xã thường xuyên tuyên truyền vận động người dân đảm bảo thực hiện quy định 70% diện tích trồng rừng.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>30% hộ nuôi thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản của người dân.</li> <li>75% hộ nuôi có kiến thức, kinh nghiệm và kỹ thuật do có ý thức tham gia gia tập huấn.</li> <li>UBND xã thường xuyên lồng ghép tuyên truyền về phòng dịch bệnh cho tôm thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt đoàn thể (PN, Chi Bộ, Nông dân, Ban dân chính...)</li> </ul>		
Triều	Áp Tân	273	<b>* Vật chất:</b>	<b>* Vật chất:</b>	- Thiệt hại tôm,	Cao

<p><b>cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm lốc xoáy</b></p>	<p><b>Quảng Đông (nuôi trồng thủy sản sinh thái)</b></p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% hộ nuôi trồng thủy sản (245 hộ ) với 418 ha có 55% nữ tham gia.</li> <li>- Tỷ lệ thiệt hại hàng năm 40%.</li> <li>- 25% hộ dân nuôi tôm công nghiệp chưa đúng kỹ thuật nuôi (chưa đúng quy trình thâm định) (ao đất)</li> <li>- 25% hộ dân được tập huấn kỹ thuật nuôi tôm công nghệ cao nhưng không đáp ứng được nhu cầu</li> <li>- 50% không đủ vốn đầu tư cho quy trình nuôi tôm khép kín.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi tôm quảng canh cải tiến, công nghệ là tiềm năng phát của áp và là ngành mũi nhọn của xã.</li> <li>- Chủ yếu nuôi tôm, cua các loại thủy sản khác.</li> <li>- 75% hộ nuôi công nghiệp đúng quy trình, kỹ thuật (đúng quy trình bằng ao bạc, công nghệ cao).</li> <li>- 75% sau khi hộ dân được tập huấn biết áp dụng khoa học kỹ thuật vào quy trình nuôi</li> <li>- 50% hộ dân có đủ vốn đầu tư cho quy trình nuôi khép kín.</li> </ul>	<p>cua thành phẩm và giống do sức nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch bệnh tôm làm giảm năng suất.</li> <li>- Có nguy cơ mất trắng do dịch bệnh, hộ nuôi không đúng theo quy trình kỹ thuật</li> </ul>	<p>25% hộ nuôi không đúng quy trình kỹ thuật, chưa có thuốc đặc trị, tỷ lệ hộ nuôi không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật)</p>
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi thiếu vốn đầu tư mua giống rẽ tiền trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Chưa có thuốc đặc trị cho tôm bị dịch bệnh.</li> <li>- Dịch vụ bán thuốc dịch bệnh trên tôm ở Thị trấn Cái Đôi Vàm cách xa xã là 13 km nên không kịp thời trị bệnh gây dịch bệnh tràn lan.</li> <li>- 30% hộ mua giống trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Công tác quản lý và bảo vệ rừng chưa kịp thời và còn thiếu chặt chẽ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% giống được kiểm dịch mua tại địa phương</li> <li>- Chính quyền hỗ trợ con giống cho các hộ nuôi nằm trong vùng từ các dự án thuộc Chương trình giảm nghèo bền vững.</li> <li>- Xã có 01 cán bộ khuyến nông ngư giám sát và phản ánh tình hình dịch bệnh lên tỉnh huyện để kịp thời hỗ trợ các hộ nuôi.</li> <li>- Chi cục khuyến nông ngư của tỉnh/huyện có tổ chức tập huấn nuôi tôm, cua cho dân.</li> <li>- Người dân có ý thức gia cố bờ bao hàng năm.</li> <li>- Có 03 cửa hàng thu mua các mặt hàng thủy hải sản với giá cạnh tranh</li> <li>- UBND xã thường xuyên tuyên truyền vận động người dân đảm bảo thực hiện quy định 70% diện tích trồng rừng.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản của người dân.</li> <li>- 75% hộ nuôi có kiến thức, kinh nghiệm và kỹ thuật do có ý thức tham gia gia tập huấn.</li> <li>- UBND xã thường xuyên lồng ghép tuyên truyền về phòng dịch bệnh cho tôm thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt đoàn thể (PN, Chi Bộ, Nông dân, Ban dân chính...)</li> </ul>		

<p><b>Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm lốc xoáy</b></p>	<p><i>Áp Cái Đồi Nhỏ (nuôi trồng thủy sản sinh thái)</i></p>	<p>348</p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 75% hộ nuôi trồng thủy sản (261 hộ ) với 549 ha có 67% nữ tham gia</li> <li>- Tỷ lệ thiệt hại hàng năm 37%</li> <li>- 25% hộ dân nuôi tôm công nghiệp chưa đúng kỹ thuật nuôi (chưa đúng quy trình thâm định) (ao đất)</li> <li>- 25% hộ dân được tập huấn kỹ thuật nuôi tôm công nghệ cao nhưng không đáp ứng được nhu cầu</li> <li>- 50% không đủ vốn đầu tư cho quy trình nuôi tôm khép kín.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi tôm quản canh cải tiến, công nghệ là tiềm năng phát của áp và là ngành mũi nhọn của xã.</li> <li>- Chủ yếu nuôi tôm, cua các loại thủy sản khác.</li> <li>- 75% hộ nuôi công nghiệp đúng quy trình, kỹ thuật (đúng quy trình băng ao bạc, công nghệ cao).</li> <li>- 75% sau khi hộ dân được tập huấn biết áp dụng khoa học kỹ thuật vào quy trình nuôi</li> <li>- 50% hộ dân có đủ vốn đầu tư cho quy trình nuôi khép kín.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiệt hại tôm, cua thành phẩm và giống do sóc nước.</li> <li>- Dịch bệnh tôm làm giảm năng suất.</li> <li>- Có nguy cơ mất trắng do dịch bệnh, hộ nuôi không đúng theo quy trình kỹ thuật</li> </ul>	<p><b>Cao</b></p> <p>25% hộ nuôi không đúng quy trình kỹ thuật, chưa có thuốc đặc trị, tỷ lệ hộ nuôi không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật)</p>
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi thiếu vốn đầu tư mua giống rẻ tiền trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Chưa có thuốc đặc trị cho tôm bị dịch bệnh.</li> <li>- Dịch vụ bán thuốc dịch bệnh trên tôm ở Thị trấn Cái Đồi Vàm cách xa xã là 13 km nên không kịp thời trị bệnh gây dịch bệnh tràn lan.</li> <li>- 30% hộ mua giống trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Công tác quản lý và bảo vệ rừng chưa kịp thời và còn thiếu chặt chẽ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% giống được kiểm dịch mua tại địa phương</li> <li>- Chính quyền hỗ trợ con giống cho các hộ nuôi nằm trong vùng từ các dự án thuộc Chương trình giảm nghèo bền vững.</li> <li>- Xã có 01 cán bộ khuyến nông ngư giám sát và phản ánh tình hình dịch bệnh lên tỉnh huyện để kịp thời hỗ trợ các hộ nuôi.</li> <li>- Chi cục khuyến nông ngư của tỉnh/huyện có tổ chức tập huấn nuôi tôm, cua cho dân.</li> <li>- Người dân có ý thức gia cố bờ bao hàng năm.</li> <li>- Có 03 cửa hàng thu mua các mặt hàng thủy hải sản với giá cạnh tranh</li> <li>- UBND xã thường xuyên tuyên truyền vận động người dân đảm bảo thực hiện quy định 70% diện tích trồng rừng.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản của người dân.</li> <li>- 75% hộ nuôi có kiến thức, kinh nghiệm và kỹ thuật do có ý thức tham gia gia tập huấn.</li> <li>- UBND xã thường xuyên lồng ghép tuyên truyền về phòng dịch bệnh cho tôm thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt đoàn thể (PN, Chi Bộ, Nông dân, Ban dân chính...)</li> </ul>		

<p><b>Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm lốc xoáy</b></p>	<p><b>Áp Cái Đồi Nhỏ A (nuôi trồng thủy sản sinh thái)</b></p>	<p>230</p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 75% hộ nuôi trồng thủy sản (172 hộ ) với 395 ha có 60% nữ tham gia</li> <li>- Tỷ lệ thiệt hại hàng năm 39%</li> <li>- 25% hộ dân nuôi tôm công nghiệp chưa đúng kỹ thuật nuôi (chưa đúng quy trình thâm định) (ao đất)</li> <li>- 25% hộ dân được tập huấn kỹ thuật nuôi tôm công nghệ cao nhưng không đáp ứng được nhu cầu</li> <li>- 50% không đủ vốn đầu tư cho quy trình nuôi tôm khép kín.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi tôm quân canh cải tiến, công nghệ là tiềm năng phát của ấp và là ngành mũi nhọn của xã.</li> <li>- Chủ yếu nuôi tôm, cua các loại thủy sản khác.</li> <li>- 75% hộ nuôi công nghiệp đúng quy trình, kỹ thuật (đúng quy trình băng ao bạc, công nghệ cao).</li> <li>- 75% sau khi hộ dân được tập huấn biết áp dụng khoa học kỹ thuật vào quy trình nuôi</li> <li>- 50% hộ dân có đủ vốn đầu tư cho quy trình nuôi khép kín.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiệt hại tôm, cua thành phẩm và giống do sóc nước.</li> <li>- Dịch bệnh tôm làm giảm năng suất.</li> <li>- Có nguy cơ mất trắng do dịch bệnh, hộ nuôi không đúng theo quy trình kỹ thuật</li> </ul>	<p><b>Cao</b></p> <p>25% hộ nuôi không đúng quy trình kỹ thuật, chưa có thuốc đặc trị, tỷ lệ hộ nuôi không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật)</p>
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi thiếu vốn đầu tư mua giống rẽ tiền trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Chưa có thuốc đặc trị cho tôm bị dịch bệnh.</li> <li>- Dịch vụ bán thuốc dịch bệnh trên tôm ở Thị trấn Cái Đồi Vàm cách xa xã là 13 km nên không kịp thời trị bệnh gây dịch bệnh tràn lan.</li> <li>- 30% hộ mua giống trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Công tác quản lý và bảo vệ rừng chưa kịp thời và còn thiếu chặt chẽ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% giống được kiểm dịch mua tại địa phương</li> <li>- Chính quyền hỗ trợ con giống cho các hộ nuôi nằm trong vùng từ các dự án thuộc Chương trình giảm nghèo bền vững.</li> <li>- Xã có 01 cán bộ khuyến nông ngư giám sát và phản ánh tình hình dịch bệnh lên tỉnh huyện để kịp thời hỗ trợ các hộ nuôi.</li> <li>- Chi cục khuyến nông ngư của tỉnh/huyện có tổ chức tập huấn nuôi tôm, cua cho dân.</li> <li>- Người dân có ý thức gia cố bờ bao hàng năm.</li> <li>- Có 03 cửa hàng thu mua các mặt hàng thủy hải sản với giá cạnh tranh</li> <li>- UBND xã thường xuyên tuyên truyền vận động người dân đảm bảo thực hiện quy định 70% diện tích trồng rừng.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản của người dân.</li> <li>- 75% hộ nuôi có kiến thức, kinh nghiệm và kỹ thuật do có ý thức tham gia gia tập huấn.</li> <li>- UBND xã thường xuyên lồng ghép tuyên truyền về phòng dịch bệnh cho tôm thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt đoàn</li> </ul>		

				thê (PN, Chi Bộ, Nông dân, Ban dân chính...)		
Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm lốc xoáy	<i>Áp Cái Đồi Nhỏ B (Trồng rừng kết hợp với nuôi trồng thủy sản sinh thái, )</i>	153	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 15-20 rừng mới trồng bị chết, gãy do ngập nước, sạt lở và lốc xoáy</li> <li>- 75% hộ nuôi trồng thủy sản (112 hộ ) với 280 ha có 45% nữ tham gia</li> <li>- Tỷ lệ thiệt hại hàng năm 56%</li> <li>- 85% bờ bao đất đen, thấp chưa kiến cố nằm ở vùng triều cường ngập nước trên 1m</li> <li>- 70% hộ thiếu vốn làm bờ bao kiên cố</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 401,6 ha rừng ngập mặn trồng cây đước và xem mắt tự nhiên tạo thu nhập qua việc khai thác rừng sản xuất sau 15 năm.</li> <li>- Nuôi tôm quảng canh cải tiến là tiềm năng phát của ấp và là ngành mũi nhọn của xã.</li> <li>- 15% hộ làm bờ bao cao, lát mặt bê tông làm đường đi lại giảm được sạt lở.</li> <li>- Chủ yếu nuôi tôm, cua các loại thủy sản khác.</li> <li>- 30% hộ nuôi có bờ bao kiên cố.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích rừng có nguy cơ bị thu hẹp do thiên tai và do người dân thiếu ý thức bảo vệ và phát triển rừng</li> <li>- Ngập ruộng tôm.</li> <li>- Thiệt hại tôm, cua thành phẩm và giống do sộc nước.</li> <li>- Dịch bệnh tôm làm giảm năng suất.</li> <li>- Có nguy cơ mất trắng do vỡ bờ bao.</li> </ul>	<p><b>Cao</b></p> <p>(85% bờ bao đất đen. Triều cường ngập nước thường xuyên xảy ra với tốc độ nhanh làm vỡ bờ bao, 30% hộ nuôi mua giống trôi nổi gây dịch bệnh, chưa có thuốc đặc trị, tỷ lệ hộ nuôi không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật)</p>
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi thiếu vốn đầu tư mua giống rẻ tiền trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Chưa có thuốc đặc trị cho tôm bị dịch bệnh.</li> <li>- Dịch vụ bán thuốc dịch bệnh trên tôm ở Thị trấn Cái Đồi Vàm cách xa xã là 13 km nên không kịp thời trị bệnh gây dịch bệnh tràn lan.</li> <li>- 30% hộ mua giống trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Công tác quản lý và bảo vệ rừng chưa kịp thời và còn thiếu chặt chẽ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% giống được kiểm dịch mua tại địa phương</li> <li>- Chính quyền hỗ trợ con giống cho các hộ nuôi nằm trong vùng từ các dự án thuộc Chương trình giảm nghèo bền vững.</li> <li>- Xã có 01 cán bộ khuyến nông ngư giám sát và phản ánh tình hình dịch bệnh lên tỉnh huyện để kịp thời hỗ trợ các hộ nuôi.</li> <li>- Chỉ cục khuyến nông ngư của tỉnh/huyện có tổ chức tập huấn nuôi tôm, cua cho dân.</li> <li>- Người dân có ý thức gia cố bờ bao hàng năm.</li> <li>- Có 03 cửa hàng thu mua các mặt hàng thủy hải sản với giá cạnh tranh</li> <li>- UBND xã thường xuyên tuyên truyền vận động người dân đảm bảo thực hiện quy định 70% diện tích trồng rừng.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc.</li> <li>- 45% hộ không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật nuôi trồng thủy sản và khai thác thủy sản xa bờ với công suất lớn.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản của người dân.</li> <li>- 70% hộ nuôi có kiến thức, kinh nghiệm và kỹ thuật do có ý thức tham gia gia tập huấn.</li> <li>- UBND xã thường xuyên lồng ghép tuyên truyền</li> </ul>		

				về phòng dịch bệnh cho tôm thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt đoàn thể (PN, Chi Bộ, Nông dân, Ban dân chính...), về kỹ năng và cách thức truyền xuyên tập huấn khai thác thủy sản xa bờ		
Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm lốc xoáy	<i>Áp Gò Công Đông(Trồng rừng kết hợp với nuôi trồng thủy sản sinh thái, khai thác thủy sản)</i>	246	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10-15 rừng mới trồng bị chết, gãy do ngập nước, sạt lở và lốc xoáy</li> <li>- 51% hộ nuôi trồng thủy sản (125 hộ ) với 312 ha có 65% nữ tham gia</li> <li>- Tỷ lệ thiệt hại hàng năm 56%</li> <li>- 85% bờ bao đất đen, thấp chưa kiến cố nằm ở vùng triều cường ngập nước trên 1m</li> <li>- 70% hộ thiếu vốn làm bờ bao kiên cố</li> <li>- 90% (54 hộ) dân đánh bắt thủy sản có công suất nhỏ, không có phao cứu sinh, cứu hộ.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 79 ha rừng ngập mặn trồng cây đước và xem mấm tự nhiên tạo thu nhập qua việc khai thác rừng sản xuất sau 15 năm.</li> <li>- Nuôi tôm quảng canh cải tiến là tiềm năng phát của ấp và là ngành mũi nhọn của xã.</li> <li>- 15% hộ làm bờ bao cao, lát mặt bê tông làm đường đi lại giảm được sạt lở.</li> <li>- Chủ yếu nuôi tôm, cua các loại thủy sản khác.</li> <li>- 30% hộ nuôi có bờ bao kiên cố.</li> <li>- 10% (19) hộ dân có công suất lớn khai thác xa bờ, có dụng cụ bảo hộ, phương tiện bắt tăng sống khi có thiên tai xảy ra</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích rừng có nguy cơ bị thu hẹp do thiên tai và do người dân thiếu ý thức bảo vệ và phát triển rừng</li> <li>- Ngập ruộng tôm.</li> <li>- Thiệt hại tôm, cua thành phẩm và giống do sức nước.</li> <li>- Dịch bệnh tôm làm giảm năng suất.</li> <li>- Có nguy cơ mất trắng do vỡ bờ bao.</li> <li>- Nguy cơ thiệt hại về người và của khi có thiên tai xảy ra bị chiếm tâu, không có phao cứu sinh, cứu hộ</li> </ul>	<p><b>Cao</b> (85% bờ bao đất đen. Triều cường ngập nước thường xuyên xảy ra với tốc độ nhanh làm vỡ bờ bao, 30% hộ nuôi mua giống trôi nổi gây dịch bệnh, chưa có thuốc đặc trị, tỷ lệ hộ nuôi không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật), 90 % hộ khai thác thủy sản có công suất nhỏ, không có phao cứu sinh, cứu hộ</p>
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi thiếu vốn đầu tư mua giống rẽ tiền trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Chưa có thuốc đặc trị cho tôm bị dịch bệnh.</li> <li>- Dịch vụ bán thuốc dịch bệnh trên tôm ở Thị trấn Cái Đồi Vàm cách xa xã là 13 km nên không kịp thời trị bệnh gây dịch bệnh tràn lan.</li> <li>- 30% hộ mua giống trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Công tác quản lý và bảo vệ rừng chưa kịp thời và còn thiếu chặt chẽ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% giống được kiểm dịch mua tại địa phương</li> <li>- Chính quyền hỗ trợ con giống cho các hộ nuôi nằm trong vùng từ các dự án thuộc Chương trình giảm nghèo bền vững.</li> <li>- Xã có 01 cán bộ khuyến nông ngư giám sát và phân ánh tình hình dịch bệnh lên tỉnh huyện để kịp thời hỗ trợ các hộ nuôi.</li> <li>- Chi cục khuyến nông ngư của tỉnh/huyện có tổ chức tập huấn nuôi tôm, cua cho dân.</li> <li>- Người dân có ý thức gia cố bờ bao hàng năm.</li> <li>- Có 03 cửa hàng thu mua các mặt hàng thủy hải sản với giá cạnh tranh</li> <li>- UBND xã thường xuyên tuyên truyền vận động người dân đảm bảo thực hiện quy định 70% diện</li> </ul>		



				tích trồng rừng.		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc.</li> <li>- 45% hộ không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật nuôi trồng thủy sản và khai thác thủy sản xa bờ với công suất lớn.</li> <li>- 25% hộ dân khai thác thủy sản chưa chủ động vào nơi neo đậu an toàn khi có bão xảy ra.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản của người dân.</li> <li>- 70% hộ nuôi có kiến thức, kinh nghiệm và kỹ thuật do có ý thức tham gia tập huấn.</li> <li>- UBND xã thường xuyên lồng ghép tuyên truyền về phòng dịch bệnh cho tôm thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt đoàn thể (PN, Chi Bộ, Nông dân, Ban dân chính...), thuyền xuyên tập huấn về kỹ năng và cách thức khai thác thủy sản xa bờ</li> <li>- 75 % hộ dân khi nhận được các thông tin có thiên tai xảy ra vào nơi tránh trú an toàn.</li> </ul>	-	
Triều cường ngập nước, Sạt lở và Mưa to kèm lốc xoáy	<i>Áp Xảo Sâu(Trồng rừng kết hợp với nuôi trồng thủy sản sinh thái, )</i>	139	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 15-20 rừng mới trồng bị chết, gãy do ngập nước, sạt lở và lốc xoáy</li> <li>- 90% hộ nuôi trồng thủy sản (125 hộ ) với 312 ha có 55% nữ tham gia</li> <li>- Tỷ lệ thiệt hại hàng năm 56%</li> <li>- 85% bờ bao đất đen, thấp chưa kiến cố nằm ở vùng triều cường ngập nước trên 1m</li> <li>- 70% hộ thiếu vốn làm bờ bao kiên cố</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 139 ha rừng ngập mặn trồng cây đước và xem mắt tự nhiên tạo thu nhập qua việc khai thác rừng sản xuất sau 15 năm.</li> <li>- Nuôi tôm quản canh cải tiến là tiềm năng phát của ấp và là ngành mũi nhọn của xã.</li> <li>- 15% hộ làm bờ bao cao, lát mặt bê tông làm đường đi lại giảm được sạt lở.</li> <li>- Chủ yếu nuôi tôm, cua các loại thủy sản khác.</li> <li>- 30% hộ nuôi có bờ bao kiên cố.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích rừng có nguy cơ bị thu hẹp do thiên tai và do người dân thiếu ý thức bảo vệ và phát triển rừng</li> <li>- Ngập ruộng tôm.</li> <li>- Thiệt hại tôm, cua thành phẩm và giống do sốc nước.</li> <li>- Dịch bệnh tôm làm giảm năng suất.</li> <li>- Có nguy cơ mất trắng do vỡ bờ bao.</li> </ul>	<p><b>Cao</b> (85% bờ bao đất đen. Triều cường ngập nước thường xuyên xảy ra với tốc độ nhanh làm vỡ bờ bao, 30% hộ nuôi mua giống trôi nổi gây dịch bệnh, chưa có thuốc đặc trị, tỷ lệ hộ nuôi không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật)</p>
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi thiếu vốn đầu tư mua giống rẻ tiền trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Chưa có thuốc đặc trị cho tôm bị dịch bệnh.</li> <li>- Dịch vụ bán thuốc dịch bệnh trên tôm ở Thị trấn Cái Đôi Vàm cách xa xã là 13 km nên không kịp thời trị bệnh gây dịch bệnh tràn lan.</li> <li>- 30% hộ mua giống trôi nổi kém chất lượng</li> <li>- Công tác quản lý và bảo vệ rừng chưa kịp thời và còn thiếu chặt chẽ</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% giống được kiểm dịch mua tại địa phương</li> <li>- Chính quyền hỗ trợ con giống cho các hộ nuôi nằm trong vùng từ các dự án thuộc Chương trình giảm nghèo bền vững.</li> <li>- Xã có 01 cán bộ khuyến nông ngư giám sát và phản ánh tình hình dịch bệnh lên tỉnh huyện để kịp thời hỗ trợ các hộ nuôi.</li> <li>- Chi cục khuyến nông ngư của tỉnh/huyện có tổ chức tập huấn nuôi tôm, cua cho dân.</li> <li>- Người dân có ý thức gia</li> </ul>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>cổ bờ bao hàng năm.</li> <li>- Có 03 cửa hàng thu mua các mặt hàng thủy hải sản với giá cạnh tranh</li> <li>- UBND xã thường xuyên tuyên truyền vận động người dân đảm bảo thực hiện quy định 70% diện tích trồng rừng.</li> </ul>	
		<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ nuôi thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc.</li> <li>- 45% hộ không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật nuôi trồng thủy sản và khai thác thủy sản xa bờ với công suất lớn.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản của người dân.</li> <li>- 70% hộ nuôi có kiến thức, kinh nghiệm và kỹ thuật do có ý thức tham gia gia tập huấn.</li> <li>- UBND xã thường xuyên lồng ghép tuyên truyền về phòng dịch bệnh cho tôm thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt đoàn thể (PN, Chi Bộ, Nông dân, Ban dân chính...), về kỹ năng và cách thức truyền xuyên tập huấn khai thác thủy sản xa bờ</li> </ul>	

## D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp

### 1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH

Thứ tự vấn đề ưu tiên (*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
1	Thiệt hại về tính mạng	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm vùng đất trũng thấp.</li> <li>- Sông ngòi chằng chịt, chưa được đầu tư nhiều cơ sở hạ tầng (cầu, đường...)</li> <li>- Nhà không kiên cố: 832/3295 hộ.</li> <li>- Nhà đơn sơ: 382/3295 hộ.</li> <li>- 14/14 ấp có 100% bờ bao chống triều cường kết hợp lộ giao thông nông thôn bằng đất đen chưa kiên cố.</li> <li>- 7/14 ấp có đường đất ngập do triều cường ngập trên 1 mét</li> <li>- Có 01 Trạm y tế tại ấp Gò Công Đông, có 07 ấp có Tổ y tế nhưng không đảm bảo cho người dân khi có sự cố xảy ra.</li> <li>- 14,5% hộ dân sử dụng điện chia hơi.</li> <li>- 5/8 điểm trường xa khu dân cư.</li> <li>- 80% hộ dân không đủ điều kiện xây bờ bao chống nước dâng.</li> <li>- Đường đất đen bị lầy lội khi triều cường rút gây khó khăn cho việc đi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân điều kiện kinh tế khó khăn nên không có điều kiện di dời nhà cửa đến nơi an toàn</li> <li>- Một số người dân không biết bơi.</li> <li>- Người dân còn sử dụng điện chia hơi, còn chủ quan trong việc đảm bảo thiết kế của ngành điện.</li> </ul>	<p><b>Phi công trình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao ý thức trong việc nâng cấp và sửa chữa nhà cửa.</li> <li>- Nâng cao nhận thức cho người dân trong công tác PCTT.</li> <li>- Tổ chức các lớp dạy bơi cho người dân tại các ấp.</li> </ul> <p><b>Công trình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ tái định cư đối với vùng có nguy cơ sạt lở.</li> <li>- Hỗ trợ những hộ không có điều kiện để xây dựng nhà an toàn.</li> <li>- Hỗ trợ xây dựng các tuyến điện để nâng cao số lượng hộ dân sử dụng điện kê chính.</li> </ul>

		<p>học của học sinh và đi lại của người dân.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 2.836</li> <li>- Người già: 1.093 (512 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 217 (84 nữ)</li> <li>- Người bệnh hiểm nghèo: 44 (12 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 1.025 (330)</li> <li>- Dân tộc thiểu số: 151 (35 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 499</li> <li>- 70% hộ không có điều kiện kinh tế làm nhà cao tầng chống triều cường.</li> <li>- 12/14 ấp chưa xây dựng kế hoạch PCTT.</li> <li>- Công tác tuyên truyền vận động người dân chưa sâu rộng.</li> <li>- Công tác tuyên truyền bảo vệ môi trường chưa thường xuyên và chưa thành lập đội môi trường.</li> <li>- Tổ PCTT chưa được trang bị những kỹ năng sơ, cấp cứu.</li> <li>- Không có đội nhóm để phục vụ sửa chữa lộ hư hỏng.</li> <li>- Xã không có nguồn kinh phí để đầu tư làm đường bê tông.</li> <li>- Huy động đóng góp tài chính trong dân khó khăn.</li> <li>- Công tác tuyên truyền của các ngành có liên quan có lúc chưa sâu rộng.</li> <li>- Chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong việc xây dựng nhà ở cho nhân dân còn hạn chế.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 45% hộ dân còn chủ quan trong việc chằng néo nhà cửa và kê cao đồ vật.</li> <li>- 15-20% người dân còn chủ quan trong việc phòng ngừa bệnh.</li> <li>- 90% người dân không khám bệnh định kỳ.</li> <li>- 45% người dân còn trông chờ ý lại vào Nhà nước.</li> <li>- 95% người dân trong ấp không được cung cấp kiến thức, kỹ năng duy tu bảo vệ hạ tầng công cộng.</li> <li>- 55% người dân còn chủ quan trong công tác PCTT.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ xây dựng nhà tránh trú bão tại các ấp ven biển.</li> </ul>
2	Thiệt hại về nhà ở	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà gần ven biển, sông: 747/3295</li> <li>- Nhà không kiên cố: 832/3295 hộ.</li> <li>- Nhà đơn sơ: 382/3295 hộ.</li> <li>- 35% nhà bán kiên cố xuống cấp</li> <li>- Có 3 cụm dân cư (khoảng 546 hộ) nằm trong vùng có nguy cơ bị sạt lở.</li> <li>- 158 phụ nữ là chủ hộ.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền vận động nhân dân chằng chống nhà cửa chưa thường xuyên.</li> <li>- Cán bộ xã chưa được tập huấn các kiến thức về công tác PCTT và Đề án 1002.</li> <li>- Chưa có kế hoạch di dời những hộ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tình trạng giông lốc và sạt lở diễn biến bất thường.</li> <li>- Một số người dân không có điều kiện để xây dựng nhà kiên cố và di dời đến nơi an toàn ở những vùng có nguy cơ sạt lở.</li> <li>- Tình trạng sạt lở bờ biển và chặt phá rừng phòng hộ còn diễn ra.</li> </ul>	<p><b>Phi công trình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân trong việc nâng cấp và sửa chữa nhà cửa.</li> <li>- Nâng cao nhận thức cho người dân trong công tác PCTT.</li> </ul> <p><b>Công trình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ tái định cư đối với vùng có nguy cơ sạt lở.</li> <li>- Hỗ trợ những hộ không có điều kiện để xây dựng nhà an toàn.</li> </ul>

		<p>dân có nguy cơ sạt lở đến nơi an toàn.</p> <p><b>* Ý thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 45% hộ dân còn chú quan trọng việc chằng néo nhà cửa và kê cao đồ vật.</li> <li>- 20% hộ dân kinh nghiệm và kỹ thuật trong việc xây nhà thích ứng với thiên tai còn hạn chế.</li> </ul>		
3	Đường giao thông	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sông ngòi chằng chịt, chưa đầu tư nhiều cơ sở hạ tầng (cầu, giao thông nông thôn)</li> <li>- 14/14 ấp có 100% bờ bao chống triều cường kết hợp lộ giao thông nông thôn bằng đất đen chưa kiên cố.</li> <li>- 7/14 ấp có đường đất ngập do triều cường ngập trên 1 mét.</li> <li>- Đường đất đen bị lầy lội khi triều cường rút gây khó khăn cho việc đi học của học sinh và đi lại của người dân.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ dân gặp khó khăn trong việc vận động đóng góp để sửa chữa lộ còn gặp nhiều khó khăn.</li> <li>- Không có đội nhóm để phục vụ sửa chữa lộ hư hỏng.</li> <li>- Cán bộ ấp không báo cáo về trên về việc các chủ phương tiện cơ giới làm hư hỏng lộ.</li> <li>- Nguồn thu của địa phương còn hạn chế không đủ kinh phí để đầu tư làm đường bê tông.</li> </ul> <p><b>* Ý thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 35% người dân còn trông chờ, ỷ lại không chủ động khắc phục, sửa chữa khi tuyến lộ ngang nhà bị hư hỏng nhỏ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý thức người dân bảo vệ các công trình hạ tầng công cộng chưa cao.</li> <li>- Một số công trình chất lượng chưa đảm bảo.</li> <li>- Nguồn vốn của cấp trên đầu tư các tuyến lộ giao thông chưa nhiều (một năm khoảng 2km).</li> <li>- Một số đường giao thông bị ngập vào những tháng cuối năm do triều cường dâng cao.</li> </ul>	<p><b>Phi công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức bảo vệ công trình công cộng của người dân.</li> <li>- Công trình của nhà nước đầu tư cần có giám sát chặt chẽ của cộng đồng.</li> </ul> <p><b>Công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư xây dựng các tuyến bờ bao chống triều cường kết hợp lộ giao thông nông thôn.</li> <li>- Ưu tiên đầu nối các tuyến liên ấp, về trung tâm xã, thông ra các tuyến lộ lớn.</li> </ul>
4	Ô nhiễm môi trường nuôi thủy sản	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm vùng đất trũng thấp.</li> <li>- 80% hộ dân không đủ điều kiện xây bờ bao chống nước dâng.</li> <li>- 822/3295 hộ sử dụng nhà vệ sinh tạm.</li> <li>- 13/14 ấp không có nơi xử lý rác thải.</li> <li>- 90% chất thải từ NTTS và chăn nuôi ra sông.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền của các ngành có liên quan trong bảo vệ môi trường chưa thường xuyên.</li> <li>- Ấp chưa thành lập được đội môi trường.</li> <li>- Nguồn vốn hỗ trợ người dân xây dựng nhà hợp vệ sinh còn ít.</li> </ul> <p><b>*Ý thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% người dân chưa nhận thức được tác hại của rác thải đối với môi trường.</li> <li>- 80% hộ dân có thói quen thải rác thải sinh hoạt ra sông.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Do thói quen của người dân xả rác thải và xây dựng cầu không hợp vệ sinh ven sông.</li> <li>- Người dân chưa có ý thức trong việc xử lý chất thải trong chăn nuôi</li> <li>- Một số hộ dân trong sên vét, cải tạo ao đầm xây dựng nơi chứa bùn không đảm bảo theo quy định.</li> </ul>	<p><b>Phi công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiên quyết xử lý nghiêm tất cả các trường hợp vi phạm.</li> <li>- Tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về bảo vệ môi trường trong sinh hoạt và cải tạo ao đầm.</li> </ul> <p><b>Công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cấp và kiên cố chuồng trại, đầu tư xây dựng hầm bioga xử lý chất thải trong chăn nuôi.</li> <li>- Xây dựng nơi chứa rác thải trong sinh hoạt.</li> <li>- Hỗ trợ xây dựng nơi chứa bùn đảm bảo theo quy định trong sên vét và cải tạo ao đầm.</li> </ul>

		- Ấp Gò Công Đông có thùng rác nhưng người dân không bỏ rác vào thùng, vứt ra sông		
5	Bờ bao bị vỡ, mất sản lượng thủy sản	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm vùng đất trũng thấp.</li> <li>- 7/14 ấp có đường đất ngập do triều cường ngập trên 1 mét.</li> <li>- 14/14 ấp có 100% bờ bao chống triều cường kết hợp lộ giao thông nông thôn bằng đất đen chưa kiên cố.</li> <li>- 822/3295 hộ sử dụng nhà vệ sinh tạm.</li> <li>- 13/14 ấp không có nơi xử lý rác thải.</li> <li>- 90% chất thải từ NTTS và chăn nuôi ra sông.</li> <li>- 57% thiệt hại sản lượng thủy sản hàng năm.</li> <li>- Hộ thiếu vốn làm bờ bao kiên cố.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền của các ngành có liên quan trong việc vận động người dân nâng cấp bờ bao chưa thường xuyên.</li> <li>- 30% hộ mua con giống kém chất lượng, không rõ nguồn gốc.</li> <li>- Nơi bán thuốc thủy sản ở thị trấn Cái Đồi Vàm cách xã 13 km.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân chưa chủ động trong việc nâng cấp bờ bao.</li> <li>- 25% hộ nuôi thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc.</li> <li>- 35-40% hộ không có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triều cường diễn biến bất thường, năm sau cao hơn năm trước.</li> <li>- Lượng mưa nhiều vào mùa mưa dẫn đến thay đổi độ mặn nguồn nước làm tôm nuôi bị chết.</li> <li>- Chất lượng giống không đảm bảo (giống trôi nổi).</li> </ul>	<p><b>Phi công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tuyên truyền vận động để người dân chủ động nâng cấp bờ bao chống tràn.</li> <li>- Hướng dẫn người dân mua con giống ở các cơ sở sản xuất giống đảm bảo chất lượng.</li> <li>- Mời các lớp tập huấn ứng dụng khoa học kỹ thuật vào NTTS cho người dân.</li> </ul> <p><b>Công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ kinh phí những hộ dân không có điều kiện nâng cấp bờ bao chống tràn.</li> <li>- Xây dựng bờ bao ngăn triều cường kết hợp lộ giao thông nông thôn (lộ bê tông).</li> <li>- Hỗ trợ kinh phí cho người dân thực hiện các tiêu chuẩn nuôi tôm sinh thái để được chứng nhận quốc tế.</li> <li>- Hỗ trợ kinh phí các cơ sở sản xuất giống đảm bảo theo tiêu chuẩn sinh thái.</li> </ul>

**2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH**

Nhóm ngành/linh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (****)	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	
<b>An toàn với người dân và cộng đồng nói chung và tách biệt giải pháp về giới</b>						
<b>Thiệt hại về tính mạng và Nhà ở</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao ý thức trong việc nâng cấp và sửa chữa nhà cửa và PCTT.</li> <li>- Ưu tiên hỗ trợ các hộ dân có phụ nữ là chủ hộ và phụ nữ hộ đồng bào dân tộc</li> </ul>	Người dân toàn xã	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khảo sát đánh giá nhu cầu của người dân về kiến thức, kỹ năng ứng phó PCTT.</li> <li>2. Lập kế hoạch tổ chức truyền thông.</li> <li>3. Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã và các cụm loa phát thanh tại các ấp.</li> <li>4. Tổ chức tuyên truyền trong các cuộc hội họp trong các tổ chức chính trị - xã hội và dân quân chính tại các ấp.</li> <li>5. Tổ chức tập huấn và nâng cao kiến thức cho cán bộ và người dân</li> </ol>		x	100% Nhà nước

			(trong đó có 30% là phụ nữ) 6. Thiết kế, in ấn các panô, áp phích, tờ rơi. 7. Tổ chức các sự kiện truyền thông về công tác PCTT.			
	Tổ chức các lớp dạy bơi cho người dân tại các ấp.		1. Khảo sát đánh giá nhu cầu về số lượng, đối tượng học bơi (chú trọng đối tượng nữ và trẻ em gái). 2. Lên kế hoạch vận động các nguồn lực. 3. Tổ chức các lớp tập huấn theo kế hoạch.	x		70% Nhà nước + 30% vốn dân
	Hỗ trợ tái định cư đối với vùng có nguy cơ sạt lở.		1. Khảo sát nhu cầu của người dân trong vùng có nguy cơ sạt lở. 2. Khảo sát địa điểm để xây dựng khu tái định cư. 3. Xây dựng kế hoạch xin hỗ trợ kinh phí, phương án thực hiện đối với cấp có thẩm quyền. 4. Xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực: các dự án, mạnh thường quân, nhà hảo tâm,... 5. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện. 6. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề ổn định khi di dời dân tới khu tái định cư mới		x	100% Nhà nước
	Hỗ trợ xây dựng các tuyến điện để nâng cao số lượng hộ dân sử dụng điện kế chính.		1. Khảo sát nhu cầu của người dân về sử dụng điện chia hơi. 2. Đề xuất với Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện về danh mục các tuyến chưa có điện. 3. Thường xuyên mở các lớp tập huấn về an toàn sử dụng điện đặc biệt với các hộ nuôi tôm công nghệ cao. 4. Xây dựng Phương án và kế hoạch phối hợp với Điện lực thẩm định những hộ sử dụng điện an toàn trong nuôi tôm công nghệ cao.		x	30% Nhà nước + 70% vốn dân
	Hỗ trợ xây dựng nhà tránh trú bão, di dời dân khi có triều cường dâng cao.		1. Khảo sát, thống kê tình hình, thực trạng tại các địa bàn có nguy cơ xảy ra bão và triều cường dâng. 2. Xây dựng kế hoạch xin hỗ trợ kinh phí, phương án thực hiện đối với cấp có thẩm quyền. 3. Huy động các nguồn lực: các dự án, mạnh thường quân, nhà hảo tâm,... 4. Tổ chức thực hiện. 5. Giám sát và quản lý các công trình.		x	90% Nhà nước+10 % vốn dân
<b>Hạ tầng công cộng</b>						
Cầu, đường giao thông	Tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức bảo vệ công trình công cộng của người dân.	Người dân toàn xã	1. Lập kế hoạch tổ chức truyền thông về nâng cao ý thức người dân bảo vệ các tuyến đường giao thông (lộ bê tông, lộ nhựa, lộ đất đen). 2. Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã và các cụm loa phát		x	100% Nhà nước

			<p>thanh tại các ấp.</p> <p>3. Tổ chức tuyên truyền trong các cuộc hội họp trong các tổ chức chính trị - xã hội và dân quân chính tại các ấp.</p>			
	<p>Đầu tư xây dựng các tuyến bờ bao chống triều cường kết hợp lộ giao thông nông thôn.</p>		<p>1. Khảo sát, thống kê tình hình, thực trạng các tuyến bờ bao.</p> <p>2. Lập kế hoạch xây dựng các tuyến bờ bao chống triều cường kết hợp lộ giao thông nông thôn.</p> <p>3. Vận động người dân tham gia thực hiện nâng cấp bờ bao kết hợp lộ giao thông nông thôn.</p> <p>4. Vận động nguồn lực.</p> <p>5. Tham gia tổ chức thực hiện, giám sát và quản lý các công trình.</p>		x	100% vốn dân
	<p>Ưu tiên đầu nối các tuyến liên ấp, về trung tâm xã, thông ra các tuyến lộ lớn. Các điểm cầu bứt thiết, tại các điểm giao thông quan trọng</p>		<p>1. Khảo sát, thống kê tình hình, thực trạng các tuyến liên ấp, về trung tâm xã, thông ra các tuyến lộ lớn. các điểm cầu bứt thiết, tại các ngã ba, ngã tư có đồng phương tiện qua lại</p> <p>2. Lập kế hoạch xây dựng các tuyến liên ấp, về trung tâm xã, thông ra các tuyến lộ lớn.</p> <p>3. Vận động người dân tham gia thực hiện nâng cấp bờ bao kết hợp lộ giao thông nông thôn đảm bảo đề đầu nối các tuyến liên ấp, về trung tâm xã, thông ra các tuyến lộ lớn.</p> <p>4. Vận động nguồn lực.</p> <p>5. Tham gia tổ chức thực hiện, giám sát và quản lý các công trình.</p>		x	100% vốn dân
<b>Nước sạch, vệ sinh và môi trường</b>						
<b>1. Ô nhiễm môi trường nuôi thủy sản</b>	<p>Thường xuyên tuyên truyền vận động đề người dân chủ động trong việc bảo vệ môi trường NTTS.</p>	Người dân toàn xã	<p>1. Lập kế hoạch tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức người dân về bảo vệ môi trường NTTS.</p> <p>2. Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã và các cụm loa phát thanh tại các ấp.</p> <p>3. Tổ chức tuyên truyền trong các cuộc hội họp trong các tổ chức chính trị - xã hội và dân quân chính tại các ấp.</p> <p>4. Tập huấn nâng cao kiến thức cho cán bộ và người dân về công tác bảo vệ môi trường NTTS gồm: phân loại và xử lý rác thải, rác hữu cơ làm phân compost, bỏ rác đúng nơi quy định, sử dụng nguồn nước tiết kiệm và hiệu quả; xây dựng chuồng trại hợp vệ sinh và phù hợp, ...</p> <p>5. Thiết kế, in ấn các panô, áp phích, tờ rơi.</p> <p>6. Tổ chức các sự kiện truyền thông về bảo vệ môi trường.</p> <p>7. Tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm.</p>		x	100% Nhà nước
	Xây dựng nơi chứa		<p>1. Khảo sát, thống kê tình hình, thực</p>	x		20% Nhà



	<p>rác thải trong sinh hoạt và nơi xử lý rác tập trung đối với các khu dân cư tập trung. Thành lập tổ thu gom rác thải tại các khu dân cư về nơi xử lý rác</p>		<p>trạng, địa điểm. 2. Xây dựng kế hoạch. 3. Lập dự toán. 4. Vận động nguồn lực. 5. Thành lập đội thu gom rác thải. 6. Mua sắm trang thiết bị. 7. Tuyên truyền vận động thu gom rác thải. 8. Tổ chức thu gom 9. Quản lý, bảo dưỡng.</p>			<p>nước + 80% vốn dân</p>
	<p>Vận động người dân nâng cấp và xây dựng chuồng trại kiên cố, xây dựng hầm bioga xử lý chất thải trong chăn nuôi.</p>		<p>1. Khảo sát, thống kê tình hình, thực trạng. 2. Tập huấn kiến thức xây dựng và sử dụng hầm bioga, xử lý chất thải trong chăn nuôi. 3. Vận động người dân đầu tư xây dựng chuồng trại kiên cố. 4. Vận động nguồn lực hỗ trợ kỹ thuật. 5. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, theo dõi.</p>	x		<p>20% Nhà nước + 80% vốn dân</p>
<p><b>2. Bờ bao bị vỡ, mất sản lượng thủy sản</b></p>	<p>Tuyên truyền, hướng dẫn người dân chủ động nâng cấp bờ bao chống tràn, mua con giống chất lượng và tổ chức tập huấn ứng dụng khoa học kỹ thuật vào NTTS cho người dân.</p>	<p>Người dân toàn xã</p>	<p>1. Lập kế hoạch truyền thông hướng dẫn người dân. 2. Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã và các cụm loa phát thanh tại các ấp. 3. Tổ chức tuyên truyền trong các cuộc hội họp trong các tổ chức chính trị - xã hội và dân quân chính tại các ấp về ý thức chủ động thường xuyên nâng cấp bờ bao chống tràn. 4. Phân công cán bộ khuyến nông kết hợp với cán bộ nông nghiệp và trường áp các ấp hướng dẫn cho hộ dân chọn mua con giống tại những cơ sở sản xuất giống chất lượng. 5. Tập huấn cho cán bộ và người dân về kiến thức, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào NTTS. Đồng thời tổ chức các cuộc hội thảo đầu bờ.</p>		x	<p>100% vốn dân</p>
	<p>Xây dựng bờ bao ngăn triều cường kết hợp lộ giao thông nông thôn (lộ bê tông).</p>		<p>1. Khảo sát, thống kê tình hình, thực trạng, địa điểm. 2. Xây dựng kế hoạch. 3. Lập dự toán. 4. Vận động nguồn lực. 5. Thực hiện xây dựng bờ bao 6. Tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm.</p>		x	<p>-100% vốn dân xây dựng bờ bao đất đen+ 100% vốn Nhà nước đầu tư mặt lộ bê tông</p>
	<p>Hỗ trợ kinh phí cho các cơ sở sản xuất giống đảm bảo theo tiêu chuẩn sinh thái và người dân thực hiện các tiêu chuẩn nuôi tôm sinh thái để được chứng nhận quốc tế.</p>		<p>1. Khảo sát, đánh giá thực trạng. 2. Xây dựng kế hoạch. 3. Lập dự toán. 4. Vận động nguồn lực. 5. Tiến hành hỗ trợ: Các thủ tục, hỗ trợ vay vốn,... 6. Tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm.</p>			



--	--	--	--	--	--

**3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã:**

- Xã Nguyễn Việt Khái là xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển cách Trung tâm hành chính huyện Phú Tân 12 km về phía Tây Nam, xã có bờ biển dài 17 km, địa bàn rộng, trũng và thấp, sông ngòi chằng chịt, dân cư phân bố không đều sống tập trung tại 02 cửa sông lớn là cửa (Sào Lưới và Cửa Gò Công) sinh sống chủ yếu bằng nghề nuôi trồng và khai thác thủy sản, trình độ dân trí thấp, có đông đồng bào dân tộc sinh sống (151 hộ), giao thông đi lại chủ yếu bằng đường thủy do các tuyến bờ bao ngăn triều cường kết hợp lộ giao thông nông thôn được đầu tư chưa nhiều, thiên tai thường xuyên xảy ra đặc biệt là triều cường, mưa to kèm lốc xoáy, sấm sét và sạt lở đã ảnh hưởng lớn đến đời sống và hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân.
- Đặc thù kinh tế của xã là nuôi trồng thủy sản và khai thác thủy sản, tuy nhiên vẫn còn nhiều hộ không có đất ở, đất sản xuất, hộ không nghề nghiệp, hộ nghèo, hộ cận nghèo còn chiếm tỷ lệ cao.
- Cơ sở hạ tầng của xã còn thấp kém, các tuyến lộ giao thông tại ấp và liên ấp còn thấp, xã không có nhà tránh trú bão. Nhà thiếu kiên cố và nhà đơn sơ chiếm tỷ lệ cao, có 3 cụm dân cư tập trung không có điểm xử lý rác, tỷ lệ hộ dân sử dụng điện chia hơi còn nhiều, 80% hộ dân không có điều kiện nâng cao bờ bao chống triều cường.

**4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã**

- Đại diện Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các ban, ngành, đoàn thể xã thống nhất theo báo cáo của nhóm hỗ trợ kỹ thuật. Riêng Chủ tịch UBND xã có đóng góp ý kiến về 02 số liệu có liên quan đến trường học và nhà sinh hoạt văn hóa ấp, 01 ý kiến đóng góp về giải pháp trong rủi ro thiên tai thiệt hại về tính mạng.
- Do lần đầu xã thực hiện đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, nên nhóm hỗ trợ kỹ thuật mặc dù có nhiều cố gắng nhưng vẫn còn một số hạn chế nhất định, nhờ được sự hỗ trợ của giảng viên TU, giảng viên tỉnh (Hội LHPN tỉnh Cà Mau) và cán bộ của Dự án GCF, từ đó cơ bản xã thực hiện đảm bảo theo kế hoạch của Dự án đề ra.
- Trên cơ sở báo cáo rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, UBND xã sẽ điều chỉnh, bổ sung, chấn chỉnh những nội dung còn hạn chế trong Kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm của xã, để thực hiện nhiệm vụ tốt hơn trong thời gian tới.
- UBND xã chân thành cảm ơn Dự án GCF đã tạo điều kiện để xã Nguyễn Việt Khái tham gia vào Dự án. Hiện nay, điều kiện xã còn gặp nhiều khó khăn, thường xuyên xảy ra thiên tai, nếu được sự quan tâm, hỗ trợ của Dự án, người dân tại địa phương sẽ có nhiều cơ hội tiếp cận với các nguồn vốn hỗ trợ để giảm các thiệt hại do thiên tai gây ra, đồng thời có điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng nông thôn mới tại địa phương.
- UBND xã cảm ơn cô Nguyễn Thị Phúc Hòa, Anh Được, chị Phạm Thị Thu Hằng, anh đã nhiệt tình hỗ trợ nhóm hỗ trợ kỹ thuật trong những ngày tập huấn vừa qua. Bên cạnh đó, UBND xã sẽ tạo điều kiện phối hợp tốt hơn nữa để thực hiện những nội dung tiếp theo của Dự án.

**Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã  
TM UBND Xã**

(đã ký và đóng dấu)

## E. Phụ lục

### 1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá

TT	Họ tên (Nam/Nữ)	Đơn vị	Số điện thoại
1	Quách Văn Sển	Xã Nguyễn Việt Khái	0917.890.690
2	Trần Thị Ngoan	Xã Nguyễn Việt Khái	0942.179.099
3	Phan Trần Tuấn Anh	BQL Rừng phòng Hộ Sào Lưới	0918.706.689
4	Lý Công Danh	Xã Nguyễn Việt Khái	0917.229.232
5	Lữ Hoàng Hiền	Xã Nguyễn Việt Khái	0913.842.848
6	Phan Văn Mộng	Xã Nguyễn Việt Khái	0842.961.149
7	Ngô Văn Út	Xã Nguyễn Việt Khái	0944.678.690
8	Phạm Văn Lành	Xã Nguyễn Việt Khái	0917.001.112
9	Lê Văn Hùng	Xã Nguyễn Việt Khái	0912.602.312
10	Nguyễn Hoàng Mức	Xã Nguyễn Việt Khái	0916.202.422

### 2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn

#### Công Cụ 2: LỊCH SỬ THIÊN TAI

Tháng/năm	Loại thiên tai	Đặc điểm và xu hướng của thiên tai	Khu vực chịu thiệt hại	Mức độ thiệt hại	Nguyên nhân	Những việc đã làm để phòng, chống thiên tai
Từ tháng 10 – 2 năm sau (xảy ra hàng năm)	Sạt lở	Theo mùa nước dâng hàng năm	- Ven sông, bờ bao vuông tôm, nhà ven sông tại các cửa sông: Gò Công, Gò Công Đông, Sào Lưới, Tân Quảng Đông, Cái Đồi Nhỏ, Cái Đồi Nhỏ B, Cơi Sầu.	-*ATCD - Chiều dài sạt lở khoảng 6.200m ảnh hưởng đến nhà ở của 460 hộ. *SXXH: - Thu nhập bị giảm từ 50 – 70 %/hộ. Riêng nuôi trồng thủy sản thiệt hại khoảng 25 tỷ đồng/ năm.	*VC: - Dòng chảy mạnh, nước dâng cao, sóng to, bờ bao không kiên cố. * TC, XH: - Sự lưu thông với tần suất dày đặc trên các tuyến sông, kênh rạch tạo sóng tác động vào bờ gây sạt lở. *KN, Ý THỨC: - Người dân có thói quen cất nhà ven sông làm tăng áp lực, gia tải lên bờ ven sông gây sạt lở đất.	- Di dời nhà ở khỏi những khu vực xung yếu ven sông. - Gia cố bờ, làm kè. - Trồng cây ngập mặn chống sạt lở.
03/11/1997	Bão	Gió cấp 10, giật cấp 11, 12	Toàn xã	*ATCD: - Sập, tốc mái 1.597 căn nhà. - Hư hỏng 05 trường học, 01 trạm y tế. *SXXH:	* VC: - Phần lớn nhà tạm bợ, không kiên cố. - Địa hình trũng thấp lại nằm ven biển. - Bờ bao không chắc	- Đài Khí tượng thủy văn tỉnh liên tục dự báo diễn biến của bão và thông tin đến các ngành chức năng. - Chính quyền địa

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiệt hại 1.090 ha rừng, 2,18 ha cây ăn trái, 7.896 ha diện tích nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- Làm chết 90% gia súc, gia cầm.</li> <li>* <b>SK, VSMT:</b></li> <li>- Ô nhiễm nguồn nước trên sông, kênh, rạch.</li> <li>- Ô nhiễm do xác chết động vật, gia súc gia cầm.</li> <li>- Tôn hại tinh thần và sức khỏe người dân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>chấn, không được gia cố.</li> <li>* <b>TC, XH:</b></li> <li>- Công tác dự báo còn chậm, thiếu tính chính xác.</li> <li>- Chính quyền đã có cảnh báo trường hợp tương tự vào năm 2016 nhưng bão không vào làm người dân không tin tưởng.</li> <li>* <b>KN, Ý THỨC:</b></li> <li>- Không có kinh nghiệm ứng phó với bão.</li> <li>- Tư tưởng chủ quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>phương thường xuyên cập nhật diễn biến của bão và thông tin, cảnh báo bão; tuyên truyền người dân chủ động phòng, tránh bão.</li> <li>- Người dân ngừng khai thác thủy sản, tìm nơi neo đậu tàu tránh, trú bão.</li> <li>- Triển khai quyết liệt các giải pháp để khắc phụ hậu quả sau thiên tai (khôi phục sản xuất, tiếp nhận và cấp phát hàng cứu trợ,...).</li> <li>- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và xử lý các sự cố về đê điều, sạt lở bảo vệ khu vực phía trong đê.</li> </ul>
Từ tháng 9 – 12/2017	Triều cường, nước dâng	Nước dâng cao từ 1 – 1.5m, thời gian kéo dài từ 8 – 10 ngày. Nước dâng khoảng 3 – 4 giờ thì rút xuống.	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>ATCD:</b></li> <li>- Lộ giao thông nông thôn bị ngập 5km, hư hỏng 200m, ước thiệt hại 50 triệu đồng.</li> <li>- Trường học bị ngập làm cho học sinh không thể đến trường.</li> <li>* <b>SXKD:</b></li> <li>- Thất thoát thủy sản nuôi (tôm, cua, cá,...) của 200 ha diện tích nuôi trồng thủy sản, ước tính thiệt hại gần 01 tỷ đồng.</li> <li>- Ngập úng làm chết 03ha diện tích các loại rau màu, cây ăn trái ngắn ngày, ước thiệt hại khoảng 30 triệu đồng.</li> <li>- Làm hư hỏng các loại thực phẩm (bánh, gạo,...) của các hộ buôn bán nhỏ lẻ, ước thiệt hại khoảng 4 triệu đồng/hộ.</li> <li>* <b>SKVSMT:</b></li> <li>- Làm ngập các trạm y tế gây khó khăn cho công tác khám và điều trị bệnh cho người dân.</li> <li>- Ô nhiễm nguồn nước làm ảnh hưởng đến sức khỏe người dân, ảnh hưởng đến sinh hoạt thường ngày.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>VC:</b></li> <li>- Đường bê tông thấp.</li> <li>- Thiếu phương tiện đi lại, hoặc đi lại khó khăn.</li> <li>- Bờ bao thấp, yếu nên bị tràn, vỡ.</li> <li>- Địa hình trũng thấp.</li> <li>- Nước dâng kéo theo rác thải làm ô nhiễm môi trường.</li> <li>- Nước biển mặn nên làm giảm hoặc đẩy nhanh quá trình hư hỏng của vật liệu công trình.</li> <li>* <b>KN, Ý THỨC:</b></li> <li>- Người dân còn chủ quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kê cao đồ dùng trong nhà.</li> <li>- Tôn cao, gia cố bờ bao vuông tôm.</li> <li>- Thu hoạch sớm.</li> <li>- Ban Chỉ huy PCTT&amp;TKCN địa phương với 15 người (03 Nam, 02 Nữ) đã tuyên truyền, vận động người dân chủ động phòng, tránh triều cường.</li> <li>- Tăng cường công tác dự báo, cảnh báo.</li> </ul>
Từ tháng 5 – 12 hàng năm	Mưa kèm dông,	Xuất hiện ngày càng nhiều và bất	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>ATCD:</b></li> <li>- Sập 35 căn nhà/năm.</li> <li>- Tốc mái 180 căn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>VC:</b></li> <li>- Dông lốc xảy ra bất thường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền địa phương đã thông báo, cảnh báo về việc</li> </ul>

	lốc xoáy	thường hơn.		nhà/năm. - Thiệt hại 30 ha cây trồng, hoa màu mỗi năm. - Thiệt hại, thất thoát thủy sản nuôi của khoảng 200 ha diện tích nuôi trồng thủy sản mỗi năm.	- Mưa to làm tràn bờ, ngập ruộng nuôi trồng thủy sản. - Chưa có kinh nghiệm ứng phó. - Tư tưởng chủ quan. - Thiếu vốn để xây nhà kiên cố và đầu tư xây dựng ao nuôi cơ bản. - Bị động đối với đông, lốc.	chằng chống nhà để phòng đông, lốc xoáy. - Gia cố bờ bao ao nuôi trồng thủy sản.
Từ tháng 4 – 7 hàng năm	Sét	Mưa dông kèm sấm sét có xu hướng ngày càng tăng lên về tần suất	Trên địa bàn toàn xã dọc theo các đường dẫn điện, trụ điện, tàng cây lớn và trên biển	*ATCĐ: - Làm chết người (02 người vào năm 2018) * SXKD: - Làm chết gia súc, gia cầm.	*KN, Ý THỨC: - Nắng nóng kéo dài nên khi mưa sẽ gây ra sét (kinh nghiệm). - Sét thường xảy ra bất ngờ, cục bộ trong thời gian ngắn nên rất khó dự báo. - Tính chất công việc làm ngoài trời nên không đảm bảo an toàn (khai thác thủy sản, làm nông nghiệp). - Người dân chưa có kiến thức về phòng, chống sét.	- Không đi làm lúc trời có mưa, dông. - Chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền đến người dân cũng như hướng dẫn người dân các biện pháp phòng, chống sét.
Từ tháng 12 – 5 năm sau	Hạn hán	Nắng nóng kéo dài	Toàn xã	*SXKD: - Làm thiệt hại 80% diện tích sản xuất nông nghiệp. *SKVSMT: - Làm người già, trẻ em bị bệnh.	Biến đổi khí hậu	- Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo thời tiết. - Chuẩn bị các dụng cụ chứa nước để tích trữ nước. - Thường xuyên chăm sóc cây trồng, vật nuôi. - Tuyên truyền đến người dân chú ý vấn đề sức khỏe cho người già, trẻ em trong mùa nắng nóng.

**Công cụ 3: PHỤ LỤC: LỊCH THEO MÙA**

Thiên tai	Tháng												Xu hướng	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
Bão, mưa dông, lốc xoáy														Không theo quy luật, diễn biến phức tạp, tần suất xuất hiện ngày càng dày đặc.
Triều cường														Nước ngày càng dâng cao, vượt mức lịch sử
Sạt lở đất														Tốc độ sạt lở diễn ra ngày càng nhanh và phức tạp, xảy ra ở nhiều khu vực và ngày càng nghiêm trọng.
Hạn hán, nắng nóng														Nhiệt độ tăng cao, nắng nóng gây gắt, kéo dài

Hoạt động sản xuất	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Ảnh hưởng của thiên tai	Tại sao	Kinh nghiệm PCTT
Nuôi tôm													<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chịu ảnh hưởng của tất cả các loại thiên tai: Làm hư hỏng các thiết bị trong ao nuôi (quạt nước, hệ thống lưới bảo vệ,...đổi với các ao nuôi bán công nghiệp, siêu thâm canh);</li> <li>- thất thoát tôm nuôi, giảm sản lượng, tôm phát triển kém, bị bệnh hoặc bị chết; tăng chi phí (thuốc, gia cố bờ bao,...).</li> </ul>	<p><b>*VC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gió mạnh, nước dâng do mưa, triều cường,</li> <li>- Hạn hán làm thay đổi tính chất lý hóa, môi trường nước (độ mặn, độ PH, nhiệt độ),</li> </ul> <p><b>*KNKT:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thiếu kiến thức, kinh nghiệm, ao nuôi chưa được đầu tư cơ bản, xử lý nước, gia cố bờ bao, các thiết bị liên quan, dịch bệnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không thả tôm vào các thời điểm nhạy cảm (mưa nhiều, nước cao, có bão, hạn hán);</li> <li>-Thường xuyên gia cố, tôn cao bờ ruộng đảm bảo luôn cao hơn mức nước lịch sử để chống tràn, chống vỡ;</li> <li>-Đầu tư cơ bản ao nuôi công nghiệp và siêu thâm canh; xử lý thuốc và cho ăn hợp lý để tăng cường sức đề kháng, sự phát triển của tôm;</li> <li>-Thu hoạch sớm để giảm thiệt hại; chấp hành tốt hướng dẫn của các ngành chức năng và chính quyền địa phương</li> </ul>
Khai thác thủy sản ven bờ													<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi chịu tác động của bão, mưa dông, lốc xoáy:</li> <li>-Làm giảm số ngày khai thác, giảm sản lượng, giảm thu nhập, gây nguy hiểm tính mạng, chìm tàu, hư hỏng tàu và ngư lưới cụ.</li> </ul>	<p><b>*Ý THỨC, KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Sóng to, gió lớn; Tàu cũ không đảm bảo chất lượng; tư tưởng chủ quan; ham lợi nhuận (biên động thường sẽ đánh bắt được nhiều sản phẩm hơn)</li> <li>-Hoạt động bất chấp thời tiết hoặc do cuộc sống</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không đi đánh bắt trong những ngày có mưa dông, khi có bão hoặc thời tiết xấu;</li> <li>-Nhanh chóng tìm nơi tránh trú, neo đậu an toàn đến khi hết thời tiết xấu mới hoạt động trở lại;</li> <li>-Thường xuyên cập nhật bản tin dự báo thời tiết;</li> <li>-Nâng cấp tàu</li> </ul>



	<p>nạn, sơ tán dân khi có bão.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có khu neo đậu tàu thuyền tránh, trú bão cho tàu thuyền khai thác thủy sản.</li> <li>- Công trình cấp nước ngọt sinh hoạt chưa được đầu tư đồng bộ để giảm áp lực cho việc khai thác nước ngầm.</li> <li>- Chưa có phương tiện đảm bảo điều kiện cứu hộ, cứu nạn trên biển, đặc biệt là trong điều kiện sóng to, gió lớn.</li> <li>- Hệ thống cột thu lôi chống sét cho các công trình công cộng (trường học, trạm y tế,...) phần lớn đã hư hỏng hoặc không có.</li> <li>- Chưa có các công trình kè chống sạt lở đất ven sông ven biển.</li> <li>- Các khu tái định cư để di dời các hộ dân sống ở các khu vực bị sạt lở, khu vực ven biển, khu vực xung yếu dễ bị ảnh hưởng bởi thiên tai chưa được chú trọng đầu tư, hoặc có nhưng rất hạn chế.</li> </ul>
<p><b>Phương châm bốn tại chỗ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy động được phần lớn các vật tư, phương tiện sẵn có trong dân khi có thiên tai.</li> <li>- Có phân công nhiệm vụ phụ trách địa bàn cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ huy PCTT&amp;TKCN xã đảm bảo chỉ huy và giải quyết tại chỗ những vấn đề khẩn cấp khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- Xây dựng và phê duyệt các kế hoạch, phương án huy động nhân lực trong đó lấy lực lượng vũ trang và thanh niên xung kích tại chỗ làm nòng cốt đảm bảo thực hiện nhiệm vụ tại chỗ.</li> <li>- Thành lập mỗi ấp 01 đội ứng phó thiên tai đảm bảo được nhiệm vụ hỗ trợ, hậu cần trong các trường hợp khẩn cấp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa phát huy hết hiệu quả của phương châm 04 tại chỗ.</li> <li>- Vật tư tại chỗ còn hạn chế nên chỉ đáp ứng một phần nhỏ nhu cầu thực tế khi thiên tai xảy ra.</li> <li>- Công tác phối hợp giữa các lực lượng đôi lúc chưa nhịp nhàng nên hiệu quả chưa cao.</li> <li>- Việc huy động lực lượng, vật tư, phương tiện trong thực tế còn nhiều khó khăn.</li> </ul>
<p><b>Ý thức năng lực của người dân</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số đều chấp hành tốt các hướng dẫn của ngành chức năng về phòng, chống thiên tai.</li> <li>- Ý thức được những thiệt hại to lớn do thiên tai gây ra với bài học xương máu từ cơn bão số 5 năm 1997.</li> <li>- Có tinh thần cộng đồng cao, sẵn sàng giúp đỡ, tương trợ nhau khi khó khăn.</li> <li>- Trình độ ngày càng được nâng cao.</li> <li>- Ngày càng chủ động, tiếp cận tốt thông tin thông qua nhiều kênh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một bộ phận vẫn còn lơ là, chủ quan trước thông tin về thiên tai.</li> <li>- Chưa được thường xuyên tập huấn nên thiếu kiến thức, kỹ năng về phòng, chống thiên tai.</li> <li>- Có ít kinh nghiệm về phòng, chống thiên tai đặc biệt là bão.</li> <li>- Một số hộ không có đất sản xuất, hộ nghèo, khó khăn không có đủ điều kiện để tự đảm bảo an toàn khi có thiên tai xảy ra nên cần sự hỗ trợ.</li> <li>- Vẫn còn một bộ phận nhỏ người dân không biết chữ nên đôi lúc nhận thức còn hạn chế, khó tiếp cận thông tin.</li> </ul>

**Công cụ 6: TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO ĐỂ XẾP HẠNG**

<b>Thiên tai/BĐKH</b>	<b>Xu hướng của thiên tai</b>	<b>Tình trạng DBTT</b>	<b>Năng lực PCTT</b>	<b>Rủi ro Thiên tai</b>
<b>(1)</b>	<b>(2)</b>	<b>(3)</b>	<b>(4)</b>	<b>(5)</b>
<p><b>1. Bão; đông, lốc xoáy, sét</b></p> <p><b>2. Triều cường, nước dâng</b></p> <p><b>3. Sạt lở</b></p> <p><b>4. Hạn hán, nắng nóng</b></p>	<p>1. Xuất hiện sớm hơn, tần suất dày đặc hơn, số lượng nhiều hơn, diễn biến phức tạp hơn, cường độ mạnh hơn</p> <p>2. Thời gian xảy ra kéo dài, mực nước tăng cao vượt mức lịch sử và dâng cao nhanh</p> <p>3. Diễn biến phức tạp và ngày càng nghiêm trọng hơn, tốc độ sạt lở nhanh hơn</p> <p>4. Xảy ra thường xuyên hơn, nhiệt độ ngày càng cao và gây gắt hơn</p>	<p><b>1. ATCD:</b></p> <p><b>*VC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 5 trường bán kiên cố đã cũ và xuống cấp</li> <li>- Hầu hết nhà dân đều là nhà tạm, bán kiên cố thiếu an toàn (1.214 căn)</li> <li>- Ban chỉ huy phòng chống thiên tai không được trang bị trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn: nón bảo hiểm, áo phao, phao cứu sinh, xuống máy, đèn pin, áo mưa...</li> <li>- Xã có 27 tuyến sông với chiều dài 120 km</li> <li>- Không có xe ô tô để phục vụ công tác di dời dân</li> <li>- Các công trình công cộng hầu hết đã được đầu tư nhiều năm trước (điện, đường, cầu...) và chưa được trang bị cột thu lôi chống sét (95%)</li> <li>- Thiếu các khu sơ tán tập trung.</li> <li>- Có 468 hộ gia đình tham gia hoạt động đánh bắt thủy sản trên biển.</li> <li>- 14,5% hộ dân sử dụng điện chia hơi</li> </ul>	<p><b>1. ATCD:</b></p> <p><b>* VC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 4 trường kiên cố</li> <li>- Trụ sở UBND xã đang được đầu tư xây mới (dự kiến hoàn thành cuối năm 2019); Trụ sở Ban quản lý rừng đã được xây mới</li> <li>- Có trên 4.640 ha rừng ngập mặn</li> <li>- Có 75 km đường lộ bê tông và 13 km lộ nhựa</li> <li>- Các hộ gia đình có dự trữ lương thực, thực phẩm 2-3 ngày trong mùa thiên tai.</li> <li>- Trưng dụng tại địa phương nhiều võ máy công suất lớn.</li> <li>- Các thùng loa di động trong dân (900 cái).</li> <li>- Có 1.800 phương tiện thủy: tàu cá, Võ compositic... có thể huy động phục vụ công tác di dời dân khi có thiên tai.</li> </ul>	<p><b>*ATCD:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chết người, bị thương</li> </ul>
		<p><b>*TC, XH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 2.836</li> <li>- Người già: 1.093 (512 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 217 (84 nữ)</li> <li>- Người bệnh hiểm nghèo: 44 (12 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 1.025 (330)</li> <li>- Dân tộc thiểu số: 151 (35 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 499 người.</li> <li>- Chưa được tổ chức diễn tập PCTT hằng năm.</li> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ cụ thể cho các đội cứu hộ, cứu nạn tại chỗ.</li> <li>- Có 482 hộ nghèo không đủ khả năng tự di dời cần phải hỗ trợ.</li> <li>- Có ít sự hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân cho việc hỗ trợ và khắc phục hậu quả thiên tai.</li> <li>- Việc thông tin tuyên truyền, thông báo, cảnh báo thiên tai của chính quyền địa phương chưa đến được với tất cả người dân, nhất là ở các khu vực chưa có đường lộ giao thông.</li> <li>- Phân bố dân cư không tập trung.</li> <li>- Cán bộ làm công tác PCTT của xã 100 là kiêm nhiệm chưa có chuyên môn sâu về công tác PCTT.</li> <li>- Thiếu lực lượng tuyên truyền viên có chuyên môn.</li> </ul>	<p><b>*TC, XH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã là 27 thành viên (Trong đó 03 nữ) và có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng khu vực cụ thể.</li> <li>- Có 14 đội cứu hộ, cứu nạn tại các ấp (154 người, trong đó 13 nữ).</li> <li>- Ban chỉ huy phòng chống thiên tai làm tốt công tác tuyên truyền vận động người dân chủ động các biện pháp ứng phó thiên tai (thu hoạch sớm tôm nuôi công nghiệp, gia cố bờ bao,...).</li> <li>- Xã đã xây dựng và ban hành đầy đủ các kế hoạch, phương án PCTT trên địa bàn xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiệt hại nhà ở, tài sản</li> </ul>



Thiên tai/BĐKH	Xu hướng của thiên tai	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT	Rủi ro Thiên tai
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ không có điều kiện kinh tế làm nhà cao tầng chống triều cường.</li> <li>- 12/14 ấp chưa xây dựng kế hoạch PCTT.</li> <li>- Chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong việc xây dựng nhà ở cho nhân dân còn hạn chế.</li> </ul>		
		<p><b>*NT, KT:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội cứu hộ, cứu nạn không được tập huấn thường xuyên.</li> <li>- Chưa có chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực cứu hộ, cứu nạn.</li> <li>- Hầu hết người dân chưa được trang bị kiến thức về PCTT, nhất là cách gia cố, chằng chống nhà ở trước mùa thiên tai, cách thức neo đậu tàu thuyền, kiến thức về chống sét,...</li> <li>- Một số cán bộ và người dân còn chủ quan trong phòng chống thiên tai.</li> <li>- Phụ nữ ít tham gia vào các hoạt động PCTT.</li> <li>- Một bộ phận lớn cán bộ và người dân chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BĐKH.</li> <li>- Trình độ học vấn của người dân còn thấp.</li> <li>- Có ít kinh nghiệm trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, đặc biệt là bão.</li> </ul>	<p><b>*NT, KT:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có ý thức tương trợ nhau trong cộng đồng.</li> <li>- 95% người dân chấp hành sơ tán khi có tình huống thiên tai xảy ra</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố trong vùng an toàn.</li> <li>- Thực hiện tốt phương châm bốn tại chỗ.</li> <li>- Người dân có ý thức, chủ động tự di dời, sơ tán đến nơi an toàn.</li> <li>- Phát huy tốt tinh thần, trách nhiệm vì nhân dân của chính quyền.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hư hỏng các công trình cơ sở hạ tầng</li> </ul>
		<p><b>2. SXKD:</b></p>	<p><b>2. SXKD:</b></p>	<p><b>*SXKD:</b></p>
		<p><b>*VC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị y tế còn chưa được đầu tư hoặc đã cũ và xuống cấp.</li> <li>- Thiếu nước ngọt nên gây khó khăn cho trồng trọt.</li> <li>- Có hệ thống đê biển dài (10km) yếu, thấp và 2 mặt giáp biển</li> <li>- Thiếu khu neo đậu phương tiện thủy và tàu cá</li> <li>- Cao trình mặt đất tự nhiên trung thấp, có đến 7/14 ấp có đường đất ngập do triều cường ngập trên 1 mét.</li> <li>- Có đến 100% đê bao vuông kết hợp lộ giao thông nông thôn là đất đen không kiên cố nhưng có đến 80% hộ dân không đủ điều kiện xây bờ bao kiên cố để chống tràn, vỡ đê khi nước dâng.</li> <li>- 90% tàu cá có công suất nhỏ, đã hoạt động nhiều năm nên tàu cũ, không chắc chắn nhưng lại thường xuyên hoạt động xa bờ trong điều kiện sóng gió lớn.</li> <li>- Con giống thủy sản trôi nổi, kém chất lượng.</li> </ul>	<p><b>*VC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nằm trong vùng mặn quanh năm với 27 tuyến kênh thủy lợi dài 120km nên luôn đảm bảo đủ nước trong mùa hạn, nắng nóng.</li> <li>- 100% vuông tôm có bờ bao chống tràn.</li> <li>- 80% tàu cá được trang bị áo phao.</li> <li>- Sóng điện thoại được phủ rộng các khu vực biển gần bờ nên đảm bảo liên lạc tốt.</li> <li>- 55% diện tích rừng có khả năng chắn sóng bảo vệ khu vực phía sau.</li> <li>- Có trên 07km ven sông, ven biển bồi lắng vừa tạo bãi phục hồi rừng, chống sạt lở và tăng tiềm năng nuôi thủy sản ven sông, ven biển (nghêu, sò,...).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vỡ bờ bao vuông tôm</li> </ul>

<b>Thiên tai/BĐKH</b>	<b>Xu hướng của thiên tai</b>	<b>Tình trạng DBTT</b>	<b>Năng lực PCTT</b>	<b>Rủi ro Thiên tai</b>
		<p><b>*TC, XH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cơ sở mua bán kinh doanh trong xã nhỏ lẻ chưa đáp ứng được các yêu cầu về hàng hóa, vật tư tại chỗ (dây chì, cao su, đinh, đèn pin, đèn cây...) và lượng thực (mì, gạo, bánh...).</li> <li>- Hầu hết người trong độ tuổi lao động (Cả nam và nữ) đi làm ăn xa thiếu nhân công, lao động trẻ.</li> <li>- Doanh nghiệp thường ép giá mua sản phẩm khi có thiên tai.</li> </ul>	<p><b>*TC, XH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi cục Thủy sản tỉnh thường xuyên phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện tập huấn cho các xã về kiến thức PCTT trong nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- Được sự quan tâm của nhiều chương trình dự án về PCTT, biến đổi khí hậu tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng PCTT.</li> </ul>	- Giảm thu nhập
		<p><b>*NT, KT:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% người dân còn chủ quan với thông tin, cảnh báo thiên tai.</li> <li>- Chưa có ý thức cao trong việc liên kết sản xuất, phòng chống dịch bệnh.</li> <li>- Chưa được tập huấn kiến thức giảm thiểu thiệt hại trong sản xuất khi có thiên tai.</li> <li>- Còn ỷ lại, trông chờ vào chính quyền.</li> </ul>	<p><b>*NT, KT:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân nắm được quy luật triều cường nên có ý thức chủ động tôn cao, gia cố bờ bao bảo vệ sản xuất.</li> <li>- 80% người dân nhận thức tốt về những thiệt hại do thiên tai gây ra nên chủ động trong kế hoạch phòng, tránh.</li> <li>- Áp dụng tốt khoa học kỹ thuật trong sản xuất.</li> </ul>	
		<b>3. SKVSMT:</b>	<b>3. SKVSMT:</b>	<b>SKVSMT:</b>
		<p><b>*VC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại các địa điểm sơ tán không đảm bảo khu phục vụ hậu cần, nhà vệ sinh</li> <li>- Người dân còn vi phạm hành lang bảo vệ đê.</li> <li>- Tình trạng phá rừng vẫn còn diễn ra.</li> <li>- 822/3.295 hộ sử dụng nhà vệ sinh tạm.</li> <li>- 13/14 ấp không có nơi xử lý rác tập trung.</li> <li>- 2.840 hộ dùng nước khoan không qua lọc chưa hợp vệ sinh.</li> <li>- 90% chất thải từ chăn nuôi và sinh hoạt đổ ra sông.</li> </ul>	<p><b>*VC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 trạm y tế với 03 bác sĩ, 09 nhân viên (04 nữ, 8 nam).</li> <li>- Hỗ trợ 100% bảo hiểm y tế.</li> <li>- Gần trung tâm huyện (cách bệnh viện huyện Phú Tân 13km).</li> </ul>	- Ô nhiễm môi trường
		<p><b>*TC, XH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội ngũ cán bộ y tế còn thiếu và yếu.</li> <li>- Công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường chưa thường xuyên.</li> <li>- Ấp chưa thành lập được đội môi trường.</li> <li>- Việc tuyên truyền đến người dân chưa được thường xuyên nên vẫn còn một số hộ dân bỏ rác không đúng nơi quy định.</li> <li>- Việc hỗ trợ vay vốn cho người dân chưa đáp ứng được yêu cầu để xây dựng nhà vệ sinh, giếng khoan.</li> </ul>	<p><b>*TC, XH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức khám định kỳ sức khỏe cho người dân nghèo, khó khăn (05 đợt/năm).</li> <li>- Tổ chức 07 đợt tuyên truyền sức khỏe cộng đồng, vệ sinh môi trường cho nhân dân mỗi năm.</li> <li>- Đảm bảo cơ sở thuốc dự phòng cho toàn xã.</li> </ul>	- Dịch bệnh trên người, gia súc, gia cầm
		<p><b>*NT, KT:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% hộ dân có thói quen xả chất thải sinh hoạt và chất thải chăn nuôi trực tiếp xuống sông.</li> </ul>	<p><b>*NT, KT:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có ý thức bảo vệ sức khỏe cho bản thân và gia đình.</li> </ul>	- Mất rừng

<b>Thiên tai/BĐKH</b>	<b>Xu hướng của thiên tai</b>	<b>Tình trạng DBTT</b>	<b>Năng lực PCTT</b>	<b>Rủi ro Thiên tai</b>
		- 80% người dân chưa nhận thức được tác hại của rác thải đối với môi trường.	- 15% hộ gia đình có khám sức khỏe định kỳ, có ý thức thu gom rác thải và bảo vệ môi trường.	

**Công cụ 7: XẾP HẠNG RỦI RO CỦA XÃ**

**Họp dân lần 2: Tiêu chí xếp hạng:** (i) Tần suất xuất hiện nhiều; (ii) Phạm vi tác động rộng; (iii) Mức độ thiệt hại lớn

TT	RRTT	Xếp hạng của nhóm HTKT			Thứ tự ưu tiên	Xếp hạng của Cụm Áp 1			Thứ tự ưu tiên	Xếp hạng của Cụm Áp 2			Thứ tự ưu tiên	Tổng	Xếp hạng
		Nam	Nữ	Tổng		Nam	Nữ	Tổng		Nam	Nữ	Tổng			
	<b>An Toàn Cộng đồng</b>														
1	Chết người, bị thương	7	1	8	1	14	7	21	1	6	24	30	1	59	1
2	Thiệt hại nhà ở, tài sản	7	1	8	2	14	7	21	2	6	24	30	2	59	2
	<b>Y tế/sức khỏe/vệ sinh/nước sạch/môi trường:</b>														
3	Ô nhiễm môi trường	7	1	8	3	14	7	21	3	0	24	24	4	29	3
4	Dịch bệnh trên người, gia súc, gia cầm	7	1	8	4	14	7	21	5	0	24	24	3	21	5
5	Mất rừng	7	1	8	8	14	7	21	6	6	24	30	8	38	8
	<b>Sản xuất/kinh doanh:</b>														
6	Vỡ bờ bao ruộng tôm	7	1	8	6	14	7	21	8	0	24	24	7	24	6
7	Giảm thu nhập	7	1	8	7	14	7	21	7	0	24	24	5	29	7
	<b>Công trình PCTT, Thủy lợi, cơ sở hạ tầng:</b>														
8	Hư hỏng các công trình cơ sở hạ tầng	7	1	8	5	14	7	21	4	0	24	24	6	21	4
	<b>Giáo dục</b>														
	<b>Phòng chống thiên tai và TUBĐKH</b>														

**Công cụ 8: PHÂN TÍCH NGUYÊN NHÂN ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP**

<b>Thiên tai</b>	<b>Rủi ro thiên tai</b>	<b>Tình trạng dễ bị tổn thương</b>	<b>Nguyên nhân</b>	<b>Giải pháp</b>
(1)		(2)	(3)	(4)
<b>Triều cường, sạt lở, mưa dông kèm lốc xoáy</b>	Thiệt hại về nhà ở	VC: - Nhà yếu, nhà đơn sơ 956/3.196 hộ. 10% nhà ở ven sông, ven biển.	- Do điều kiện kinh tế khó khăn khoảng 50% người dân không nâng cấp sửa chữa di dời nhà của được.  - Có khoảng 10% hộ	<b>Phi công trình:</b>  Tuyên truyền vận động người dân chủ động trong việc chủ động nâng cấp, sửa chữa, chằng chống nhà cửa trước mưa thiên tai; vận động người

<b>Thiên tai</b>	<b>Rủi ro thiên tai</b>	<b>Tình trạng dễ bị tổn thương</b>	<b>Nguyên nhân</b>	<b>Giải pháp</b>
		<p>TC- XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ Nghèo: có 271/3.196 hộ, trong đó phụ nữ làm chủ hộ là 193 hộ.</li> <li>- có trên 200 hộ nghèo không có khả năng trả tiền khi vay vốn cất nhà.</li> <li>- 10% hộ người già, phụ nữ đơn thân, người tàn tật không có khả năng chằng chống nhà cửa và kê cao vật dụng trong nhà.</li> </ul> <p>NT- KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% người dân còn chủ quan trong việc chằng chống nhà cửa và kê cao các vật dụng trong nhà khi có triều cường xảy ra.</li> </ul>	<p>dân còn chủ quan trong việc nâng cấp và sửa chữa, chằng chống nhà cửa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khoảng 10% người dân còn trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước trong việc xây cất nhà cho các đối tượng chính sách, và hộ nghèo.</li> </ul>	<p>dân không nên trông chờ ý lại vào nhà nước.</p>
	Thiệt hại về tính mạng (đuối nước, điện giật TNGT do đường trơn)	<p>VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoảng 30% người dân không biết bơi.</li> <li>- 30% Nhà thấp, vùng trũng dễ ngập, ven biển.</li> <li>- Đường trơn trượt do nước ngập lâu.</li> </ul> <p>NT- KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% đường đất đen theo bờ vuông.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân còn chủ quan trong việc tập cho trẻ em tập bơi và trang bị áo phao cho trẻ khi đến trường bằng đò.</li> <li>- Còn thiếu kiến thức trong việc sử dụng điện an toàn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn kiến thức về phòng chống thiên tai và sử dụng điện an toàn, tiết kiệm.</li> <li>- Vận động người dân làm lộ giao thông nông thôn kết hợp với đê ngăn triều cường.</li> <li>- Tổ chức các lớp dạy bơi cho trẻ và vận động gia đình tang bị áo phao cho trẻ khi đến trường bằng đò.</li> </ul>
	Mất sản lượng thủy sản do vỡ bờ bao	<p>VC:</p> <p>95% đường đất đen theo bờ vuông, có nguy cơ bề bờ bao do triều cường dâng và mưa giông kèm theo lốc xoáy.</p> <p>100% đường đất đen nội đồng theo bờ bao vuông tôm.</p> <p>NT- KN:</p> <p>20% còn ý lại trong việc gia cố bờ bao vuông tôm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Do bờ bao vuông tôm yếu, không xây dựng kiên cố, vùng đất thấp, ven biển.</li> <li>- Chưa được gia cố thường xuyên</li> </ul>	<p><b>Giải pháp công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến nghị hỗ trợ xây dựng bờ kè tuyến ven biển.</li> <li>- Vận động người dân thường xuyên gia cố bờ bao vuông tôm, đồng thời trồng cây ven sông chống sạt lở.</li> </ul>
	Ô nhiễm môi trường thủy sản	<p>VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- triều cường dâng cao kèm theo mưa giông dẫn.</li> <li>- 506/3.196 hộ chưa có nhà tiêu hợp vệ sinh.</li> <li>- 80% hộ dân chăn nuôi xả thải ra sông.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Do ô nhiễm môi trường nước dẫn đến các loại thủy sản khác chết hàng loạt làm ô nhiễm môi trường thủy sản.</li> <li>- Ý thức của người dân chưa cao trong việc giữ gìn vệ sinh và bảo vệ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền vận động người dân xây dựng cầu tiêu hợp vệ.</li> <li>- Hỗ trợ xây dựng khu vực thu gom rác tập trung và phân loại rác thải.</li> </ul>

Thiên tai	Rủi ro thiên tai	Tình trạng dễ bị tổn thương	Nguyên nhân	Giải pháp
		<ul style="list-style-type: none"><li>- 50% hộ dân chưa ý thức trong việc bảo vệ môi trường.</li><li>- Xã chưa đội thu gom rác thải, chưa có khu vực tập trung và phân loại rác thải.</li></ul>	môi trường sống.	
	Đường giao thông	ấp có đường đất ngập do triều cường, đường đất đen lầy lội, sông ngòi chật chội.	Ý thức người dân bảo vệ các công trình.	Tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức bảo vệ công trình công cộng.  Ưu tiên đầu nối các tuyến liên ấp.